

# VIÊN GIÁC



BỘ MƠI  
SỐ

28

THÁNG TÁM 1985  
AUGUST 1985

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



*Tình Mẫu Tử' Công Chúa Da Du Đà La và La Hầu La*

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC  
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND VIETNAMESESISCHEN BUDDHISTEN  
IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

CHI BỘ TÂY ĐỨC (gemeinnütziger e.V)

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG TÂY ĐỨC (gemeinnütziger e.V)  
chùa Viên Giác; Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: v/v mời tham dự Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 30.31.8. và 1.9.1985 (thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật)

Hannover ngày 1 tháng 8 năm 1985

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử;

Còn chẳng bao lâu nữa là ngày lễ Vu Lan Báo Hiếu lại sắp về với người con Phật khắp mọi nơi trên hoàn vũ. Để đón mừng và kỷ niệm ngày mà Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên đã cứu mẹ ra khỏi chốn u đồ sau khi đã tu hành chứng quả; năm nay Chi Bộ và Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức sẽ tổ chức Đại Lễ trên nhằm vào ngày 30. 31. tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1985 (thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật - xin xem chương trình phía sau) tại chùa Viên Giác Hannover. Vậy kính mời quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần nhìn ít thì giờ về chùa tham dự Đại Lễ trên. Công đức thật vô lượng vô biên.

Ngày lễ Vu Lan năm nay cũng là ngày Tự Tử của chư Tăng sau những tháng An Cư Kiết Hạ kiểm thúc thân tâm, tu hành tinh tấn - ngày của chư Phật và chư Tăng hoan hỷ nạp thọ tứ vật dụng của chư Phật Tử cúng dường, để trợ lực hộ niệm cho chư vong linh sớm rời nơi tăm tối về nơi giải thoát an vui. Đây là cơ hội để quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần tưởng nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân mình mà báo đáp thâm ân cao dày ấy. Vậy xin kính mời toàn thể quý vị về chùa đông đủ để tham dự lễ trên.

Xin nguyện cầu chư Phật, chư Đại Bồ Tát thù từ gia hộ cho Cửu Huyền Thất Tổ của quý vị được trực vọng Tây Phương và người tại thế được thân tâm yên ổn.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT MA HA TÁT

TM. Chi Bộ PGVN tại Tây Đức  
Trụ Trì chùa Viên Giác



Thích Như Điển

TM. Hội PTVN tỵ nạn tại CHLBĐ



Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Ghi chú: § Để giúp đỡ cho Ban Trai soạn trong vấn đề âm thực; xin quý vị đóng góp 5IM cho mỗi phần ăn chính trong ngày Đại Lễ.

§ Quý vị nên mang theo đèn hoặc túi ngủ để trợ lực với Ban Tổ Chức. Vì đèn của chùa chỉ có giới hạn cho số ít người. Và xin thông báo số người về tham dự lễ.

§ Xin gửi lại tờ "Xin lễ Cầu Siêu" để chùa dâng sớ cầu nguyện nhân ngày Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu.

§ Quý vị nào muốn quy y Tam Bảo, xin gửi tên họ, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh và địa chỉ hiện tại về chùa trước ngày Đại Lễ và xin có mặt tại chùa vào giờ lễ quy y theo chương trình đã định.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

trong số này

In dieser Ausgabe

|                                 | Trang |
|---------------------------------|-------|
| Thủ Tọa Soạn.....               | 01    |
| Cảm nghĩ về Thiên.....          | 02    |
| Lá Thơ Tinh Độ.....             | 05    |
| Kinh Bồ Tát Diệm Tử.....        | 08    |
| Việt Nam Phong Sự.....          | 10    |
| Bắc Du Chôn Vỡ.....             | 13    |
| Phật Giáo và Mác Xít.....       | 17    |
| Thở.....                        | 22    |
| Allgemeine Buddhalehre.....     | 23    |
| Gefangener des Vietcong.....    | 27    |
| Thở.....                        | 30    |
| Đường không biên giới.....      | 31    |
| Chuyện 1 giờ đồng hồ.....       | 35    |
| Tiếng khóc Con Diên.....        | 38    |
| Tây Du Ký ... sự.....           | 40    |
| Đạo Phật đi vào Cuộc Đời.....   | 44    |
| Hoa Sen chùa Viên Giác.....     | 47    |
| Trang thiếu nhi.....            | 52    |
| Thoát vòng tục lụy.....         | 59    |
| Tôi đi học tập cải tạo.....     | 62    |
| Âm mưu của Việt Cộng.....       | 65    |
| Tổng lược báo chí thế giới..... | 71    |
| Tin tức.....                    | 74    |
| Thời sự thế giới.....           | 78    |
| Phưởng danh Quý DH-PT.....      | 84    |



# Thư tòa soạn

Hơn 40 hoa sen đã nở rộ nơi vườn chùa Viên Giác nhân mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng năm nay. Sen này không nở trong đêm, mà nở trong tâm thức của hơn 40 Phật Tử đã về tham dự khóa giáo lý căn bản do Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức tổ chức từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 vừa qua.

Những người về tham dự khóa học năm nay gồm đủ thành phần người lớn tuổi gần đến 70; kẻ ít tuổi được tính chừng 11. Trình độ văn hóa, học thức cũng khác nhau nhiều. Có người là được sĩ, giáo sư, tiến sĩ, công chức, sinh viên, học sinh; nhưng cũng không thiếu người chỉ biết tu niệm Phật mà căn bản văn hóa lại ít ỏi. Nhưng đâu gì đi nữa - dưới mái chùa che chở hồn dân tộc ấy - đã gói trọn một tình thương cao cả của Đấng Tôn Sư. Mọi người đều quây quần bên nhau, cùng học, cùng tu và cùng chiêm nghiệm cuộc sống của Thiên môn qua các giáo lý, tụng kinh, ngồi Thiền, văn đạo và thảo luận. Một khung cảnh trang nghiêm, một tâm lòng thành kính, mọi người đã đem hết tâm lực để học hỏi và suy niệm lời Phật dạy. Từng đêm rồi từng đêm, những lời dạy ấy như chất mật ngọt lịm dần vào cơ thể của mọi người, tự nhiên lúc mở miệng ra lúc suy nghĩ hay khi tiếp chuyện với nhau, trong tâm thức họ đều có hình ảnh của Chư Phật và Chư vị Bồ Tát. Lời kinh tiếng kệ; nhịp mõ, âm chuông đã đánh sâu vào tận đáy lòng của họ; không mấy chốc, bỗng đứng bồng bồng thắp sáng - một ngọn đuốc của tâm linh đã được châm ngòi.

Hơn 40 tâm thức ấy sẽ biến dạng vào cuộc đời, mang sự học hỏi của mình đem trang trải cho kiếp sống của nhân sinh và bằng hữu. Thật lợi lạc vô song, vì giáo lý của Chư Phật xưa nay vẫn hằng có tính chất lợi tha, cho mình và cho người vậy. Từ đây vườn chùa Viên Giác hoa sen đã bắt đầu nở và hy vọng vào mùa hè năm tới, hoặc nhiều năm tới nữa có những cánh sen tiếp tục vươn lên, vươn lên mãi để tô thắm cho vườn hoa giác ngộ này thêm nhiều hương sắc thanh cao.

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm nay xin dâng lên mẹ một đóa sen hồng trong tâm thức - màu của tình thương, thay vì một bông hồng cài lên áo như thường lệ, để mẹ vui khi thấy con mình đã hòa nhập vào với giáo lý của Phật Đà; mang tình thương đi hóa độ nhân sinh và cầu nguyện cho thế giới được hòa bình, nhưn sinh thương an lạc.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIÊN LIÊN BỒ TÁT MA HA TÁT.

VIÊN GIÁC

**CHỦ TRƯỞNG:** Thích Nhất Hạnh  
Herausgeber

**KỶ THUẬT:** Thị Chơn  
Lay out

**CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:**  
Mitwirkung von  
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn  
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistischen  
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

**TÒA SOẠN:** Pagode VIÊN GIÁC  
Redaktion  
Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN  
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81  
Tel. 0511-864638

# Cảm nghĩ về THIÊN ĐỐN NGỘ

Trích tập "NGUỒN THIÊN NHƯ HUYỀN"

(Tiếp theo)

c/ Lời giảng dạy của ngài Đạo Tín cũng tương tự như vậy. Tức là không hề đi ra khỏi cái lộ trình Xa ma tha, Tam ma bát đế và Thuyết na (Không Giả Trung) của con đường Thiên quán đã được giảng dạy bởi những kinh Đại thừa, nhất là kinh Lăng Nghiêm và Viên Giác.

Tỷ dụ như khi ngài Đạo Tín đi du hóa, lên núi Ngưu Đầu, thấy ngài Pháp Dung đứng ngồi thiền trên một tảng đá... Ngài hỏi :

- Ngồi đây làm gì ?
- Quán tâm.
- Quán là người nào, Tâm là vật gì ?

Lời nhắc nhở thức tỉnh bí hiểm này có nghĩa là : vào lúc đó, tiến trình tâm thức của ngài Pháp Dung đứng ở giai đoạn Quán tâm. Tức là đứng dùng cái tâm thức của mình để quán cái tâm năng quán, tức là chiếu soi chính nó. Tức là ở giai đoạn phản bổn hoàn nguyên, ở giai đoạn HOÀN, như trong Lục diệu pháp môn nói về : Sô, Tùy, Chí, Quán, Hoàn, Tịnh...

Nên ngài Đạo Tín mới nhắc nhở rằng : cái người quán đó, và cái tâm bị quán ấy... cũng chẳng phải là 2. Để khiến ngài Pháp Dung tiếp nhận thấy cái bí ẩn lật lay của tâm thức, nó có thể tự phân chia ra, rồi quay lại tự chiếu soi chính mình... Để khiến ngài Pháp Dung có thể bước vào giai đoạn TỈNH, rồi lọt vào miền Tịnh lặng nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biến...

Rồi 1 hồi sau, ngài Đạo Tín lại dạy thêm : "Chỉ để tâm người tự tại, chớ khởi quân hạnh cũng chớ lỏng tâm, chớ khởi tham sân, chớ ôm

lòng lo buồn, RỘNG RANG KHÔNG NGẠI, MẶC TÌNH TUNG HOÀNH, chẳng làm các việc thiện, chẳng làm các việc ác, đi đứng ngồi nằm, mắt thấy gặp duyên thấy đều là diệu dụng...". (Cuốn Tố Thiên Tông, bản dịch Thanh Từ, trang 193)

Tức là ngài dạy luôn đi vào Giả quán và Trung quán, đi vào các duyên, khởi các hạnh, mà vẫn không mong tâm chấp trước... Sở dĩ ngài dạy vượt bậc như vậy, có lẽ là vì ngài Pháp Dung là một căn cơ xuất chúng.

Sau đó, thì ngài Pháp Dung vẫn ở lại núi Ngưu Đầu, và khai sáng một ngành Thiên, gọi là Ngưu Đầu Thiên, tông phong rất thanh...

Tương truyền rằng : lúc trước đó, trong khi ngài Pháp Dung ngồi thiền, có các loài thú dữ vẫn tới lảng xảng luân quanh chung quanh như đến để châu hầu, và đôi khi, có nhữg loài chim ngắt hoa tha tới như để cúng dường ngài... Nhưng từ sau khi ngài tiếp nhận nhữg lời dạy của ngài Đạo Tín, thì hình như không thấy có nhữg loài chim ngắt hoa đem tới cúng dường nữa.

Tại sao vậy ?

Chúng ta thường có thói quen coi nhẹ nhữg loài cầm thú, nhưng thực ra, chúng có một thứ linh giác đôi khi còn bén nhạy hơn người, để tiếp nhận nhữg luồng sóng quang minh hay ba động tâm thức... Tỷ dụ như ngày nay khoa học từng công nhận rằng con ngựa có thể nghe thấy nhữg siêu thanh, hoặc con chó có thể nhìn thấy nhữg ba động quang minh, mà mắt người không nhìn thấy.

Vậy trong trường hợp ngài Pháp Dung, thì có thể rằng : trong khi ngồi thiền, tâm thức ngài cũng tương tự như 1 trung tâm (foyer), làm phát xuất nhữg luồng ba động quang minh hiện hóa, từ bí, thánh thiện, bao dung che chở. Loài cầm thú nhận thấy cái đó, chúng biết rằng người này KHÔNG SỢ chúng, cũng như không hề có mấy may dụng ý muốn LÀM HẠI chúng. Nên chúng luân quanh chung quanh như để châu hầu hoặc kết bạn, hoặc chim ngắt hoa đem đến để tỏ tình thân hữu.

Nhưng từ sau khi tiếp nhận lời dạy, thì ngài Pháp Dung tiến mạnh trên đường Không quán, lọt vào nhữg cơn định sâu ở nơi Không hải. Do đó, nhữg quang minh tâm thức của ngài trở thành QUẢ VI TẾ, các tâm tướng THỔ ĐỀU BẬT HẾT, nên loài cầm thú không tiếp nhận nổi nữa, và chúng trở thành ngăn ngại.

Cũng tương tự như ngài Đạo Ung am chủ, khi vào nhữg cơn định nông và tâm tướng còn thô, thì chư thiên nhận thấy và tới cúng dường... Khi vào định sâu hơn, thì các thiên tử không nhìn ra nữa... Hoặc như ngài Huệ

Trung vào định sâu và bất những tâm niệm thì vị Hộ tạng có tha tâm thông không nhìn nổi những quang minh vi tế nữa...

d/ Về lời nói của ngài HOẢNG NHÂN : Tương truyền rằng trong kiếp trước, ngài Hoảng Nhân là 1 vị sư già hay ưa trồng những cây tùng, nên gọi là Tài Tông Đạo nhân. Khi được gặp ngài Đạo Tín, ngài Hoảng Nhân hận rằng mình đã quá già rồi. Nên tự ý dùng ĐỊNH LỰC xả bỏ thân đồ, rồi tự tại đi thọ sanh trong bụng 1 cô gái gặp ở ven sông... Để rồi sanh ra, lớn lên, đi theo ngài Đạo Tín và được truyền thừa.

Xem thế thì dư hiểu rằng bản lãnh cùng đạo lực của ngài đã cao lắm. Vì có thể TỰ TẠI XA THÂN, rồi TỰ TẠI THỌ SANH... Trong ngữ lục nhà Thiên, thường chỉ thấy ghi những vụ tự tại xả bỏ thân, nhưng không có mấy vụ tự tại thọ sanh, và vào thai không hề quên mất.

Ngài có để lại một bộ luận ngắn, gọi là LUẬN TỐI THƯỢNG THỪA, được dịch bởi Thọ Toa Thích Thanh Tử. Trong đó, ngài có nói mấy điều đáng lưu tâm :

- Ngài dạy : "Ông nên khéo giữ thân tâm yên lặng, ngồi ngay thẳng chánh niệm, tất cả không DUYỆN THEO CÁI GÌ, quán được thuần thục, thì THẤY RÕ GIỒNG TÂM THỨC này trôi chảy như giồng nước, sóng năng liên tục chẳng dừng... Khi thấy THỨC này là không ở trong, không ở ngoài, an ổn như như, quán được yên lặng thuần thục thì XOAY LẠI tiêu dung lỏng đứng rỗng lặng, Thức trôi chảy này nhẹ nhàng tự diệt.. DIỆT ĐƯỢC THỨC NÀY rồi là diệt được cái CHƯỚNG HOẶC (tức sở tri chướng chấp Pháp) trong CHỨNG BỒ TÁT BẠC THẬP ĐỊA... THỨC này diệt rồi thì TÂM KIA liền lỏng lặng trong sạch, sáng sủa an lành, tôi không thể nói hết hình trạng của nó... Ông muốn biết rõ, nên lấy Kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Kim Cang Thân, hoặc Kinh Duy Ma, phẩm Thấy Phật A Xúc, rồi tâm chĩn chĩn thông thả xem xét thật kỹ sẽ thấy... ". (Bản dịch Thanh Tử, trang 21).

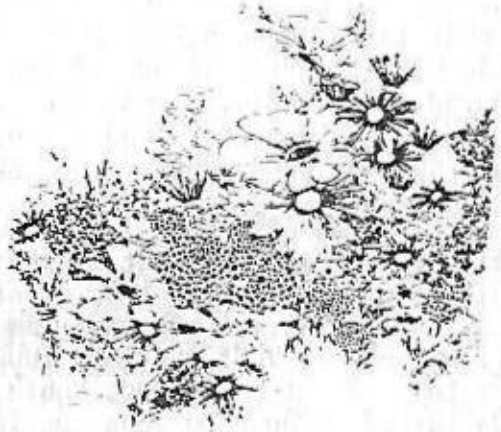
Tức là ngài dạy : phải quán Không để lọt vào nơi Tăng thức, thấy rõ biến Thức sở năng biến chu biến khắp giáp, không phải trong không phải ngoài, cuộn cuộn chạy như thác đổ, và làm LOÈ lên những sóng năng ảnh tượng không thể nghĩ bàn... Nhưng chớ ngừng ở đó, phải xoay lại, khởi Giả quán và Trung quán, để tiêu dung các sở tri chướng vô minh vi tế chấp pháp, và đó là việc làm của các bậc Bồ Tát Thập Địa... Và sở tri chướng hết rồi, thì toàn THỨC kia sẽ chuyển thành CHẤN TÂM thanh tịnh và sáng ngời.

Đồng thời, ngài vẫn viện dẫn Lời Kinh xưa,

mặc dù nhà Thiên chủ trương Bất lập văn tự - Về cuối bộ luận, ngài thành khẩn viết: "Đệ tử viết luận này THẮNG DO TÍN TÂM, Y VẠN NHÂN NGHĨA, mà viết như thế, THẬT KHÔNG PHẢI RÕ RÀNG CHỨNG BIẾT. Nếu có trái Thánh lý, xin sám hối trừ diệt...".

Như thế là ngài rõ rệt nói rằng : tuy ngài dạy giáo lý tối thượng thừa rất rảo, nhưng là do Tín tâm và y theo lời cúng nghĩ kính mà nói như vậy, chứ không phải là ngài đã chứng biết rõ ràng tới chỗ Tột bờ mé.

Lời nói của ngài thực là khiêm hạ hy hữu, ít thấy trong các ngữ lục... Bởi vậy, nên kẻ viết trộm nghĩ rằng có lẽ mức độ kiến tánh cùng chứng đắc của 6 bậc Tổ này rải rác từ Hiện tiền địa đến Thiên huệ địa... Và những thứ bậc đó cũng đã bước vào bình diện Bất tư nghĩ rồi.



### 5/ VỀ MỨC ĐỘ KIẾN TÁNH HAY CHỨNG ĐẮC CỦA NHỮNG BẬC THIÊN ĐỨC TỬ SAU NGÀI HUỆ NẲNG TRỞ ĐI :

Từ sau ngài Huệ Năng, trong số các vị Tổ của 5 ngành Thiên Đông Độ, lẽ dĩ nhiên là vẫn có thể có những bậc mà mức độ Kiến tánh đã vào khá cao và sâu.

Nhưng trên đại thể, từ đó trở đi, thì cũng như ngài Hư Vân từng xác nhận, căn cơ của những vị tu thiên có kém sút hơn trước, nên lần lần các vị Tổ đã phải xiển dương nhiều phương thức đa đoan và phiến toái để điếm hóa cho hàng môn đệ.

Nên ở tiết 5 này, là chỉ muốn nói tới mức độ Kiến tánh trung bình của những vị Thiên đức do những cơ duyên như : 1 tiếng sét, 1 cú đánh, 1 cái đập, 1 tiếng gọi, 1 ngọn nến vụt bị thổi tắt, 1 chiếc rèm rớt xuống gây nên 1 âm thanh làm giao động pháp giới, hoặc tiếng 1 hòn sỏi văng vào bụi trúc... khiến cho khối nghĩ tình của công phu khẩn thoại đầu bị vỡ tung, và đạt được trạng thái Kiến

tánh TƯỜNG TỰ vẫn thường được gọi là Satori hay Chứng ngộ.

Về những vụ chứng ngộ này, thì trong một bài pháp ngữ (trích trong cuốn Thiên Đạo Tu Tập, bản dịch Như Hạnh, trang 186-187), ngài Hâm Sơn cũng nhận định rằng: "Tuy nhiên, sự Chứng ngộ cũng có nhiều mức độ NÔNG SAU khác nhau... Nếu 1 người có thể tham công án và thâm nhập VÀO CÁI Ở của ĐỆ BÁT THỨC, rồi LẬT NGƯỢC cái hang mù tối ấy và bằng 1 cái nhảy vĩ đại VƯỢT QUÁ, thì lúc ấy, chẳng còn gì để cho người ấy chứng đắc nữa... Người ấy thực xứng đáng được coi là có căn cơ siêu xuất... Nhưng nhiều người tu tập thường chỉ đạt được những mức độ nông cạn. Điều tệ nhất là tự thỏa mãn với 1 sự chứng đắc nông cạn... Nếu không VƯỢT QUÁ được ĐỆ bát thức, thì bất cứ cảnh giới tuyệt diệu nào mà ta thấy cũng chỉ là sự biến hiện của vọng thức và vọng tình..."

Lời dạy này gồm có 3 điều khá rõ ràng :

- Thứ nhất là sự Chứng ngộ có nhiều mức độ nông sâu khác nhau (tức là mức độ vào nông hay sâu nơi Không hải), và phần lớn những trường hợp chứng ngộ chỉ là nông cạn, và kẻ hành giả cũng dễ bằng lòng với sự chứng ngộ nông cạn ấy.

- Thứ nhì là điều cốt thiết là phải THÂM NHẬP vào cái Ở của ĐỆ BÁT THỨC, tức là phải LỘT vào nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biện.

- Thứ 3 là : lúc đó, lại cần phải làm 1 CÁI NHAY VĨ ĐẠI nữa để VƯỢT QUÁ TẦNG THỨC ấy, thì mới tới chỗ Tốt bở mà được. Nghĩa là phải gột rửa tất cả những phần Vọng của Tầng thức những vô minh vi tế chấp pháp để chuyên thành Bạch tịnh thức hay Chân thức... Những thiên nghĩ rằng lời dạy này của ngài vẫn tất cô đọng quá, và có thể dễ khiến người đọc hiểu lầm rằng : cái bước nhảy vĩ đại ấy có vẻ dễ dàng giản dị quá ! Trong khi thực ra, nó là cả 1 cuộc hành trình mệnh mang, và ngay đến những bậc căn cơ siêu xuất cũng phải hội đủ nhiều thứ cơ duyên lắm (nhất là sức GIA TRÍ HỘ NIỆM của 10 phương Chư Phật, nhà Thiên thường nghiêng về Bát Nhã nên ít muốn nhắc tới điểm này...?) mới có thể vượt qua được. Cũng cần ghi thêm rằng : cũng trong bài pháp ngữ ấy, ngài Hâm Sơn xác nhận rằng: phần đông các bậc Thiên sư đều trì chú cả, có điều là các ngài không nói ra mà thôi...

Tóm lại, về mức độ Kiến tánh hay Chứng ngộ của phần đông các vị Thiên đức, thì có thể nói rằng : những trường hợp ấy thường là rài rạc, hoặc nông hoặc sâu, trên lộ trình Xa ma tha, đi vào Không hải của tâm thức. Tức là rài rạc từ mức độ Đệ tứ thiên (làm bất Thọ âm và Tướng âm) đến Không vô biên xứ, hoặc Thức vô biên xứ... hoặc cao lắm là thành tựu Không quán và lọt vào nơi Không hải của Tầng thức

mà thôi... Hoặc đôi khi, chỉ lọt vào 1 lần, rồi không trở lại được nữa... Chỉ cần đọc những thiên ký sự về chứng ngộ của nhiều vị cũng có thể nhận thấy điều đó...

Cũng cần ghi thêm rằng : nếu muốn lọt vào nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biện 1 cách VỮNG CHẮI, hành giả cần phải dụng công tu tập 1 thời gian dài về 4 Thiên và 4 Khế định, vì đó là những chặng đường để tiến vào Không hải. Như thế, thì lúc khản thoại đầu, sự đề khởi nghi tình mới chóng thành 1 khối và sự lọt vào Tầng thức mới vững chắc. Nếu công phu chuẩn bị ấy không được đầy đủ, thì dù có gắng công khản thoại đầu cùng đề khởi nghi tình, sự lọt vào Tầng thức, dù có đạt được, cũng chỉ là chấp chơn, có lúc vào được có lúc không vào được, nên không vững chắc.

(Còn tiếp)

## VIÊN GẠCH XÂY CHÙA

Tom-bô-la - Tom-bô-la

Góp một viên gạch chúng ta xây chùa.

Bà con hãy hái lên mua,

Trước cúng xây chùa sau trùng xe hơi.

Năm Châu Thế Giới khắp nơi,

Nước nào cũng có mấy ngôi Phụng Thổ.

Riêng ta, Tây Đức thì chùa,

Đi tàn tới giờ cũng có mười năm.

Phật Tử cũng đã phát tâm,

Ngôi chùa xây cất, của công quá nhiều.

Ngân quỹ chùa được bao nhiêu,

Năm năm kêu gọi, đã nhiều Phật tâm.

Muốn mau chóng, để khởi công,

Công đức vô lượng, do lòng chúng ta.

Mua một số Tom-bô-la,

Là góp công đức, của ta xây chùa.

Anh - Chi - Tôi, chúng ta mua,

Vu Lan - Phật Đản, có chùa VÔ RA.

Kim thân Đức Phật Thích Ca,

Đài Loan đức, thiệp vàng ta, thỉnh về.

Tường cao hai thước uy nghi,

Phật đã rước về, chùa vẫn chưa xây.

Phật Tử còn đi gò đây,

Phật tâm công đức để xây dựng chùa.

Tom-bô la rủ nhau mua.

QUANG KINH

# Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

## THƠ ĐÁP CƯ SĨ Hà Huệ Châu

Được thơ, biết người tức căn rất sâu, hiện  
hành lại tinh thuần, nên mới có những cảnh  
tượng lạ ấy. Nhưng người đời nay phần nhiều  
hay ưa danh vọng, có được nửa phần một phần,  
liền nói đến trăm ngàn muôn phần. Như trong  
quyển ký lục của vị cư sĩ nọ, những cảnh giới  
của y, đều do tú ý vẽ vời ra, khác hẳn với sự  
thật. Người đã không nói dối, nhưng e hoặc khi  
có tập quán đó thì làm lỗi rất nhiều! Đức  
Phật đem tội nói dối liệt vào trong năm giới  
căn bản, chính là để phòng ngừa mối tệ ấy.  
Như về việc thướng, không thấy nghe, nói thấy  
nghe, tội hãy còn nhẹ. Nếu cố ý muốn xây dựng  
lâu các giữa hư không, dối nói những cảnh  
giới nhiệm màu, chưa chứng đắc bảo rằng chứng  
đắc, tức là đại vọng ngữ, tội này nặng hơn  
giết, trộm, dâm, trăm ngàn muôn ức lần. Người  
đã phạm, nếu không hết sức sám hối, tất sẽ bị  
đọa vào ngục A Tỳ, vì lời nói ấy làm cho chúng  
sinh nghi lầm, có thể phá hoại Phật pháp. Vậy  
người cần phải thận trọng, với những cảnh đã  
thấy, chớ nên nói thêm bớt một mảy ly. Nếu  
thêm bớt tức là có lỗi, vì bậc trí thức chưa  
chứng được tha tâm đạo nhãn, chỉ dùng lời nói  
làm bằng, cứ để phán đoán mà thôi. Đem những  
cảnh giới như thế tỏ với bậc trí thức để câu  
quyết trách sự chơn, giả, chánh, tà, thì không  
lỗi. Nếu không vì việc chứng minh quyết trách  
ý muốn tự khoe cũng có lỗi. Lại, chỉ nên tỏ  
cùng bậc trí thức câu xin chứng minh, ngoài  
ra chớ nên nói với ai, nếu lộ bày thì có hai  
vì về sau không còn được thấy cảnh giới ấy  
nữa. Đây là điều quan hệ thứ nhất của người  
tu hành, mà trong Thai giáo thường nói đến.  
Cho nên người niệm Phật đời nay phần nhiều  
hay bị ma dựa, đều do dùng tâm vọng động mong  
được những cảnh giới lạ thường. Dùng nói cảnh



ấy là ma, dù có thắng cảnh, nếu sanh lòng vui  
mừng tham trước cũng bị tổn hại, hưởng chi vị  
tất quả thật là thắng cảnh ư? Nếu người có  
công hàm dưỡng, dứt hẳn tâm vọng động, khi  
thấy các cảnh giới, không vui mừng, tham trước  
sở hãi, nghi ngờ, thì dù gặp ma cảnh cũng được  
lợi ích, nói gì là cảnh nhiệm màu? Sở dĩ được  
như thế, là bởi không bị ma chuyển nên có thể  
tiên triển thêm. Những điều trên đây ta ít  
hay đem nói với người, nay nhân vì người có  
việc ấy nên phải dẫn bày chỉ rõ.

Trước tiên, người lễ Phật bỗng thấy tượng  
Quan Âm đại sĩ hiện ra, là không đích xác.  
Nếu quả đúng cảnh thật thì không đến nỗi nhân  
khí suy nghĩ: "tượng cùng Quán kinh không hợp",  
liền ẩn hình. Nhưng do đó lòng tin của người  
càng tha thiết, thì cũng là nhân duyên tốt.  
Song chớ nên thường muốn thấy hình tượng,  
chỉ thành tâm lễ bái mà thôi. Như thế mới  
khỏi lo có sự rủi ro khác.

Khi người sắp ngủ, thấy trước mắt có ánh sáng  
trắng và lúc lễ Phật, thấy hình Phật đứng lơ  
lửng giữa hư không, tuy thuộc về cảnh tốt,  
song chớ nên tham trước mong cầu, vì nếu thế  
về sau cảnh ấy không còn hiện nữa. Xem căn  
tánh của người đương như kiếp trước đã từng  
tu tập thiên định, nên mới thường có những  
tượng ấy. Đời nhà Minh, ông Ngu Thuần Hi tĩnh  
tu ở núi Thiên Mục, chỗ tú quan của Cao Phong  
Diệu thiên sư thuở xưa, lâu ngày tự biết việc  
quá khứ vì lai, hay nói trước những cơn mưa  
nắng và sự họa phúc của người. Liên Trì đại  
sư nghe được việc ấy, gởi thơ cực lực bài xích  
cho rằng đó là lưới ma. Thuần Hi tĩnh ngộ,  
quả nhiên về sau không còn đoán trước được

mã. Cho nên người học đạo phải để tâm lo về việc lớn, nếu chẳng thế tất sẽ bị việc nhỏ làm tổn hại. Đừng nói chỉ những cảnh giới ấy dù cho được ngũ thông cũng phải gạt bỏ bên ngoài, mới có thể chung lâu tận thông. Nếu một bề tham trước thì công phu khó tiến, hoặc có khi thối lui, điều này cần phải biết.



Người nắm mở thấy vào diện Phật, nhờ hai câu kinh, cũng thuộc về cảnh lành. Song 2 câu ấy nghĩa lý rất rõ ràng không chi khó. "Phản hủ y giác lộ. Qui chơn ngộ thượng không" (Bỏ giả theo đường giác. Về chơn ngộ thượng không), là ý nói: chúng sanh vì nhân làm sự vật giữa đời đều có thật, nên mới mê man xoay vần trong luân hồi. Nếu có thể quán sát biết sự vật dường thế vốn không, thì liền ra khỏi lối mê nương theo đường giác, trở về bản tánh, ngộ được lý thật tướng chơn không, chơn thường. Hai câu ấy chưa thấy ở đâu, cũng có khi đó là câu văn đã ghi nhớ đời trước, chưa chắc chính thật văn kinh. Muốn phân biệt ma cảnh hay thánh cảnh, phải xét lại cảnh ấy xem có hợp với lời dạy trong kinh chăng? Và như quả là thánh cảnh, thì khiến cho người khi trông thấy tâm liền thanh tịnh, không vọng động chấp trước; nếu là ma cảnh thì tâm liền vọng động chấp trước, không được thanh tịnh. Lại nữa, quang minh của Phật tuy sáng ngời song không làm sót con mắt, nếu không đúng thế, tức là ma trá hình. Khi Phật hiện, dùng lý: "các tướng hữu vi, đều là giả dối" mà gạt, thì càng hiện rõ. Nếu ma trá hiện, dùng lý ấy xét gạt thì liền ẩn hình. Đây là phương châm rất vững chắc để khán nghiệm sự chơn giả vậy.

Ban đêm, người thấy ánh sáng trắng và cảnh trong ngôi giữa hư không, đó là do tâm thanh tịnh hiện ra, đầu nên cho là tướng pháp giới tịch chiếu không hai? Nếu nghĩ như thế là đem phàm lam thánh, tột lối chẳng ít. Người tu tịnh nghiệp như chẳng lấy các cảnh giới làm mong cầu, thì cũng không có hiện cảnh chi nhiều. Nếu trong lòng chuyên muốn thấy cảnh, tất cảnh giới hiện ra phức tạp. Lúc ấy, như không khéo dụng tâm, hoặc có khi bị tổn hại, phải để ý nhớ kỹ điều này. Pháp môn Tịnh Độ dùng tín, nguyện, hạnh làm

tông. Có tín nguyện, không luận công hạnh nhiều ít, can sâu, đều được vắng sanh. Khệ tín nguyện, dù cho tu đến cảnh quên cả năng sở, thoát hẳn căn trần, cũng khó hi vọng được về Cực Lạc. Bởi vì, nếu quả chứng được thất lý của cảnh ấy, có thể dùng từ lực để thoát sanh tử thì không cần luận. Như chữ của pháp đẹp trừ vọng chấp tỏ thấy lý ấy, chắc chắn thật chúng, tất nhiên khó vắng sanh khi thiếu tín nguyện. Nhà tham thiên khi bàn luận Tịnh Độ, đều bỏ tín nguyện đem về tông thiên. Như y theo đó mà tu, cũng có thể khai ngộ, nhưng nói đến sự thoát sanh tử, e cho mong tưởng không thành, bởi vì chưa dứt hoặc nghiệp. Nên biết phàm phu được về Tịnh Độ, đều do lòng tín nguyện cảm Phật, nên nương nhờ từ lực, dứt nghiệp vắng sanh. Nếu không phát tín nguyện, lại dẫn câu niệm Phật đem về từ tâm, thì làm sao cảm được Phật? Đạo cảm ứng đã không hợp tất chúng sanh cùng Phật riêng cách, dùng môn hoành siêu làm pháp thu xuất, sự lợi ích cạn mà tổn thất lại sâu. Lợi ích, là từ y theo nhà thiên nói, cũng có thể tỏ ngộ; tổn thất, là bỏ tín nguyện nên không được tiếp dẫn vắng sanh. Vì thế, người chơn thật tu Tịnh Độ không dùng được lối khai thị của nhà tu thiên, bởi pháp môn và tông chỉ đều riêng khác.

Vậy người nên xét kỹ lại. Như chẳng cho lối ta là phải, thì cứ thỉnh cầu nói bậc đại thông giả, hoặc may có thể hợp với tâm chí của người. Về việc ấy, Ấn Quang này vẫn không chấp trước chi cả.

## THƠ ĐÁP CƯ SĨ Úc Trĩ Lãng

Về việc của Phước Tuấn, nếu khi còn sống cho đến lúc chết, quả có những sự thật y theo lối người nói, thì quyết định được vắng sanh. Thuở bình thời, Phước Tuấn đã nhận rõ sắc thân là huyễn, điều ấy rất có lợi ích. Bởi người nữ thường hay yêu mến thân giả dối, ưa đưa đời theo sự diêm trang, nay đã không có niệm ấy, tự nhiên đối với môn Tịnh Độ dễ được tương ứng. Khi lâm chung gây yếu và bình khổ, đó là nghiệp chướng trong nhiều kiếp, do công siêng tu tịnh nghiệp nên phát hiện để chuyển hậu báo làm hiện báo, đổi quả nặng thành nhẹ thể thôi. Người báo: bởi tu trị tinh tấn nên thân thể ngày một yếu gây, lối ấy không đúng, lại thêm có lối khiến cho những người lòng tin cạn cợt nhân đó biếng trễ sự tu hành. Phải biết người niệm Phật quyết định có thể tiêu trừ nghiệp chướng, nếu nghiệp hiện, đó là đối ác báo sẽ đọa tam đồ thành cơn bình khổ hiện tại để trả cho xong. Kinh Kim Cang nói: người thọ trì kinh này do bị khinh rẻ nên dứt được sự khổ nhiều kiếp trong tam đồ. Thế thì nhân



Phước Tuấn sắp sanh Tây Phương, nên hiện ra sự khổ nhỏ ấy để tiêu trừ ác báo từ vô lượng kiếp đến nay, thật là điều hân hạnh rất lớn. Người chớ nên học theo những người kém hiểu biết, cho rằng: nhân tu trí mà thành bịnh rồi chết. Người niệm Phật thọ bình thường có tin nguyên chơn thiết, không một ai chẳng được vắng sanh. Phước Tuấn lúc lâm chung chánh niệm rõ ràng, có những tướng trạng hoi han, thanh lễ, sau khi chết thân thể mềm dịu, sạch sẽ, nhan sắc như sống, thì đâu nên nhìn vào công tu cạn cợt mà nghi ngờ? Theo lời nguyên của Đức A Di Đà, chí tâm trong mỗi niệm cũng được độ, huống chi Phước Tuấn tinh tấn tu trì đã ba năm, lại còn nghi ngại gì? Duy những người ý chí thấp kém, tuy thường niệm Phật song chẳng cầu vắng sanh, chỉ mong phước báo nhân thiên; hạng ấy dù trót đổi tu hành cũng chỉ hưởng được si phước nơi kiếp sau mà thôi. Nếu kẻ có chánh tín, từ biệt dùng lòng tin nguyên cảm Phật, quyết được sức từ bi nhiếp thọ, đạo cảm ứng thông nhau, sẽ nương Phật lực đổi nghiệp sanh về Cực Lạc. Thế thì cần chi hỏi thấy Phật cùng không, mới có thể phán đoán?

Người niệm Phật trước khi lâm chung, như có thể tự tâm gọi thay y phục thì rất tốt. Nếu không tự làm được thì thôi, người ngoài quyết chẳng nên thay thế đư bị tâm gọi đổi y phục vì có thể khiến cho kẻ sắp chết khó nhân sự đau đớn đến mất chánh niệm. Người chớ vì việc Phước Tuấn chưa kịp mặc pháp y và ngồi kiết già mà tiếc buồn. Phải biết lúc ấy chỉ nên đồng thỉnh niệm Phật để giúp sức, quyết không được bày vẽ việc gì khác. Nếu một mặt ủa phở bày, tất thành ra cảnh té giêng bị đá rơi theo, rất có hại cho sự vắng sanh. Điều này phải ghi nhớ kỹ.

Linh tử tuổi cũng đã cao, nếu ta chẳng nói rõ sự lâm lạc trên đây, e lần sau người dùng lòng hiếu thảo trở lại làm ngại sự vắng sanh của mẹ, khiến cho người nhiều kiếp bị luân hồi không được giải thoát. Vậy chỉ nên trọng sự thật, chớ khoe hình thức bên ngoài. Lời ký lục của người văn nghĩa xem cũng gọn, không cần phải nhờ người viết thành bài để truyền bá, vì đó cũng thuộc về việc phù phiếm của thế gian. Người chỉ nên sách tấn mình và quyết thuộc cố gắng niệm Phật, để được đồng sanh về Tây Phương là tốt. Sớm chiều trong hai thời khóa, ta cũng đọc danh hiệu của Phước Tuấn hồi hướng trong một thất, để cho trọn nghĩa thầy trò. Phước Tuấn vắng sanh phen này, có thể gọi là chẳng sống sướng chết uổng, rất hân hạnh! Đến như việc y theo lời di chúc, lấy xương tán mạt làm hoàn để thí cho loài thủy tộc, cũng là điều tốt, nhưng nên lưu ý cẩn thận hơn. Phải đem xương nghiền thành phấn; dùng rây lụa nhỏ rây lọc, làm như bột nhuyễn mới được. Nếu thô tháo nghiền sơ qua, rồi hòa với

bột làm hoàn, e cho loài cá nhỏ ăn vào phải bị nghẹn vướng. Ta sợ người làm không kỹ, nên phải dặn trước.

(Còn tiếp)

THEO

## Người tình

Tình Thương ơi... NGƯỜI có hoài tại thế  
Hay từ lâu Hiện Thế mới tâm này  
Lời người vang vang tận vạn tầng mây  
Chỉ NGHE được bằng trái tim bất diệt

Tình Thương ơi, Người có hay và biết  
Lòng từ bi diễm tuyệt ở nơi đây  
Chúng sanh đau, đau buốt trái tim này  
Chúng sanh khổ, nguyện ra tay cứu độ

Tình Thương ơi, Người có trong Giác Ngộ  
Trong an lành tịnh độ chôn phùng Tây  
Trong niềm tin viên mãn Đạo hôm nay  
Hay có cả trần đầy miền Đại Thế

Tình Thương ơi, chỉ có NGƯỜI hiện thế  
Đem an bình Tuế nguyệt mãn đạo bình!  
Trăng miền Thượng soi chiếu đến Chân Hình  
Nung sức sống ánh linh cho vũ trụ

Tình Thương ơi, tôi biết NGƯỜI thương trú  
Trong bàn cùng ừ rử chôn trần gian  
Trong âm ụ che lấp ánh Trăng vàng  
Nơi bùn ăn bửu trang NGƯỜI mang mãi

Tình Thương ơi, NGƯỜI có trong muôn loài  
Nơi hữu hình đến tận chôn vô sinh  
Trong, thương còn hay sanh diệt thương luân  
NGƯỜI hiện hữu hôm nay và mãi mãi...

Tôi được biết NGƯỜI không tên, không tuổi  
Không trong ngoài vô trú ở nơi nào  
Đường vào, ra, ai biết tận nơi nào  
Và đột hiện hôm nao không chờ đợi!

Đường NGƯỜI đi có phải chẳng với với  
Hay chớp loè, bất hề mở ngàn nơi  
Tên của NGƯỜI có phải tron lục thời  
Gọi là GIÁC giác Mộng đời huyền hóa.

17g05 - Thứ sáu 25.6.1982  
(Mùng 5 tháng 5, Nhâm Tuất)

\* Thích Nữ GIÁC HẠNH

# KINH BỒ TÁT DIỆM TỬ

THÍCH TRUNG QUÁN

Dịch Giả

KINH THÁI TỬ TU ĐẠI NOA

Chính tôi được nghe một thời Đức Phật ở nước Xá Vệ Kỳ Hoàn a nan bản chỉ a lam(chúa) . Khi bấy giờ có vô ngàn số Tỷ khưu, Tỷ khưu ni Ưu bà tặc, Ưu bà di ở đó, ngồi trong giữa tứ bộ đệ tử. Khi đó Phật mỉm cười trong miệng phóng ra năm sắc hào quang. Ngài A Nan từ đó đứng lên sửa áo mặc chỉnh tề quý thặng chấp tay bạch Phật rằng :

- Kính lạy Đức Thế Tôn, con hầu Phật tới nay đã hơn hai mươi năm chưa từng thấy Phật mỉm cười như ngày hôm nay. Vậy ngài nghĩ Phật đời quá khứ, đời vị lai hay đời hiện tại, Phật có ý gì con muốn được nghe ?

Phật bảo ngài A Nan rằng : "Ta chẳng nghĩ đời quá khứ, hiện tại vị lai Phật. Ta tự nghĩ đời quá khứ không ngàn số kiếp a tăng kỳ, thời đó ta làm hạnh bố thí ba la mật".

Ngài A Nan hỏi Phật rằng : "Lạy Đức Thế Tôn, Ngài làm hạnh bố thí ba la mật thế nào? Xin cho chúng con được tỏ ?

Phật nói : "Xưa đời quá khứ kiếp không thế tính xuế, khi đó có một nước lớn tên là Diệp Ba, vua tên là Thập Bá dùng chính pháp trị quốc, chẳng lạm uống nhân dân, nhà vua có bốn ngàn quan Đại Thần, cai trị sáu mươi nước nhỏ tám trăm tự lạc, có con voi lớn năm trăm đầu vua có hai muốn bà phu nhân, nhưng không bà nào có con, nhà vua đi cầu tự các thần ở núi sông, bà phu nhân liền thấy có thai, nhà vua cũng dâng cho phu nhân giường nằm thức ăn uống rất tôn sang ngon lạ, đủ mười tháng sinh được Thái Tử, trong cung hai muốn bà phu nhân nghe sinh được Thái Tử, hết thấy đều vui mừng tự nhiên vú phun ra sữa, bói nghĩa đó đặt tên cho Thái Tử là Tu Đại Noa. Nhà vua cử 4 nữ hầu dưỡng nuôi Thái Tử, một bà cho bú, một bà tắm bé Thái Tử, một bà tắm gội, một bà đưa đi chơi.

Thái Tử đến năm mười sáu tuổi học chữ viết,

tính toán, bắn tên, cưỡi ngựa, lễ nhạc đều tinh thông. Thái Tử thừa sự cha mẹ như thờ Thiên Thân. Nhà vua làm riêng cho Thái tử 1 cung điện, Thái Tử từ khi còn nhỏ đã ham bố thí. Thiên hạ nhân dân, phi, cầm, tấu, thúnguyễn cho chúng sinh ấy thường được phúc đức, kẻ ngu tham sèn chẳng chịu bố thí ngu si đời mình không có ích lợi. Người có trí ở đời thời biết bố thí tu đức. Kẻ sĩ tử làm việc bố thí thì được Phật, Phật Bích Chi, La Hán đời quá khứ hiện tại vị lai khen ngợi.

Thái Tử đến tuổi trưởng thành, nhà vua lập hôn thú, vợ tên là Mạn Chi con gái một ông vua, đoan chính vô song, dùng chuỗi ngọc lưu ly vàng bạc tạp báu trang nghiêm thân, rồi sau Thái Tử sinh được một trai, một gái.

Thái Tử tự suy nghĩ muốn làm việc bố thí ba la mật, rồi Thái Tử lên tâu vua xin đi xem các miền quê để gặp nhân dân, vua liền ưng thuận Thái Tử ra khỏi thành, vua Trời Đế Thích xuống hóa làm người nghèo cùng mù điếc cầm ngọc ở bên lề đường.

Thái Tử nhìn thấy liền quay xe về cung buồn khổ hết vui.

Nhà vua hỏi đi chơi về tại sao không vui ? Thái Tử thưa rằng: "Con vừa mới rakhỏi thành thấy những người nghèo cùng, mù điếc cầm ngọc, vì thế mà con không vui; con muốn xin cha một nguyện chẳng biết Đại Vương có ưng thuận không ?

Nhà vua nói muốn nguyện gì thì cứ nói, ta không trái ý.

Thái Tử thưa rằng: "Con muốn đem châu báu trong kho của Đại Vương ra bốn cổng thành và ngoài chợ để bố thí cho nhân dân, ai xin gì cũng cho không trái ý họ".

Nhà vua nói rằng: "Tha hồ, muốn như thế ta cho tùy ý".

Được sự chấp thuận của vua Thái Tử sai các quan lấy xe chợ trên bảo đưa ra ngoài bốn cổng thành và ở các chợ để bố thí, ai muốn

xin gì đều cho không trái ý.

Tám phương trên dưới ai cũng nghe biết công đức Thái Tử. Bốn phương nhân dân nơi xa xôi có người xa từ trăm dặm lại, có người từ ngoài muôn dặm lại, ai muốn ăn được ăn, ai muốn áo được áo, ai muốn được vàng bạc châu báu thì được vàng bạc châu báu, tha hồ tùy ý muốn.

Khi bấy giờ có một địch quốc oan gia nghe Thái Tử hiếu bố thí ai xin gì cũng không trái ý liền họp các quan và các đạo sĩ đến nghị kế.

Nhà vua địch nói rằng: "Vua nước Diệp Ba có con bạch tượng đi trên hoa sen tên là Tu Đan Duyên, sức mạnh đánh khoẻ, mỗi khi đánh nhau với các nước con voi này đánh thắng, ai có thể đi xin được?"

Các quan đều nói không ai có thể đi xin được trong đó có tám người đạo sĩ liền tâu vua rằng: "Tâu Đại Vương chúng tôi có thể đi xin được và xin vua cấp lương thực cho chúng tôi ăn đường". Vua liền cấp lương và nói rằng: "Nếu xin được với ta sẽ trọng thưởng cho các người".



Đạo sĩ tám người chống gậy ra đi, trèo non lội nước đến nước Diệp Ba, tới cung Thái Tử chống gậy kiếng chân đứng nhìn vào trng công. Khi đó người gác cửa vào thưa với Thái Tử rằng: ngoài cửa có người Đạo sĩ chống gậy, gác chân đứng nói từ nơi xa lại đây muốn vào xin.

Thái Tử rất vui mừng liền ra đón rước tácle mừng như con gặp cha, nhân hỏi thăm có mệt không, từ đâu lại đây, đi đường không học khổ muốn cần dụng gì mà đứng gác một chân?

Đạo sĩ tám người nói: tôi nghe Thái Tử giàu lòng bố thí, ai cầu xin gì không làm trái ý. Danh Thái Tử đồn khắp tám phương, trên đến trời xanh dưới đến hoàng tuyến công đức bố thí không thể tính lường, xa gần cả tụng thảy đều nghe biết, người ta nói Thái Tử không sai

đổi, vậy nay làm con người trời, người trời không nói dối bao giờ Thái Tử là người bố thí không trái ý người, vậy chúng tôi muốn xin Thái Tử con bạch tượng đi trên hoa sen. Thái Tử liền đem họ đến chuồng voi cho một con. Đạo sĩ tám người nói: Chính chúng tôi muốn xin con bạch tượng tên là Tu Đan Duyên

Thái Tử nói: "Con bạch tượng ấy phụ vương tôi yêu quý, phụ vương tôi coi con bạch tượng ấy cũng như tôi không khác, không thể cho các ngài được, nếu cho các ngài thì làm thất ý phụ vương tôi hoặc vì voi ấy mà đuổi tôi ra khỏi nước."

Sau đó Thái Tử lại nghĩ rằng: trước đây ta có nguyện lớn bố thí không trái ý người nay nếu không đem cho thì trái bản tâm ta, nếu không đem voi cho từ đâu mà được vô thượng bình đẳng độ thí, vậy đem cho đi để cho ta thành vô thượng bình đẳng độ thí.

Thái Tử nói: "Vâng, rất hay tôi xin cho các ông" rồi gọi tả hữu dắt voi, trên mình đặt yên vàng dắt ra. Thái Tử tay trái cầm nước rửa tay đạo sĩ, tay phải dắt voi đưa cho đạo sĩ. Tám người được voi rồi chú nguyện cho Thái Tử, chú nguyện xong cởi voi vui mừng về.

Thái Tử nói: "Đạo sĩ các ông đi nhanh, nếu phụ vương ta biết sẽ cho người đuổi cướp lại. Đạo sĩ nghe nói cấp tốc dắt voi chạy nhanh. Khi đó các quan trong nước nghe biết Thái Tử cho con bạch tượng kẻ oan gia ai nấy đều sợ hãi, từ giường ngã xuống đất sầu lo hết vui, rồi nghĩ rằng: Quốc gia chính nhờ con voi đó để chống voi giặc, rồi lên tâu vua: "Tâu bệ hạ, Thái Tử lấy con bạch tượng trong nước chống giặc đem cho kẻ oan gia."

Nhà vua nghe nói ngạc nhiên, các quan lại nói: "Tâu Đại Vương, nay Đại Vương được thiên hạ là do con bạch tượng này, con voi này đánh thắng sáu mươi sức con voi khác mà nay Thái Tử cho kẻ oán gia thần sợ mất nước nay mai bây giờ làm thế nào? Thái Tử tự tiện bố thí kho tàng sạch không, thần sợ rằng cả nước và vợ con đều cho hết".

Nhà vua nghe nói cả sợ hết vui, Nhà vua gọi một ông quan lên hỏi rằng: "Thái Tử đem con bạch tượng cho kẻ oán gia phải không?"

- Tâu Bệ hạ thực vậy, Thái Tử cho con bạch tượng cho kẻ oán gia rồi.

Nhà vua nghe xong kinh hoàng từ trên ngai vàng ngã xuống ngất đi chẳng biết gì, họ lấy nước lạnh sái lên mặt hồi lâu mới tỉnh lại hai muôn bà phu nhân cũng buồn rầu.

Sau đó nhà vua và các quan hội nghị bàn việc

*xem tiếp trang 12*



# Việt Nam phong sự

Nguyễn văn Mai - Bản dịch của Tạ Quang Phát - Học giả Mặc Khách sưu lục

(Kỳ 27)  
CHƯƠNG 96

*Rồng nằm bẻ cạp phở râu,  
Mấy lời anh nói giấu đầu hở đuôi.*

Thờ phong sự này thuộc phú.  
Rồng nằm chỉ Đào Duy Từ.  
Đào Duy Từ là người ở Thanh Hóa, con nhà hát  
xướng Đào Tá Hán, học rộng, thông kinh sử.

Quan khảo thí triều nhà Lê cho rằng Đào Duy  
Từ là con nhà hát xướng nên đuổi không cho  
trúng tuyền.

Họ Đào phản chí, nghe Thái Tổ Gia Du Hoàng đế  
(Chúa Tiên Nguyễn Hoàng) triều ta thương nhân  
dân, thích kể sĩ, bèn quyết chí đi vào Nam,  
nghe quan Khâm Lý Trần Đức Hòa ở Quy Nhơn  
được Chúa Nguyễn thân tín bèn đến đây.

Nói chuyện với họ Đào, quan Khâm Lý Trần Đức  
Hòa kinh lạ, bèn gả con gái cho.

Đào Duy Từ thường ngâm khúc Ngọa Long Cường  
bằng quốc âm tự sánh mình như Gia Cát Lượng  
(đời Tam Quốc bên Tàu).

Trần Đức Hòa xem khúc Ngọa Long Cường ấy bảo  
"Đào Duy Từ là Ngọa Long của ngày nay chăng?

Đời Hy Tông năm thứ 14 (1627) Chúa Sãi Ng.  
Phúc Nguyên, quân ta đánh bại quân Trịnh ở  
cửa Nhật Lệ, quan Khâm Lý Trần Đức Hòa vào  
chúc mừng, nhân lấy trong tay áo bài Ngọa Long  
ngâm dâng lên Chúa Sãi và tâu: "Đây là bài  
văn của Đào Duy Từ, thầy đồ dạy trẻ ở nhà  
thần".

Chúa Sãi lấy làm lạ, triều Đào Duy Từ vào và

thu dụng rồi phong cho tước Lộc Khê Hầu.

Lúc ấy Trịnh Tráng bàn nghị muốn xâm phạm  
miền Nam, trước hết sai Nguyễn Khắc Minh vào  
phong Chúa Sãi chức Thái phó và đòi thuế  
công.

Chúa Sãi triệu các bề tôi hội nghị.  
Đào Duy Từ nói: "Đó là họ Trịnh, muốn lệnh  
vua Lê để như ta. Nếu ta nhận sắc phong mà  
không đến thì họ Trịnh có lời trách cứ. Nếu  
ta không nhận sắc phong thì họ Trịnh ắt  
động binh. Việc khai hãn ở biên thủy một khi  
phát sinh thì không phải việc phúc cho dân  
Chi bằng ta cứ nhận, khiến cho họ Trịnh khê  
nghĩ để ta dư thì giờ chuyên tâm lo việc  
tấn công và phòng thủ, rồi sau ta sẽ dùng kế  
đem trả sắc phong.

Chúa Sãi nghe theo, hậu thưởng sứ giả và cho  
về.

Đào Duy Từ xin chớ nạp thuế công cho họ  
Trịnh, lại xin phát quân và dân ra Quảng Bình  
xây lũy Trường Dục.

Lũy xây hơn một tháng thì xong.

Đào Duy Từ xin Chúa làm cái mâm đồng 2 đáy  
giấu sắc phong vào trong, bày vàng lụa ở  
trên, sai sứ giả ra triều đình miền Bắc tạ  
ơn, nhân đó đem cái mâm đồng ấy dâng cho đời  
trở về.

Sứ giả trở về, Trịnh Tráng tách đáy mâm đồng  
ra, thấy ở trong có giấu tờ sắc phong và một

tấm thiệp có bài thơ bốn câu :

Mâu nhi vô địch,  
Mịch phi kiến tích.  
Ai lạc tâm trường,  
Lực lai tương địch.

Trịnh Tráng hỏi các bề tôi, không ai hiểu ra sao cả, chỉ có một mình quan Hiệu úy Phùng Khắc Khoan hiểu được, đoán rằng đó là, lời ẩn ngữ Dư bất thụ sắc (=Ta không nhận sắc).

Câu phong dao này, các quan trong triều đình miền Bắc cười Đào Duy Từ là cạn trí. Nói Duy Từ là con người ở triều miền Bắc mà đi theo triều miền Nam, thì con rồng đã mất vệt sâu của nó rồi. Những điều Duy Từ nói (bốn câu ẩn ngữ) người ta đều biết cả, thì Duy Từ không phải là thần trí vậy.

Không biết rằng chim khôn lựa cây mà đậu, tôi hiện lựa chúa mà thờ, Đào Duy Từ đã đứng chỗ của mình đã vọi vọi làm bậc khai quốc công thần (bề tôi có công mở mang đất nước).

Người Bắc hà cười Đào Duy Từ là con rồng đã mất chỗ thích hợp, mà không biết Phùng Khắc Khoan theo họ Trịnh chỉ là con cá khô ở chỗ ráo nước. Thật đáng cười vậy.

Cô chép bài Ngọa Long Ngâm theo sau đây :

NGỌA LONG CƯƠNG NGÂM

1. Cửa xe châu chực ban trưa,  
Thấy thiên võ Cự đời xưa luận rằng :  
Thế tuy trị loạn đạo hằng,  
Biết thời sự ấy ở chùng sĩ hiền.
5. Hán tử tộ rắn ngựa nghiêng,  
Ba phân chân vạc, bốn phương anh hùng.  
Nhân tài tuy khắp đời dưng,  
Sánh xem trường lợi áng công vọi giành.  
Nào ai lấy đạo giữ mình ?
10. Kẻ đưa tới Ngụy, người giành sang Ngô.  
Nam Dương cơ sĩ ẩn nho,  
Không Minh là chủ, trường phu khác loài.  
Ở mình giành vẹn năm tài,  
Phúc ta gấm ất, ý trời hậu vay?
15. Diêm lạnh thuy cả đã hay,  
Đời nầy sinh có tài nầy ất nên.  
Bèn xem be bé một hiền,  
Nhà tranh lều rọi tính quen bờ thờ.  
Ba gian phòng nguyệt hứng thừa,
20. Bốn mùa đều có xuân ưa bốn mùa.  
Nước non khéo vẽ nên dờ,  
Thấp cao phượng nhiều quanh co rồng nằm.  
Vững bền chủ khách chào thăm,  
Mình đứng mở rộng, thiên tâm thẳng bằng.
25. Tri âm những dánh khác hằng,  
Kết xuân bởi bạn mấy trắng láng giềng.  
Đất lạnh cầu khí linh thiêng,  
Một bầu thế giới thấy nên hữu tình.  
Lâm tuyền trong có thị thành,
30. Phong trần vẫn ít, cảnh thanh thêm nhiều.

- Thú vui bốn thú thêm yêu :  
Kìa ngư, nọ mục, ấy tiêu, này canh.  
Hạc già đứng cửa nghe kinh,  
Quả dâng màu thắm thức xanh vườn quý.
35. Gốc sần trúc uốn vo ve,  
Ngõ đua hạnh tía, hiền khoe cúc vàng.  
Khúc cầm cổ cầm cung giang,  
Ca ngâm lương phủ đạo càng hứng mau.  
Kem kho vô tận xiết dàu,
  40. Thú vui ta thú, ai rầu mặc ai.  
Thanh thần đương tính hôm mai,  
Cầm trong cuộc nguyệt, bãi ngoài cây mây.  
Lợi danh nào chút lăm tay,  
Chẳng hiểm thế vật, trao tay thế tình.
  45. Tựa song hé bức màn màn,  
Gấm chùng đời trước công danh mấy người.  
Doãn chưa dặng lễ Thang với,  
Cây kia chưa để buồng nời nội Sần.  
Lữ dàu chưa gặp xe Văn,
  50. Câu bia chưa để gác cần Bàn Khê.  
Gấm xem thánh nọ hiền kia,  
Tài này nào có khác gì tài xưa.  
Nẻo mầu mới nhiệm binh cơ,  
Lục thao đã đọc, thất thư lại bàn.
  55. Nướng long lâu biết thế gian,  
Máy thiêng trời đất tuần hoàn tay thông.  
Thảo lai trong có anh hùng,  
Miếu đường chống vững thấy còn tài cao.  
Có phen xem tượng Thiên Tào,
  60. Kìa ngôi khanh tướng, nỡ sao quân thần.  
Có phen binh pháp thảo luận,  
Điều xà là trận, phong vân ấy dờ.  
Có phen thơ túi, rượu hồ,  
Thanh y sớm chúc, hễ nờ tới bồi.
  65. Duy trong danh giáo có vui,  
Bàng nhân chẳng biết rằng người (1) ẩn  
tiên.  
Hùm ngâm gió thổi tự nhiên,  
Chúa tối sao khéo hợp duyên thay là !  
Ngạc thư nó phát tâu qua.
  70. Xe loan tạm ốc (?) hai ba phen với.  
Đốc lòng phò chúa giúp đời,  
Xoay tay thủ đoạn ra tài đồng lương.  
Cá mừng gặp nước Nam Dương,  
Rồng bay trời Hán vọi vàng làm mưa.
  75. Chín lần lễ dãi quần sư,  
Phấn vua giới bên móc mưa gọi nhuần.  
Hai tình gánh nặng quân thần,  
Chín phần ở thảo, mười phần trọn ngay.  
Bình quyền việc nhúng đương tay,
  80. Lâm cơ chế thắng, một rầy địch muôn (2).  
Trận bày bác vọng thiếu đồn,  
Bạch Hà dung hóa Hẩu Đôn chạy dài.  
Bốn cơ biết mấy sức trai,  
Có tài thiệt chiến, có tài tâm công.
  85. Dạ nghiêm thuyên dựa vịnh sông,  
Mười muôn tên Ngụy nộp hồng (3) Chu Lang.  
Hòa công dâng chúc lạ thượng,  
Gió ngàn Xích Bích thổi tàn Ngụy binh.  
Hoa dung khiến tướng phân doanh,
  90. Gian hùng sớm đã nép kinh phá gan.  
Thần cơ bí kế chúc toan,

- Kinh Châu trước hẹn giục thuyền rước mau.  
Hòa thân đôi chốn giấu nhau,  
Tiên sinh chúc ấy, Ngô hầu kể sa.
95. Chúc dùng bày bắt bày tha,  
Uy trời dường ấy giặc đã chạy tênh.  
Cổ phen chàng dựng ra binh,  
Tiết bên vàng đá nhật tinh soi lòng.  
Éo le thiên thủy chúc dùng,
100. Khương Duy khi đã kể cùng bó tay.  
Thần tiên mấy phát xe bày,  
Tào binh lá rụng khói bay bạt ngàn.  
Lên thành làm chúc gây dân,  
Sa cơ Trọng Đạt nép gan kinh hồn.
105. Nò trời phục của Kiếm môn,  
Mã Lãng mất vía Quyên Tôn khác gì.  
Chúc này chúc chẳng ngoan nguy,  
Chốn thì lưu mã, nơi thì mọc ngư.  
Chặt bên đánh dặng công nhiều,
110. Hoa di tiếng dậy đã triệu sá thay !  
Khẳng khẳng một tiết thảo ngay,  
Rập phò chính thống sáng tấy nhật tinh.  
Sửa sang nghiêm cẩn phân dinh (doanh),  
Tối loạn con giặc chạy tênh bới bới.
115. Hán gia chín vạc phủ trì,  
Suy thì lại thịnh, nguy thì lại an.  
Cống lệnh kẻ ở nhà quan,  
Cậy bằng thạch trụ Thái san này là.  
Non xanh nước biếc chẳng già,
120. Trai mà đường ấy, đích là nên trai.  
Cứ xem đời lễ, dẫu hay,  
Tài này ai chẳng rằng tài quân sư ?  
Luận đời Tam Quốc hữu dư,  
Luận đời Tam Đại còn chờ nhấn sau.
125. Hai triều tử gót nhấn dẫu,  
Bái tướng phong hầu ai dễ dám phen.  
Muôn lời nhân vật kính khen,  
Để danh trúc bạch, chép tên kỳ thưởng.  
Phúc trời còn tộ Long Cương,
130. Ất là Hán thất khôn lường thịnh suy.  
Hùng vong bí thái sự thì,  
Chớ đem thành bại mà suy anh hùng.  
Chốn này thiên hạ đời dùng,  
Ất là cũng có Ngọa Long ra đời.  
Chúa hay dùng dựng tới tài,
136. Mừng xem bốn biển dưới trời đều yên.

- (1) Nguyên văn viết chữ nhân, ở đây nên đọc người cho hợp vần.
- (2) Nguyên văn viết, làm ra chữ văn, ở đây nên đọc muôn cho trọn ý câu: Một trăm dịch muôn.
- (3) Chữ hang ở đây nên đọc hồng cho hợp vần

(Còn tiếp)



### tiếp theo trang 3

xử tội Thái Tử cho voi. Trong đó có một ông quan nói rằng : nếu chân đi vào chuồng voi thì chặt chân, tay đặt voi thì chặt tay, mắt trông voi thì móc mắt, hoặc có ông nói chém cả đầu, tất cả các quan đều nói thế cả.

Nhà vua nghe nói rất là sấu nảo, rồi bảo các quan rằng : "Con trai tôi ham làm việc bố thí, nói sao như thế".

Trong đó có một ông quan Đại Thần hiềm các ông quan nghị kể như vậy Đại Vương chỉ có một con rất là yêu quý, làm sao lại hình phạt như vậy, tàn nhẫn sinh lòng nghi như thế. Đại Thần liền tâu vua rằng : "Hạ thần chẳng dám xử Thái Tử giam hãm như vậy chỉ đưa ra khỏi nước để ở rá điện trong núi đủ mười hai năm khiến cho thẹn hổ thôi".

Nhà vua liền đồng ý lời đề nghị của ông Đại Thần này liền sai sứ giả triệu Thái Tử đến Nhà vua hỏi : "Người cho con bạch tượng kẻ oan gia phải không?".

Thái Tử đáp : "Tâu Đại Vương thực con đã cho rồi".

Nhà vua nói : "Tại sao người cho con bạch tượng kẻ oan gia mà không hỏi ta".

Thái Tử thưa rằng : "Trước Đại Vương đã cho yếu lệnh bố thí không trái ý người vì thế mà con không tâu". Nhà vua nói trước có yếu lệnh là trên báo, con bạch tượng đâu có dự vào đó.

Thái Tử nói : "Nó cũng là của Đại Vương cả, sao lại một vật ấy không ở trong đó".

Nhà vua nói : "Tống người ra khỏi nước giam người trong núi Đản đặc mười hai năm".

Thái Tử tâu : không dám trái mệnh lệnh của Đại Vương và xin Đại Vương cho bố thí bảy ngày nữa để giải tấm lòng nhỏ bé của con rồi sẽ đi ra khỏi nước.

Nhà vua nghiêm nét mặt nói : "Người bố thí hết kho tàng của ta, mất cả bảo bối chớ gì giặc vì thế đuổi người đi ngay, không cho bố thí bảy ngày nữa, đi ngay, đi ngay không dung thứ cho người nữa.

Thái Tử lại thưa rằng : "Tâu Đại Vương, không dám trái lệnh Đại Vương giáo sắc, riêng con còn chút của tư, bố thí cho hết sẽ đi, không dám phiền đến tài bảo của quốc gia".

Sau đó hai muôn bà phu nhân đi đến chôn vua xin cho Thái Tử bố thí bảy ngày nữa rồi hãy đuổi ra khỏi nước.

Nhà vua đồng ý.

(Còn tiếp)

Dịch giả

**LÊ HUY THIÊN**

# BẮC DU CHƠN VÕ



(Tiếp theo)

Nói về Diệu Lạc Thiên Tôn ở trên mây ngó xuống, thấy Thái Tử đã thành tiên. Song ngũ tạng chưa đặng tinh sạch vì còn ăn trái cây uống nước suối. Nên Diệu Lạc Thiên Tôn niệm chú hóa hai con buồn ngủ bay đậu trên mí con mắt Thái Tử, Thái Tử ngủ mê.

Khi ấy nhằm lúc giờ ngọ. Diệu Lạc Thiên Tôn kêu một vị thần tướng, cầm gươm giáng hạ theo mình. Báo thần tướng vén áo Thái Tử, mổ bụng lấy ruột và bao tử ra, đem xa xa, bỏ dưới hang đá, lấy đá đậy lại. Rồi đưa một cái áo tiên, hóa ra bao tử mà thế vào. Lại lấy sợi dây dài, hoá ra ruột mà may lại, rồi hàn lành lẽ như xưa. Diệu Lạc Thiên Tôn lấy một hột thuốc kim đơn bỏ vào miệng Thái Tử, rồi truyền thần tướng lui về.

Còn Diệu Lạc Thiên Tôn thâu hai con buồn ngủ, Thái Tử thức dậy thấy thầy ngồi l bên. Bởi Diệu Lạc Thiên Tôn biến ra hình đạo sĩ khi trước mạo hiệu xưng là Đâu mẫu người quân cho Thái Tử để hiệu, nếu xưng hiệu Diệu Lạc, thì Thái Tử không từng nghe danh. Nên bây giờ Thái Tử thấy Diệu Lạc, thì biết thầy mình. Trong ý cũng tưởng là Đâu mẫu người quân, chớ không biết là Diệu Lạc Thiên Tôn! Bởi thầy không cắt nghĩa.

Khi ấy Thái Tử giựt mình bước xuống, lay Diệu Lạc Thiên Tôn mà bạch rằng: "Đệ tử khờ hay thầy đến, nên chẳng tiếp nghinh xin thầy từ bi thứ tội?". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Ta khi trước giảng kinh có cắt nghĩa, cấm ban đêm con không đặng ngủ thay. Sao người lại ngủ ngày như vậy?". Thái Tử bạch rằng: "Từ khi tôi thọ giáo đến nay, chẳng hề dám ngủ. không biết vì có lẽ nào bửa nay lại hôn mê ;

làm như bất tỉnh nhưn sự". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Đừng cố như vậy nữa?". Thái Tử bạch rằng "Từ này sắp sau tôi chẳng dám nằm". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Thầy cho người một cây gươm bầu, nếu gặp yêu tinh nhiều hại, rút gươm ra thì nó phải đi. Người rằng tu hành vài mươi năm nữa, thì thành tiên về chôn thiên cung". Nói rồi đặng vân bay lên mây. Thái Tử lay đũa rồi trở vào động ngồi luyện. Càng ngày càng nhẹ mình không đói không khát nước, ngó lên trên trời thấy vừng mây ngũ sắc ngay trên đầu, đi đâu cũng theo che mái! Thái tử mừng rỡ giữ kinh luật đọc hoài, cầm thú chạy tới nghe tụng kinh.

Cách ít năm cây tre ở gần động thành tinh, vì nó thường nghe tụng kinh nên biết biến hóa

Ngày kia con tinh ấy giả làm gái tốt, ban chiều ở xa xa đi tới, đến Thái Tử thì trời đã huỳnh hôn. Nàng ấy vờ khóc và thưa rằng: "Xin sư phụ cứu mạng". Thái tử hỏi: "Cô đến đây có chuyện chi?". Nàng ấy thưa rằng: "Chồng tôi ép lòng tôi, muốn gả cho kẻ giàu sang mà lấy bạc vàng châu báu. Tôi thề nguyện không chịu, chộ tôi hăm giết bỏ, nên lên trốn về mẹ tôi. Chẳng ngờ lạc đường lại thêm trời mưa đêm tối! Khổ chỗ nào tá túc, xin thầy cho vào động ngủ một đêm; mai sáng tôi đi lập tức". Thái tử nói "Động ta hẹp hòi, lại có kinh sách, đốn bàu vào đó sao nên! Nhứt định không cho tá túc". Nàng ấy làm ngang chạy vào động, Thái Tử nghi là yêu quái, liền rút gươm ra đá gươm mà dọa. Không dè gươm linh bay lại chém nàng ấy rụng đầu! Thái Tử kinh hãi, coi lại là cây tre đứt hai, mới biết nó là cây tre lâu năm thành tinh, đến làm nhảm mà bị chết.

Cách hai mươi năm nữa, có một con lươn cái thành tinh biến ra một người đàn bà, bạn, đồ chệ, đến lay Thái Tử khóc rờn! Thái Tử lấy làm lạ hỏi rằng: "Cô ở đâu, nhưn chuyện chim à khóc than, đến lay bần đạo?". Nàng ấy bạch rằng: "Nhà tôi sáu người, bị thiên thời chết hết 4 mạng. Còn hai mẹ con tôi, mà nay tôi cũng xuống nữa. Xin thầy đến cứu con tôi làm phúc đầu tôi thác xuống chín suối, cũng còn cảm ơn thầy". Thái Tử hỏi: "Nhà cô cách chừng mấy dặm". Nàng ấy bạch rằng: "Cách chừng năm dặm mà thôi". Thái Tử hỏi: "Xóm nàng ở có đồng nhà chằng?". Nàng ấy bạch rằng: "Có một cái nhà tôi trở trời". Thái Tử nói: "Bần đạo là kẻ hành lữ nào đến nhà đòn bà góa mà không xóm?". Nàng ấy năn nỉ rằng: "Cuối mạng người là trog miền là lòng ngay thẳng, nghĩ nào mà sợ hiểm nghi?". Thái Tử từ chối hoài, nàng ấy khóc lay nhiều phen, Thái Tử ngồi làm thỉnh làm thế. Nàng ấy năn nỉ tới đồ đèn, túng phải nói rằng "Sư phụ chẳng chịu đi, không lẽ ép. Ngặt bây giờ trời đã tối, một mình tôi chẳng dám về". Thái Tử nói: "Cô đi về cho mau, cũng không đến

đôi tôi". Nàng ấy nói: "Đường từ nhà tôi tới chơn núi thì tôi nhớ đường. Song từ đây xuống chơn núi, tôi đã quên đường, xin sử phụ làm ơn đưa xuống một đôi". Thái Tử tung phất vào động lấy gươm linh mang vào lưng rồi đi dẫn lộ. Nàng ấy đi một đôi, liền vịn vai Thái Tử mà nói rằng: "Thầy ơi! Tôi mới chơn quá, đi không nổi! Xin thầy dịu dặt xuống chơn núi cảm ơn". Thái Tử kinh hãi đáp rằng: "Bần đạo xuất gia hơn bốn chục năm, chẳng hề động tới đờn bà con gái. Lễ nào dịu dặt cho đặng, xin cô đi chậm chậm theo sau". Nàng ấy nói: "Thầy nói cũng phải, song tôi mới chơn như dân, đi về không nổi. Như thầy không chịu dặt, thì tôi theo về động, tá túc một đêm, mai tôi về một mình cũng đặng". Thái Tử cứ lắc đầu hoài. Nàng ấy nói: "Dặt thầy cũng không chịu dặt, mà cũng không cho về động tá túc, tôi biết tính làm sao? Vậy thì thầy áp yêu tôi 1 hồi, tôi ráng đi về cũng đặng". Thái Tử thấy nó nói trây quá, liền quảy lại một nước. Nàng ấy thấy Thái Tử không màng, nổi giận chạy theo ôm ngan mà nói rằng: "Ấy là tại thầy làm dầy đùng trách tôi làm hôn. Lễ nào; Hoa kia cô ý mà bướm nở không tình". Và nói và ôm cứng ngắt. Thái Tử bị nó đeo nặng như cục đá. Biệt là yêu quái, liền rút gươm ra. Nàng ấy biến mất. Thái Tử trở về động, tu luyện như thường.



Nói về Diệu Lạc Thiên Tôn thấy Thái Tử chơn tu, đã thành chánh quả. Liền vào đền tâu rằng "Đảng Ma Thiên Tôn giáng sanh làm Thái Tử, nay tu luyện đã thành. Xin Bệ hạ cho thân tướng rước về phong chức". Thượng Đế đẹp ý, sai rồng xanh, rồng trắng, rồng đỏ, rồng đen, rồng vàng, đi với Diệu Lạc Thiên Tôn, Diệu Lạc Thiên Tôn lãnh chiếu chỉ, Thái Bạch kim tinh bưng ấn, trong ấn chạm 4 chữ: Ngọc hử sử tướng Quyển liêm tướng Thạch Cốc cầm cờ, đồng xuống núi Võ Đương.

### CUỐN THỨ TƯ

Khi ấy Thái Tử đương gở đầu chưa rồi. Thấy ngũ long và thầy với 2 vị thiên sứ đến, Diệu Lạc Thiên Tôn truyền Thái Tử quỳ nghe đọc chiếu, sơ lược rằng: "Khanh tử nhiều đời, công

lao trọng lắm. Nay trẫm sai Diệu Lạc Thiên Tôn vưng chiếu chỉ, phong khanh làm chức Ngọc hử sử tướng Bắc phiến huyền thiên thổ đế. Cho cai trị ba mươi sáu vị thiên tướng. Mỗi năm ngày mồng chín tháng chín, và hai mươi lăm tháng chạp, đi giáng hạ xem xét kẻ nhưn gian dữ lành. Nay trẫm triệu khanh về cung Thái Dương, cha mẹ ông bà cũng về thượng giới". Thái Tử tạ ơn và lạy thầy. Rồi đứng dậy gở đầu, thì tóc đã cứng ngắt như đá! Thái Tử kinh hãi, Diệu Lạc Thiên Tôn cười rằng: "Chiếu trời tới thì đã thành rồi, sửa hình dung sao đặng mà gở, phải bỏ tóc luôn luôn". Thái Tử tạ ơn. Rồi cởi rộng bay về thượng giới.

Khi ấy Diệu Lạc Thiên Tôn dẫn Thái Tử vào lạy ra mắt Thượng Đế và tâu rằng: "Huyền Ngươn Thái tử tu tại núi Võ Đương, vưng chỉ lãnh chức, ra mắt thiên nhan". Thượng Đế bước xuống ngai, đỡ Thái tử dậy, mời ngồi. Đại yến xong xá, đưa về cung Thái Dương.

Khi Thái tử đến cung Thái Dương các vị thiên quân ra mắt Thái tử, thấy phía Bắc có 2 ngọn khói đen bay lên, Thái Tử lấy làm lạ. Xảy có Diệu Lạc Thiên Tôn đến, Thái tử nghinh tiếp. Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Bây giờ thầy nói thiệt cho mà nghe: Đổ đệ khi trước là Đảng Ma Thiên Tôn, bởi ba mươi sáu vị thiên tướng trốn xuống phạm, nên đổ đệ phải giáng sanh tu hành cho thành, đặng thâu ba mươi sáu thiên tướng đem trở về cung Thái Dương như cũ. Bởi cố ấy nên thầy mạo hiệu Đầu Mầu Ngươn Quân mà độ cho thành tiên". Nói rồi giả từ lui gót. Thái tử nghe nói lấy làm lạ, hỏi các thiên quân rằng: "Cứ như lời thầy ta nói, thì ba mươi sáu tướng chưa về đây, còn hai ngọn khói nào bay lên đó?". Các vị thiên quân bạch rằng: "Một ngọn oán khí, và một ngọn yêu khí, bởi vua Tùy Đương Đế vô đạo, sát hại nhiều mạng thác oan, nên mới sanh ngọn oán khí. Còn yêu khí là ba mươi sáu vị thiên tướng trốn xuống phạm làm yêu, cho nên khí yêu chiếu lên đó". Thái tử nói: "Chẳng hay làm sao cho hết khí yêu và oán khí?". Các thiên quân bạch rằng: "Nếu có vị nào thân thông ra công xuống trung giới thâu oán khí với yêu khí, thì thiên hạ thái bình". Thái tử nói: "Bồ tướng của ta xuống thế làm yêu, thì ta phải xuống phạm thâu lại, sẵn dịp tâu với Bệ hạ, cho thâu oán khí luôn thế". Các thiên quân mừng rỡ, từ giả lui về.

Bữa sau Ngọc Đế lâm triều, Thái tử tâu về sự ấy. Ngọc Đế mừng quá phán rằng: "Khanh sãi n lòng xuống phạm thâu nhị khí, trẫm phong khanh làm thêm một chức: Bắc phương Chơn Võ đại tướng quân. Và ban cho một bộ giáp vàng với năm trăm hườn thuốc hóa đờn". Phán rồi liền rút ba chén ngự tẩu, thượng Chơn Võ đại



tướng quân. Chơn Võ uống rượu rồi tạ ơn, lãnh giáp và thuốc. Thượng đế truyền lấy cây gươm thất tinh khi trước ban cho Chơn Võ.

Khi ấy Chơn Võ qua cung Tam Thanh thuật chuyện phụng chỉ đi thu hai con quỷ. Tam Thanh hỏi: "Có ai đi với Đại tướng quân chăng?" Chơn Võ nói: "Có một mình tôi, không biết thành công chăng? Xin ba ông chỉ vẽ?". Tam Thanh nói: "Không khó chi, khi trước người tu chưa thành, Diệu Lạc Thiên Tôn làm phép cho người mẹ, mở bụng lấy đôi bao tử và ruột cho người lại đem bao tử và ruột của người bỏ xuống hang đá, lấy đá đậy lại. Nay ruột ấy hóa ra con rắn, bao tử hóa ra con rùa, hai con ấy đều thành tinh đi phá thiên hạ. Nếu người xuống phạm thì thu hai con quái ấy, phong làm Quỷ Xà nhị tướng. Lo chi thu ba mươi sáu thiên tướng không xong". Chơn Võ tạ từ đặng vân hạ giáng.

### HỒI THỨ MƯỜI

#### CHƠN VÕ xuống phạm thu hai tướng

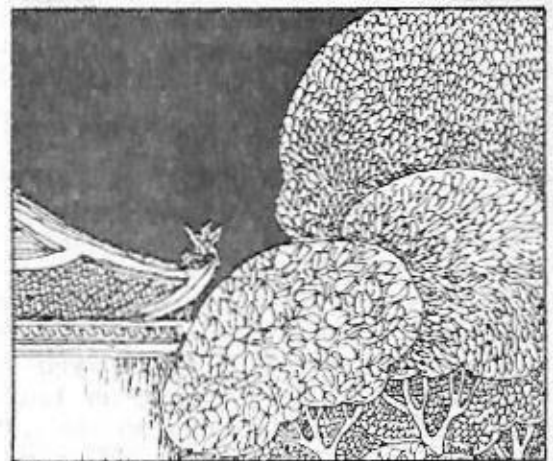
Nói về Quỷ, Xà hai con quái ấy, ở tại động Thủy Hỏa, bàn luận với nhau rằng: "Anh em mình ở dưới hang núi Võ Đương sanh thành. Nay luyện phép lâu năm, thần thông quảng đại biến hóa vô cùng, chiếm cứ động Thủy Hỏa, qui tụ tiểu yêu đã nhiều. Song còn thiếu hai vị Phu nhơn nên chưa toại chí. Vậy thì bảo tiểu yêu đi dò coi con gái nhà ai dung nhan xinh tốt, bắt 2 nàng về đây, anh em mình chia nhau làm vợ". Quỷ quái bàn luận cùng Xà quái rằng: "Ta sai tiểu yêu đi kiếm, hiện đệ cũng sai lứa tiểu yêu đi tìm. Thứ coi lứa nào kiếm đặng trước?" Xà quái nói: "Anh luận như vậy thì công bình. Hai con quái sai tiểu yêu đi lập tức."

Nói về đất Tào Châu, quan Thái thú tại châu ấy là Lâm Bửu, sanh đặng một tiểu thơ là Lâm Kim Cúc, nay đã 18 tuổi, xinh đẹp mười phần.

Còn Suy quan(1) là Triệu Mô có một người con gái 16 tuổi gọi là Triệu Hoàng Nương, nàng ấy cũng xinh tốt. Hai nàng tiểu thơ ở gần nhau, nên kết làm chị em bầu bạn. Ngày kia hai nàng tiểu thơ đi ngoạn kiến sau vườn, 2 tiểu yêu xem thấy nhan sắc thì rất mừng. Chạy về báo với chúa động. Quỷ quái Xà quái truyền chúng nó dẫn đường đến vườn huê nơi trảng gió đung đung, hai nàng tiểu thơ với hai đứa a huyển đều ngã xuống. Hai con quái bồng 2 nàng tiểu thơ đặng vân về động.

Khi lặn gió, hai đứa a huyển chờ dậy kiếm không đặng hai vị tiểu thơ, hãi kinh vào báo lại. Lâm Bửu và Triệu Mô, sai quân kiếm không đặng liền viết sớ, vào đốt tại miếu Thành Hoàng.

Khi ấy Thành Hoàng xem sớ, liền sai tiểu quỷ đòi Thổ địa Sơn thần tới mà nói rằng: "Thái thú Lâm Bửu, Suy quan, Triệu Mô có dâng sớ cáo rằng: "Hai tiểu thơ đi dạo huê viên, bị trận gió bay mất, không biết yêu tinh bắt đi đâu, xin linh thần truy tróc. Bởi cố ấy, nên ta hỏi các vị có biết yêu quái ở đâu chăng Sơn thần Thổ địa bảm rằng: "Trong núi chúng tôi không có yêu quái. Trừ ra núi Võ Đương có hai con yêu, chắc chúng nó bắt 2 nàng ấy Thành Hoàng hỏi: "Cặp yêu ấy là ai?". Thổ địa bảm rằng: "Một con Quỷ quái, một con Xà quái Thành Hoàng hỏi: "Cặp quái ấy căn cứ ra thế nào?". Thổ địa bảm rằng: "Xưa convua Định Lạc quốc vương là Huyền Ngươn thái tử, tu tại núi Võ Đương. Đến sau Diệu Lạc Thiên Tôn đổi thay trường vị cho Huyền Ngươn Thái tử bỏ trường vị xuống hang đá đậy lại, lâu năm chầy tháng, ruột hóa ra con rắn, bao tử hóa ra con rùa, lâu ngày thành ra Xà quái, Quỷ quái. Chắc là cặp yêu quái ấy bắt 2 vị tiểu thơ, vì chúng nó quý lũ tiểu yêu, khuấy phá thiên hạ lắm". Thành Hoàng nói: "Nếu hai vị trả quả quyết như vậy, thì bảo chúng nó phải trả hai nàng ấy về nhà". Sơn thần Thổ địa đồng bảm rằng: "Cặp yêu ấy ăn thịt người vô số, thần thông quảng đại, võ nghệ cao cường, chúng tôi đòi sao đặng?". Thành Hoàng hỏi: "Như vậy mới tính làm sao?". Thổ địa bảm rằng: "Trừ ra binh trời tới vây Thủy Hỏa động, họa may chúng nó chịu trả cùng chăng? Thành Hoàng y lời, sai thần binh kéo tới."



Nói qua cặp yêu bắt hai nàng về động ép việc trăng hoa, hai nàng ấy không thuận. Xà quái muốn ăn thịt. Quỷ quái can rằng: "Hiện đệ đứng nông này. Muốn dùng nó làm vợ thì phải dỗ dành. Bởi vì chúng nó là gái đồng trinh, chưa từng việc mây mưa trăng gió, lại thêm bị bắt đã hải hôn, khóc nước mắt chưa ráo. Lễ nào húng chi mà chịu thành thân. Hãy truyền a huyển của mình, theo hầu hạ chúng nó và khuyên lớn, nội một tháng nó tỉnh hôn, lễ nào không thuận". Xà quái nghe nói khen rằng: "Anh tính cao lắm, nó trốn đi đâu mà phải sợ trước sau cũng về tay. Mình hãy lo ăn tiệc". Nói rồi truyền tiểu yêu giam hai nàng sau

động, rồi uống rượu đàm đạo với nhau.

Giây phút thấy tiêu yêu giữ cửa, chạy vào báo rằng: "Thành Hoàng tại phủ này, nghe 2 vị đại vương bắt hai nàng ấy, nên sai thần binh đến vây cửa động, bảo trả hai vị tiểu thơ thì thôi. Bằng không ra tay phá động, giết chẳng sót một người". Qui quái, Xà quái nghe báo vội giận, dẫn yêu binh ra trước, mở cửa động mắng rằng: "Thành Hoàng, người tướng mình là lớn lắm sao? Bắt quá người là một người con thảo tội ngay, nên trời đất cho làm thần mà trị tiểu quỷ. Chớ chúng ta hậm khí âm dương mà thành hình, thần thông quảng đại, người dám cự, với chúng ta sao? Chẳng qua trong động thiếu hai vị Phu nhân, nên lựa gái lành coi nội trợ. Sự ấy cũng không cần phạm tới người. Sao người dám dẫn binh đến vây động ta, quyết thì oai làm dữ?". Thành Hoàng nói: "Yêu quái cả gan, dám bắt con quan về làm vợ! Hai ông ấy đi cáo với ta, lẽ nào ta là một ông thần trong đình, mà bỏ qua không xử? Hai người biết lỗi, thì trả hai nàng ấy cho mau, ta cũng dung cho thứ nhứt. Bằng không trả thì ta bắt quách, đem nạp tới thiên triều, chắc hai người không toàn tánh mạng".



Khi ấy hai con quái giận quá, cầm giáo đâm liền. Thành Hoàng múa siêu đao cự chiến. Từ giờ ngo đánh tới tối cầm động. Cấp yêu họa phép thần thông: Qui quái biến hình lớn bằng hòn núi, Xà quái biến lớn như con rồng, ở trên lưng qui phóng tới. Thành Hoàng bai tâu, hai con quái chẳng đuổi theo, thâu yêu binh vào động.

Còn Thành Hoàng chạy riết về miếu, thần binh chạy theo sau. Thổ địa bẩm rằng: "Xin lão gia đừng phiền muộn làm chi, cấp yêu ấy thần thộ chắc đánh không lại chúng nó. Tôi mới nghe đồn, có một vị chánh thần là Huyền thiên thệ để Chơn Võ tổ sư. Ông ấy vưng chi Thượng đế, giảng hạ trừ yêu. Bây giờ Chơn Võ tổ sư hóa hình đạo sĩ, nghỉ trong miếu Tam Thanh; ông này thần thông quảng đại. Nếu lão gia đi cầu đặng Chơn Võ tổ sư đi bắt cấp yêu chắc đặng Thành Hoàng y lời tìm tới miếu."

Khi ấy Chơn Võ tổ sư ở trong miếu Tam Thanh thấy Thành Hoàng tới liền hỏi rằng: "Thành Hoàng đến có việc chi?". Thành Hoàng bạch rằng: "Hạ quan vì hai con quái ở trong động Thủy Hỏa, là Qui quái với Xà quái, chúng nó bắt hai nàng tiểu thơ là con của Lâm Bửu với Triệu Mô, hai viên quan ấy có điệp cáo với tôi, tôi cử binh đánh không lại hai con quái ấy. Nghe nói để quân giảng hạ trừ yêu, nên tôi đến cầu để quân tử bị cứu hai nàng ấy". Chơn Võ tổ sư nói: "Thôi Thần Hoàng về trước đi ta sẽ đến động Thủy Hỏa". Thành Hoàng bai tạ lui về. Chơn Võ tổ sư cầm gươm thất tinh đang vân đến động Thủy Hỏa.

Nói về tiêu yêu vào động báo lại. 2 con quái cầm thương ra cửa động, thấy Chơn Võ tổ sư bỏ tóc xá, chống gươm hét lớn rằng: "Hai con quái đừng vô lễ, ta vưng chi Ngọc đế trừ yêu, hai người hàng đầu kéo uống tánh mạng". Hai con quái đáp rằng: "Người trên thượng giới, chúng ta ở phạm trần, cứu oán chi mà tìm tới?". Chơn Võ tổ sư nói: "Trong luật trời đã định; nếu loài yêu quái ăn thịt người, hoặc bắt con gái người ta, thì phải đọa địa ngục hành hình năm trăm năm, mới đặng đây thai làm lục sứ. Sao chúng bây không biết giữ mình?". Hai con quái nổi xung hỗn chiến Chơn Võ tổ sư cầm gươm chỉ qua hướng nam, lửa cháy rần rần, Qui quái thất kinh bặt tấu Còn Xà quái thuộc hỏa, không sợ lửa, lướt tới hạnh hung. Chơn Võ tổ sư, cầm gươm chỉ ngay hướng bắc nước đứng tới mệnh mông. Xà quái hãi kinh chạy hoảng. Chơn Võ tổ sư vào động Thủy Hỏa, thấy hai nàng than khóc thảm thộ. Chơn Võ tổ sư hỏi: "Vì cơ nào?". Hai nàng thuật chuyện lại. Chơn Võ tổ sư nói: "2 nàng đừng khóc nữa, ta là Chơn Võ tướng quân. Ta đã đuổi Qui quái Xà quái đều chạy mất. Hai nàng nhắm mắt lại, đặng ta làm phép đưa về". Hai nàng lay rồi nhắm mắt lại. Chơn Võ tổ sư niệm chú. Có hai vầng mây sa xuống, chở hai nàng đưa đi tới nhà.

Khi ấy Lâm Bửu mừng quá, hỏi con rằng: "Con bị bắt đã 3 ngày, sao bây giờ trở về đặng?". Lâm Kim Cúc thuật chuyện đủ đều. Lâm Bửu hỏi "Ông Chơn Võ tướng quân cứu con khi này, hình dung ăn mặc ra thế nào?". Lâm Kim Cúc thưa rằng: "Chơn Võ tướng quân môi sơn răng trắng, mắt ngọc, râu ba chòm, bỏ tóc xá. Trong bận áo rộng đen, mang giáp vàng, nịt đai ngọc tay cầm gươm thất tinh". Kể Triệu Mô bước vào thuật chuyện con mình nhờ Chơn Võ tướng quân cứu khỏi. Hai đàng thuật chuyện giống nhau. Triệu Mô nói: "Nên lập miếu mà thờ mới phải". Lâm Bửu nói phải. Truyền quân lập miếu tại Bắc môn, trong miếu có lên cột Chơn Võ tướng quân mà thờ. Nội nhà hai ông quan ấy đều vào miếu tạ ơn. Ai cầu chuyện chi cũng linh hiển, đến đời nay cái miếu ấy hãy còn

*xem tiếp trang 21*

# Phật Giáo

## với

# Mác Xít

Tác giả : Francis Story  
Dịch giả : Trần Quang Thuận  
Giới thiệu : T.T. Trí Quang  
Nguyên bản : Buddhism answers  
the Marxist challenge

(tiếp theo)

Vì vậy, khoa sinh vật học cho ta biết rằng : ngoài thế xác ra không có gì có thể gọi được là "linh hồn" hay là "tâm linh" những từ ngữ này có nghĩa một nguyên tắc thường tồn, độc lập với và không bị chi phối bởi, những yếu tố vật chất.

Khoa học không thể giảng nghĩa 1 cách chính xác vật sống khác với vật "chết" hay bất động không có cảm giác và ý thức ra sao, nhưng nó đã vạch cho ta biết rõ là các tế bào đã kết hợp với nhau trong bào thai, trong trứng hay trong hạt, như thế nào, và những tế bào này đã trở thành những thực thể sống động và ý thức như thế nào. Một thuyết mới nhất cho rằng những tế bào sống này là những nguồn xuất phát một loại điện năng nào đó, và tất cả cái bí mật về sự hoạt động và phát triển của chúng chỉ là điện năng, và điện năng mà thôi.

Trong địa hạt tâm lý, một nhà chuyên môn nổi tiếng cho rằng khi khảo sát phân ý thức của các thực thể sống động, người hay vật, ta chỉ gặp thấy những điều kiện và những quá trình tiến triển, một trạng thái hoạt động và diển biến không ngừng, dựa trên những biến chuyển xảy ra luôn luôn trong phân vật chất của thể xác, chứ ta không hề gặp thấy một thực thể thường tồn hay "linh hồn" nào mà khác với, hay không chịu ảnh hưởng của, những căn bản vật chất. Ta sẽ thấy rằng cả hai ngành khoa học này đều có khuynh hướng chứng minh thuyết duy vật, đi ngược hẳn với những lý thuyết tôn giáo vẫn có. Bây giờ ta thử xem khoa vật lý

học nói gì về vấn đề này.

Vật lý học là một môn khảo cứu bản chất và những định luật của vũ trụ. Bởi vậy nó có những liên hệ mật thiết với các khoa học khác, nhất là với toán học và thiên văn học. Thiên văn học tiết lộ cho ta biết rằng trái đất mà hiện ta đang sống chỉ là hạt bụi vô cùng nhỏ bé trong một hệ thống vô cùng lớn lao mà trí con người không thể tưởng tượng nổi; nó không phải là một trung tâm điểm hay một điểm quan trọng nhất trong vũ trụ như tôn giáo Tây Phương đã dạy. Quan niệm này, đã có hồi là một yếu tố cần thiết trong vũ trụ luận của thần học, đáng lý đã phải gạt bỏ từ lâu, vậy mà nó vẫn còn được bao hàm trong lý tưởng về một sáng tạo đặc biệt - (création spéciale), và nhất là khi nói đến những thuyết về thiên khải (révélation divine) và hành động hiện mình chuộc tội: một hành động hiển nhiên không thể quan niệm được nếu là để cứu vớt một số vô tận nhân loại sống trên một số vô tận hành tinh (rất có thể có được, ít nhất là trên lý thuyết).

Trái đất chỉ là một trong nhiều hành tinh xoay quanh mặt trời, và cũng không phải là một hành tinh lớn nhất nữa. Nó là một quả cầu đại khái tròn, có vòng đai độ 25.000 dặm và có đường kính lối 8.000 dặm. Đối với ta nó có vẻ là một vật vững bền và không di chuyển được, nhưng thực ra nó còn xoay quanh chính nó, mang theo luôn khí quyển của nó, và cả chúng ta với nó, trong một tốc độ trên một ngàn dặm một giờ. Nó di chuyển trên quỹ đạo của nó chung quanh mặt trời với một tốc độ là 68.000 dặm một giờ, hay khoảng 19 dặm một giây. Không những thế, chính mặt trời cũng di động trong phạm vi sức hút của nó, mang luôn trái đất và các hành tinh khác đi theo, và tất cả xoay quanh một điểm tương đối trung tâm nào đó với một tốc độ còn không thể quan niệm nổi. Ta cũng có thể tin được rằng chính cái "điểm tương đối trung tâm" này cũng di động, và cứ như thế đến vô cực. Tất cả hệ thống là một quá trình chuyển động không ngừng.

Mặt trời là một khối chất nóng hàng tỷ độ, cách trái đất chúng ta khoảng 93 triệu dặm. Chiều rộng của nó đối với trái đất lớn đến nỗi nếu giả thử đem ném cả quả địa cầu vào nó, quả địa cầu cũng sẽ không gây ra một mảy may gợn. Vậy mà mặt trời này cũng chỉ là một ngôi sao khác, và nếu đem so sánh với khoảng không gian ngoài kia thì mặt trời của chúng ta và luôn cả hệ thống đều vô nghĩa. Những định tinh, mà ta có thể nhìn thấy hàng triệu qua ống viễn kính, phần lớn là mặt trời. Sao gần nhất là sao "Alpha" trong một chòm sao gọi là chòm Centaure, và cách xa chúng ta hàng 20 ngàn tỷ dặm. Khoảng cách trong không

gian lớn đến nỗi chúng phải được tính theo "năm ánh sáng", nghĩa là khoảng cách mà ánh sáng phải chuyển động trong một năm của trái đất ta với một tốc độ 186.000 dặm một giây. Anh sáng từ định tinh gần ta nhất, là Alpha trong chòm sao Centaure, phải mất 4 năm mới tới được trái đất. Nó lớn hơn mặt trời chúng ta gấp hai lần rưỡi. Nhưng ngôi sao Alpha Otionis, cách xa ta 150 năm ánh sáng, lại lớn gấp 300 lần mặt trời của ta.



Các nhà thiên văn học đã ước tính rằng có đến một ngàn triệu những định tinh như thế trong tâm quan sát của những ống viễn kính lớn nhất, và khoảng cách của những ngôi sao có TÍNH ĐỘ THỨ 18 lớn đến nỗi ánh sáng của chúng phải mất ít nhất là 2 ngàn năm để tới mắt những người quan sát ở trái đất. Tưởng tượng nếu có một "người" sống trên 1 trong những ngôi sao có tính độ thứ 18 đó có một vật dụng quang học có thể quan sát được trái đất ta rõ thực gần, "người" ấy sẽ có thể thấy những việc xảy ra trên trái đất này khoảng 2.000 năm trước đây. Nghĩa là sẽ thấy dân Hy Lạp và dân La Mã thời cổ, và sẽ thấy Phật Giáo đang vào hồi cực thịnh trong nền văn minh Ấn Độ. Còn với những biến chuyển gần đây thì sẽ không thấy gì hết.

Nếu ta có thể vượt quá những định tinh này ta sẽ thấy hàng triệu định tinh khác nữa, bởi những tinh tú nói ở trên chỉ thuộc vào thiên hà của chúng ta mà thôi, và chỉ là một điểm li ti trong cả hệ thống vũ trụ. Chính cái khám phá này đã hoàn toàn đảo lộn lối nhìn của ta về trái đất cũng như về con người sống trên đó: thế giới của chúng ta không còn là tất cả vũ trụ, và con người không còn là một thực thể quan trọng nhất hiện sống nữa. Cái hệ thống thần học nó dạy ta rằng trái đất đã được sáng tạo cách đây khoảng 5 ngàn năm bởi một Thượng Đế mà lòng ưu ái, ân cần và che chở của Người với trái đất vẫn còn cho tới ngày nay, cái hệ thống ấy đã bị phá vỡ tan tành trước những khám phá khoa học mới mẻ này. Nó đã trở nên vô cùng mai mỉa và phi lý.

Chắc các mục sử hồi thế kỷ 17 cũng nhận ra điều ấy khi họ muốn chôn vùi cái khám phá mới mẽ của Galilée cho rằng trái đất quay quanh mặt trời, chứ không phải mặt trời quay quanh trái đất như trong hệ thống của nhà thiên văn học Ai Cập Ptolémée.

Ngược lại với "cái lớn vô cùng", ta có "cái nhỏ vô cùng". Dùng một kính hiển vi, ta có thể quan sát các vật ở một độ nhỏ bằng phần triệu mi-limét. Ta đã đi từ một năm ánh sáng tới 1 đơn vị là một phần triệu mi-li-mét! (Nghĩa là từ  $9,461 \times 10^{12}$  km tới 0,000 001 mm). Nếu có cách nào phóng đại một giọt nước lên tới độ lớn của trái đất, ta sẽ thấy giọt nước này có những nguyên tử lớn khoảng từ quả bóng pingpong tới một quả bóng tròn. Những nguyên tử này lại gồm những hạt nhỏ hơn gọi là điện tử: một nguyên tử hýt-rô có 700 điện tử, và một nguyên tử radium có 160.000 điện tử. Như vậy ta thấy rằng, trong vũ trụ, nếu có cực đại thì cũng có cực tiểu, và như vậy một vật chỉ là tương đối.

Từ một mặt trời vĩ đại tới những thành phần nhỏ nhoi của một nguyên tử, đâu đâu mọi vật cũng ở trong một trạng thái biến động thường xuyên. Cái vẻ vững bền của đá, của sắt, chỉ là biểu kiến (bề ngoài). Sự thực, đó là sản phẩm của một biến động mãnh liệt và không ngừng, của một diễn tiến và đổi thay thường xuyên, trong không gian cũng như trong thời gian. Các khoa học gia bảo rằng chính chúng ta cũng có những đặc điểm tương tự, cả về phần thể xác lẫn phần tâm linh. Thế xác và tâm linh chúng ta cũng được cấu tạo bởi những đơn vị nguyên tử và năng lực; cái sống động của chúng chỉ là hậu quả của sự hoạt động nguyên tử này mà thôi, không hơn không kém.

Khi khảo sát trái đất chúng ta để xác định nguồn gốc của sự sống, ta sẽ không thể tìm thấy đâu là nguồn gốc. Sự sống được định nghĩa là một vật thể trong đó các hạt nhân ở trong một trạng thái luôn luôn biến đổi. Nhưng mọi vật đều ở trong điều kiện biến động và đổi thay. Câu nói "một vật chết" chỉ là lối nói giống như mọi định nghĩa về thế giới hiện tượng của ta, một thế giới của thực tại tương đối. Nhưng khi ngó vào toàn thể hệ thống, và khi biết rằng ta chỉ là một phần của hệ thống ấy, và ta tác động theo cùng những định luật như mọi vật khác trong vũ trụ, thì nhà khoa học sẽ gạt bỏ lý thuyết cho rằng con người có một vị trí đặc biệt và duy nhất trong vũ trụ. Không tin tưởng vào một linh hồn bất tử ông ta sẽ không thể tin rằng có một nguyên tắc đạo lý hoặc tâm linh nào đang hoạt động trên thế giới này.

Ông ta sẽ nói rằng mọi luật đạo đức đều này

tử óc con người. Không phải là do ở một thần nào mà ta có những quan niệm đạo đức đó bởi một điều hiển nhiên là chính vũ trụ khi điều khiển bởi những nguyên tắc đạo đức, mà, sự thực, bởi những định luật cơ khí mà sự động tác của chúng dần dần có thể cắt nghĩa được bằng khoa học. Khoa vật lý học, môn khảo cứu quan trọng nhất về vũ trụ vật chất, đã cho biết rằng toàn thể hệ thống được điều khiển bởi nhân và quả, theo một chiều hướng tự nhiên, và không có gì chứng tỏ rằng có một nguyên động lực siêu nhiên như là Thượng Đế hoặc một ngoại nguyên nhân nào cả. Bởi vậy, khoa học có khuynh hướng minh chứng rằng mọi giả thiết về siêu nhiên đều không cần thiết và vũ trụ sở dĩ CO, là không phải do hành động của một Thượng Đế sáng tạo, mà chính là do những định luật thiên nhiên cố hữu trong vật thể, và nó được duy trì bởi sự tác động của những đặc tính trong vật chất. Để tìm 1 Nguyên Nhân Đầu Tiên ta không cần phải vượt ra ngoài vũ trụ; nó đã được thể hiện qua những nguyên nhân vật chất và nó đã vắng lời những qui luật vật chất.

Đến đây, ta phải công nhận rằng trong hiệp đấu của trận chiến giữa duy vật chủ nghĩa và những tư tưởng tôn giáo Tây Phương, thì chủ nghĩa duy vật đã thắng; mọi chứng cứ cụ thể và khoa học có vẻ đã về phe duy vật. Tôn giáo không viện được một chứng cứ nào hết, mà chỉ là một mơ tín điều cổ truyền, gồm những mẫu thần thoại và những khúc ca dao sơ khai, dựa trên những giáo lý huyền hoặc và đầy mâu thuẫn do những phái hệ thần bí giáo khác nhau truyền dạy, mà phái hệ nào cũng chỉ coi thuyết của mình là đúng, mọi thuyết khác đều sai. Con người có học vẫn ngày nay không còn để ý đến những xa vọng này nữa; đối với họ, chỉ là những tục truyền của một thời đã qua lúc tư tưởng con người còn trong thời kỳ ấu trĩ. Tất cả những tiến triển mà nhân loại đã đạt tới không phải là quà tặng của 1 Thượng Đế nào, mà là do hai bàn tay và bộ óc con người mang đến, là kết quả của khoa học duy vật. Chính con người đã tự nâng cái phần vi của mình từ chỗ đã man đến chỗ văn minh; chính con người đã chinh phục được thiên nhiên để nâng cao mức sống về vật chất cũng như tinh thần; và chính nó đã giới thiệu vào thế giới này những quan niệm về khoan hồng, bác ái và công lý, qua một quá trình tiến triển chậm chạp và đau đớn - chứ không qua một thiên khai thần linh (inspiration divine) nào hết. Cũng sắp đến lúc mọi tư tưởng, tôn giáo lỗi thời sẽ bị đẩy lui trước bước tiến của kiến thức, và chủ nghĩa luân lý rồi đây sẽ đoạt ngôi bá chủ của lòng tin mù quáng.

Ta không thể bỏ qua được quan điểm trên đây đó là một quan điểm quá mạnh mẽ, dựa vô cùng

chặt chẽ vào kiến thức về sự vật và kinh nghiệm vì thế ta không thể gạt nó sang bên được. Ngoại trừ khi nào tôn giáo có thể trả lời được quan điểm đó, ta sẽ không có một hy vọng nào để phục hưng lại những giá trị tinh thần. Trong đoạn sau chúng tôi sẽ cố gắng trình bày những câu trả lời từ quan điểm Phật Giáo, mà theo thiên ý chúng tôi là những câu đáp duy nhất khả dĩ có thể đối lại một cách hữu hiệu với những biện luận của chủ nghĩa duy vật. Tôi dám tin rằng ta sẽ thấy sự thay đổi trong tính thể, và lời nói cuối cùng sẽ không phải là lời nói của phe duy vật.



Đức Phật đã đã không ban một giáo thuyết nào đặc biệt về nguồn gốc của vũ trụ hay của đời sống. Cái trí hiểu biết của phàm tục quá thấp kém để mà tìm được một câu trả lời cho câu hỏi đó. Trong kinh VISUDDHI MAGGA - có nói: "Nguồn gốc của bản thể luân hồi trơ cổ Ta Bà (SAMSARA) vì bị vô minh (AVIJJA) che dấu đi, nên không thể tìm ra được". Đồng thời có dạy rằng, là một hậu quả tất nhiên của luật Duyên Khởi (PATICCA SAMUPPADA), thì trơ cái chu kỳ không ngừng của nhân và quả, khi có một giây nổi nào trong nhịp luân chuyển có thể coi là nguyên nhân tối sơ. Mỗi quả đến lượt lại trở thành nhân, và không đâu là bước đầu hết; đó là một vòng tròn kín của những điều kiện liên hệ, vì mỗi yếu tố lại bị ràng buộc vào những yếu tố đi trước.

Bởi sự yên lặng này của Đức Phật, và bởi Ngài không muốn đi tới chỗ vô vọng lãng phí nghĩa cái không thể giảng nghĩa được, nên các nhà Phật Giáo lúc đầu đã dùng những giáo lý của đạo Bà La Môn, đang thịnh hành ở Ấn-Độ, để giảng nghĩa bản chất của vũ trụ. Ta cũng nên xét xem những tư tưởng này ra sao vì đối với những quan niệm khoa học ngày nay, chúng có một sự tương ứng không ngờ.

Trước hết, ta nên biết rằng những giáo lý cổ của Phệ Đà (Veda) đã phải dùng hình thức ngụ ngôn (allégorie) và biểu tượng (symbolisme), mà phần lớn có tính cách sơ khai và sinh

hồn thuyết(anmistique), để diễn tả những lối nghĩ khoa học, vì hồi đó kiến thức kỹ thuật và khoa học, cùng với một ngũ vưng cần thiết hãy còn thiếu. Những nhà Phật Giáo hồi đầu thấy rằng những quan niệm của Bà La Môn và của ATMAN không cần thiết, và, trong khi đại khái vẫn dựa vào tư tưởng Bà La Môn và vũ trụ, họ đã giả từ truyền thống chính thống và coi vũ trụ là tự nó duy trì nó bằng những qui luật cố hữu trong bản chất của nó, và những định luật này lại đều qui vào 1 luật tổng quát (loi universelle) của Nghiệp (NAMMA) một qui luật có thể coi như là luật nhân - quả, hay là tác động (action) và phản ứng (réaction).

Vũ trụ gồm một số vô tận những "CAKKAVALAS" hay là "Hệ Thống Thế Giới". Những hệ thống này sinh ra rồi chết đi trong một chuỗi chu kỳ bất tận gồm những thời kỳ dài hàng triệu năm, gọi là KAPPAS và YUGAS. Hệ thống niên biểu này vô cùng phức tạp và bao la, bao la cũng như con số của những "hệ thống thế giới" trong cơ chế vũ trụ này. Không cần đi sâu vào chi tiết về cách chia thời gian này, nhưng một vài thí dụ cũng đủ chứng tỏ khoảng thời gian rộng lớn là bao nhiêu: một YUGA tương đương với nhiều nghìn năm, cứ 8 YUGAS (tương trưng cho một chu kỳ) thì lại bằng 1 tiểu KAPPA (Antarra Kappa). Hai mươi tiểu Kappas lập thành một trung Kappa (Asamkhyakappa), và cả một chu kỳ, gồm bốn trung Kappas, thì gọi là đại Kappa (Maha Kappa), và đây là đơn vị ước tính lớn nhất. Mỗi một đại Kappa là một chu kỳ của hệ thống thế giới, trong đó tác động cả một quá trình nguyên - ven từ lúc sinh, rồi thành, rồi hủy, và cho đến lúc diệt. Sau khi một hệ thống giới bị hủy diệt thì lại bắt đầu khoảng thời gian bao la khác, và sau đó bước diễn tiến lại bắt đầu nữa, cứ như thế mãi mãi không ngừng vô thủy, và vô chung.



Đây là cái chiều hướng chung của sự vật như thuyết Bà La Môn chủ trương. VEDANTA dạy rằng những chu kỳ trong vũ trụ được chia làm những "Ngày và Đêm của Brahma". Lúc bắt

đầu một chu kỳ, toàn thể cái vật thể cơ bản trong vũ trụ được phân đều trong khắp không gian. Bản thể (substance) được gọi là PRAKRITI (vật thể) và được quan niệm là một hạt nguyên tử trong một trạng thái hoàn toàn quân bình. Dần dà, trong một khoảng thời gian lâu có đến vĩnh cửu một xao động rất khẽ trong bản thể này bỗng nhiên lấy thêm đà và, qua từng độ, từng độ rất nhỏ, cả khối vật thể dồn dập (pulser) thành đời sống. Theo tư tưởng của Vedanta, thì PRAKRITI đã được PURUSHA (tâm linh thấm vào; Brahma bắt đầu hoạt động và biểu hiện qua vật thể. Vật thể này được chia thành hai thế giới, và sinh thể (êtres vivants) xuất hiện. Thế là sự tiến hóa vũ trụ khởi đầu, rồi vũ trụ diễn tiến, sang đến thành, tới hủy và rồi diệt. Sau nguyên một chu kỳ, vũ trụ diệt, và trở lại cái trạng thái đầu tiên mà mọi vật thể đều còn nguyên vẹn. Rồi quá trình lại khởi điểm, và cứ như cho đến vô cực.

Quan điểm của Phật Giáo cũng gần tương tự, ngoại trừ một điểm là, như đã nói, đáng lẽ là Brahman hay một vị thánh thần nào, thì Phật Giáo thay thế bằng cái qui luật nhân quả; 1 vũ trụ hay hệ thống thế giới khởi từ Nghiệp (hạt giống) khai tịch nhân quả, của một thế giới đi trước đó.

Visuddhi Magga tóm lược như sau :

"Na h'ettha devo brahma va  
Samsarass'atthi karako,  
Suddhadhamm pavattanti  
Hetusambhara - paccayati.

Nghĩa là: "Không phải là Thượng Đế hay Brahma là kẻ sáng tạo thế giới này. Những hiện tượng chân không diễn tiến, thay đều qui vào luật nhân quả".

Mới đây, hai nhà thiên văn học Jeans và Eddington, cũng như một số các nhà thiên văn học khác, đã nghiên cứu về nguồn gốc của vũ trụ. Quan sát thấy những thay đổi màu sắc trong quang phổ, Eddington đã tính được độ lùi của tinh vân xoắn ốc và do đó đã xướng lên thuyết cho rằng vũ trụ đang bành trướng. Vô số hành tinh và thái dương hệ trong vũ trụ đều được điều khiển bởi nguyên lý SÚC HÚT VÀ SÚC ĐẨY và đó là một nguyên lý cố hữu trong vật thể. Cũng do nguyên lý này mà mọi vật thể trong vũ trụ đều được liên kết với nhau, từ một nguyên tử nhỏ nhất cho đến một hành tinh lớn nhất. Ông còn cho rằng trong khi vũ trụ bành trướng, một hay hai sự việc có thể xảy ra; hoặc là sự bành trướng sẽ tới một điểm tối đa nào đó và luật sức đẩy sẽ làm cho các yếu tố nguyên tử bắn tung rải rác ra khắp không gian, hoặc luật SÚC HÚT sẽ thắng thế và sự diễn tiến sẽ bị đảo ngược lại làm cho vũ trụ

thu hẹp lại. Trong cả hai trường hợp, kết quả tối hậu có thể vẫn là một; nghĩa là, các yếu tố nguyên tử sẽ được phân phối đều trong không gian. Eddington còn mạnh dạn đoán rằng đây là trạng thái nguyên thủy của vũ trụ; và như thế bức tranh tương tự trước ngày "khai thiên lập địa" của ông rất giống bức tranh của Vedanta hoặc quan niệm của Phật Giáo. Ta hãy tưởng tượng toàn thể không gian được lấp đầy bằng những đơn vị điện tử năng ở trong một trạng thái hoàn toàn quân bình và đồng nhất. Trong cái khối lượng đồng đều này chỉ có một ba động vô cùng yếu ớt, nhưng trải qua những thời gian dài đặc muôn thuở, sự ba động yếu ớt này dần dần trở nên xô đẩy hơn, mạnh hơn, do qui luật sức hút và sức đẩy vạn vật. Rồi dần dần sự phân phối đều của các vật thể cô đọng lại: từng nhóm hạt nguyên tử được kéo lại với nhau, cho đến một lúc nào đó, những khối khí thể được lập thành, và từ những khối khí thể này xuất hiện những "hòn đảo vũ trụ" (như các nhà thiên văn học đã mệnh danh) - nghĩa là những hệ thống tụ họp với nhau chung quanh một tâm điểm giống như thái dương hệ của ta. Cũng như trong vũ trụ luận của Phật Giáo, quá trình diễn tiến này hiển nhiên có thể được lập lại cho đến vô cùng.

Và như thế là khoa học đã không cần viện đến một Thượng Đế sáng tạo nữa. Những khoa học vẫn chưa giảng nghĩa được nguồn gốc của cái ba động đầu tiên: tại sao ở trong cái quán khối đó lại có được một diễn tiến từ quá trình nọ sang quá trình kia, và từ chu kỳ này sang chu kỳ khác. Phật Giáo giảng nghĩa nó là Nghiệp được tượng trưng bằng tính bất khả diệt của lực và của năng. Cái khối lượng vật thể được phân phối đều đặn đó thực ra không bao giờ hoàn toàn yên tĩnh, không bao giờ hoàn toàn cân bằng, và cái xao động của nó chính là cái còn thừa lại từ cuộc biến động trong vũ trụ trước; và mặc dù vũ trụ đã hủy diệt, cái biến động của nó vẫn không ngừng.

(Còn tiếp)

*tiếp theo trang 16*

linh hiển như xưa.

Nói qua hai quái bị Chơn Võ tổ sư đánh đuổi chúng nó bỏ đồng bại tấu, không chỗ mà nương. Xà quái nói: "Anh em mình chạy đã đổi rồi phần không chỗ ở, chỉ bằng anh hóa làm chiếc thuyền, tôi hóa làm cây sào, đậu dựa mé khe. Đợi có ai xuống thuyền qua khe, sẽ nhận giữa dòng mà ăn đở đổi". Qui quái khen phải y kế mà làm.

Nói về Chơn Võ tổ sư ở trên mây, thấy hai con quái hóa ra ghe sào, càng nực cười lắm! Tổ sư

liền biến làm đạo sĩ đi tới mé khe. Nhảy xuống thuyền nằm sào mà chông, Qui quái mừng thầm, đợi tới giữa khe sẽ lặn. Chẳng ngờ tổ sư biết trước rút gươm thất tinh ra, hóa mình cao muôn trượng. Xà quái kinh hãi, nhảy xuống khe. Còn Qui quái hiện hình lặn xuống, bị tổ sư đập trên lưng, tuy Qui quái lặn tới đáy khe mà chạy không được.

Khi ấy Xà quái tỉnh kê, liền lên mây kêu lớn rằng: "Có thiên sứ đem chiếu trời đến đây". Tổ sư ngỡ thiệt, thâu phép lại mà tiếp chỉ; Thừa cơ Qui quái chạy thoát. Xà quái cũng biến đi, té ra không chiếu chỉ chi hết! Tổ sư biết mắc mưu, ăn năn không kịp, chẳng biết hai con quái trốn ngó nào! Cứ đi thơ thần kiếm theo dựa mé khe.

Khi ấy 2 con quái chạy đến giếng, thương nghị với nhau rằng: "Anh em mình xuống đây mà trốn, đợi có ai gánh nước sẽ bắt mà ăn thịt". Nói rồi liền nhảy xuống giếng. Thổ địa nghe nói hãi kinh, tỉnh đi cáo với Thành Hoàng bổn xứ. Đi giữa đường gặp tổ sư. Tổ sư hỏi: "Thổ địa có thấy Qui quái Xà quái trốn đâu chẳng Thổ địa thuật chuyện lại. Tổ sư nói: "Ngươi đừng đi cáo làm chi, hãy dẫn ta đến giếng ấy. Thổ địa dẫn tới giếng, tổ sư cầm gươm chỉ hướng nam rồi chỉ hướng bắc, nước lửa tới trùng trùng. Hai con yêu bại tấu, nhập vào ngổ sen. Tổ sư biết rõ, nhổ ngổ sen cầm trên tay mà bóp, cộm cộm như hình hạt thóc, ấy là cặp quái hiện nhỏ. Cặp quái hãi kinh xuất hình chạy ra, trốn vào cây lựu bạch. Tổ sư chỉ gươm hóa nước lửa. Hai con quái kêu khóc vang tai. Tổ sư hỏi: "Chúng bây chịu hàng đâu chẳng?". Hai con quái chịu hàng đầu. Tổ sư thâu hết nước lửa. Hai con quái ra lạy. Tổ sư nói: "Nếu chúng bây thiệt tình qui thuận thì hiện nguyên hình cho ta xem thử". Cặp quái hiện nguyên hình là Mãng Xà một sừng vảy vàng hực. Với Linh qui ba con mắt, ba cái đuôi, trên lưng có bắt quái. Tổ sư lấy hai hạt hỏa độn bảo hai con quái nuốt, rồi nói rằng: "2 người đã nuốt hỏa độn vào bụng, nếu ngày sau mong lòng làm phản, thì lửa trong bụng chảy ra". Hai con quái đều chịu phép, tổ sư bảo chúng nó theo về Thiên tào, dẫn vào tàu với Ngọc đế. Ngọc đế phong cho Qui Xà làm Thủy Hỏa nhị tướng, theo phò tổ sư. Tổ sư và Thủy Hỏa nhị tướng tạ ơn. Ngọc đế phân hỏi rằng: "Hỡi đên bay thâu thiên cung, ai chịu đi thâu hắc khí. Tổ sư xin đi. Ngọc đế đẹp ý, thưởng ba chén ngự tửu. Tổ sư uống rượu rồi tạ ơn, dẫn Thủy Hỏa nhị tướng đến cung Tam Thanh ra mắt.

(1) Suy quan, coi về việc bảo cử, cũng như phải viên đời nay.

(Còn tiếp)

# thơ



## Trở về

Nghiêng nghiêng bờ suối nhung tuyền,  
Trăng sao rơi rụng bên triền đồi thon,  
Nu hoa nở thắm tươi dòn,  
Tiếng chim lới lá, nháy mồn chân nai.

Thôi !

ta quên hết ngày mai,  
Quên bao ngày cũ, quên ngày hôm nay,  
Quên luôn kiếp sống đọa đày,  
Đỗ yên hơi thở  
bên mai ngải hoa.

O! dân Tiên Nữ múa ca  
Trăng lới lả ngã

trên tà áo mớ.  
Mai ta hóa đám mây mờ,  
Thôi cuồng phong thổi  
cuớp người ra đi.

Dấu cho tội phúc cũng thì,  
Lần xâu chuỗi hạt, đêm thối gian đi.  
Vui : Niết Bàn,  
Khó : A Tỳ,  
Cũng như uyển chuyển bước đi của người.

Mai ta

lên chôn Thiên Đình,  
Hỏi thăm ông Nguyệt : tỏ tình... có không?  
Rồi nương xuống chôn Diêm Đình,  
Hỏi ông Chúa Ngọc : Chối tình... tội không?

Ngày rằm, trăng sáng, trời trong,  
Thấp trầm hương  
...mộng...  
bên giòng sông tống.

Ta ngồi bết, bên vệ đường,  
Bước hải diêm lệ  
dẫm nhồi cỏ hoa.

Rung rung, khe khẽ, mà than,  
Đạo, Đới : đôi nẻo,  
sầu dâng ngút trời.

Đi! dân Tiên Nữ bay rồi,  
Mang theo tiếng nhạc về trời Như Lai.

Trong ta một nỗi u hoài,  
Bên Đới: hậm hực, bên Trời: âm u

Ta  
đi, đứng,  
giữa chợ đời,  
Nghe trong gió thoảng, một lới hư vô.  
Chiều về học tiếng :

Nam Mô

Xin mai sau

gặp được người hôm qua,  
Mai sau được gặp lại Cha,  
Rừng rưng giòng lệ, khóc mừng chút duyên.

Lünen, ngày 9.5.1985  
BÌNH DƯƠNG

## An trú

Giữa cảnh thiên nhiên  
Rừng xanh đất đỏ.  
Ta với mình  
Một bóng một hình  
Ra Vào  
Không không có có...

Một am thiên nho nhỏ  
Sớm chiều chim hót véo von  
Một con két lạ  
Màu trắng như bông  
Đậu trên cành trúc xanh mươn mướt.

Đây cảnh mạn xoài hồng ứa mật,  
Đây cảnh đào ngọc đỏ ướm  
Cam vàng rục rở  
Trà hoa trắng nhuộm tràn hương,  
Gió thơm thanh thoát mùi long nhãn  
Lau sậy dong dứa nghệ thương.

Gạo lúc  
Nước trong  
Muối vừng  
Đời thanh thân.  
Hé Cự Lạc là chi chi...

Nay ta đang ở Non Bồng Nước Nhược,  
Hay ở Phương Tây?  
Phật Di Đà dấu vắng  
Chỉ có hào quang đêm ngày  
Sáng rục tâm hồn  
Bình lặng.

Giọt mưa dẫu hạ trong suốt pha lê  
Nhuần đất trời tịnh thủy.

Kiệt Tướng Am  
Đài Bắc Mùa An cư 85  
\* THỊ NGUYỄN



# Allgemeine Buddhalehre



Text von Hochehrwürdiger Thích Thiện Hoa  
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

## KAPITEL VI

### BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

#### A. Zur Einführung

Jeder von uns könnte nicht stolz sein, daß wir ein vollkommen reines, ehrenhaftes Leben durchführen; um dieses erreichen zu können, sollen wir uns deshalb unsere unheilsamen Handlungen bekennen.

#### B. Themen

I. Bedeutung des Bekenntnisses unheilsamen Handlungen.

II. Die Reinigungsmethoden :

1. Anwendung falscher Methode.

1.a weltliche Methode: Vorbringung von Geschenke zum Verzeihen.

1.b religiöse Methode: Unterziehung eines streng enthaltsamen Leben, Selbstverbrennung, ...

2. Die wahre Reinigungsmethode im Sinn des Buddhismus.

a. äußeres Verfahren.

b. inneres Verfahren.

c. Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen.

d. Nicht-Entstehen Methode.

III. Gedeihen heilsamer Handlungen zur Beseitigung entstandener unheilsamen Taten.

I. Abhandlung über entstandene unheilsame Taten.

II. Gedeihen heilsamer Handlungen.

#### C. Schlußfolgerung

I. Aussuchen eine der vier obig. Wahre Reinigungsmethode, welche jemandem selbst geeignet ist.

II. Eifrige Ausübung der Reinigungsmethode zum Bekenntnis unheilsamer Handlungen ertet der buddhistischer Praktiker wahrhafte Folgen.

(Fortsetzung)

## BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

### A. ZUR EINFÜHRUNG

### B. THEMEN

#### I. BEDEUTUNG DES BEKENNTNISSES UNHEILSAMER HANDLUNGEN

#### II. DIE REINIGUNGSMETHODEN

1. Anwendung falscher Methoden
2. Die wahre Reinigungsmethode im Sinn des Buddhismus

#### III. GEDEIHEN HEILSAMER HANDLUNGEN ZUR BESEITIGUNG ENTSTANDENER UNHEILSAMER TATEN

Nach der Samma-Ritualhandlung sollen heilsame und gütige Tugenden sich weiterentwickeln, zur Beseitigung von entstandenen Unheilsamen.

##### 1. Abhandlungen über entstandene unheilsame Taten.

Die von uns in Vergangenheit verursachten Unheilsamen sind unzählbar. Unser Dasein ist wohl eine bedingte Fortsetzung von mehreren Existenzen; es gleicht einer unendlichen Kette. In jeder Existenz, von Entstehung bis zum Tod, vom Tod bis zur Wiedergeburt, haben wir Unheilsamen angehäuft. Von jener Verdorbenheit überbrückt auf anderen Übeltaten, von kleiner Unterlassungssünde bis zum groben Unheilsamen, diese aufeinanderfolgende Entstehung von Unheilsamen werden andauernd fortfahren, wobei eine Macht der Sog.

Wirkensfahrte-Kraft (Karma-Bala) hervorgebracht wird, welche uns zu dem Weg der Leiden (dukkha) und geistiger Verdunkelung (klésa), zur Unwissenheit leitet. Es ist nämlich der Existenzkreislauf (Samsàra), in dem wir uns befinden.

Im Avatamsaka Sutra hat Samantabhadra (großer Bodhisattva) ausgesagt :  
"Wenn die Unheilsamen des lebenden Wesen eine Form hätte, würden alle Universums (Akasa) sie aber nicht aufnehmen können".

Diese Aussage ist tatsächlich eine Wahrheit, da die Unheilsamen des Lebenwesen durch zahlreiche Existenzen (Kalpas) angehäuft werden, und welche zeitlich und räumlich überliefern, durch Erblichkeit, Brauchtum, Gewohnheiten, usw... Es ist zum Beispiel das Begehren, nach unser Geburt hat uns Niemand beigebracht, trotz alledem ist dieser Charakter in uns vorhanden! Auch Niemand uns Zorn raten, werden wir mürrisch, brüllend vor Dingen, welche gegen unseren Willen bzw. Wünschen hervorgebracht werden. Solche unheilsamen Tugenden kommen zugleich mit uns, als unsere Existenz in dieser Welt bereits ist, und sie sind sehr subtil, daß man nicht bzw. schwer einstellen kann. Im Sutra werden sie als "Ursprüngliche Klésas" bzw. "Ursprüngliche Keime" (Hrich) beschrieben, welche seit langen vorhanden sind. Diese schlechten Keime sind bedingte Ursachen zur Entstehung verschiedener Unheilsamen, welche im Sutra und Abhandlungen als "Unterscheidene Klésas" oder "neulich entstehende Keime" bezeichnet werden, d.h. Sie sind unheilsame Keime, die kürzlich durch Einfluß der Zivilisation, der Gewohnheit, des Brauchtums infiziert werden.

"Unterscheidene Klésas" sind vermeidbar, aber "Ursprüngliche Klésas" schwer zu beseitigen. Sie gleichen Unkraut, ihre Wurzeln sind in die Erde aber festverankert; der Gärtner darf sie nicht geringschätzen, wenn er

das Unkraut nicht beseitigen kann !

Deshalb sollen wir die Samma-Handlung nicht seiner Form halber durchführen!  
Wobei wir uns bemühen :

- a/ Die unheilsamen Tugenden nach und nach schwächen, durch die Kraft (Bala) der Aufrichtigkeit und des entschlossenen Willen.
- b/ Dann vollkommene Beseitigung dieser unheilsamen Tugenden, lassen wir sie endgültig nicht entstehen.

Wenn wir diese unheilsamen Tugenden endgültig beseitigen möchten, aber ohne anpassende Methode, dies gleicht dem Erdrücken des Unkraut von einem Stein : zunächst werden Unkraut zerdrückt, aber wenn man den Stein zur Seite stellt, werden sie noch kräftiger wachsen, als vorher.

Die dazu anpassende Methode des Samma ist nämlich :  
Gedeihen heilsamer Tugenden zur Beseitigung entstanden entstandener Unheilsamen.

## 2. Gedeihen heilsamer Tugenden

In uns beinhalten aber nicht nur unheilsame Tugenden. Wenn diese Unheilsame seit zahlreichen Existenzen (Kalpas) stammen, sind die Heilsame auch seit anfangloser Zeit existent.

Jeder von uns besitzt die Buddha-Natur, welche die Keime zahlreicher heilsamen Tugenden sind, sie werden unter Begierden, Unwissenheit begraben. Und nun wenn wir die leidenschaftlichen, weltlichen Begierden eliminieren möchten, sollen wir Möglichkeiten schaffen zur der Buddhanatur-Keime, um Boddhi-Früchte zu ernten.

Die Voraussetzungen zur Wiederbelebung der Boddhi-Keime (Boddhi-Hrich) und Sich-Entwicklung sind heilsame Tugenden wie Liebe, Güte, Freude, Gleichmut, Freigebigkeit, Ethik, Geduldsamkeit, Strebsamkeit,... Solche guten Tugenden werden sich ständig entfalten, werden die Unheilsamen keinen Platz mehr haben.

Wie oben beschrieben, gibt es obwohl verschiedene Sünden-Bekenntnisse Methoden von Menschen und Religionen, kann aber nur die Buddhistische Sammahandlung die Unheilsamen endgültig beseitigen, durch das grundlegende Prinzip : der Unheilsamen entsagen und sich den Heilsamen zuwenden.

In allen Samma-Methoden des Buddhismus, obwohl sie solche Knie-Niederfallen rituelle Verehrung, usw. beinhalten, aber nicht darum um die Vergebung der Unheilsamen zu bitten.

Solche Handlungen umfassen viele Bedeutungen und Nutzen. Obwohl man weiß, daß die Sammahandlung von Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen sehr mühsam ist, gewinnt man aber durch die körperliche Ermüdung die geistige Freude. In der äußeren Form schließt die innerlich bedeutende Rechtfertigkeit ein.

Es ist ganz sicher, daß man obwohl oft die Knie-Niederfallen, Aufszug Buddhas-Namen durchführt, diese schließen folgende Zwecke nicht aus :

- 1/ Aufsuchen einer wahren Methode zur Reinigung des menschlichen Geistes, endgültige Beseitigung der gegenwärtigen Unheilsamen, zugleich Beseitigung der Unheilsamen in Vergangenheit.
- 2/ Bemühung zur Entfaltung guter Tugenden, Nacheifern der klar vorbildlichen Tugenden alle Heiligen und Weisen.

Zusammengefaßt kann man durch die Sammahandlungen (Ksamayati) des Buddhismus folgende wertvollen Nutzen gewinnen, wenn man sie aufrichtig und anständig ausübt :

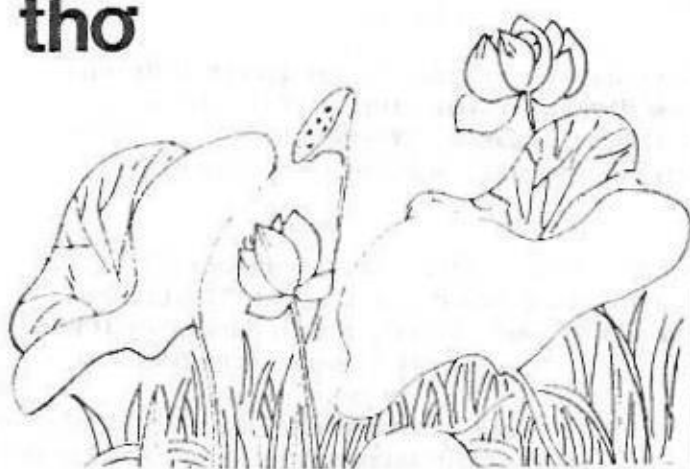
- 1/ Entfaltung der Aufrichtigkeits-Tugend.
- 2/ Erweiterung der Entschlossenheits-Tugend in der Sache zur Beseitigung unheilsamen Tugenden.
- 3/ Vermeiden von Unheilsamen, daraus Entstehen von Verdiensten.
- 4/ Schnell Erreichen den Stand der Erlösung und sichere Freude.

Dank der Buddhistischen Sammahandlungen kann man sich seine heilsamen Tugenden entwickeln, und ein individuelles Leben mit voller Glückseligkeit, ein gemeinschaftliches Leben mit sichere Frieden und Freude gewinnen.

Deshalb sollen diejenigen - welche die Unheilsamen beseitigen, sich aus dem Kreislauf vom Leben und Tod (Samsara) befreien, die Wahrheit lieben möchten - die buddhistische Sammahandlungen gründlich studieren und praktizieren. Damit wird sich zunächst das Eigenleben verbessern, dann das Leben alle Lebewesen weniger leiden und sichere Freude zufügen.

(Fortsetzung folgt)

## thơ



### Mừng hai CỤ LÊ ĐỨC KHIÊM

*Khen thay hai cụ khéo đặt tên  
Chữ Hiếu là, con thảo, con Hiền  
Vâng lời cha mẹ, yên gia thất  
Nhưng cũng không quên, đến cửa Thiên.*

*Đây cũng là duyên, nợ là Tình  
Tròn Hiếu, tròn chung thủy, Đạo mình  
Cụ Lê, có Đức, nên mặc sức  
Tam Đại Đông Đường, Thọ Hiền Vinh*

Đại Diện Ban Cố Vấn  
Hội Người Việt Tị Nạn tại  
Hannover và vùng Phụ cận.  
QUANG KÍNH

## Cuộc đời

Mượn vần "ý" của Sư Bà.

*Bánh xe sanh, tử bởi duyên gì ?  
Tan, hiệp, buồn, vui, khổ, biết ly.  
Nghiệp Quả không thiên người ngọc diệp,  
Luân hồi chẳng nề, đáng kim chi.  
Khéo tu đi ứng, lên bờ giác,  
Vân tập, nan tâm, dự Trí Bi, (rất khó quá)  
Mới biết Đấng Minh gương Nhật Nguyệt,  
Chiếu soi muôn loại giữa trời ni...*

### Mùa Xuân Bĩ Quốc 1985

*Bĩ Quốc (1) Xuân, sao quá lạnh lùng,  
Đã không câu đội, chẳng có dong.  
Muôn hồng tuyết phi đông cùng chốn,  
Ngàn tia mưa rồi giá cả vùng.  
Hoa bạc long lanh hoài nhớ nước,  
Cây đen trở trụ cảm thương non.  
Tử Bi phải nhìn thối ma nguy,  
Thanh, Thử (2) hòa, an thật uống công.*

AN LAI Thôn Nữ - HUẾ

(1) Vân, bĩ chỉ quốc âm chữ Việt Nam  
(2) Tiếc 2 vị Đại Sư bị hại.

# GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN  
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON  
RUDOLF PETRI

## INHALT

Erster Teil  
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasiens
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil  
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil  
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977  
Dr. R. Petri  
Reinbekerweg 50  
D- 2050 Hamburg 80

## 18. SELBSTMORDVERSUCH IM KERKER

Ich litt sehr darunter, daß wir uns nicht waschen konnten, und der Gestank in der Zelle wurde dichter und dichter, und die Hitze war auch recht groß, etwa 40°C! Der Ventilator ging nun den ganzen Tag, der Advokat, welcher die Decke des Spitzels genommen hatte, wollte auch, daß der Ventilator des nachts lief, dagegen protestierte ich, denn ich hatte schon eine Erkältung, aber daran störte sich der Egoist nicht. Ich fror schrecklich und wurde von Fieber geschüttelt. Am nächsten Morgen brach ich zusammen. Bewußtlos wurde ich auf eine Bahre gelegt und im Eiltempo zu einem Jeep gebracht, der mich zum Le Loi Krankenhaus brachte. Man legte mich in einen unvergitterten Raum, in dem noch zwei andere Patienten lagen, ein älterer Mann und ein Schuljunge. Krankenpfleger kamen, darunter eine englischsprechende Krankenschwester und ein französischsprechender Hilfsarzt. Sie untersuchten mich, gaben Spritzen und Pillen und entfernten sich. Als es Mittag wurde, merkte ich, daß man mich bereits vergessen hatte, denn ich bekam erst etwas, als ich zu wiederholten Malen danach fragte. Die freundliche Krankenschwester kam und brachte mir Reissuppe Brot und etwas Bratwurst; das war ja großartig obwohl viel zu wenig für mich ausgehungerten Vietconghäftling. Am Abend bekam ich ähnliches Essen. Ich blieb eine Woche im Krankenhaus. Eine Vietcongwoche in Zivil ging im Korridor, die Pistole trug er in der Tasche. Einmal brachte man einen blutig geschlagenen Mann, die Vietcongs brachten ihn! Er bekam ein Bett, und als die Wache das Zimmer verließ, stieg der Patient gleich aus dem Fenster, er fragte mich noch, wo der Ausgang sei; gerne zeigte ich ihm diesen und drehte mich zur Wand hin. Ich weiß von nichts!

Leider erwischte man den Ausreisser wieder, er wurde in ein sicheres Zimmer mit verriegeltem Fenster gebracht, seit dem haben wir ihn nicht mehr gesehen. Während der Nacht träumte ich über meinen eigenen Fluchtversuch, den ich bestimmt unternommen hätte, wäre ich zwanzig Jahre jünger gewesen. Ich träumte, daß ich mir damit den Weg in die Freiheit bahnte. Dann sah ich mich mitten im Dschungel, irgendwo in oder in der Nähe von Kambodscha. Bauern gaben mir mit Vergnügen reichlich zu essen und zeigten mir den richtigen Weg nach

Thailand. Ich erreichte Thailand nach Wochen abenteuerlicher Flucht - Im Traum, schade!

Nachdem meine Erholungszeit in dem ärmlich anmutenden Krankenhaus zu Ende war, wurde ich zum Gefängnis zurückgebracht. Wir hörten, daß zwei der jungen Häftlinge entflohen seien, alle freuten wir uns, zumindest wir in Zelle 2, die Gefangenen der Zelle 1 dagegen waren recht erzürnt, denn die Vietcongs hatten gedroht, daß, wenn die beiden nicht erwischt würden, sie manche der bisherigen Erleichterungen wegnehmen würden, dies erzeugte verständlichen Ärger. Einer der jungen Ausreisser wurde noch im Gefängnisgelände erwischt und erhielt eine tüchtige Tracht Prügel von den Vietcongs, danach wurde er zurück in seine Zelle gebracht und recht bald hörten wir Schreien und Schläge, er wurde von seinen Mitgefangenen verprügelt - solche Rohlinge! Der andere Junge wurde am Nachmittag erwischt, ihm war es gelungen, das Gefängnis zu verlassen. Auch er kam nicht weit, er wurde erwischt und mit ihm geschah das Gleiche wie mit dem anderen Jungen, auch er wurde zwei mal verprügelt, sie würden wahrscheinlich keinen weiteren Fluchtversuch machen.

Die Vietcong oder besser gesagt, der Vizekommandant der Sicherheitspolizei gab Befehl, daß alle Häftlinge von Zelle 1, allabendlich revolutionäre Lieder singen sollten, um sie nach und nach umzuschulen. Man sang etwa vier Lieder, in dem immer das Wort Ho Tsch Minh vorkam. Ein grober Personenkult wurde hier wie in Russland und Rotchina gepflegt, wie lächerlich, ja absurd all dieses Klang, wurde den Leuten garnicht bewußt. Die Gesänge, einige davon hatten französische Melodien als Vorbild, wurden mit Händeklatschen begleitet. Einer der Gefangenen, eine innere Wache, spielte den Vorsänger. Wir hatten innere Wachen, d.h. ein oder mehrere bevorzugte Gefangene, welche sich durch Körpergröße und grosses Maulwerk auszeichneten, sie mußten ihre Mitgefangenen bewachen und bespitzeln und alles den Vietcongwachen weitererzählen, sie waren die Kapos, wie man sie in den KZ's gehabt hatte. Diese Kapos - Vietnamesen und durchweg Katholiken - und die Millionäre taten alles, um sich bei den Roten beliebt zu machen, und dies auf Kosten ihrer Mitgefangenen, sie wurden von letzteren verachtet, was sie aber nicht zu stören schien. Eine Gruppe der kräftigsten Häftlinge, meist ehemalige Soldaten, taten

Aussenarbeiten und erhielten dafür auch Mittags etwas Reis zu essen, alle anderen nur zwei Mal täglich. Durch einen kleinen Schlitz in der Holzlade unseres Fensters konnten wir einen Teil des engen, aber langen Hofes sehen. Uns gegenüber gab es noch zwei Zellen und den Baderaum, vor diesem gab es die Zisterne und einen mächtigen Wassertank, in dem das Regenwasser von dem Dach gesammelt wurde. Die gegenüberliegende Zelle war stundenlang offen, und wir sahen eine mit Handschellen gefesselte Frau. Sie war vielleicht zwischen dreißig und vierzig Jahre alt, sie war nicht an den Füßen gefesselt und konnte sich im Hof frei bewegen. Der Hof hatte eine hohe Mauer, welche man aber eventuell vom Wassertank aus überspringen konnte - wenn man fliehen wollte. Doch gab es einen runden Wachturm mit Schießscharten rundherum, und man konnte nicht gut sehen, ob sich eine Wache im Turm befand oder nicht, denn der Eingang dazu befand sich auf der für uns nicht sichtbaren Seite. Oft sahen wir eine in vollkommen Schwarz gekleidete Vietcongpolizistin durch den Hof stolzieren. Sie trug die landesüblichen langen Hosen, eine schwarze, blusenartige Jacke und einen schwarzen Pfadfinderhut, über die rechte Schulter trug sie einen "Ladykarabiner" made in DDR! Auf dem Kolben hatte sie alle Abschlüsse durch Kerben verzeichnet und, wie ich später erfuhr, waren es Amerikaner und Koreaner, welche sie "liquidiert" hatte.

Manchmal ließ man unsere Zelle etwas offen, daß frische Luft hineindringe, bei dieser Gelegenheit kam einmal die schwarzgekleidete Vietcongpolizistin zur Tür, sie blieb aber draußen. Sie war ohne Gewehr und ohne Schlapphut, sich in den Hüften wiegend drehte sie an ihren langen Flechten und schaute mich dabei an, denn ich saß am Anfang der Holzpritsche direkt in der Nähe der Wellblechtür. Sie fixierte mich mit glühenden Augen und zusammengebissenen Mund. Ich nahm an, daß die anderen Vietcongs ihr erzählt hatten, daß ich ein Amerikaner sei, und tatsächlich hielten diese mich einen Monat lang für einen Amerikaner; niemand hatte dem Wachkommando gesagt, daß ich Deutscher sei. Doch nach dem nächsten Verhör wußten sie es, denn der Verhörer kam und klopfte mir kollegial auf die Schultern und sagte: "Wir wissen nun, daß Sie kein Amerikaner sind, sondern Deutscher", dann legte er aber noch vorwurfsvoll hinzu: "Sie sind Westdeutscher, das ist auch schlecht. Ihre Regierung hat den Amerikanern gegen unser Volk

geholfen". Ich antwortete: "Ich habe nie unter der deutschen Bundesregierung gelebt, sondern befand mich seit März 1944 in Schweden, wie ich Ihnen schon sehr oft gesagt habe". Der Verhörer schüttelte etwas den Kopf und meinte, daß ich wohl bald aus der Haft entlassen würde. Nichts wurde aus "bald", sondern ich blieb noch monatelang in diesem primitiven Kerker. Zum Glück hatte unsere Zelle keine Mäuse oder Ratten; Läuse und Flöhe oder Wanzen gab es auch nicht - noch nicht. Einmal wurde DDR an den Wänden herum gestreut, wonach wir abends Kopfschmerzen bekamen.

Mein soci malorum neben mir tobte weiter und hielt Strafreden gegen seinen imaginären Gott. Manchmal sprach ich auf ihn ein, um ihn zur Ruhe und Einsicht zu bringen. Er hörte interessiert zu und war eine Weile ruhig, doch dann fing er wieder an, als ob ich ihm nie Ratschläge gegeben hätte. Einmal zitierte ich buddhistische Verse, z.B.:

"Wenn Gott über allem waltet,  
Das Leben in der Welt gestaltet,  
Wenn er verteilt hier Glück, dort Leiden,  
Das böse tun läßt und es vermeiden,  
Der Mensch nur seinen Wunsch vollstreckt -  
Dann ist nur Gott von Schuld befleckt.

Und diese aus den Jatakas (Wiedergeburtsgeschichten des Bodhisattva, des späteren Buddha):

"Ist Gott Herr auf diesem Erdenrund  
Und aller Wesen letzter Daseinsgrund,  
Warum wird Unglück dieser Welt zuteil  
Und nicht nur Freude, Seligkeit und Heil?"

Warum herrscht Lüge, Trug und Schlechtigkeit  
Und Einbildung und Ungerechtigkeit,  
Warum erschuf Er nur ein menschliches  
Geschlecht,  
Das unentwegt verletzt die Sitte und das  
Recht?"



(Fortsetzung folgt)

# THƠ

## Tuệ Giác



(Tưởng niệm về Thầy bốn sư  
cổ Đại Lão Hòa Thượng: THÍCH THIÊN HÒA)

- Lều cỏ tận non xa  
Sao khuya ngủ nóc nhà  
Ta bà một bình bát  
Vạn người hỏi đường qua...
- Tâm niệm một tang Kinh  
Mắt, thầy cõi Vô minh  
Kiết già, thân tịnh lặng  
Thiền giá tịnh pháp sinh
- Liên trì giọt sương sa  
Tươi mắt cõi Ta Bà,  
Tịnh đồ Vô Tâm Thức  
Bồ Tát cười nở hoa
- Ngũ sắc hồng đêm đen  
TUỆ GIÁC sáng như trăng  
Tai nghe từ vạn kiếp  
Vừa Hóa một đoá Sen.

THUY KIM (Ravensburg)

## Nhắc nhau

Nhắc nhau kính nghiêm cõi chông gai  
Học khổ, ngày sau đến Phật đài  
Một tiêu linh hồn mê vạn thế  
Tâm thiên vũ trụ dứt muôn đời  
Tu thiền học Phật nguyện không lãng  
Tái kiếp luân hồi bớt vắng lại  
Hiếu đời, hiếu đạo, đừng, mê chấp  
Chơn tâm thanh tịnh mới không hoài.

## Tâm vô trú

Chơn tâm vô trú rộng thênh thang  
Giữa cảnh tham sân cũng chẳng mang  
Trở lại luân hồi không ái ngại  
Vào đời cứu khổ vẫn hiền ngang,  
Đời không hiểu đạo nên chìm đắm  
Đạo chẳng hiểu đời mới thối than  
Đời Đạo song tu rèn sửa tánh  
Giữa đời mộng ảo vẫn tâm nhân.

## Cuộc đời

Suốt kiếp phù sinh học những gì ?  
Phút giây sum họp, vạn chia ly  
Sanh, già, bệnh, chết, coi như mộng

Phù quý vinh quang có quý chi ?  
Học Phật tu thiền khai trí huệ  
Cửu đời, tập tánh mở từ bi  
Trước ta giác ngộ, sau tha giác  
Phước huệ song tu giữa cõi ni.



## Mùa Xuân bất diệt

Bản thể chơn như đẹp la lung  
Tâm không buông xả cảnh thông dong  
Mùa Xuân Bắc Ái vang muôn nẻo  
Ánh Đạo Từ Bi tỏa khắp vùng  
Tình thương rải khắp tình huynh đệ  
Sửa tánh từ thiện hãy gắng công.

HÀ PHƯỚC THẢO  
Họa lại bốn bài thi  
của Sư Bà Diệu Không

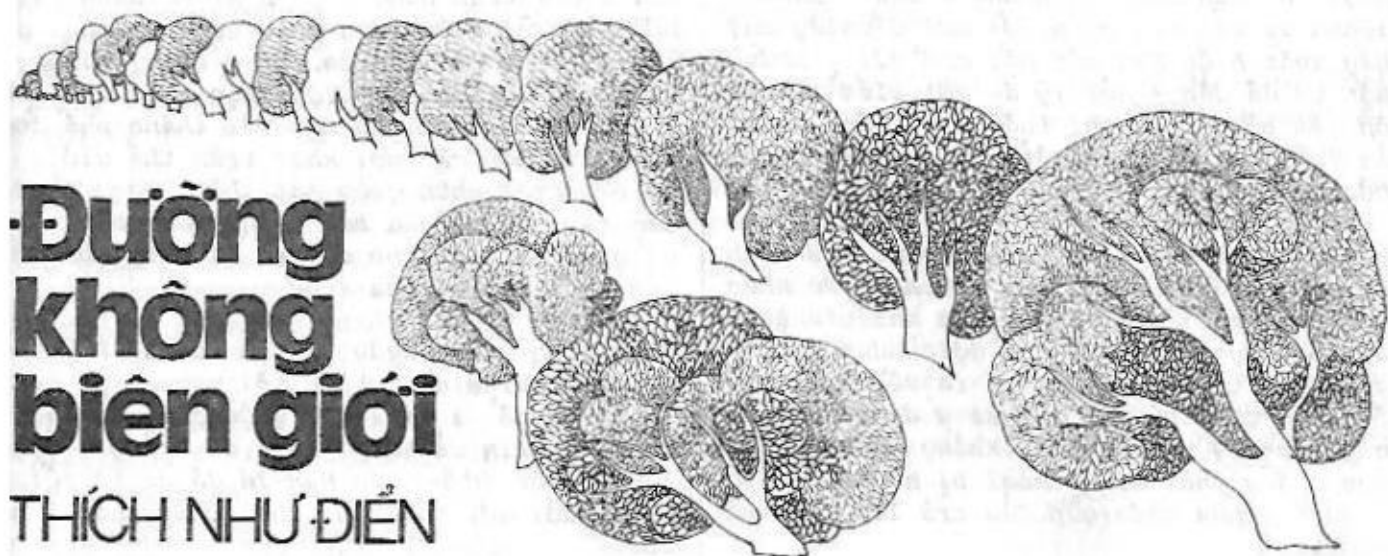
## Phương thuốc thập toàn trị tâm

Lên rừng hái lá cỏ cây  
Công phu bào chế hàng ngày trị tâm  
Phương thuốc hay mạch thần bằng hữu  
Cùng bà con Đạo Hữu gần xa  
Lương phượng Tăng được truyền gia  
Gia công phục dụng dần dà giác tâm  
Lòng Bắc Ái, lấy chung một khúc  
Tâm Từ Bi, mười đốt ngang nhau  
Bình Đẳng, nửa lượng tâm sao  
Lợi Tha, bảy năm gọt bào hết da  
Giới Hạnh, lựa dây dả tám củ  
Chánh Niệm, thời để đủ thân căn  
Lục Hòa, cân đúng sáu phân  
Giác Tỉnh, bày chỉ lấy thân lời rỗng  
Bồ Thí, dùng trọn bóng lẫn củ  
Phương Tiên, ít nhiều đủ thích nghi  
Gia công bào chế kiên trì  
Phối khổ tân nhỏ phân chỉ cho đều  
Mười vị ấy sớm chiều phục dụng  
Ngày hai lần cho đúng lượng phượng  
Dầu khi xuống thác lên nguồn  
Phòng thân hộ mệnh giải cơn hiểm nạn  
Hay giữa chốn đông hoang rừng cả  
Khi gặp người ngộ gió cảm mưa  
Một viên lương được nghiên ra  
Độ người giải bệnh chướng ma tiêu trừ  
Phương thuốc hay Tam Tư (1) hoàn tán  
Chất Bồ Đề tướng quân dụng công  
Tâm thành giới thiệu bà con  
Công phu trị dụng nguyện mong viên thành

(1) Tam Tư : Thẩm lý tư, Quyết định tư,  
Phát động thắng tư.

Cư Sĩ NGUYỄN KẾ





# Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Kỳ thu 23)

Sau lễ khánh thành chùa Pháp Bảo tại Sydney Úc vào ngày 26 tháng 5 năm 1985 chúng tôi gồm : Đại Đức Thích An Thiên đến từ Nhật, Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn đến từ Thụy Sĩ cùng 1 vài Phật tử khác cũng như tôi chuẩn bị cuộc hành trình dài bằng xe Bus xuyên qua các tiểu bang của nước Úc. Chẳng là trước đây tôi thường hay đi máy bay từ Sydney đến Melbourne, Adelaide và Brisbane, không xem được phong cảnh của xứ Úc; nên lần này tôi muốn thấy cái bao la của vũ trụ đất trời nên đã quyết định như thế, mặc dầu có nhiều Phật tử như tôi là sợ Thấy không chịu nổi sự cực nhọc của đường dài. Tôi trả lời rằng: "Tôi đã quen với sương gió rồi nên có lẽ chẳng sao đâu". Lý do thứ hai để mọi người phải cùng đi xe Bus là vì đi máy bay loại rẻ tiền (Stand by) chưa chắc gì dư chỗ cho nhiều người cùng một lúc. Ở Úc có một loại vé máy bay đặc biệt dành cho những người đi không có vé trước. Người đi cứ đến quầy bán vé; nếu có vé thì đi, không có thì chờ chuyến khác. Trung bình mỗi vé như vậy rẻ được từ 20 đến 30%. Vì hãng máy bay có lẽ quan niệm rằng nếu không bán vé dư còn lại thì cũng bỏ chỗ trống. Trong khi đó các hãng máy bay tại Âu Châu quan niệm rằng: Bởi khách cần nên mới đi gấp; do đó giá vé đắt.

Cách đây 3 năm giá vé "Stand by" đi từ Sydney về Adelaide chỉ có 70 đô la Úc; sau 3 năm đồng Úc kim bị hạ giá quá xa so với đô la của Mỹ; nên người đi phải trả giá gấp đôi vậy.

Chúng tôi muốn mọi chuyện được thuận buồm xuôi gió trong cuộc hành trình này cho nên

đã nhờ các anh em Phật tử chùa Pháp Bảo mua vé xe Bus trước cho chắc chắn. Sáng ngày 28 tháng 5 Phật tử đã sẵn sàng đưa chúng tôi sang bến xe Bus của hãng V.I.P. (Via Important People) nhưng rủi thay bến xe đã đổi chỗ - không còn thì giờ nữa nên phải chạy thất tha thất thểu trên đường phố Liverpool ai trông thấy lúc đó có lẽ cũng nực cười. Đến được bến xe đi Melbourne thì không phải của hãng VIP mà của hãng Greyhound. Thôi đành gạt mõ hôi trán để phải bước lên chuyến đò khác - không là thuyền bát nhã đưa khách trên ai rồi nơi tục lụy về chốn liên đài - mà "thuyền từ một chiếc chơi vơi, đưa người Tảng sít xa rời trần ai".

Nếu đi máy bay từ Sydney đến Melbourne chỉ cần 1 tiếng đồng hồ. Trong khi đó dùng xe Bus chúng tôi phải mất hơn 12 tiếng. Xa lộ của Úc chỉ cho chạy vận tốc tối đa là 110 cây số giờ vì đường quá xấu so với những xa lộ hiện đại của Tây Đức hoặc rộng rãi thành thang như các xa lộ ở Hoa Kỳ. Dọc đường đi tải xế cho xe nghỉ 3 lần để khách hàng có thể xuống dùng điem tâm hoặc ăn trưa tại những nơi cố định. Suốt dọc đường đi chúng tôi chỉ thấy toàn là bò với cừu và ngựa, thỉnh thoảng mới thấy một ngôi nhà. Quả thật đất Úc rộng mà dân thưa là thế. Cả 1 hòn đảo lớn gần bằng Châu Âu mà chỉ có 15 triệu dân trong khi đó các nước tại Âu Châu đã tính hơn mấy trăm triệu.

Đến tại Melbourne lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày cho mãi đến 10 giờ đêm vẫn không có người đến đón. Chúng tôi nóng lòng gọi điện

thoại về chùa Quan Âm; nhưng tiếng chuông điện thoại vẫn reo mà người nơi đầu dây thấy xuất hiện. Sau một hồi chờ đợi, những Phật tử đã đến - hồi lý do mới biết là đi đón lăm bên - thế thì thôi - ai cũng thờ dài. Thôi tạm về nhà Phật tử. Ngày mai sẽ đến chùa lễ Phật.

Ngày hôm sau đến chùa Quan Âm - dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Phước Nhơn - mới biết ra là tối hôm trước nhiều Phật tử đã tập trung tại chùa chờ đợi nhưng không nghe điện thoại reo; nên đã ra về, khiến hai nỗi cháo cho chúng tôi phải ứ đọng mãi đến ngày hôm nay vẫn còn đây. Không phải lăm số cúng chẳng phải điện thoại bị hư mà có lẽ vì duyên chùa chưa gặp. Câu trả lời dành bỏ trống.

Ngôi chùa Đại Bi Quan Âm trước đây tại Melbourne do Thượng toa Thích Huyền Tôn trụ trì nay đã được dời về địa chỉ khác để Đại Đức Thích Phước Nhơn thay thế. Lý do vì nơi cũ không phải là chỗ sinh hoạt công cộng, gây phiền hà cho hàng xóm. Nhưng ngôi chùa thứ hai này có lẽ cũng chẳng an ổn gì, vì vị trí của nó cũng tương tự như ngôi chùa trước. Hỏi ra mới biết đây chỉ là địa điểm tạm thời; còn phải chờ mua đất xây chùa thật sự nữa.



Tối ngày 29 chúng tôi nói chuyện với một số quý Phật tử tại đây, thấy trình độ giáo lý của Phật tử tại Melbourne khá vững vàng hơn những nơi khác. Quả thật câu ca dao Việt Nam nói chẳng sai chút nào:

"Ở nhà nhứt mẹ nhì con,  
"Ra đường chân vạn kẻ đờn hơn ta.

Ngày 30 chúng tôi đi phố Tàu ở đây; nhưng bị gặp cơn mưa đầu đông lạnh thấm cả người. Tại Melbourne có một khí hậu khá đặc biệt; sáng mùa xuân, trưa mùa hè, chiều mùa thu và tối mùa đông. Cho nên hầu như người Melbour-ne đi đầu cũng phải có cây dù trong xe hơi hoặc xách tay.

Sự giao thông ở Melbourne cũng khác hơn

nhiều nơi trên nước Úc; nên ai có bằng lái xe hơi ở những tiểu bang khác về đây cũng đều phải bị thí trở lại cả. Có lẽ vì Melbourne vẫn còn giữ loại xe điện chạy trên đường chung với xe hơi như một vài thành phố ở Đức. Và kỳ lạ hơn các nơi khác trên thế giới là đi bên trái muốn queo mặt, không queo ở đường bên tay mặt mà qua bên ranh đường, bên trái để queo mặt lúc cho các xe đi thẳng bên mặt của tay trái đã qua xong.

Sáng tinh sương ngày 31 một số quý Phật tử tại Melbourne đưa chúng tôi sang trạm xe Bus hạng VIP để đi Adelaide. Cuộc chia ly nào đời cũng bịn rịn cả. Kẻ ở người đi trông quuyến luyện biết đường nào. May là đã đi tu rồi đó chứ người đời thôi thì thôi chắc khỏi nói rồi.

Từ Melbourne đến Adelaide đường dài khoảng hơn 700 cây số mà đi xe Bus tốn hơn 10 tiếng đồng hồ. Đoạn đường này cũng toàn là cây là cỏ là sa mạc. Ở Úc bất cứ nơi đâu cũng thấy rặc một giống cây dầu khuynh diệp. Có người gọi nó là "bạch đàn hương" - có lẽ vì loài cây này có mùi thơm rất quý. Ngày xưa trong kinh A Di Đà Đức Phật có nói về Nam Phương thế giới có lẽ là đây chăng? Nơi mà mặt trời mọc về hướng Tây và lặn về phương Đông nên mới gọi là xứ Nam Cực thì phải?

Đến bến xe đã có Thượng Tọa Thích Như Huệ - vị Thầy cũ dạy đạo cho tôi hơn 20 năm về trước - cùng các Bác trong Ban Trị Sự của Hội Phật Giáo Nam Úc chùa Pháp Hoa và một số anh em trong Gia Đình Phật Tử ra đón. Cảm động làm sao khi nhận những bó hoa trao tặng từ những anh chị em Phật tử hiền hòa để mến ấy. Chúng tôi đón nhận những đóa hoa tình thương nhân ái này, như đón nhận cả một tấm lòng cao thượng.

Đi đến đâu tôi cũng mong dùng rau muống, rau lan và những rau tươi thuộc vùng nhiệt đới; nhưng tiếc rằng bây giờ Nam Úc cũng đã sang Đông nên điều tôi mong ước chẳng có vào tối hôm đó. Thế mà sáng hôm sau các Bác trụ chùa đã cho chúng tôi một bữa cơm chay như dự định, toàn là rau cải quê hương, ngon chi mà lạ rứa!

Sáng ngày 1 tháng 6 có một số anh em Phật tử đưa chúng tôi đi xem phong cảnh củathị thành và Đạo hữu Hội Trưởng cũng đã đưa sang ngôi chùa Pháp Hoa mới đã phát mộc, hùng cứ trên một lô đất rộng 5.000 m<sup>2</sup> trông chẳng kém chùa Pháp Bảo tại Sydney chút nào. Nếu ngôi chùa Pháp Hoa tại Adelaide được xây cất hoàn thành trong nay mai, thì đây là ngôi chùa thứ 2 tại Úc được xây dựng rất quy mô và có đường nét Á Đông sau chùa Pháp Bảo vậy.

Chiều hôm ấy có buổi lễ Phật cầu an định kỳ tại chánh điện chùa cũ. Thấy An Thiên đã nói về Phật Giáo Nhứt Bàn. Ni sư Như Tuấn đã nói cảm tưởng của mình nhân buổi lễ này và cuối cùng tôi đã đưa mọi người vào câu chuyện đạo lý hơn 1 tiếng đồng hồ mà chưa ai thấy mệt cả. Ở đây cũng có những người Phật tử nhiệt tâm với đạo; nhất là tìm hiểu, nghiên cứu về giáo lý của đảng Tôn Sư; nên chúng tôi rất vui mừng. Ở đây "hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng".

Ngày 2 tháng 6 có lễ là ngày bận rộn nhất của chùa Pháp Hoa. Vì đó là ngày lễ mừng Phật Đản 2529. Đúng 2 giờ chiều buổi lễ bắt đầu và chấm dứt lúc 7 giờ tối.

Phần đầu gồm các bài diễn văn chào mừng Khánh Đản và nghi lễ cổ truyền của Phật Giáo. Phần thứ hai gồm có các màn vũ, nhạc, kịch, đồng cúng như đờn ca. Đặc biệt nhất là vở thoại kịch cuộc đời Đức Phật từ khi sơ sanh đến xuất gia do các anh em Gia Đình Phật tử chùa Pháp Hoa đảm trách - còn kèm phần kỹ thuật sân khấu; nhưng rất đẹp để về ý trang của chốn hoàng cung của thời xa xưa cũ nói vua Tịnh Phan đã trị vì.

Cuộc vui nào rồi cũng chóng tàn, để lại những dư âm trong lòng khách viễn du khi mỗi khi ào như những giọt sương mai lũng lờ treo trên đầu cây ngọn cỏ.

Sáng ngày 3 chúng tôi phải trở lại Sydney để Thầy An Thiên kịp đi Perth, còn chúng tôi phải đi Brisbane thăm đồng bào Phật tử nơi ấy. Từ Adelaide đi Sydney bằng xe Bus tốn gần 24 tiếng đồng hồ. Đoạn đường này cũng toàn là Sa Mạc và đồng khô cỏ cháy. Thành thoàng mới thấy một vài ngôi nhà và phố thị. Đi hết ngày rồi lại đêm. Phố đã lên đèn và tài xế xe Bus bắt đầu cho chúng tôi xem Tivi để chiếm bớt đi một khoảng thời gian khá dài và nặng nề trên đêm dài cô tịch ấy. Film đã hết mà đường vẫn còn xa; mãi đến sáng tinh sương ngày hôm sau chúng tôi mới về lại được chùa Pháp Bảo.

Ngày 4 chúng tôi nghỉ lại chùa và làm lễ "tâm niệm an cư" của năm này. Vì đi xa nên phải chấp nhận vậy. Nếu không có lễ khánh thành chùa Pháp Bảo thì chúng tôi đã làm lễ An Cư kiết hạ ở Đức tử sau ngày rằm tháng 4 của năm này rồi.

Sáng ngày 5 lại một lần nữa lên đường bằng xe Bus để đi Brisbane - nơi có khí hậu gần giống Việt Nam mình. Lần này chỉ có tôi và 3 Phật tử khác, còn Thầy An Thiên phải đi Perth và Ni sư Như Tuấn có một vài chuyện cần phải làm cho xong tại Sydney trước khi về lại Thụy Sĩ. Nên ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI của chuyến trở

lại quê hương trong quê hương của kẻ khác đã bị "có biên giới" rồi.

Trên suốt cuộc hành trình từ Đức sang Úc và ngược lại từ Úc trở về lại Đức cũng như trên các tuyến đường - tôi như là một thông dịch viên bất đắc dĩ. Có lần tôi để các Phật tử cứ tự tiện đi mua đồ ăn và thức uống. Ngồi ngậm mà tự mỉm cười. Ngày xưa câu cách ngôn Pháp nói "con mắt là cửa sổ của tâm hồn"; nhưng bây giờ phải nói là "ngôn ngữ là cửa sổ của tâm hồn" mới đúng. Cũng vì ngôn ngữ không thông nên vị Phật tử kia kêu sữa để uống thành ra coca. Tôi uống coca mà cười chứ không nói gì cả. Quả thật ngôn ngữ quan trọng là như thế ấy.



Trái với miền Nam nước Úc, càng đi lên miền Bắc chừng nào núi đồi cây cối xanh tươi, trùng trùng điệp điệp; ao hồ sông biển mênh mông, thuyền bè tấp nập. Thật là một phong cảnh quá hữu tình. Bởi thế ai đã đi Sydney, Adelaide, Melbourne mà không đi Brisbane là thiếu sót lắm.

Đến Brisbane vào lúc 12 giờ khuya cùng ngày sau hơn 16 tiếng đồng hồ nằm và ngồi trên xe Bus. Thấy Nhật Tân và một vài Phật tử đến bênh xe để đón về chùa. Chùa đã thành lập từ lâu nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa có tên để gọi nên thường hay gọi là "Niệm Phật Đường Queensland". Nếu dịch nghĩa ra tiếng Việt thẳng thừng chắc là vui lắm "Niệm Phật Đường (Đất) Hoàng Hậu". Nếu ai đó có gọi cung kính trong lối xưng hô: Thầy Viên Giác; Thầy Quang Minh; Thầy Liên Hoa v.v... thì Thầy ở đây có lẽ phải gọi là Thầy (đất) Hoàng Hậu mãi cho đến khi nào có tên chùa mới thôi cúng nên! (1)

Chúng tôi ở lại chùa ngày 6, 7 và 8. Trong 3 ngày ấy, 2 ngày đầu đi thăm các vườn nhacây có người Việt Nam ở đây đang trồng tía. Thăm cây chùm ruột; cây nhãn; cây mía; cây củ mì; cây sắn giây; cây ổi; cây mít v.v... trông mà nhớ quê hương trong vô ngần. Thấy cây cau nhìn cây phượng vĩ, nhớ miền Trung trơ như

buổi trưa hè nắng chói với lứa tuổi học trò hồn nhiên đùa giỡn sau những buổi tan trường. Hình ảnh của tuổi thơ đã khơi dậy trong tôi như mang trần ai vào nơi lạc cảnh. Bấy chừ thì thế sự đã đổi thay nhiều rồi. Nếu ai còn nhớ đến quê hương; nên về lại đây để thăm cây phượng vĩ...

Chiều ngày 8 một thời thuyết pháp đã được diễn ra tại chánh điện Niệm Phật Đường, khoảng hơn 80 Phật tử đã về tham dự. Ngồi nghe suốt hơn 3 tiếng đồng hồ không mỏi mệt quả là một điều hiếm có ở xứ sống về văn minh vật chất này; thế nhưng Phật tử tại Brisbane dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Nhật Tân đã thực hiện được điều đó. Phật tử ở đây cả 2 lãnh vực tinh thần lẫn vật chất hộ trì ba ngôi Tam Bảo khá vững vàng so với những tháng năm mới thành lập.

Lẽ ra tôi về xe Bus với 3 Phật tử khác cùng tháp tùng chuyển đi từ Sydney; nhưng vào sáng ngày 9 tháng 6 tại chùa Pháp Bảo có buổi giảng của tôi nữa nên phải về máy bay. Tánh tôi thường ít thích ai đưa hoặc đón nhiều người; nhưng hôm ấy tại phi trường - Brisbane gần 30 người đi đưa thì ít.

Sau hơn 1 giờ 15 phút bay, tôi đã có mặt tại Sydney, những người Phật tử đi đón tôi hỏi: "Chứ Thầy mang cái gì về mà nhiều vậy?" - Thì bấp chuối, mía và rau muống chứ gì! Tôi trả lời vậy. Mọi người cùng cười.

Ngôi chùa Pháp Bảo đã hiện ra dưới làn sương mờ của đêm đông hôm ấy, tôi như chợt tỉnh 1 điều gì. Chẳng biết duyên cớ vì sao nhưng tâm mình lại trở nên trống vắng. Có lẽ chùa vắng chủ chẳng? hay A Lợi Gia Thức của mình quay lại cuốn phim dĩ vãng nào đó? - Cuối cùng chẳng có gì - cảnh cũ vẫn là đây.

Đúng 11 giờ trưa ngày 9 tháng 6 nơi chánh điện của chùa Pháp Bảo qui tụ cả 100 người. Kẻ lớn tuổi cũng có mà người nhỏ tuổi như các em Oanh Vũ và Gia Đình Phật Tử cũng không phải là không. Có lẽ vì "But nhà khệ thiêng" nên ai cũng chờ người khách lạ. Do đó sau hơn 2 tiếng đồng hồ nghe giảng ai cũng chớ thấy mỏi mệt chút nào.

Chiều hôm ấy và ngày hôm sau nữa đi thăm 1 vài nơi đáng phải thăm để rồi hôm nay phải chuẩn bị hành trang để lên đường để hồi qui bản quốc.

Vào lúc 11 giờ ngày 11 đã có nhiều xe túc trực tại chùa để đưa phái đoàn chúng tôi lên phi trường. Từ Đức sang Úc phái đoàn có 31 người; nhưng bây giờ trở về lại Đức chỉ còn có 11 người, không phải vì đất lạnh chim đậu

mà vì những người ở lại sau đều có thân nhân bên Úc này nên đã ở lại với con cái lâu hơn một vài tháng rồi cũng sẽ trở lại Đức. Trong một đoạn đường dài gần 30 tiếng đồng hồ máy bay hơn 17.000 cây số và mấy ngàn tiền vé máy bay nên ở lại thăm con cháu lâu hơn cũng là điều hữu lý vậy.

Phật tử chùa Pháp Bảo chờ chúng tôi ra phi trường Sydney - bận lòng người đi kẻ ở. Thời thì thôi, Thầy trò cách biệt, ngàn dặm gió sương... nhưng hy vọng vào một ngày gần đây sẽ trùng phùng tạo ngộ.

Chuyện Úc Châu vẫn còn nhiều. Xin hẹn lại quý vị vào kỳ tới sẽ nói tổng quát nhiều hơn là chi tiết như kỳ này.

Trên bầu trời xanh nhìn xuống sa mạc ví như chừ thiên nhìn qua hạ giới trên đường bay từ Sydney đến Singapore tôi xin ghi lại những giòng chừ này để gửi đến các độc giả xa gần để biết về một nơi mà ở đó cách xa hơn một ngày của quả đất.

Trên chuyến bay SQ 022  
từ SYDNEY hướng về SINGAPORE  
11.6.85

(1) Sau khi chúng tôi về lại Đức được biết chùa này đã đặt tên là chùa Pháp Quang và vào ngày 29.6.85 vừa qua không may bị hỏa hoạn thiêu rụi cả ngôi chùa.

Vậy xin có lời cầu nguyện đến Đại Đức Trụ trì và Hội Phật Giáo tại Queensland sớm có ngôi chùa mới và kính mong chư Phật Tử xa gần gia tâm hỗ trợ cho việc trên được sớm thành tựu. Mọi sự ủng hộ, cúng dường xin liên lạc về địa chỉ sau:

111 Rowe Tce, Darra, Qld. 4076

AUSTRALIA

Tel. 07-375.4422



Hồi ký

# CHUYỆN

## MỘT

## GIÒNG

## SÔNG

PHẠM HỒNG SÁU

*Viết tặng những vị thầy khả kính  
những người anh, người chị,  
những người bạn đã cùng tôi  
đi trên đường đạo và đường đời.*

*Đặc biệt tặng cho NHIÊN người bạn  
đời đã cùng tôi đi trên những trang,  
giòng hồi ký và các em trong gia đình  
Phật Tử ở hải ngoại hôm nay.*

(tiếp theo)

*"Kính dâng hương hồn ông  
bà ngoại, mẹ và những  
người trong thân thuộc  
tại CÔ THÔN"*

Làng Nam Yên nằm ở đầu con sông Trường Định từ Nam Ô đi lên, người ta không bảo đến địa danh đó, mà người ta bảo về nguồn, nguồn có nghĩa là nơi phát xuất của giòng sông.

Quê ngoại mình, xóm CÔ THÔN, địa đầu con sông Trường Định, những ngày sơ sinh, mình đã khóc cười trong nôi và buồn vui trên tay ngoại, mẹ tại đây.

Ông ngoại mình thời xưa là Phó bản, ôn vuan ở nước báo đến. Cao lui về sống ẩn dật nơi đây người ở đây gọi ông ngoại mình là Ông Phó Bản

Mẹ mình đã mất, khi mình sanh ra chưa tròn 8 tháng, bà ngoại mình là người kế tiếp ở ông

Thời gian sau, mình phải theo cha về quê nội, quê nội và quê ngoại cách trở xa xôi. Sông núi nhiều, nhưng mình quá bé nhỏ đi thôi, nên không thường về thăm quê ngoại. Kế đến chiến tranh lan tràn, việc đi lại khó khăn, đi

mình muốn, ba mình cũng đành chịu.

Mình hồi tưởng những ngày nổi quê ngoại, giữa núi rừng mình cảm thấy hiên ngang hình bóng Kinh Kha sang Tần đi qua nhiều ngọn núi; trăng sí thế mãi kiếm dưới trăng trong, đường gươm vung lên thác bạc, rừng già. Mình liên tưởng đến tiếng gọi của non sông, đến anh hùng ghi trong lịch sử.

Mình không khoe, vì miền Trung nghèo lắm; nghèo thiếu áo mùa đông và thiếu cơm trong mùa hè. Đất khô cằn, sỏi đá, đồng chua... Nhẹ mình hãnh diện, cũng như những người đồng hương hãnh diện, lật trang sử nhà, đã xô xuất sử từ miền Trung. Mình nói đây không phải chia miền Nam, Bắc, chỉ một cha, một mẹ Lạc Âu, một đón gánh giữa hai đầu thúng gạo, một Trường Sơn thất bó giải đất Việt Nam.

Trong chiến tranh mình lạc loài quê nội, sông phố phường, chúng mình quen biết với nhau, mình vẫn nhớ và vẫn mong về thăm lại ngoại.

Tàn cuộc chiến, mình theo hướng quê ngoài đi lên. Mình đến Nam Ô không dò theo giòng sông Trường Định, mình phải tốc bộ theo con lộ đến Nam Yên. Con lộ ngày nay đã đổi khác, cây cỏ mọc đầy, lấp cả lối xe hơi. Đường đi bộ cũng rêu phong, cỏ mọc, vì núi rừng ít có kẻ lại qua, không cách nào hơn buộc mình phải theo đường đó. Đi một mình trong bụng cũng hơi run!...

Mình đi mãi, khi qua một dốc núi, ánh mắt trời che khuất, bởi dãy rừng cao. Mình lầm lũi, theo con đường quanh co dốc đá. Bất tỉnh linh, mình nhìn thấy bọt dãi của một cộp ta dấu chân ông mới vừa ngồi đây, rồi khỏi. Mình hú hồn sợ quá đi nhanh. Mình nghĩ bụng chắc nghiệp duyên mình chưa tới số, hay cộp này lại là kẻ đi tu?... Mồ hôi đầm đìa tứa ra văng trán, gói hành trang, mình thấy nặng bên vai, thu can đảm, mình bước dồn về Nam Yên quê ngoại.

Đứng chờ đờ, dưới cây đa ngày cũ, lòng bối rối mong gặp lại người thân, cũng bên nước này, bà ngoại thường dẫn mình theo, những buổi chợ Nam Quang người đồng nhóm sớm. (1)

Ông lái dò bờ bên kia quay trở lại, mình nhớ rồi, cũng ông lão ngày xưa, nhưng tóc đã bạc lung còng, đã sam nắng, mặt lòà nhòa, tay khua chèo quây nước, dáng gầy run.

Thời gian! Thời gian đi, không bao giờ trở lại, những ngày xanh, nay thay thế những ngày già, đời cứ thế, mãi lê thê trên con đò đưa khách, khách đi rồi, ông lao ngâm ngùi thân.

Thấy mình lạ, ông đưa tay dụi mắt, cho rõ nhìn thử khách lạ hay quen. Minh chào ông, bảo ông cho sang bên ấy, cháu đi về thăm lại quê xưa. Như sức nhớ, ông gọi mình bằng cháu, chắc cháu về thăm ngoại cháu phải không? Ông Phó bản ngày nay cũng già lắm, nhưng khỏe người hơn cả lão đây, mà cháu ơi! Chiến tranh đã cướp mất ngoại cháu rồi! Chừ ông ngoại sống một mình với di cùm cậu cháu.

Ngày Tây lên bom đạn bỏ ý ảnh, nhà cửa, thôn làng đã trở thành tro bụi, bà ngoại cháu trng cơn chạy loạn, đã chết vui trong lúc đạn rơi. Ngồi trên đò nghe ông lão kể, lòng mình tê tái, mỗi ngày nào bà ngoại cứ dẫn mình, về thăm, ngoại nhớ, nghe con! Bầu trời trên đầu mình dường như sụp đổ, một hoàng hôn tối mịt phủ trên thân.

Đò đến bến, mình giả tử ông lão, bước thật nhanh, trong bụng cứ bồn chồn mong biết rõ còn gia đình ông ngoại. Trước ngõ củ nghệ hôn mình chưa xác định, có phải đây là nhà ngoại hay không?



Cuộc chiến tranh kéo dài vừa chấm dứt, cảnh tiêu điều, hoang phế khắp làng thôn. Hàng dậu trúc quanh co lối vào nhà ngoại đã xác xơ và chẳng chít nhiều gai, cây mít to, ngày xưa mình thường trèo lên bẻ dái, nay khô cằn, cành gãy đứng trơ vớ. Hồ bán nguyệt trồng sen không hoa nở, không màu hồng, màu trắng như xưa. Cây bưởi trước sân, lá vàng hoe như đứng khóc. Dãy nhà ngang ngói đỏ mất đầu rồi, chỉ còn đò tro tàn và gạch vụn; nhà thờ đường, tường vách lỗ chỗ khói nấm đen...

Sau suy nghĩ, mình đi vào theo quyết định, nhớ sai nhà mình lại hỏi thăm.

Thấy dáng mình lấp ló ở ngoài hiên, ông ngoại chạy ra reo lên! -A, thằng cháu! Cháu lâu về ông ngoại nhớ quá đi thôi! -Ông ôm mình ve vuốt trên đầu, ngày cháu nhỏ, nay coi mới khá lớn. Đi cậu mình cũng chạy ra mừng vui, xúm xít, hỏi thăm đôn, tuồng như pháo Tết ngày nào...

Đêm hôm ấy, ông cháu mình ngủ ở thờ đường, đi, cậu mình ngủ trong chòi tranh kế đó. Ông kể mình nghe, những gì trong thời chinh - chiến, xót thương nhiều, cháu đã mất người ngoại yêu; ông khuyên mình, nếu mai này khôn lớn nhớ đừng quên bốn phần làm trai. Tình quê hương dày như đá núi, ơn sinh thành ví tựa nước ở nguồn sông... Ông dạy mình bài ca tình mẫu tử, đến bây giờ mình vẫn mãi không quên. Tình quê ngoại! Còn ghi sâu trong trí nhớ, nhưng suốt cuộc đời, biết có nhìn lại được hay không?!

Ngày hôm sau, mình đi vào thăm mộ, bà ngoại và mẹ mình nằm song song, dưới chân rừng, phía sau thôn quê ngoại. Hồi hôm qua ông ngoại bảo mình rằng, ông muốn bà ngoại và mẹ mình nằm gần nhau cho có mẹ, có con. Giấc nghìn thu mẹ được gần con, nằm nơi đó, đó là âu người còn ở lại.

Giữa núi rừng trùng trùng, điệp điệp, tiếng vượn kêu trong cảnh giới vắng tanh, mình đốt nhang khấn vái trước mộ người hiền, mắt mờ lệ vì mình buồn và thương nhớ!...

Cũng những ngày nắng hạ, những thủ bảy hay chũ nhật đẹp trời; con đường đó chúng mình thường đi qua, đi lại nhiều lần, những chừa bao giờ chán cả; người Hội An dường như hầu hết, đều bước chân trên con đường này, tìm thú vui nói đồng quê gió mát, vắng cảnh thanh tịnh chùa chiền.

Chùa Chúc Thánh, Phước Lâm, xa hơn nữa chùa cây cau hay Vạn Đức.

Con đường xe chạy sỏi đá gồ ghề ra đến nhà thờ Thiên Chúa chấm dứt. Muốn đến chùa phải hưởng theo tây bắc trên một con đường nhỏ, nhiều cát đá lồi chồi nhám chân. Hai bên rai rác những túp lều tranh, dân nghèo, quê ở đó nhiều kèo tây và kèo ta mọc hai bên đường. Kèo tây có nhiều gai, trái ăn ngon nhưng rất hiếm, còn kèo ta trái cả chùm, bông cứng cả chùm, màu trắng mơn non, trông xa mỹ miều như những người con gái đẹp.

Người ta cũng bảo, ăn trái kèo ta trừ di sản lãi, chúng mình ăn nhiều ăn quá muốn ngắt - ngu, những bụi xương rồng gai lớn chồm nhiều nhất là dây tổ hồng.

Quê hương ta cũng có câu đùa cợt: "Giây tổ hồng, không (ai) trông mà mọc, "Gái chùa chồng, anh chọc, anh chời... Do đó chúng mình gọi đám thiếu nữ đi theo, chỉ cho chúng thấy những cuộn tổ hồng quấn chùm, đeo nặng trĩu trên những ngọn cây mọc theo đường, để rồi chúng nó then thùng, đùa

nào gò má cũng đò au.

Buổi đi hôm ấy, có chị Lan chị của con Nhung người yêu thằng Pháp, con Tân em thằng Pháp, con Hoa em thằng Sơn, năm, bảy đứa thiếu nữ trong đoàn và con Quỳnh Diệu. Con Quỳnh Diệu có giọng ca tình cảm, hay nổi tiếng nữ sinh phố Hội, mỗi lần nó lên hát ở phòng thông tin chúng mình đứng dưới sân thưởng thức. Chuyện chẳng có gì mà mấy đứa chạy lại vuốt ngực mình, vì sợ tim mình sẽ rớt... Thật mình khê còn ý kiến!...

Câu chuyện chưa với, đã đến tam quan chùa Chúc Thánh, cứ như đồ nào tưởng vách vôi rêu phong, nhiều bảo tháp rất cao, đứng trở vờ thì gan cùng tuế nguyệt, hàng dâu thưa lối vào và nhiều luống sắn (khoai mì) thân xám, lá xanh mọc vườn trên cỏ dại.

Cây xoài to tướng, cành lá xum xê đã sồng hàng trăm năm, che mát bình phong và dây hồ long bộ trước sân chánh điện; vào độ đường xoài, trái đeo nặng khắp cả cành non, tuy khê lớn nhưng rất ngon và rất ngọt. Những ngày gia đình Phật Tử Chơn An chúng mình cãm trai nơi đây, mình vẫn hay ùu bay dưới gốc xoài này.

Vào một buổi trưa kia trời nắng gắt, tất cả các lều thiếu niên, thiếu nữ êm ru, chúng mình rời lều, đến hóng mát dưới gốc xoài. Mình mỗi dây lên nhánh bụi, cột dây bay, mình và thằng Lâm Quang Điền đánh kiếm, các bạn đứng xúm vớ tay; bay được mấy vòng rất oai phong, là lướt cháng may dây đứt, mình rớt như trái mít ứt sứt cùi; đau nhói toàn thân, gần như vỡ ngực, các bạn khiêng vào lều, thực hành phương pháp cứu thương.

Sức khỏe bình thường, các bạn vẫn còn bản, la òi òi!... Quý thầy trong lều nghe có gì xáo xáo, chạy ra hỏi thăm. Các bạn thưa, thằng Sáu té dây, nhưng bây giờ nó vẫn còn bay được!..

Vốn quý thầy ở đây, chẳng xa lạ gì sự bay của mình dưới gốc xoài, nên quý thầy đi vào, vừa cười vừa nói: "Cũng thằng Sáu!...".

Mình đã ròn, mà các bạn cũng chẳng kém. Chúng mình đi đến đâu là chỗ đó xôn xao!...

Nói đến năm tháng, thầy ở chùa nào cũng biết những đám chúng mình chỉ "tếu" chứ chẳng phá phách gì ai, có kỷ luật vì đều ở trong gia đình Phật Tử, nên quý thầy rất mến, rất thương và thưởng cho ăn cơm chay hay bánh trái.

Theo thông lệ đến chùa, vào quỳ lạy Phật, lúc trở ra trình diện quý thầy. Vẫn an xong, cho thầy hỏi thăm ăn uống thế là trong bụng đứa

nó trăm hoa.

Thằng Pháp lúc nào cũng nhanh nhẩu thưa : "chùa!"...

- Ấy, các con vào trong phạn xá!... Chúng mình hý hả, chạy lục nổi, lục niêu, lên bàn thờ lấy đồ ăn đem xuống, bày ra bàn cùng nhau ngồi thực. Cơm chay ngon, ăn còn dĩa y nhóc trên bàn, nhưng cứ chỉ đi trái cây còn nổi bàn Tô, mong cho thấy hạ lệnh, là đâu đó xong ngay.

Ăn uống xong, chúng mình tiếp tục hầu chuyện quý thầy, còn đám thiếu nữ đi theo dọn bàn, rửa chén. Chúng biết phân thân yêu, liêu mến ít ăn, ít nói, nhờ chúng mình mà dạ đã no nê

Chỗ cho chúng làm xong công tác, xin phép thầy vào xem tướng hai ông Hộ Pháp. Ông Thiên một bên, ông Ác một bên. Ông Thiên mình có cảm tình, còn ông Ác, nhìn cặp mắt và hàm răng ông là người ta phát sợ.

Đám thiếu nữ biết ý mình hay sợ, cứ goi mình đến chỗ ông coi hoài. Mình giả bộ như không nghe chúng gọi, ngó vu vơ để tránh về mặt xanh xao, nhưng chúng li, kéo tay mình vịn ngược, phải xem ông chúng mới chịu tha.

Vòng trong điện, rồi vòng ra vườn coi cảnh, coi tháp này tháp no lung tung; coi hồ sen, bông trang, bông phượng... cây phong lan, chùm gởi khắp cả vườn chùa...

(1) Làng Nam Quang kế làng Nam Yên.

(Còn tiếp)

## MỪNG HAI CHÁU HIẾU YÊN



Thật là Hạnh Phúc thật là duyên  
Hai họ đứng chung trước Phật tiên  
Chúc mừng Hiếu Yên thương nhau mãi  
Hạnh Phúc gia đình thật ấm êm

Đại Diện Ban Hộ Trì Chùa Viên Giác  
\* QUANG KINH

# Tiếng Khóc Con Diên

Mùa mưa lạnh lẽo vùng đất Bảy Núi lầy lội, ít ai muốn bước chân ra khỏi nhà; nhưng nắng hạn hành hạ dân không kém, đi suốt cả gần nửa ngày mới gánh được đôi nước Chơn Num, nước màu trắng đục, uống chua chua, dân xứ khác tới thường bị chanh nước, bụng lớn da vàng mết. Thế mà cũng có nhiều người tới đây lập nghiệp cái nghiệp nghèo.

Dân quanh chợ hầu hết gốc Triều Châu, buôn bán ở trong năm dãy phố cắt từ xula, mái ngói đỏ. Nghe nói thời đó vùng này còn là rừng dứa khi du từng đàn, dám chọc phá người đi một mình, nên họ đặt tên xứ "Xà Tôn" (Swaton - khi đu). Dân Tàu lập nghiệp gần khoảng 60 năm, chen chân cạnh tranh không xuể ở các tỉnh lớn lui dần về đây, vì dân Miên "chưa biết đi quốc" dễ làm ăn; thất bại, một số người cùng đường lại bỏ đi nữa, lên Nam Vang, cái xứ trai vô bạn biển, gái về Tà Ke (1).

Đọc theo chân núi đồi là những Sóc Miên, nhà sàn, phần dưới nuôi gia súc, phần trên người ở, họ sống bằng nghề rẫy, dệt vải, nặn nồi om, mang ra chợ bán. Họ đi chuyên bằng xe ngựa, voi, hay đi bộ. Ăn hiện trong những hàng dứa, tre, thốt nốt, có những ngôi chùa Miên, mái cong với những ngôi tháp chùa hải cốt thiếu làm tăng vẻ huyền bí xa xôi.

Mỗi buổi sáng, các sư sãi chậm rãi đi khất thực lên lối qua các khóm tre, bọn "Col Sóc" (chú tiêu) leo đèo theo sau kêu lớn, "Lột chằm bai" (Sư đồ cơm). Các bà Miên vân xà rơng sắc sớ, đi chân đất, kính cần bưng cơm dề nhẹ nhàng vào bình bát ông Lục, thức ăn giao cho Col Sóc trong gà mên. Đời sống sóc nghèo thông dong và thanh thản, thời gian nhàn nhàn đọng lại.

Con kính đào như lưỡi dao bạc, đêm về lấp lánh đêm trăng ngang hông cho có hai vôi xống trên óc. Xứ kinh cùn chợ ngang vì vậy thề đất hủ không phát thiên tài nhân kiệt. Đọc theo kính, dân Việt sống bằng nghề giăng cầu, hái

rau cỏ đồng, bắt trần dưới bóng bán đổi gạo. Ruộng bao la, nhưng đất phèn dầy đất, lúa tranh không nổi với cỏ ống, không ghen nổi nào trúng mùa cả.

Xứ nghèo, ba nếp sống văn hóa chủng tộc dị biệt hòa hợp tương đắc, chula và chạm nhaubao giờ. Rằm tháng bảy thi vàng, cúng kiến chùa Ông Bôn, ngày tổng giỗ đình Việt Nam, Đôn Tà (2), Họ cả thưng (3) nước Phật, đua bò, đều được tất cả tham gia. Dân giàu lòng vì tha mà sao không thấy ai phát quan, phát tài cả. Năm 1945 nghe đồn phong trào "Cấp Duồng" (4), chỉ nghe đồn chứ không xảy ra. Tiếp theo năm 45, Việt Minh chụp đồn, súng nổ đủ loại, cháy một dãy phố xula. Sáng hôm sau, người ta dập dùi bọ xóc người thân đi chôn với vĩa, ở Chơn Num (5), thiếu tiếng trống phèn la đưa tiễn như thường lệ.

Xứ nghèo, trời không thương, người ta không được mắt vì trần dầu mùa giăng xuống năm kể tiếp. Chưa hết đau, xứ kinh cùn chợ ngang mà! Ông Đào núi Tô xuống rao sấm truyền thương nói: Lĩnh Commando Maroc đi bỏ rập quanh quanh, thêm một số người bỏ ra chợ kiếm ăn, làm thuê gánh mướn. Nhân vật bỏ sóc núi lang thang ngoài chợ trông quen mặt nhất là con Diên. Diên tuổi khoảng gần 20, da đen bóng sạm nắng mũi cao và thẳng, mấy chiếc răng vàng lấp lánh trong miệng, tóc rối bời, áo quần rách bươm, nhớp nhúa, lúc cười ngây dại, lúc khóc trông gớm ghiếc. Ít ai biết Diên từ sóc nào tới, bệnh điên nên người con gái Miên này mang tên Diên. Diên thường ngày đứng dựa cây cột đá cạnh nồi hủ tiêu Kiếm An góc chợ, làm nhảm 1 mình. Có người kể, Diên xưa thuộc con nhà cố ăn ở sóc ở Thôn, biết đếm tiếng Tây từ 1 đến 10, một thanh niên cùng xóm mê theo đuổi thất bại nên bỏ gái độc hóa điên, mắt luôn nhắm, liu lác theo người ra cho xin ăn qua ngày. Diên hay đứng trước các tiệm quanh chợ, làm lét nhìn người ta quây quần trên chõng, tre ăn cơm chiều. Thời bình tĩnh, cơm lúc bấy giờ chưa phải là món xa xỉ phẩm như ngày nay, người ta cho Diên gói cơm dư đựng trong lá sen, thảo hơn, chan thêm một ít cá kho, Diên vừa đi vừa bóc ăn. Buổi sáng chợ đông dân sóc đôi trái cây ra chợ bán không hết, còn một ít trái héo aảnh cho Diên, nồi cháo khết dầy nồi. Cô Xiêu tan buổi chợ đông Diên cũng có phần. Không ai dư dả cho tiền Diên, và Diên không biết xài tiền, cũng không ăn may thật sự.

Sự có mặt Diên trong chợ Xà Tôn góp phần nghĩa cho sinh hoạt hàng ngày. Buổi sáng Diên thường trốn ông quét chợ, vì Diên hay bắt những đồng rác ông gom sẵn chợ xe đến hốt, sợ nhứt là ông già, ăn xin cầm gậy dọa, ngạ Diên chia phần. Buổi trưa, chợ búa thừa thối còn mấy chị bán quả trưa ngồi trờ những gĩa



chúoi nướng trên lò than hồng, trò chuyện với chị bán chè khoai bên cạnh. Diên về von mua hát điệu "Lam Thol" (6), tạo tiếng cười thoải mái cho giới buồn gánh bán bưng, họ cười nghiêng ngửa, không khác tiếng cười Diên bao nhiêu.

Diên không phá phách ai bao giờ, vậy mà chính Diên là đối tượng cho đám trẻ con trêu chọc thường lây củi bấp ném Diên, người lớn không khuyến khích mà cũng không ngăn cấm. Ông Đạo áo vàng núi Tô, búi tóc cao, râu dài dáng tiên phong đạo cốt, mỗi lần xuống chợ dưa cây gây chạm đầu rỗng ngậm châu, niềm thân chú làm phép cho Diên, ông dặn "Tu nghe, ăn tưởng nghe. Nhiều lần làm phép, nhưng Diên vẫn chưa tỉnh



Những đêm mùa lạnh, gió từ cánh đồng thổi qua kính mang theo giá buốt mưa miền đất núi lộng qua chợ trống, Diên nép mình co ro dưới cột đá khô suốt suốt. Tiếng khóc gào rún r ả y được gió núi nâng cao hòa với tiếng mưa bão bưng. Diên khóc vì cô đơn hay lạnh lẽo? Diên không kể kể gì trong tiếng khóc. Dân phố quanh chợ hàng đêm suốt mùa mưa quen thuộc với tiếng nhạc Diên, giúp họ cảm thấy ấm áp với gia đình hơn.

"Me đi! Me!" (Má đi, Má!). Trong óc Diên, lớn với hiện về những buổi trưa gay gắt nắng, nó đùa với bạn cùng tuổi, tắm nước giếng bên căn Tha la đúc (7), chia nhau những trái khế chua uông một ông nước thốt nốt, những buổi cồng gạo đỏ với mấm, với cả xây khô tròn bông sần đầu (8), cùng gia đình trong căn nhà sàn, thơm phân voi. Diên nhớ lơ mơ hàng thốt nốt cứng cáp, cao ngất trong Sóc xưa. Đám he cà thưng, Đám nước Phật, ngày lễ nước nước lên khi nấp rìa? Nhà Diên xa quá, thăm thăm mù mù khô thay đường về. Con sóc đuôi dài đu qua cành c ả y buổi bên nhà Diên dưới chân núi Tô ạ, không phải, con cua đồng bộ ngang ruộng mạ xanh loang loang nước dưới chân núi Năm Vì mà! ủa! mà rần thân Naga biến thành ghe ngo - nhiều người bơi theo tiếng la trên kính Cây Me đầu rồi?

Chiều nay, khuya rồi, chợ hoài sao không thấy

đàn chim học trò bay về núi? Diên bắt cười sáng sủa, ôm ngực tức tưởi. Chợ trống, áo rách lưng, cột đá lạnh không đủ che mưa gió bốn bề, lạnh quá, "Me đi! Me!"

Tiếng gió mưa tầm tã, đem cho cô ca sĩ Diên đơn độc lạc lõng gào thét van xin được nằm trong tay ấm áp chợ che của mẹ như ngày xưa Diên làm các bà mẹ mũi lòng, lò âu, sợ mình mất sớm, con cái sẽ vất vưởng bơ vơ đầu đờ đờ xô chợ như Diên.

Một đêm, thằng em tôi đang lúi húi xé giấy đây cái lồng cho mấy con chim áo già nó nuôi khỏi bị lạnh, nghe tiếng, Diên kêu khóc ngoài chợ, nó ngỡ ngác hỏi: "Ủa! sao nó diên mà nó biết kêu mà nó vậy?"

PHONG HÙNG  
Lưu Nhơn Nghĩa

(1) Câu ca dao thường nghe vùng biên giới Việt Miên:

"Nam Vang lên đê, khô về,

"Trai vô hạn biên, gái về Tà Ke."

ngụ ý chỉ những người từng cùng, thất ngất đến độ không sống được phải bỏ đi xứ người tìm đường sống. Ở chính quê hương mình khi đủ khả năng sinh sống, tương lai hầu hết của những người tay trắng này bắt đầu bằng nghề làm công (bạn = những người làm công) ở Biên Hồ Vì thất chỉ xa nhà, lại không vươn lên được họ tìm giải trí bằng rượu và cờ bạc nên thua lỗ nợ nần, làm công suốt đời. Phụ nữ càng khôn dòn hơn, dễ bị gạt sông bằng nghề buôn hương bán phân. "Tà Ke" tiếng Miên mượn gốc tiếng Triều Châu "Thảo kê" (đầu gia = chủ nhà hoặc người chủ nhân) biến nghĩa, đi chỉ các lâu xanh. Mu tà ke dùng như chửi Tú Bà. Tình trạng tuyệt vọng của các nghề này trai gái khó đủ gạo và hứng khởi trở về quê mình.

(2) Đồn Tà : 1 cuộc lễ lớn Miên, vào khoảng tháng 4, như Tết Việt Nam.

(3) He cà thưng : Đám nước tượng Phật. Thường tượng Phật đặt trên giá cổ người khiêng, theo sau là đám nước cô giàn nhạc ngũ âm phụ họa.

(4) Cáp Duông : Chặt người Việt. Phong trào này xảy ra trước năm 1945, trùng hợp với chính sách chia rẽ tri miền Đông Dương (Việt Miên Lào) của thực dân Pháp.

(5) Chân Num : Chân núi.

(6) Lam Thol : một điệu vũ Miên, có khi hát đối đáp.

(7) Tha la đúc : căn nhà nhỏ trống cất cho

# Tây Du Ký... sự Paris có gì lạ không... Anh?

Một vài kỷ niệm tặng các  
Phật Tử đã tháp tùng đoàn  
hành hương Thụy Sĩ - Pháp  
(13-20/6/1985)

Trước hết Phù Vân tôi xin chân thành tạ lỗi cùng thập phương chư quân tử về tội đã tự ý mượn tên của cuốn truyện phiêu lưu mạo hiểm "TÂY DU KÝ" và tên của bản nhạc trữ tình "Paris có gì lạ không em?" để làm tựa đề cho thiên phóng sự này.

Thuở ấu thơ Phù Vân tôi mê anh chàng Tôn Ngộ Không nhiều phép màu và phục Thầy Đường Tam Tạng đã dám đơn thân dặc mã lội bộ qua Tây Thiên thỉnh kinh. Lớn lên, sau nhiều lần "dạ võ chuối" trượt té trên con "đường tình không bến bờ", những người tình đã từng "chỉ non thế biên", "đùng bỏ em một mình", nhưng lại "ôm gói sang ngang" hay đã "ôm cấn sang thuyền khác". Những đờn đau tuyệt vời đó vẫn luôn được gợi nhắc, vẫn luôn bị "khởi động trotan đi vắng", mỗi khi Phù Vân tôi nghe bài "Paris có gì lạ không em?".

Paris có gì lạ không em? Paris có gì lạ không... anh?, là những câu hỏi mà Phù Vân tôi phải trả lời sau khi theo chân đoàn hành hương Thụy Sĩ-Pháp do Chi Hội Phật Tử Hamburg tổ chức. Có gì lạ không, có gì lạ không? Một câu hỏi bình thường, nhưng thật khó trả lời hoàn chỉnh...

Từ 5 giờ sáng ngày 13.6.85 "chị Hai Phù Vân" đã đánh thức Phù Vân tôi dậy - dù chuyến xe Bus sẽ khởi hành tại ZOB vào lúc 8 giờ - như Chi Hội Phật Tử Hamburg đã thông báo. Thế là dù có muốn "ngủ nướng" thêm một chút nữa cũng không được. "Chị Hai Phù Vân" đã trang điểm và chuẩn bị hành lý, chẳng hiểu "Chị Hai Phù Vân" thức dậy từ lúc nào! Đang mắt nhắm mắt mở, bỗng nghe "Chị Hai Phù Vân" ngâm nga ca kệ:

"Đi lễ chùa là trở về mái ấm,  
"Được nghe kinh là phát nguyện từ tâm.  
Nghe "Chị Hai Phù Vân" tập tành "sáng tác"

trở lại, Phù Vân tôi hoảng quá, bởi vì hồi còn ở Việt Nam, "Chị Hai Phù Vân" đã "sáng tác" cho Phù Vân tôi mấy "đại tác phẩm" để đời. Khi vượt biên, đem được mấy "đại tác phẩm" này lên thuyền đã là một vấn đề sinh tử. Qua xứ Đức, mấy "tác phẩm" của "Chị Hai Phù Vân" ngày càng trở thành "vĩ đại", mà số tiền Kindergeld chẳng đủ chu cấp cho "cái ăn, cái mặc" của mấy "tác phẩm" Thế cho nên Phù Vân tôi phải "đầu tắt, mặt tối" đi cày để cung phụng, nuôi dưỡng cho mấy "tác phẩm" nên người.

Cái niềm ưu tư, thao thức của người lưu lạc, mất quê hương và gánh nặng về bốn phận gia đình đã làm cho Phù Vân tôi ngày càng "tàn phai nhan sắc" mà các thân được... "cà phê, thuốc lá" cũng đành bó tay "chào thua"! Ấu cũng là số phận, ấu cũng là định mệnh! Thế những bạn bè của Phù Vân lại cho rằng gia đình của Phù Vân được nhiều may mắn, nhiều phúc đức. Đúng là số của Phù Vân tôi hưởng được... phúc vợ! Nếu kiểm điểm lại quá trình... bẻ bói về ái tình lâm cấn (nói lên "Chị Hai Phù Vân") thì chắc là kiếp sau của Phù Vân tôi cũng chỉ dăng dòn vào cõi... A Tỳ Địa Ngục mà thôi (mà địa ngục thì... có nhiều bạn bè! hay là nói theo cái lối của Nguyễn Công Trứ... "Kiếp sau... xin chớ làm người,  
"Làm cây thông đứng giữa trời mà reo...

Kiếp sau được làm cây thông cũng là điều may mắn Phật! Phước Phật như hải! Thế cho nên khi được Ban Tổ Chức của Chi Hội Phật Tử thông báo, "Chị Hai Phù Vân" hoan hỷ ghi tên tham dự hành hương và "bất buộc" thế nào Phù Vân tôi cũng phải tháp tùng để được chiêm bái, lễ Phật, cúng dường mười phương... để kiếp sau khỏi phải sa đọa! Nói có trời chúng gián không phải Phù Vân tôi có số "râu quạp", nhễ khi lệnh... trên đã ban ra thì dù cho công việc ở sở có khẩn thiết thế nào, cũng đừng mọi... mảnh lối để xin nghỉ... Urlaub. Đúng là "Gặp thời thế, thế thời phải thế!"

Trước khi lên xe Bus của đoàn, "Chị Hai Phù Vân" còn nghiêm khắc, dặn:

- Chùa chiêm là nơi tôn nghiêm. Cái miệng "ăn mồm ăn muối" của "mình" phải "xi tốp" lại. Cặp mắt lảo liên...liếc dọc,ngó xiên với con "đám" nào bên Tây, thì về nhà sẽ...Phù Vân tôi chẳng hiểu...sẽ như thế nào, nhưng cũng may có sự hiện hữu của 40 bà con nên "Chị Hai Phù Vân" chỉ có...dần dò suông. Nếu không thì đường nào Phù Vân tôi cũng không tránh khỏi 1 cái...nhéo tai. Phước thật !

Định bước lên xe, thì Phù Vân tôi bị kéo lại. Tên tài xế Müller cười toe toét. Phù Vân tôi cũng thật vui mừng khi gặp lại hần. Năm trước hần lái xe đưa đoàn hành hương đi Pháp. Hần rất niềm nở, vui tính, chịu chơi hết mình, nên bà con chịu hần hết cỡ...thợ mộc. Hần kéo Phù Vân tôi đến giới thiệu với Rudi - bạn đồng nghiệp của hần - năm nay sẽ lái xe đưa đoàn đi hành hương.



Dù có bị rịn, nuôi tiếc gì xe cũng khởi hành bỏ lại khung trời Hamburg mùa hè...giáo buổi Mặt trời mùa hạ đã...đi chỗ khác chơi, nên đoàn hành hương phải đi tìm nắng ấm...ở 10 phương Phật. Trên xe, Phù Vân tôi gặp lại một số người năm cũ. Dù đã "cẩn thận" giới thiệu "Chị Hai Phù Vân" có tháp tùng, nhưng các bà cũng làm lơ và tố cáo cái tội năm ngoái Phù Vân tôi đã bỏ đoàn để lang bạt kỳ hồ, rong chơi một mình ở thành phố Ba Lê-kinh đô ánh sáng. Đến nổi trước ngày trở về, phải chạy ngược chạy xuôi, chạy đôn chạy đáo, hỏi thăm người này, yêu cầu kẻ khác chỉ dùm, mua giúp các "đồ" mà "Chị Hai Phù Vân" đã "chi lý ông cụ" ghi trong một "bảng phong thần" dài đặc. Thế nhưng cái tội năm ngoái, Phù Vân tôi đã biết "ăn năn sám hối" và đã được "giải thoát".

Ban Tổ chức chào mừng bà con và giới thiệu Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm-trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang (Hamburg) làm Trưởng Phái đoàn đồng thời trình bày sơ lược chương trình hành hương Thụy Sĩ-Pháp.

Trời vẫn "mưa lâm thâm ướt đầm lá hẹ" khi xe đến chùa Viên Giác Hannover, vì "em thường

người có mẹ không cha" nên bà con của đoàn nhất tâm vào chùa chiêm bái, lễ Phật. Đại Đức Như Điển-trụ trì chùa Viên Giác, Chi Bộ Trưởng Phật Giáo Tây Đức, chào mừng phái đoàn và Thầy hẹn gặp tại chùa Khánh Anh-Paris để hướng dẫn đoàn đi chiêm bái các ngôi chùa tại Paris. Thầy không thể tháp tùng với đoàn vì Thầy còn phải đi dự lễ Phật Đản tại Mún-chen.

Chùa Viên Giác là điểm hẹn của một số Phật tử ở các vùng Göttingen, Niedersachsen...để cùng đi với đoàn. Thế là người lên xe; mền, túi ngủ mượn của chùa Viên Giác cũng được chất lên xe.

Trên lộ trình đi Thụy Sĩ, trời bắt đầu trog sáng dần. Những cơn mưa trái mùa cũng dứt. "Đài phát thanh" của máy bà bây giờ mới bắt đầu loan tin...thời sự, gia chánh với đủ 2 sinh ngữ Việt Hoa. Một nữ "xướng ngôn viên" người Hoa của chương trình "dạy nấu các món ăn", với một giọng đầm ấm, lên cao xuống thấp nghe thật hấp dẫn, nhưng rất tiếc Phù Vân tôi chẳng hiểu được ý nghĩa, ngoài 2 tiếng "xúc, xúc" là ăn mà thôi. Những bài "dạy nấu ăn" này thường được một bà khác thông dịch ra Việt Ngữ. Khổ nỗi, đi chiêm bái các chùa, mà chỉ được nghe toàn là "xúc, xúc" - của "chùa" chắc! Và lại thường được "phát thanh" vào đúng các giờ ăn sáng, ăn trưa; nên cái baotử của Phù Vân tôi nó cũng đánh...lô tô và biểu tình dữ dội.

Xe dừng lại ở một trạm nghỉ, bên cạnh một Restaurant để Ban Tổ chức thết đãi đoàn bằng bữa "cơm chay". Tại đây Ni sư Trưởng đoàn đã điện thoại liên lạc với Niệm Phật Đường Linh Phong ở Thụy Sĩ báo tin đoàn đang đến.

Vượt qua Basel-biên giới Đức, xe hướng đến Lausanne-Thụy Sĩ. Những cơn nắng đã biếm mặt dần, hoang hôn trùm xuống. Xe vượt qua những đường hầm dài, rồi lại vượt giốc, bằng đèo.

"Một đèo, một đèo, lại một đèo

"Khen ai khéo vẽ cảnh cheo leo..."

(Đèo BA DŨI-HỒ Xuân Hương)

Nhà đã lên đèn. Thành phố đã lên đèn. Những vùng ánh sáng dưới thung lũng, bên đồi, trên núi cao...là những cảm nhận đầu tiên về cái đẹp của những người mới bước chân đến Thụy Sĩ. Phù Vân tôi, trước nay có chủ trương, hễ có lúc nào rảnh thì cứ dờ giắc ngủ. Cho đến khi nghe mọi người lao xao: "Đã đến Lau-sanne rồi!"; Phù Vân tôi mới choàng tỉnh và ngạc nhiên hỏi :

- Đã đến sông Lô Giang, đã lên đến Tuyên Quang rồi hả !

Vẫn còn bị ám ảnh bởi những nỗi kinh hoàng dưới thời Cộng Sản Việt Nam, nên Phù Vân tôi

cứ tưởng mình là những người "tù cải tạo" bị đưa đi các trại tập trung tại các miền núi rừng Bắc Việt.

Tướng sẽ đến Linh Phong vào lúc 22 giờ, khờ ngờ mãi đến gần nửa đêm mới tìm được địa chỉ của Niệm Phật Đường. Ni sư Như Tuấn và các Sư cô vẫn còn thức để đón đoàn. Những mỗi một trên lộ trình đến Thụy Sĩ đều tiêu tan khi đoàn vào chiếm bái và lễ Phật ở chánh điện. Ban Tổ chức hội ý với 1 số Phật tử địa phương xếp đặt chỗ ngủ cho đoàn. Khoảng 15 bà ngủ lại tại Niệm Phật Đường, số còn lại phải "bố trí tạm trú" tại 3 nhà khác của Phật tử đã phát tâm "chứa chấp". Phù Vân tôi theo Ban Tổ chức lo thuê phòng ngủ cho tài xế và cho một số các bà đến nhà bà Tư - cách Niệm Phật Đường khá xa. Sau khi chuyển túi ngủ, vali cho mấy bà, dặn dò tài xế sáng mai đến đón; khi nhìn lại thì "Trời ơi!" các bà đã đi đâu mất tiêu! Biết họ vào nhà nào mà kiếm. Chúng tôi - ba đứa, đứng bỡ ngỡ giữa đường trong đêm vắng vẻ lạnh lùng. Chẳng ai mang theo số điện thoại của Niệm Phật Đường Linh Phong để liên lạc. Thôi,

"Cũng đành nhắm mắt đưa chân,  
"Thứ cho - xem họ... có đón mình hay không  
(KIỂU lầy)

Nhưng rồi cũng phải đi tìm nhà nào còn đèn thì cứ... gõ cửa. Bà con cứ nghĩ rằng tụi tôi đi ngủ ở... khách sạn chắc!

8 giờ sáng hôm sau 14.6.85, sau khi dùng điểm tâm tại Niệm Phật Đường, Ni sư Như Tuấn chào mừng phái đoàn và đề nghị chương trình thăm danh lam thắng tích tại Thụy Sĩ. Trước hết đoàn đi thăm thành phố Montreux, bên bờ hồ Lemán (hồ nổi tiếng thơ mộng), thăm Vedey - (thành phố của các tài tử cinée - có tượng của vua hề Charlot Charlie Chaplin). Nghỉ ngơi và ăn trưa tại hồ Lemán và cuối cùng, cô Hồng đã hướng dẫn đoàn đi thăm trụ sở của Hội Quốc Tế (UNO) Genève (Genf) - nơi đã đi vào lịch sử chia hai đất nước Việt Nam vào năm 1954. Một nhân viên của Ủy Hội Quốc Tế đã hướng dẫn đoàn đi thăm các phòng họp nghị giải thích từng chi tiết về cách tổ chức, điều hành và các tặng vật của mỗi quốc gia thành viên... các "nhiếp ảnh gia... tài tử" tức gọi là phó nhòm, tha hồ bấm lia lịa, sợ rằng sẽ rất ít có dịp để được vào thăm. Ai cũng muốn có 1 kỷ niệm, 1 chứng minh rằng mình y như là... đã vào dự hội nghị quốc tế không bằng!

Chẳng có ai nín kéo thời gian lùi lại được Mặt trời cũng cần... đi ngủ. Một ngày ở Thụy Sĩ dĩ nhiên là chưa làm cho đoàn hoàn toàn thỏa chí. Thôi cũng tạm hải lòng, để trở về dùng buổi tối tại Niệm Phật Đường và nghỉ

ngơi sáng mai lên đường... đi Tây.

Sau khi Ban Tổ chức đã cảm ơn Ni Sư, các Sư cô và bà con Phật tử tại Thụy Sĩ đã ưu ái giúp cho đoàn phương tiện ăn ở, xe lại khởi hành đi Paris. Giờ thì ai cũng muốn tìm một giấc ngủ bù - dù là ngủ gà, ngủ gật trên xe; vì thế cái "đài phát thanh" của đoàn do các bà đảm trách cũng tạm ngưng chương trình... gia chánh thường thức. Đang lịm hồn vào giấc ngủ bỗng Phù Vân tôi nghe anh Cơ Tài - hướng dẫn trên chuyến hành hương, nói: "Đây là Becanson mà Phù Vân tôi" ba phần hồn, bảy phần phách "lại nghe ra là "Bờ sang sông", nên giật mình đánh thót, cứ tưởng mình đã đến lúc phải vượt qua sông để theo "taxi" lên thuyền vượt biển

Anh Quý, trong Ban Tổ chức, nói:

- Đây là Becanson, cố thành của Pháp, giống như kiến trúc Đại Nội - Huế vậy. Hồi xưa còn chiến tranh, buổi tối dân chúng phải tập trung vào thành ngữ, đồng của thành lại; ban ngày ra ngoài thành buôn bán hay canh tác. Nay Phù Vân xin "ông" ráng thức đùm tôi, ghi nhớ và viết bài phóng sự cho bà con đọc!



Phù Vân tôi vội rút giấy bút ra ghi. Anh Quý lại "kê" cho một phát nữa:

- Chèn dèc đi! Làm báo gì mà chỉ có 1 mảnh giấy chưa bằng cái lá mít. Liệu "cha nội" có ghi đủ không?

Phù Vân tôi cười hì hì:

- Người ta ghi trong đâu chớ bộ! Đừng lo! Có "lộc chùa" nào ngon ngọt, "bố" nhớ đừng quên Phù Vân, thì Phù Vân sẽ viết cho một thiên phóng sự "tràng giang đại hải" bảo đảm "Cười bằng thích!". Chỉ sợ sang năm các "bố" không có đủ khả năng thuê 2,3 xe Bus cho bà con đi hành hương...

Bánh xe Bus vẫn rút ngắn quãng đường dài. "Đài phát thanh" của đoàn do mấy bà đảm trách do yêu cầu của đa số anh em, Phù Vân tôi đã điều chỉnh âm thanh lại... "chỉ vừa đủ nghe để khỏi làm phiền hàng xóm đang cần giấc ngủ". Đoàn đến chùa Khánh Anh tại Paris lúc 17 giờ 30, sớm hơn dự liệu.

Trong buổi chào mừng đoàn tại chánh điện, Ngoài T.T. Minh Tâm-trụ trì chùa Khánh Anh, còn có sự hiện diện của T.T. Bảo Lạc-trụ trì chùa Pháp Bảo, mới từ Úc sang; Ni Sư Như Tuán từ Thụy Sĩ mới sang tối hôm qua; Đại Đức Minh Thân (Düsseldorf); Đ.Đ. Thiện Huệ; Đại Đức Tỉnh Thiệt; Đ.Đ. Nhứt Chơn (Lyon); Ni Sư Diệu Tâm, trưởng đoàn, đã trình bày và xin Thượng Tọa trụ trì chùa Khánh Anh hoan hỷ cho bà con Phật tử Tây Đức được cư trú tại chùa trong thời gian hành hương tại Pháp.

Bố trí việc ăn ngủ ở chùa Khánh Anh tương đối dễ dàng cho Ban Tổ chức: đàn ông con trai ngủ ở chánh điện, đàn bà con gái ngủ ở phòng ăn. Trú phòng cho khách thập phương - 1 ngôi nhà riêng cạnh chùa, đã có phái đoàn Phật tử Hòa Lan "đóng đô" trước. Nhà này, dịp lễ Phật Đản năm ngoái, cũng được phái đoàn Phật tử Lyon "chiếm ngụ".

Hoạt động tại chùa rất nhộn nhịp. Gia đình Phật tử Quảng Đức đang may vá y trang chuẩn bị phòng màn... cho buổi văn nghệ cúng dường Phật Đản 2529 vào ngày mai. Rất nhiều Phật tử và Đạo hữu các nơi đến chùa chiêm bái và lo việc "hỏa đầu quân". Thế là các bác các cô trong đoàn cũng phải xông xáo lo phụ bếp. Tên tài xế Rudi cũng được dẫn đến một phòng của Hotel cạnh chùa để nghỉ ngơi.



Đêm đầu tiên ở Paris chẳng ai muốn ngủ sớm cả. Người hỏi thăm việc này, kẻ "nghiên cứu" việc khác; lo điện thoại về Đức để báo tin cho gia đình biết mình đã đến nơi an toàn; hay là điện thoại báo tin cho thân nhân, bạn bè ở Paris đến thăm.

Ôn định xong chỗ ngủ cho "chị Hai Phù Vân", Phù Vân tôi mới báo với "chị":  
- Để Phù Vân đi điện thoại cho mấy thằng bạn... trời đánh ở Paris, hẹn đi chơi. "Chị" bảo:

- "Mình" ra ngoài mà điện thoại! Phù Vân tôi cãi lại:  
- Mình có thể xử dụng máy của chùa, nhưng

phải bỏ vào 1 quan như ở phòng điện thoại công cộng...

- Ai bảo với "mình" như vậy?

- Thấy Đức Chân nói!

- Mình có nghe lầm không đó?

Tướng "Chị Hai Phù Vân" bảo là nghe lầm nội dung câu nói, Phù Vân tôi phân bua:

- Thấy mới nói đây mà!

- Không, em muốn hỏi là Thấy nào?

- Thì Thấy Đức Chân!

"Chị" cười bảo:

- Không phải tên của Thấy là Đức Chân, "đứt chân là cụt giò" biết không. An nói phải có ý tứ!

- A! hay là Phù Vân nghe nhầm, chắc là Thấy Nhứt Chân rồi...

"Chị Hai Phù Vân" lập nghiêm:

- Nói, thì phải nói cho đúng! Đó là Thấy Nhứt Chơn, chứ đâu phải "nhứt chân là đau căng" đâu. Phù Vân tôi muốn ôm bụng cười vì bị... "quê một cục", nhưng lại sợ "Chị Hai Phù Vân" nổi quạu và lại sợ tội khiếm nhã, nên đành lui mất...

Khi lên chánh điện ngủ, Phù Vân tôi vẫn còn nhớ lời Thấy trụ trì dặn phải dậy sớm, xếp dọn chỗ ngủ đằng hoàng trước 6 giờ để các Thấy, Cô làm lễ công phu sáng. Thế nhưng cứ thao thức mãi không làm sao ngủ được. Bên này thì còn ai đó thì thăm, bên kia thì có ai đó đã cất cao tiếng... ngáy khúc ca "kéo gõ rừng khuya". Phù Vân tôi nằm gác tay lên trán, thử ôn lại kinh sách, các nghi lễ, cách xưng hô trong chùa... để có hiệu được ý nghĩa của câu "Đạ, Mộ Phật" mà một anh trong Ban Tổ chức đã nói sau mỗi câu dặn dò của Thấy trụ trì. Thôi đành để sáng mai hỏi thăm chị Cúc - một Phật tử thuần thành thì tất biết rõ hơn mình. Miên man mãi rồi cũng thiếp vào giấc ngủ "đêm khuya giấc điệp mơ màng". Cho đến khi gần sáng Phù Vân tôi được ưu ái... đã giật thức dậy:  
"Giữ mình tỉnh giấc chiêm bao,  
"Ráng... nằm chẳng tiện, thức nào... có ưa!  
(LẤY KIỀU)

Mở mắt ra, Phù Vân tôi thấy đèn đuốc sáng choang. Mọi người đều thức dậy và đã dọn dẹp chỗ ngủ sạch sẽ. Trước mặt Phù Vân tôi là một vị Tăng sĩ, vừa mới đánh thức Phù Vân tôi dậy. Tướng mình đang ở xứ Đức, Phù Vân tôi chào:  
- Guten Morgen, Ông Thấy!  
Vị Tăng sĩ nhìn Phù Vân tôi không nói gì. Phù Vân tôi mới sực tỉnh mình đang ở Pháp, vội vàng chào lại cho đúng... kiểu Tây:  
- Bonjour Mi xứ, Ông Sư!  
Vị Tăng sĩ vội chào lại:  
- A Di Đà Phật. Xin thì chủ thu dọn chỗ ngủ. Đã 6 giờ rồi!

(Đón xem tiếp Viên Giác số 29)

# Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

Mục "ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI" đã được nhiều độc giả Viên Giác hưởng ứng, có thụtấm hỏi Tâm Như và nhờ giải đáp những thắc mắc. Tâm Như xin thành thật cảm ơn nhữg tấm lòng quý giá ấy của các bạn đã dành cho Tâm Như cũng như cho mục này. Nhưng cũng hơi buồn chút xíu thôi. Thay vì thắc mắc về giáo lý hay văn hóa, phong tục, tập quán v.v... có nhiều bạn hỏi Tâm Như là Nam hay Nữ, Thầy hay Cô, Tăng sĩ hay Cư sĩ, lớn hay nhỏ, bao nhiêu tuổi ? v.v... .

Đọc thư của các bạn Tâm Như chỉ cười thắm thôi, vì chuyện chính không lo đi hỏi mà hỏi chuyện phụ không à. Các bạn cũng không nên bận tâm về Tâm Như là trai hay gái, già hay trẻ, Thầy hay Cô v.v... Tâm Như không già cũng không trẻ, không phải Thầy cũng chẳng phải Ni Cô - mà Tâm Như chỉ là... Tâm Như thôi. Vậy từ nay về sau các bạn có viết cho mục này xin gọi bằng Tâm Như là đủ rồi.

Nếu có việc gì khó khăn về vấn đề giáo lý Tâm Như sẽ nhờ quý Thầy, quý Cô giải đáp. Nếu các bạn bắt bớ Tâm Như về chuyện đời, Tâm Như sẽ tìm người hiểu chuyện hơn để hỏi thăm. Nếu các em nhỏ với vịnh Tâm Như, thì Tâm Như sẽ... thì thăm với nhỏ vậy... Thôi thì Tâm Như đóng đủ vai trò. Chuyện gì cũng được cả, Miễn sao Đạo Phật thực sự đi vào cuộc đời là được rồi.

Đầu tiên Tâm Như trả lời những câu thắc mắc của bạn Nguyễn Bắc tại Aachen.

**Hỏi 8 :** Trong các kinh sách, Phật nói rằng: cõi Niết Bàn của Ngài là cõi thù thắng

bậc nhất cao hơn các cõi khác, thỉu như cao hơn cả các cõi trời, nghĩa là người nào đã được sanh về cõi Niết Bàn thì sẽ mãi mãi không còn sợ bị đày thai xuống làm người nữa, còn ở cõi trời, tuy cảnh sống không khác mấy cõi Niết Bàn, nhưng nếu ai được sanh lên cõi trời, thì sau 1 thời gian nếu hết phước báu, có thể bị đày thai làm người trở lại. Có đúng như vậy không ?

**Đáp :**  
Điều ấy rất đúng. Vì Đức Phật có dạy rằng : Người nào sanh ra nơi sung sướng quá cũng khó tu, mà sanh vào chỗ bần cùng khổ cực khó đạt được sự giác ngộ. Cả 2 trạng thái ấy không thành tựu được đạo quả Bồ Đề. Nhờ tu phép Thập thiện nên được sanh lên trời làm Tiên, có tuổi thọ lâu dài hơn loài người; nhưng vì quá sung sướng lo vui say theo ngũ dục, quên tu hành, sau khi mạng chung sẽ bị đày thai kiếp thấp hơn. Hoặc loài ngựa quý, dotánh, tham sân si nhiều đời huân tập, khó có thể chấp nhận nhân quả và chân lý, nên con đường giác ngộ vẫn còn xa. Chỉ có loài người là dễ tu nhất. Vì không nằm vào trong 2 trạng thái cực đoan ấy. Niết Bàn tiếng Phạn gọi là Nirvāna. Dịch nghĩa là cảnh trí đã dứt sạch các phiền não, thoát ly khỏi sanh tử luân hồi. Chữ Niết Bàn có những nghĩa như sau :

**Diệt :** Dứt nhưn quả sanh tử, dứt nghiệp luân hồi.

**Diệt độ :** Dứt nhưn quả sanh tử, qua khỏi dòng nước mạnh.

**Tịch diệt :** Tịch là vô vi, trống không lặng lẽ an ổn. Diệt là cái tai hại lớn của sanh tử đã dứt.

**Bất sanh :** Những khổ quả sanh tử chẳng còn nữa, tức chẳng sanh ra nữa.

**Vô vi :** Không nhưn duyên tạo tác, nghiệp làm.

**An lạc :** An ổn, khoái lạc, hết khổ.

**Giải thoát :** Lìa khỏi các phiền não.

Ngay cả Niết Bàn của Nam Tông Phật bảo đó cũng chỉ là Niết Bàn của Hữu dư, còn Niết Bàn của Đại Thừa mới là Niết Bàn của Vô dư vậy.

**Hỏi 9 :** Hồi nhỏ có đọc "Tây Du Ký" thấy có nói là ở cõi trời có Ngọc Hoàng Thượng Đế và Bà Thánh Mẫu. Người viết đã so sánh điều này với cõi Thiên Đàng bên Thiên Chúa Giáo, không biết là Ngọc Hoàng Thượng Đế có phải là Đức Chúa Trời hay không và Bà Thánh Mẫu có phải là Đức Bà Maria chăng ?

**Đáp :**  
Cùng một bông hoa hồng mà người Nhật gọi là Bara nó hana, người Pháp gọi là la rose, ng. Ý gọi là Rosa v.v... Cũng có người nói hoa hồng đẹp; nhưng kẻ không ưa thì bảo hoa hồng nhiều gai; tuy có sắc đẹp nhưng tàn mau hơn

những loài hoa khác. Vây danh từ chỉ do nghệ thuật đặt ra; còn thực tế lâu nay vẫn như như bất động không có gì thay đổi cả.

**Hỏi 10 :** Nếu cõi trời (Thiên Đàng) thật sự thấp hơn cõi Niết Bàn, thì như vậy như người Thiên Chúa Giáo, họ sẽ không bao giờ được ở mãi mãi nơi cõi Trời, nghĩa là có một lúc nào đó, họ sẽ phải trở lại làm người. Tuy nhiên người Thiên Chúa không tin điều này, họ chỉ tin là họ sẽ được ở nước Thiên Đàng đời đời, vì trong Kinh Thánh nói chỉ có 1 nước Thiên Đàng độc nhất của Chúa, chứ không xác nhận có nước Cực Lạc của Đức Phật cao hơn cõi này.

Nếu điều này đúng tại sao ta không truyền bá cho các người Thiên Chúa Giáo biết rằng còn có cõi Niết Bàn, mới thật sự là cõi thù thắng bậc nhất ?

**Đáp :**

Trong Kinh Pháp Hoa cũng như Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật thường hay nói ngoài thế giới Ta Bà này còn có tam thiên đại thiên thế giới. Nơi đó cũng có những loài khác sinh sống; những yếm mắt phàm của chúng ta ai tin được và hiểu điều đó. Nhưng ngày nay khoa học càng ngày càng tiến bộ, họ chứng minh được rằng, con người có thể đi sang những hành tinh và các vì tinh tú khác nữa. Vây lời Phật dạy ngày xưa đâu có hư vọng. Chỉ vì sự hiểu biết của ta nông cạn đó thôi. Theo Phật Giáo 1.000 thế giới nhỏ như Thế giới Ta Bà này, hợp thành 1 tiểu thiên thế giới. 1.000 tiểu thiên thế giới hợp thành 1 trung thiên thế giới và 1.000 trung thiên thế giới hợp lại thành 1 Đại Thiên thế giới. Vây 1 Đại Thiên thế giới là 1.000.000.000 thế giới - mà tam thiên Đại thiên tức là 3.000 x 1.000.000.000 = 3.000.000.000.000 thế giới vậy.

Phật Giáo là một tôn giáo có tinh cách khoa học và được khoa học cũng như loài người công nhận những lời dạy của Đức Phật rất đáng được tin cậy. Những tin hay không là quyền của mỗi người, sau khi đã suy niệm lời dạy của Đức Phật. Vì Ngài có dạy rằng: Tinta mà không hiểu ta, tức hủy bán ta.

Đức Phật có dạy về cảnh giới của Niết Bàn như sau: "... Những ai dạy rằng nhập Niết Bàn là không còn, những kẻ ấy lầm. Những ai dạy rằng nhập Niết Bàn là còn, những kẻ ấy cũng lầm. Vì họ đâu có biết gì đến Niết Bàn họ đâu có hiểu rằng cao hơn những cây đèn bễ của họ, có cái ánh sáng mạnh hơn là thế nào; họ đâu có hiểu rằng cảnh giới giải thoát vẫn ở ngoài vòng sự sống và thời gian"...

**Hỏi 11 :** Người viết muốn tìm hiểu sự tích và tiền thân của Đức Phật A Di Đà? Sách

Kinh nào nói về Ngài ?

**Đáp :**

Trong kinh Bi Hoa có chép:

Vào đời quá khứ hằng hà sa số kiếp về trước Ngài là vua Chuyển Luân tên Vô Tránh Niệm. Ngài có một quan Đại Thần tên là Bảo Hải, rất giàu lòng tin ngưỡng.

Một hôm, vua nghe Đức Phật Bảo Tạng đến thuyết pháp tại vườn Diêm Phũ ở gần bên thành. Ngài với quan Đại thần Bảo Hải liền đến nghe và rất hài lòng. Vua phát tâm thỉnh Phật và Đại chúng vào vương cung cúng dường trọn 3 tháng để cầu phước báo.

Đức Phật Bảo Tạng khuyên vua nên phát Bồ Đề Tâm cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi đó, Đức Phật Bảo Tạng liền phóng hào quang sáng ngời, soi khắp cả thế giới của Chư Phật mười phương cho chúng hội đồng thấy. Bảo Hải Đại thần liền tâu với vua Vô Tránh Niệm:

Nay Bệ Hạ nhờ oai thần của Phật được thấy các thế giới. Vây Bệ Hạ muốn cầu lấy thế giới nào. Vua dẫn lễ Phật quý gối chấp tay phát lời Đại nguyện cầu xin sau khi tu hành, thành Phật, quốc độ và nhân dân của Ngài đều được trang nghiêm thanh tịnh. Do như duyên ấy, sau Ngài thành Phật hiệu là A Di Đà ở cõi Tây phương Cực Lạc.

- Đức Phật Thích Ca nói:

Vào thuở đời quá khứ lâu xa, cách hơn 10 kiếp Có một nước tên là Diệu Hỷ, vua cha là Nguyệt Thượng Luân Vương, mẹ là Thủ Thắng Diệu Nhân

Wương hậu sinh ra 3 người con. Con đầu là Như Nguyệt Minh, con thứ là Kiều Thi Ca, con thứ 3 là Nhật Đế Chúng.

Khi ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai. Kiều Thi Ca bỏ ngôi vinh quý theo Phật Thế Tụ Tại xuất gia, thọ tỳ kheo giới, Phật cho hiệu là Pháp Tạng tỳ kheo.

Ngài Pháp Tạng đối trước Phật phát 48 lời nguyện rộng lớn độ khắp tất cả mười phương chúng sanh. Nếu có nguyện nào chẳng viên mãn thì Ngài thế chẳng thành Phật. Khi ấy, chư thiên rải hoa tán thán, quả đất rung động, giữa không trung có tiếng khen rằng: Pháp Tạng quyết định sẽ thành Phật hiệu là A Di Đà.

Như thế, chúng ta biết rằng, Đức Phật A Di Đà tiền thân là Thái Tử Kiều Thi Ca, bỏ ngôi sang, xuất gia tu chứng thành quả Phật, hiệu là A Di Đà.

- Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, quyển 3, phẩm thứ 7 Hóa Thành Dụ có chép:

Đức Phật A Di Đà kiếp trước là con của Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai. Ngài nhờ công đức thường giảng kinh Pháp Hoa cho chúng sanh nghe, nên sau thành Phật hiệu là A Di Đà, ở cõi Tây Phương Cực Lạc.

**Hỏi 12 và 13 :** Năm mơ thấy hình ảnh Phật và Bồ Tát. Đó có phải là do thiện duyên - được gặp chư Phật? hay là do tưởng tượng mà ra? - Vì hồi nhỏ (khoảng 16-17 tuổi) người viết có mơ thấy 2 vị Bồ Tát - Bồ Tát Quan Âm ngồi trên tòa sen trắng bay lơ lửng trên không, cuốn sen thông dài xuống bay là đà, người viết vội chạy theo định nắm lấy cuốn sen; nhưng cuốn sen vội bay vụt lên chỉ cách một gang tay, và không bao giờ nắm được! Điểm báo mộng này có ý nghĩa gì? Có phải còn nặng nghiệp nên chưa được vị Bồ Tát này cho chạm bông sen của Ngài?

- Ngài Địa Tạng Vương cầm cây gậy trúc gõ vào đầu rồi biến mất. Đó có ý nghĩa gì?

- Năm ngoài năm mơ thấy mẹ (vừa mất) hiện về từ tượng Quan Âm nói là đã được về Cực Lạc. Có phải đó là sự thật do hồn mẹ và nhờ sức độ trì của Bồ Tát mà hiện về báo mộng? hay là do quá thương mẹ mà tưởng tượng ra trong khi ngủ? Trong giấc mơ này tượng Quan Âm có hào quang chói lọi chung quanh thân Ngài.

**Đáp :** Tâm Như muốn ngộ thờ rồi. Không phải vì thiếu không khí mà có lẽ sẽ thiếu đất dụng võ. Câu hỏi thì nhiều mà trả lời chỉ giới hạn trong mấy trang giấy làm sao đủ đây! Nhưng xin cố gắng.

- Đức Phật vẫn thường dạy cho đệ tử của Ngài rằng: "Mộng không phải là thật". Chỉ có những người nào chứng thực được cảnh giới ấy, rồi nói lại cho ta nghe, và khiến cho chúng sanh tin, thì mới có nơi y cứ được. Ví dụ như cảnh giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà tuy ta chưa đến; nhưng qua lời xác định của Đức Phật Thích Ca nên ta tin rằng có. Nhỡ ở đây trong những giấc mộng của chúng sanh, chưa có gì y cứ cả. Nên phải thận trọng. Ví như 2 người cùng khát nước, hỏi người kia uống được nước có đã khát không? Người kia trả lời rằng: rất đã khát. Nhưng người không uống được nước chẳng biết được cái đã khát nó như thế nào. Vậy việc chứng thực và mộng nó khác nhau là thế!

**Hỏi 14 :** Tại sao người Phật Tử nên ăn chay vào các ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 hoặc 27, 28, 29 nếu tháng thiếu. Những ngày này có phải là những ngày vía của chư Phật và chư Bồ Tát không? và tại sao chỉ có 10 ngày?

**Đáp :**

Thật ra ăn chay không phải chỉ có 10 ngày trong tháng mà gồm có những loại như sau :

**Trường trai :** Ăn chay suốt đời không dùng đến sinh mạng của các sinh vật khác

**Chay kỳ :** Mỗi năm ăn chay một hoặc 3 tháng vào tháng giêng, tháng 4 và tháng 7, hoặc tháng 10.

**Thập trai :** Mỗi tháng 10 ngày, mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30. (Nếu tháng thiếu kể cả ngày 27).

**Lục trai :** Mỗi tháng 6 ngày, mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

**Nhị trai :** Mỗi tháng 2 ngày, mồng 1 và 15

Cho đến bây giờ Tâm Như chưa thấy sách nào nói tại sao chúng ta phải ăn chay vào những ngày ấy mà theo Tâm Như nghĩ ngày 14 và ngày 30 là ngày sám hối của các Phật Tử tại gia cũng như ngày tụng giới của chư Tăng. Ngày mồng 1 và 15 là ngày đầu và giữa tháng; còn những ngày khác là phân chia ra cho đều vậy thôi. Những ngày tụng kinh sám hối nên ăn chay để cho thân tâm được thanh tịnh thì công đức mới được nhiều.

**Hỏi 15 :** Sau đây là những câu hỏi của bạn Kiều Lan Nghi ở Frurichshafen. Ni Cô và Sư Cô khác nhau như thế nào?

**Đáp :** Ni Cô là danh từ để chỉ cho người nữ mới xuất gia đang thọ 10 giới. Sư Cô tuổi đời ít nhất phải 20 tuổi và phải ở chùa trên dưới 10 năm mới được thọ giới Tỳ Kheo Ni (348 giới). Sau khi đã thọ giới Tỳ Kheo Ni được gọi là Sư Cô. (Xin xem quyển Lễ Nhạc Phật Giáo của Đại Đức Thích Như Điện - trang 66 thì rõ hơn).

**Hỏi 16 :** Thọ Bát Quan Trai là thế nào? Người như thế nào mới được thọ Bát Quan Trai?

**Đáp :** Là giữ 8 giới thanh tịnh, học hạnh xuất gia một ngày một đêm vậy. Người tại gia phải nhiều bị duyên trần ràng buộc, không thể xuất gia được nên Phật chế ra phép Bát Quan Trai để người tại gia có cơ hội học hỏi đời sống của người xuất gia. Đó là những giới - 1) Không sát sanh, 2) Không trộm cướp, 3) Không tà dâm, 4) Không nói dối, 5) Không uống rượu, 6) Không trang điểm và đeo đồ trang sức, 7) Không được ca hát hoặc đi xem nghe, 8) Không nằm giường cao tốt đẹp và không ăn phi thời.

3 giới sau Phật Tử tại gia chỉ giữ 1 ngày thọ giới. Còn 5 giới trước là giới căn bản của người Phật Tử tại gia phải nên hành trì.

Bất cứ ai có tâm niệm sống đời tịnh hạnh đều có thể thọ Bát Quan Trai giới cả.

*xem tiếp trang 51*



# HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

Nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm nay chùa Viên Giác có tổ chức một khóa giáo lý căn bản cho các Phật tử tại gia từ ngày 22 đến 28 thg 7 năm 1985. Số học viên tham dự chính thức là 33 người. Số dự thính 9 người. Tổng số là 42 Phật tử. Sau khi tu, học, hành sử tại chùa suốt một tuần lễ dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Thích Nhật Chơn và Đại Đức Thích Minh Thân, các học viên đã qua một kỳ thi tổng hợp gồm lý thuyết và thực hành. Nữ lớn tuổi nhất gần 70 - em nhỏ nhất 11 tuổi đủ các trình độ trong xã hội. Buổi thi đã được tổ chức vào tối 27 tháng 7 và sáng ngày 28 tháng 7 năm 1985 tại chánh điện chùa Viên Giác quý Thầy và quý Phật tử đã làm lễ tạ Phật. Qua phần cảm tưởng, mọi người đều cảm xúc thật mạnh - ai nấy cũng đã bực bạch lòng mình sau một thời gian ngắn tu học, gần chùa gần Phật, gần Pháp, gần Tăng. Sống đời sống thanh tịnh nơi chốn thiền môn; mặc dầu có hội cực nhọc về thể xác; nhưng tinh thần rất thoải mái. Sau đây là những bông sen của vườn chùa Viên Giác; xin gửi đến quý độc giả xagần nhờ hưởng vị ngọt ngào đượm mùi thơm giải thoát nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm nay làm món quà đạo vị.

Trong một tuần tu học vừa qua chúng con đã có nhân duyên vô cùng to lớn, được hội tụ về đây, học Phật Pháp, kẻ bên đó, học hạnh tu tập của quý Thầy. Thời gian ấy đã đánh dấu rấ t sâu sắc vào đường đời của chúng con, nếu không có nhân duyên thì làm sao chúng con được biết về Phật Pháp, chỗ nói chỉ được tổ chức học hỏi như vậy !

Tuy rằng có nhiều trở ngại về việc ngũ nghệ, đó là sự thật đối với chúng con; vì ngoài đời ở gia đình, mình chưa từng có, nhưng, bù vào đó tâm hồn chúng con được thanh tịnh, thanh thoi an lạc, chúng con có được những giờ thiền những buổi công phu khuya trang nghiêm, nghe lúc Thọ Bát Quan Trai và kinh hành nhiều

Phật nhip nhàng theo tiếng mõ giọng chuông. Một tuần sống bên nhau, tu học bên nhau, đã ghlai một kỷ niệm sâu sắc cho chúng con. Ngày mai, ngày chia tay, chúng con không thể không luyến tiếc, đến khi nào chúng con mới được hội tụ đông đảo về đây tu học. Bước đường đời của chúng con sẽ tiến vững vàng hơn khi những vốn liếng căn bản về Phật Pháp đã có, để có thể đào luyện đức tin của mình vững chắc hơn và xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn. Sống mà không hiểu biết về Đạo Pháp thì cũng như tự lấy khăn bịt mắt mình, và tụt dần mình vào cơn đường tăm tối.

Những với sự thành tâm của chúng con và sự dạy bảo tận tình của quý Thầy, chúng con tin chắc rằng, một thời gian không xa, các buổi học giáo lý lại được xuất hiện trên giảng đường Viên Giác. Vừa học, vừa tu, vừa hành trng một tuần qua, chính bản thân con cảm thấy mình được đổi đạo về tinh thần và học hỏi rất nhiều những điều tốt đẹp cũng như những tinh hoa của Phật Giáo chúng ta. Con xin nguyện sẽ tu hành tinh tấn hơn nữa để tạo cho mình một nhân tốt và để đáp lại sự dạy dỗ tận tình và vô lượng của Thầy Tổ.

Thị Nhỏn NGỖ NGỌC HIẾU  
(Hannover-Laatzten)

Trong thời gian 7 ngày học khóa Giáo Lý Phật Pháp ở chùa, con không biết nói sao hết về ích lợi và phước đức của nó.

Con đã hằng ao ước một đời sống thanh tịnh như vậy, nhưng vì bận bịu của đời và phủng tiện đi lại nên rất ít về thăm chùa. Tuy nhiên ở nhà con cũng gắng thực hành đa o pháp giữ ít nhiều các giới của nhà Phật. Trước kia con đã đọc nhiều sách giáo lý và cũng đã thật hành ít nhiều, nhưng hôm nay con mới thật sự là một Phật tử, bởi vì với sự học hỏi cộng với niềm tin sẵn có nay vững mạnh thêm và con cũng có thể giải thích lại cho nhiều người. Đó cũng là mục đích con tu học khóa này.

Phật pháp căn bản trong 7 ngày, tuy là ngắn ngủi nhưng con đã được học và hành. Con thành tâm ước mong mỗi năm vào kỳ nghỉ hè, chùa sẽ có những khóa như vậy cho các ng. sau cũng như có những khóa học tiếp tu cao hơn.

Con thành tâm tán dương công đức của quý Thầy và quý dân na thí chủ để chúng con đc tu học. Con cũng xin hồi hướng công đức này cho tất cả chúng sinh và hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ. Con ước ao luôn luôn được

sống dưới mái chùa, gần thầy và các thiện tri thức. Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Đăng VƯƠNG THUY LÊ  
(Köln)

Kính bạch các Thầy, sau khi con học xong con vô cùng biết ơn các Thầy đã dạy cho con học suốt tuần qua. Mặc dù thời gian học giáo lý về Phật Pháp quá ít, chỉ cho 1 tuần thôi nhưng con cảm thấy vô cùng quý giá cho cuộc đời con. Con đã mở mang được nhiều kiến thức về Phật pháp. Trước kia con biết rất ít về Phật pháp có thể nói chỉ biết rất là lơ mơ về Phật pháp hay những lời Phật đã dạy cho chúng sanh trong thời gian Ngài còn tại thế. Bây giờ con đã có thể hiểu sâu hơn về giáo lý của Đức Phật, về lịch sử và lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại lực, và đại hỷ đại xả của Đức Phật, một đấng tối cao vô thượng mà con không thể nào dùng lời để giải thích cho được. Suốt một tuần qua mặc dù sự sinh hoạt có sự khác hẳn ở tại nhà, mặc dù đây sớm, ngồi thiền và các việc khác đối với con, nhưng con vẫn cảm thấy rất là vui vẻ, luyện tập những kỷ niệm con đã sống và học ở đây. Con đã có nhiều về ý niệm Phật pháp và quả do con được biết Phật pháp là còn đấng tối cao vô thượng dân dật chúng sanh thoát khỏi bể khổ trong cuộc đời này và xa hơn là chỉ đường cho con nói riêng và chúng sanh nên tu, nhân tích đức làm nhiều việc thiện để tạo lấy nhân tốt cho mình đời sau và như thế chúng sanh thoát khỏi, sinh tử luân hồi. Đó là mục đích tối cao tối thượng trong Đạo Phật. Sau khi con học xong khóa học này con xin nguyện với lòng mình là rằng về nhà siêng ăn chay, niệm Phật làm nhiều việc thiện để giúp đỡ chúng sanh, làm, học và noi theo con đường Phật đã chỉ ra. Như Đức Phật đã nói: không có vật gì, ai trong thế gian là vĩnh cửu, tất cả đều là vô thường và xoay chuyển theo định luật luân hồi chỉ có con đường, như Đức Phật đã chỉ ra là chúng sanh có thể thoát ra khỏi định luật, nếu chúng ta siêng năng tinh tấn và chuyên tâm học đạo.

Thiền Pháp NGUYỄN VĂN LUÂN  
(Seelze)

Trước hết con xin được phép cảm tạ ơn các Thầy đã giảng giải khóa giáo lý này cho con. Trước khi học khóa giáo lý này con không biết gì về Giáo Lý đạo Phật cũng như về lịch sử Việt Nam cả. Những trong một tuần nay con học được rất nhiều, không riêng gì về giáo lý mà luôn cả lịch sử, lại có phông tiện học viết lại tiếng Việt.

Học cho kỳ thi này con không có cảm tưởng là bị bắt buộc học, mà con học rất là hứng thú. Con rất là hạnh diện được làm một người Phật tử, một người con của Đức Phật.

Sau kỳ học này vào trường con có thể giảng giải cho những người Đức nghe và nếu có thể con thuyết phục họ vào Đạo mình.

Từ nay về sau con xin đem lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh. Khi gặp người làm việc ác con xin được phép khuyên bảo họ trở về đường chánh và giảng giải cho họ nghe việc sanh tử luân hồi cũng như những chuyện chúng sanh không nên làm.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Diệu Hằng LÝ TỐ NGA  
(Rottenburg)

Đây là lần đầu tiên trong đời con được chứng kiến một lớp học với đầy đủ mọi tầng lớp tuổi từ người học viên nhỏ nhất 11 tuổi đến người học viên lớn tuổi nhất gần 70 tuổi. Ai cũng siêng năng chăm chỉ, học hỏi và chỉ bảo lẫn nhau.

Đây là một lớp học không giống bất cứ 1 lớp học nào mà con đã từng trải qua. Ngủ ít, ăn ít làm nhiều học nhiều mà vẫn thấy an vui. Có phải chăng đây là lớp học mà con hằng mơ ước từ lâu, vừa giúp cho con bỏ tính bê trễ (vì rất đúng giờ đúng qui củ) vừa giúp cho con tâm được an định (các buổi công phu khuya và thiền định) vừa giúp cho con mở mang trí huệ (những buổi nghe quý Thầy giảng và thảo luận)

Những giờ phút trong buổi tu học này giúp con cảm thấy được sống trong sự an lạc, xa lìa những ràng buộc, phiền toái hàng ngày vẫn nói tiếp nhau quây rây.

Con đã được thỏa mãn những thắc mắc về những lời dạy trong kinh điển và các hiện tượng xảy ra ngoài đời.

Con đã học được rất nhiều từ quý Thầy, từ các ban đồng học, những gì cần thiết bổ túc trong cuộc đời.

Tịnh Thông LÊ THỊ THANH  
(Hannover-Laatzten)

Sau một tuần sống ở chùa con xin viết ra đây vài cảm nghĩ về vấn đề tu, học và thi cử trong suốt thời gian qua.

Vấn đề tu: đến bây giờ con vẫn thấy còn ham

thích, mặc dù phải thức khuya, dậy sớm, ăn chay năm đất, không khi nào cúng ở chùa làm con không thấy nhớ nhà mặc dù đây là lần đầu tiên con xa nhà một mình.

Ngoài ra nhờ những buổi học, những buổi thảo luận rất hào hứng, sôi nổi, những lời giảng dạy nhiệt tâm của quý Thầy làm cho tâm tuệ con được sáng tỏ, cả tinh thần lẫn thể chất vẫn chưa thấy mỏi mệt, mặc dù quý Thầy luôn luôn lo lắng và khuyên chúng con "ràng lên!"

Chúng con lại được may mắn có một lớp học tuy tuổi tác, trình độ giáo lý khác nhau (nhiều vị đã tu lâu năm) nhưng rất hòa đồng, và nhờ tinh thần đồng đạo nên chúng con rất thủng nhau và thông cảm nhau.

Thi cử: Thi trắc nghiệm con nghĩ không khó quá, nhưng có nhiều đạo hữu đã lớn tuổi, chưa từng thi trắc nghiệm nên rất ngỡ ngàng, nhiều câu hỏi tức cười làm cho không khi thi bắt căng thẳng. Và cuối cùng thì giờ Thầy cho, chớ con quá ít nên con không thể diễn tả tất cả những cảm tưởng sau một tuần tu học ra đây được.

Quảng Trang PHAN THI TUYẾT NHUNG  
(Mannheim)

Lớp Giáo Lý mà chúng đệ tử có duyên may được theo học kỳ này thật là đạt được kết quả ngoài sự mong muốn của đệ tử. Vì tu tập được nếp sống đúng đắn của người con Phật, lại được nghe những lời giảng rất quý của các Chư Tăng. Giáo lý thường là khô khan mà lớp học bao giờ cũng sống động, học viên đóng góp sôi nổi. Mặc dầu là chương trình cả tuần lễ học này có dồn dập, ít thì giờ nghỉ ngơi. Người có tuổi mệt hơn các thanh niên, nhưng cũng chịu được vì không khí trong chùa rất là thoải mái. Có bạn đồng tu, có Thầy chỉ dẫn tận tâm. Đồng thời đệ tử cũng được thấy, qua lớp Thọ bát quan trai, nếp sống của các Thầy, từ lúc nào cũng có vẻ thân nhiên mà bận nhiều việc. Điều lợi ích hơn cả là đệ tử đã thấu nhập được giáo lý nhà Phật dù chỉ mới làm một phần nhỏ thôi nhưng đúng đắn.

Về tổ chức thi cử cách như thế này rất đúng không có gì là quá cả. Chỉ có ít thì giờ quá và hỏi nhiều quá bị phân tâm không chú ý làm bài được.

Diệu Huệ DƯƠNG THỊ QUỲNH  
(Karlsruhe)

Có những người có ý định đi tu, nhưng nghiệp duyên chưa tới, tìm đến chùa tìm Thầy để học đạo; những thắc mắc những ưu tư đã được giải đáp; con đường đã vạch sẵn ra đó; chân lý sáng ngời như thế đó.

Học để hiểu, nhưng làm sao để biết hết bấy giờ trong khi cuộc sống của đời người như hoa phù du; khiến con có cảm tưởng cuộc sống thật là vội vã: học đời và học đạo; đã học lại muốn hành.

Những ngày sống thanh tịnh qua, quay về với cuộc sống cũ con thấy thật ồn ào, những bon chen vật chất khiến con tự hỏi ta có phải là ta không? Mỗi lần làm một việc gì, con lại tự hỏi, điều đó ta làm có đúng không, tại sao ta lại làm một cách phản xạ như thế và tự hứa với lòng sẽ sửa đổi.

Những ngày qua là những ngày giá trị rất tinh thần là những bước thang trạ con đường học đạo.

Thiện Hạnh NGUYỄN THỊ HIỀN  
(Seelze)

Thật là một duyên may, xui khiến Phật tử được theo học khóa giáo lý căn bản Phật pháp tại chùa Viên Giác tháng bảy d.l. năm nay.

Nói tóm một câu là Phật tử đã có cảm xúc nhiều, học hỏi nhiều nơi quý Thầy, sách vở, nếp sống và cả các bạn đồng học. Cảm xúc vì ở đất nước quê người mà trong cả một tuần có cảm tưởng là như ở nhà, trong một ngôi chùa bện nhà, vẫn những ngày lễ, Tết. Cùng các bạn thọ Phật trang trí theo phong tục chùa Việt Nam, cùng hình bóng và dáng đi của quý Thầy, cùng các lễ nghi và các bữa trại soạn và nhất là cùng bao nhiêu là Phật tử thuộc đủ các hạng tuổi, nam như nữ. Cảm động không kém khi thấy các em còn bú mớm mà theo mẹ vào chùa, hoặc mới 11 tuổi mà đã quy y hoặc cả một gia đình quy y.

Bao nhiêu nhận xét dồn dập vào trí nhớ, vào tâm can, có lúc đến hôn độn. Nhất là Phật tử có mặt toàn là Phật tử Việt Nam tỵ nạn, với bao nhiêu ưu tư, hy vọng.

Học hỏi cũng nhiều. Quý Thầy không nề hà thời gian và công khó học đã giảng dạy về các phần giáo lý căn bản. Dạy nhiều đến đôi lúc thầy thâm nhuần, nhưng bù lại đã làm sáng tỏ vài điều mà trước kia không hiểu nổi khi ở nhà một mình đọc sách về đời Phật, Giáo lý, Thiên, Luân hồi, Thọ bát quan trai và Lịch sử Phật Giáo ở Việt Nam.

Học Thầy lại thêm học bạn, già cò, trẻ cò. Vì nhìn các bạn hồn nhiên theo tuổi mỗi người, mà với mỗi người đã học được đôi chút.

Học cũng lại là học được nếp sống tại chùa, khát khe nếu so với đời sống phàm trần, nhưng trái lại đã có những đặc điểm thanh cao.

Ngoài ra Phật tử cũng tu học được thêm các đức tính của quý Thầy, như chịu khó, bình thản, điềm tĩnh, tuy vẫn biết rằng đạt được đến mức quý Thầy không phải dễ gì!

Thiên Nghĩa ĐÀO TRONG HIẾU  
(Karlsruhe)

Trước khi chưa học khóa Giáo Lý của Thầy con hiểu rất ít về giáo lý của Phật cũng như về cuộc đời của Đức Phật. Sau khi trải qua một tuần lễ học tập con thấy tiếp thu được rất nhiều. Con nguyện giữ giới làm đầu, nguyện tu hành đúng mức, giữ 5 giới cấm và sẽ đem những điều học hỏi được giáo dục lại gia đình để thành một gia đình đạo Phật thuần túy. Nguyện trung thành với tam bảo và sẽ đem tài lực hoặc nhân lực bảo vệ đạo pháp. Trong một tuần mà chúng con học được rất nhiều. Giảng sư dạy rất kỹ lưỡng, rành mạch và rất hay. Sau khóa học, quý Thầy lại cho bài thi để kiểm duyệt học sinh, kiểm soát trình độ học vấn làm cho con rất cố gắng. Lớp học rất trang nghiêm, trật tự nhưng rất cởi mở, học viên thảo luận sôi nổi nhờ có thảo luận đó nên chúng con rất cố gắng. Riêng cá nhân con nhận thấy tu rất là khó và cũng khổ hạnh gò bó, nhưng nếu nhất quyết muốn vượt khỏi sanh tử luân hồi được giải thoát phải cố gắng tu. Khi chí đã nhất quyết sẽ vượt khó khăn. Sự giảng bài của quý Thầy thật mệt và còn suốt ngày luôn làm việc. Chúng con ghi ơn mãi mãi. Tóm lại lớp học này đạt nhiều kết quả. Lần nữa con nguyện luôn luôn học hỏi giáo lý và trung thành với Tam Bảo

ĐỒNG HÒA ĐẶNG THỊ SÁU  
(Düsseldorf)

Kính bạch quý Đại Đức,  
Qua bao nhiêu năm xa quê hương gia đình, con như một kẻ bỏ vợ lạc lõng không nơi nương tựa.

Ngày nay nhờ có duyên lành với đạo pháp con được gặp quý Thầy và được dẫn dắt trong một bầu không khí đầy tình thương và thân mật. Con như tìm được cội nguồn để trở về sau những ngày lạc lõng. Thêm vào đó tình thân mật, giữa những người cùng đạo đã gợi cho con nhớ

như đang sống trong gia đình có cha hiền từ nghiêm nghị nhưng lại vui vẻ như quý thầy, có mẹ lo lắng cho từng bữa cơm ăn nước uống. Con sống những ngày ở đây vô tư như một đứa trẻ chưa biết đến việc đời.

Đối với sự học, đối với con hoàn toàn mới lạ, sự thấu đạt của con tuy chẳng được bao nhiêu, con biết không đủ để đáp lại lòng mong ước của quý Thầy, nhưng con tự an ủi thà ít mà vững còn hơn không. Con mong ước rằng nếu còn có duyên lành với đạo thì con còn nhiều dịp học hỏi thêm mỗi ngày một ít, để cho hiểu biết của con về đạo pháp ngày càng thêm cảnh thêm lá vững chắc hơn.

Vài cảm tưởng thô sơ này con kính dâng quý Đại Đức với lòng chân thành và biết ơn của con. Kính dâng.

Thiên Nhân NGUYỄN THỊ CHINH  
(Paderborn)

Ở Việt Nam con cũng đi chùa nhưng không hiểu một chút gì về giáo lý Phật giáo. Chỉ biết đến chùa lay Phật, rồi thọ trai, rồi ra về coi như đã làm xong phận sự và không có một khái niệm gì về giáo lý của Đức Phật.

Cũng như ba mẹ con đến chùa để nghe thuyết pháp về nơi rằng ông thầy này thuyết pháp hay quá nhưng khi hỏi lại thì không nhớ gì khi về nhà thì coi như đã làm xong bổn phận.

Ngày hôm nay cũng vì bố vợ sống ở xứ người nên lòng con hướng về Phật pháp. Hôm đầu tiên học khóa giáo lý của thầy con cảm thấy mệt mỏi và muốn đi về. Nhưng cố gắng tập thức khuya dậy sớm và con đã thực hiện được ngồi thiền tụng kinh, con cũng chỉ hiểu tạm tạm, vì giáo pháp của đức Phật như một mựa Xuân có muôn vàn màu sắc, bao la rộng lớn, muôn khía cạnh khác nhau, con chỉ hiểu một chút trong lòng con theo giáo lý thầy giảng là giữ lòng mình trong sáng và thọ tam quy ngũ giới để gieo nhân lành trong tương lai. Tâm con cũng không hay nói, thì Thọ bát quan trai cũng hợp với con. Và ngày mai con về cuộc sống của một người thường con cũng nguyện với lòng không bao giờ quên những ngày được học. Sống một tuần bên Thầy, một ngọn đuốc đã thắp sáng lòng con.  
Kính tạ Thầy.

VIÊN TÂM  
(Filderstadt)

Dù chỉ tham dự được một vài buổi học, con nhận thấy trình độ của học viên khá cao. Là những người có căn cơ lành và tâm đạo vững, Tử em nhờ đến quý Đạo hữu lớn tuổi giớgiác tu học thật eo hẹp; trên khuôn mặt mọi nẽ, đều có nét thiếu ngủ. Nhưng sự tinh tấn, chăm học, quý thời giờ của mọi người, đã chg tỏ tâm Đạo thật cao. Dù rằng trước khi ghi tên tham dự khóa học chưa có vị nào có thể tưởng tượng ra được một chương trình học phong phú như vậy.

Vì là một lớp khóa giáo lý Phật pháp cơ bản nên nội dung chỉ là những phần cơ bản. Tuy nhiên đa số quý Đạo hữu lớn tuổi đều mong rằng qua khóa học này có thể tìm ra, một phương tiện nào để giúp cho cuộc sống mình an lạc, bớt khổ. Có thể có vài vị đã tìm ra.

Một tuần lễ tu học không thành Đạo được. Khóa học, bài vở nội dung chỉ là phương tiện đầu tiên cho người Phật tử có cơ duyên hướng về tam bảo. Họ cũng sẽ quên những gì học vừa qua. Nhưng cái gốc tâm đạo, ấy, một tuần lễ một học về việc tu học ấy thì họ sẽ không bao giờ quên được. Họ đã gieo vào mảnh đất tâm thức của họ chủng tử Bồ Đề.

Thị Chơn NGÔ NGỌC DIỆP  
(Garbsen)

*tiếp theo trang 39*

khách nghi' chân, thường cạnh giếng nước.

(8) Sâu dâu : là giống ngành ngành, bông vèi dăng, hậu ngọt như khô, qua, ăn như rau sống, chỉ vùng biên giới mới có.

(9) Sóc : đơn vị tương đương với "làng xá"

*tiếp theo trang 46*

Hỏi 17 : Cô bạn gái của Nghi muốn xuống tóc thì cô được vào chùa nào tu, cô ta hiện ở Đức và cô phải làm sao ?

Đáp :

Nghi nên khuyên bạn của Nghi hãy tìm hiểu kỹ về Phật Giáo trước đã, trước khi quyết định quan trọng cả một đời người. Việc xuống tóc phải có quý Thầy, hoặc quý Sư Cô, Ni Sư cho phép, không phải tự dưng xuống tóc, mặc áo nhà tu mà gọi là tu được. Ở Đức nên liên lạc với Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm ở Tịnh Thất Bảo Quang, Kreuzburgerstr. 18, 2000 Hamburg 70, Tel. 040/654 55 53 để biết thêm chi tiết về việc trên.



## ĐÔI GIÒNG CHO NHAU

Cơn Quốc nạn, kiếp lưu dầy,  
sống sao khỏi hổ râu mày, chí cao.  
Có dẫu những chuyện tào lao  
trong khi ẩn nầu, chiêm xào thế nhân.  
Nực cười kẻ ở hồng trần,  
chuyên không nói có, thấp phần éo le.  
Gió đưa, gió dấy sau hè,  
tục ngôn, lộng ngữ liệu bề nín thình.  
Ai đi hãy ngắm phần mình  
là dân ty nạn, nổi đình được dẫu.  
Có dẫu tật xấu xấu mầu,  
bởi lông tìm vết, nên công cán gì ?  
Tứ ngày cất bước ra đi,  
hỏi người xa xứ có vì Quê Hương ?  
hỏi dẫu đạo lý luân thường ?  
trượng phu... sao cũng như phường... lộng  
ngôn.

Tài trai đem giúp nước non,  
chờ nên quanh quẩn với lon bia hoài.  
Xử người có lắm tiền tài  
cho ta xây mộng trang đài bá vương ?  
Người đi hãy nhớ Quê Hương  
còn đang khói lửa, tan thường mịt mù.  
Người đừng phát biểu lung tung,  
nói sao cho đúng, mắt nhìn chớ nghe.  
Đời còn lắm quá ong ve,  
thì phi đồn đãi, vĩa hè xá chi.  
Đường đường là dăng tu mi,  
cớ sao chẳng biết sống vì núi sông ?  
Cớ sao cứ mãi lộng bông,  
đời tử thiên hạ cứ xông vào vào ?  
Nghi mình giòng dõi thanh cao,  
nên không muốn nói lao xao làm gì.  
Cây muốn lặng, gió chẳng vì,  
nên làm thơ gởi tới người đó đây,  
Có Trời ắt hẳn có ngày,  
cớ Vàng gặp gió tung bay, dẹp lòng.  
Đó ngày, ta vẫn chờ mong,  
dường về quê cũ, nắng hồng đẹp tươi.

NGUYỄN THỊ  
Saarbrücken

# TRANG THIẾU NHI

Các em thân mến,  
Hè lại về ! Các em lại có dịp tung tăng chạy nhảy ngoài trời. Bắt bướm hái hoa. Có dịp vất bỏ tất cả những lo âu phấp phỏng vì bài vở trong suốt một năm học. Rồi cùng cha mẹ anh em đi về những vùng biển để nghỉ ngơi, tắm biển, tắm nắng. Hoặc cùng bạn bè lên những vùng núi cao cắm trại, hít thở không khí trong lành. Hè là quãng thời gian đẹp nhất trong đời học sinh. Ở Việt Nam, quê hương mình, hè về đem lại cho các em học sinh nhiều nỗi xao xuyến khi chia tay. Những buổi tiệc liên hoan cuối cùng. Những cuốn lưu bút và hình ảnh bạn bè thân quen cũng được chuyền tay nhau ghi lại, nắn nót đôi giòng chữ kỷ niệm. Vui cũng thật là vui. Những nỗi buồn bâng quơ vẫn như ẩn như hiện trong khoảng thời gian này... "Hè về phương rơi tâm hồn xuyến xao, nhắc đến biệt ly thương cảm nỗi sầu...". Bản nhạc mà đã có lần cô ca sĩ Thanh Huyền đã làm xúc động bao tâm hồn các em học sinh mỗi khi hè đến. Ai còn ? Ai đi trong mùa học tới ? Bạn bè thân yêu còn lại mấy người, để lại cùng ta tung tăng trong buổi tựu trường.

Quê hương mình ngày hè đẹp lắm ! Những danh lam thắng cảnh cũng ngập đầy du khách, vắng lại. Những bãi biển nổi tiếng Nha Trang, Vũng Tàu, Long Hải v.v... cũng chật ních người. Nhưng có lẽ ít người biết đến một nơi đẹp nhất đó là đảo Phú Quốc. Đây các em hãy nghe tác giả Trịnh Hào Tâm ta về đảo Phú Quốc "... Bờ biển Long Beach của Hoa Kỳ hay Nice của Pháp không thể nào so sánh được với bờ biển Phú Quốc. Bãi cát trắng mịn màng và làn nước xanh trong suốt nhìn thấy rõ từng đàn cá bơi lội nhón nhơ. Buổi chiều trên bãi Dông vàng lặng phải nói đó là một hoàng hôn đẹp nhất trên địa cầu. Ngoài kia ánh dương đỏ ối, đang ngập lặn dưới làn nước xanh thẳm chiếu những tia nắng hồng cuối cùng trên bãi biển hoang sơ và vắng lặng. Ngọn gió nhẹ mơn man trên những ngọn dừa xào xạc. Phú Quốc còn muôn nghìn cảnh đẹp tiêu biểu cho quê hương hoa gấm... ". Đó quê hương của chúng ta là như thế đó. Các em có thôn thức không khi gió đây quê hương vẫn còn cách xa chúng ta trong nghìn trùng !

Anh chúc các em, một mùa hè vui vẻ, và chuẩn bị cho một năm học mới đầy thành công với nhiều kết quả tốt đẹp.

Anh,  
NGUYỄN TỬ VĂN

. Dông Đông : là bãi biển nằm trên đảo Phú Quốc.

## CHUYỆN VUI

- Tèo chạy nhanh vào nhà gặp mẹ nói ngay :
- Mẹ ! Con vừa cho ông ăn xin một đồng !
  - À ! Giỏi đó con, "Thương người như thể thương thân" mẹ. Nhưng kể cho má nghe ông nói sao mà con biết ông là người ăn xin.
  - Ông cầm cái chuông lắc kêu leng...keng...leng ...keng và nói Cà lem... Cà lem... đây.
  - Trời !!!...



# LÒNG CHỈ HIẾU

Trích từ truyện "TIÊN THÂN ĐỨC PHẬT THÍCH CA".

Thuở xưa, Quang Thiêm là một đạo sĩ, tánh tình chàng rất hiếu thảo. Tuy hàn vi song ngài rất trọng đạo, thương người.

Hoàn cảnh lai gian nạn vì cha mẹ bị cảnh đui mù. Do đó, chàng phải sớm hôm chạy chữa săn sóc Chấn ngán vì mọi người chỉ tranh dành đoạt lợi, không chịu tu hành, và không một ý thức nào về sự nhơn từ, nên chàng đem cha mẹ lên tận sơn lâm tu học, chàng quyết giữ mười điều lành như: Lập phước, không sát sinh, hại vật, không nghĩ đến sự ái tình v.v... gần lều chàng có một ngọn suối, nước trong vắt, - có bông sen đua nở tứ mùa, cây trái sum sê trong rừng. Nhờ đó mà chàng lo về thức ăn uống hằng ngày cho cha mẹ...

Một hôm, vì trời nắng gắt làm cha mẹ khát nước nên chàng lần mò đến suối, vừa đến nơi chàng bỗng bị một mũi tên bên hông làm bất tỉnh nhơn sự...

Nguyên ngày đó, vua Ca Vi đi săn, nghe tiếng động tưởng là hươu nai nên bấn cang đến lúc coi lại thì thấy một thanh niên trúng tên đang nằm bên bờ suối...

Nhờ sự săn sóc của binh sĩ, chập sau chàng tỉnh lại; biết mình bị bắn lâm: "Các ngài ơi! Tôi có chết cũng cam, song còn cha mẹ già biết ai nuôi dưỡng. Ôi! Như con Voi còn có đôi, ngựa quý, con Tây còn có U làm thuốc, chim Túy Điều có lông đẹp - những con đó đáng bị bắn vì ích cho người - còn tôi, tay không, lại không có gì giúp ích cho đời, mà tôi tội chi, phải chịu chết!".

Nghe lời than của thanh niên, Vua Ca Vi quá thương cảm, lật đật xuống ngựa: "Đạo sĩ tuổi còn xuân, sao không đem tài trai lập công danh, hầu để tiếng thơm cho đời, ở chi chốn núi rừng, mà chịu cảnh lao khổ".

Chàng kể lại sự tình khó khăn của mình. Vua Ca Vi sa nước mắt: "Ta đã bắn lâm người chỉ hiếu, xin đạo sĩ chỉ chỗ ẩn của cha mẹ người, ta sẽ đem về triều nuôi dưỡng tử tế".

Vừa lúc chỉ chỗ trú ẩn của cha mẹ xong thì vết thương trở nặng, chàng trút hơi thở cuối cùng, vua cho người tắm liệm... Mặt khác, vua đến rước cha mẹ Quang Thiêm, ... ông bà hoảng kinh trước tin con mất và xin nhà vua cho biết chỗ để thi hài con trẻ, nhà vua thấy tình cảnh gia đình này sơ di bị tai nạn là do mình vô ý mới gây nông nổi... Còn cha mẹ Quang Thiêm khi tìm được tử thi của con mình vừa than khóc, vuốt ve từ đầu đến chân chàng mà than: "Trời ơi! Con tôi chỉ hiếu như vậy mà phải chịu chết, thảm thương, xin trời phù hộ cho con tôi sống lại, nếu không thì chúng tôi nguyện cùng chết theo cho trọn kiếp".

Linh hiển thay! Lời van kẻ này động đến Hoàng Thiên, nên ngài liền hóa ra một Thần y, đến cứu Quang Thiêm sống lại. Chúng ấy cha mẹ, con mừng mừng cảm cảm; đồng lay giữa trời cảm ơn tái tạo...

Thấy sự linh ứng. Từ đó vua Ca Vi cấm không cho ai được vào rừng này săn bắn nữa - và khuyên quân thân lấy gương hiếu thảo của Quang Thiêm mà tu tâm dưỡng tánh. Từ đó mưa thuận gió hòa, muôn dân thanh bình.

. Vua Ca Vi là tiên thân của ngài A Nan. Thân phụ của Quang Thiêm là tiên thân của vua Tịnh Phạn Vương. Thân mẫu là tiên thân của Ma Gia Hoàng hậu. Quang Thiêm là tiên thân của Phật Thích Ca.

## TỤC NGŨ CA DAO

- "Công cha như núi thái sơn,  
"Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
"Một lòng thờ mẹ kính cha,  
"Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

PHƯƠNG MAI



## Bài Thơ

# CUA VỚI TRĂNG

Hôm nay anh kể cho các em nghe một câu chuyện xảy ra trong cuộc đời của một ông quan, một nhà thơ lớn trong lịch sử Văn Học nước ta. Đó là nhà thơ Nguyễn Khuyến.

Hồi còn nhỏ, thuở hàn vi cụ Nguyễn Khuyến tên thật là Nguyễn Thắng. Học hoài không đỗ đạt, thân sinh mới đổi tên cho cụ lại là Nguyễn Khuyến. Sau khi đổi tên thì cụ thi đầu đầu đó. Ngày xưa nước ta cũng có 3 ngạch thi tương tự như ngày nay là tú tài, cử nhân và tiến sĩ; đó là thi Hương, thi Hội và thi Đình. Tuy nhiên thời đó bằng cấp vẫn là cái gì mà được mọi người coi trọng hơn thời bây giờ. Bởi vậy mà người ta mới hay ngâm hò rằng :

- Chẳng ham ruộng cả ao liền,  
Chỉ ham cái bút cái nghiên anh đồ.

hoặc là :

*Phi cao đẳng bất thành phu phụ.*

Cụ Nguyễn Khuyến đã đỗ đầu trong kỳ thi Hương. Rồi đèn sách mấy năm cụ tiếp tục lên đường đi ứng thí ở kỳ thi Hội. Cái tài văn thơ của cụ lúc bấy giờ đã được người dân trong làng cụ biết, tuy nhiên đối với những vùng xa xôi trên tỉnh huyện thì cụ vẫn còn là nhà thơ trong bóng tối. Ngày lên đường ứng thí trên tỉnh trong kỳ thi Hội cụ đi cùng 2 người bạn đồng môn. Vào một ngày sau khi thi xong, ba người rủ nhau ra một cái công viên trong tỉnh để đi dạo cho khuây khỏa sau những ngày thi mệt nhọc. Đang ngồi xem hra bóng đầu tư xa ba người thấy một đám thiếu nữ đi tới. Dẫn đầu là một cô rất xinh đẹp; vẻ yếu điệu thướt tha, trăm cái lướt vạt cần thân đi sau là đám thiếu nữ hầu cận. Ba người vừa thấy thì hồn phi phách tán trước vẻ đẹp sắc nước hương trời của các cô, mà ba người chẳng biết đó là những ai và quê quán ở đâu. Sau một hồi đấu cuộc giữa ba người thì cụ Nguyễn Khuyến thua 2 người bạn. Họ bắt cụ phải ra lối trên gheo các cô gái trước. Lúc lúc thuận tiện nhất khi cô gái vừa dẫn đoàn nữ hầu đi ngang qua thì cụ Nguyễn Khuyến đã mượn 2 câu thơ trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du để diễn tả nỗi lòng của mình rung động trước sắc đẹp của người thiếu nữ

"Người đâu gặp gỡ làm chi !

"Trăm năm biết có duyên gì hay không ?

Thiếu nữ bỏ đi chả thèm đếm xỉa gì tới câu thơ tả tình tả oán của cụ. Một lúc sau có một toán lính của nhà quan đến bắt trời và dẫn cả ba người đi, trong lúc cả ba đều chưa biết mình bị tội gì. Khi về đến dinh của quan đầu Tỉnh thì sự việc mọi rõ ràng là ba người đã bị tội vì chọc gheo cô tiểu thư con của quan đầu Tỉnh. Ấy là ba người hy vọng kỳ này sẽ được ở tù mục xướng vì tội phạm thượng. Trong ngày xử tội ba người ngoài quan đầu Tỉnh, các quan phụ việc, còn có dân chúng bên ngoài vào xem rất đông đảo. Khi mọi người đã im quan đầu Tỉnh bắt đầu hỏi ba người.

- Ai là người đã dám ngâm thơ chọc gheo tiểu thư con ta.

Bấy giờ hết chối cãi cụ Nguyễn Khuyến phải đứng lên để nhận tội. Quan đầu Tỉnh hỏi trước mọi người sẽ không bắt tội Nguyễn Khuyến và các bạn ông nếu một trong ba người sẽ ngâm được một bài thơ liền trong 5 phút sau khi đầu để được đưa ra tư một ông Cử nhân - thầy dạy của tiểu thư. Phòng xử im phăng phắt. Người ta chỉ thấy ông Cụ về lên cái bảng to 3chữ "CUA VỚI TRĂNG".

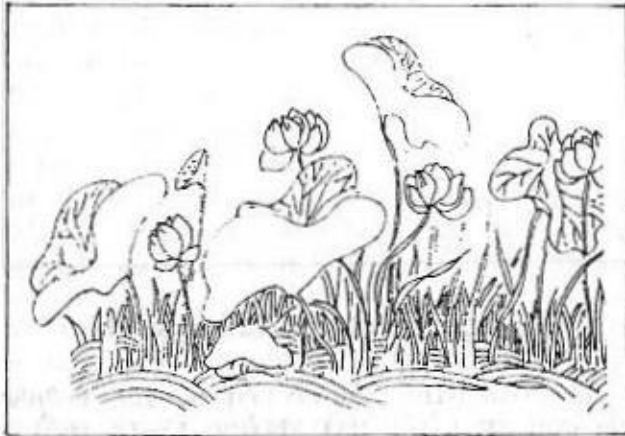
Mọi người chung quanh đều ngạc nhiên chẳng biết ý ông Cụ muốn nói gì. Cái ý của ông rất thâm. Ông xem cụ Nguyễn Khuyến như Cua, mà đám chọc gheo tiểu thư như Mặt trăng. Sau vài phút suy nghĩ cụ Nguyễn Khuyến đã xin ngâm bài thơ như sau:

Long lanh dưới nước một vầng trăng  
Cua vẫn lâu nay ước chị Hằng  
Hãy lẫn cho sâu mò tận đáy !  
Đừng bơi trên mặt ánh trăng tàn !  
Cố bầu cố bạn cần chi tuổi  
Cùng gió cùng mây thế mới vui  
Một mai Cua nước nên danh phận  
Hỏi muốn gặp Trăng có được không ?



Với bài thơ Thất ngôn bát cú đường luật này cụ muốn trả lời cho ông Cử biết Trăng cũng có thể long lanh dưới nước gần Cua được vậy. Đâu phải chỉ ở trên trời. Cua cũng yêu Trăng, cũng mơ ước đến chị Hằng, mà mơ ước thì cũng phải tìm kiếm, phải lặn cho sâu tận đáy ao để tìm kiếm. Cua với Trăng cũng có thể thành bầu thành bạn, cùng vui với gió trăng. Và hai câu thơ sau cùng cụ kết luận nêu Cua như cụ mà nên danh phận rồi thì hỏi mọi người rằng nếu muốn gặp Trăng như tiêu thụ vậy có được không ?

Vừa dứt lời ngâm, cả thính đường đều vỗ tay vang dội làm cho ông Cử phải đỏ mặt tía tai. Ông quan đầu Tỉnh thì lộ vẻ khoái chí ra mặt, còn tiêu thụ thì thẹn thùng đôi má ửng hồng. Bài thơ đã cứu được cụ Nguyễn Khuyến và các bạn khỏi tù tội. Nhưng để cảnh cáo 3 người vẫn bị cầm ra đánh mỗi người 10 hèo tại chỗ.



Một tháng sau tên cụ Nguyễn Khuyến được lên bảng cụ lại đỗ đầu trong kỳ thi Hội. Cả tỉnh bây giờ ai cũng biết đó là anh hàn sĩ đã có lần dám chọc gheo tiêu thụ con gái quan đầu Tỉnh. Một năm sau cũng chính cụ đã đỗ đầu luôn trong kỳ thi Đình được nhà vua mới ra làm quan, và được mọi người đặt biệt danh là Tam nguyên Yên Đỗ - vì cụ là ng làng Yên Đỗ và đã đỗ đầu cả ba kỳ thi. Một năm sau trở lại về thăm quê. Cụ dò hỏi ra thì cô tiêu thụ năm xưa con quan đầu Tỉnh đã đi lấy chồng. Cụ buồn buồn thấy điều ước mong của mình đã không đạt được...

Bây giờ trở lại vấn đề của chúng ta. Câu chuyện trên đã cho chúng ta thấy cái chí tài của cụ Nguyễn Khuyến. Tuy nhiên điều chắc chắn rằng không phải vì lời hứa trong bài thơ "CUA VỚI TRĂNG" hoặc vì ước mơ hèo đòn mà cụ đã cố học. Đó có phải chăng là vì cụ thông minh sẵn tính trời cho, và quyết đem tài ra phục vụ cho đất nước nên cụ đã phải cố gắng học hành và đỗ đạt. Ngày nay các em đã vì không sống nổi trong chế độ độc tài Cộng Sản nên cùng gia đình rời bỏ nước ra đi. Vậy thì bây giờ còn trẻ các em phải lấy cái chí của người xưa như cụ Nguyễn Khuyến để mà học. Số học của các em bây giờ về sau này rất là cần thiết. Một khi đất nước mình không còn nạn Cộng Sản hoành hành, thanh bình yên vui trở lại, thì các em về sẽ cùng nhau xây dựng lại cho đất nước mình giàu đẹp như các nước tiên tiến trên thế giới như Tây Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản v.v... mà các em đã thấy ở tại đây, trong truyền hình hay trên báo chí. Thân chúc các em thành công.

NGUYỄN TỬ VẤN

## VUI CƯỜI

### TẬP ĐANH VẦN

Sau giờ 2 tháng Tèo Tý tập đánh vần tiếng Việt, ba tụi nó bắt đánh vần lại cho ông nghe.

Ba : Tèo, đánh vần chữ này cho ba nghe ?

Tèo : ê - sê - hắt - êch - sắc . . .  
(êch sắc...)

Ba : ... sắc gì ?

Tèo : ê - sê - hắt - êch - sắc - cóc.

Ba : Ô.. ô... ! Tý đánh vần tiếp chữ này cho ba nghe.

Tý : Tê - e - rô - ô - trô - u . . .  
(trâu...)

Ba : u gì ?

Tý : Tê - e - rô - ô - trô - u - trâu - huyền - bò.

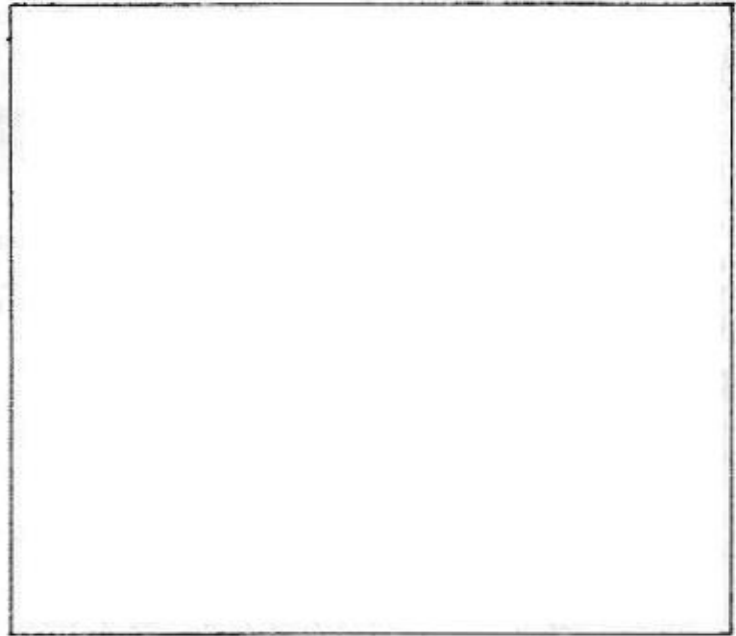
Ba : Ôi..ôi. trời ... !

### TỤC NGŨ CA DAO

- "Nhiều điều phù lấy giá gương,
- "Người trong một nước phải thương nhau cùng.



# MỘT CHIẾC XE ĐẨY CỦA VỢ CHỒNG ANH ĐỐN CỎ



Nhân mùa Đại Lễ Vu Lan báo hiếu Bác kể cho các cháu nghe một chuyện cổ tích sau đây:

... Ngày nọ, có một gia đình sống gần một bìa rừng. Gia đình gồm có một bà lão trên 80 tuổi, hai vợ chồng người đốn củi (tiểu phu) và một đứa con trai tên Hai khoảng 13-14 tuổi. Người chồng hằng ngày lên rừng đốn củi đem xuống chợ bán lấy tiền nuôi mẹ già, vợ và con. Mặc dù làm việc hết sức cực nhọc nhưng anh không bao giờ than thở, phần này miễn làm sao với sức lao động của anh kiếm đủ tiền để nuôi gia đình là anh vui rồi.

Người vợ anh ở nhà thì dỗi dằn, cả ngày không làm gì cả, hay oán Phật trách Thần về số phận của mình, chỉ không bao giờ biết an phận, không bao giờ biết đủ cả. Chị không lo săn sóc phụng dưỡng mẹ chồng theo bốn phần dẫu con mà còn la rầy mắng nhiếc khi bà cần nhờ vả một chuyện gì.

Mỗi buổi chiều chồng đi làm về, chị thường hay to nhỏ với chồng:

- Tôi thấy anh hằng ngày lên rừng đốn củi, làm việc quá vất vả nhưng bán chẳng được bao nhiêu tiền. Nhà thì bốn miệng ăn, hơn nữa má anh thì già ngồi một chỗ, chẳng làm được việc gì cả mà lại hay đau ốm, tiền lo thuốc men không đủ còn tiền đâu để mua ăn sắm mặc. Sao bà không chết đâu chết phứt đi cho rồi.

Người chồng biết tánh vợ nên khuyên:

- Thôi má đừng Hai đừng buồn, má đã già rồi sống không còn bao nhiêu năm nữa, ráng lo phụng dưỡng má cho tròn bốn phần con dẫu, không có má làm sao có tôi. Tôi sẽ cố gắng làm việc hơn nữa để kiếm được thêm tiền cho má thằng Hai chi dùng.

Người vợ lạnh tỉnh không trả lời. Ngày hôm sau, sau bữa cơm chiều người vợ lại to nhỏ với chồng:

- Hôm nay tôi có ý định dứt khoát như thế này. Ngày mai anh lên rừng thay vì đốn củi đem bán, anh lựa những cây lớn đốn đem về. Anh ở nhà một ngày để làm một chiếc xe đẩy. Xong tôi sẽ bảo thằng Hai đẩy má anh lên rừng bỏ cho cộp ản cho rồi vì bà chẳng còn giúp ích gì cho nhà mình cả.

Người chồng nghe vợ nói quá ghen ngào đau đớn, nhưng không dám nói hay phản ứng gì cả vì anh quá nhu nhược sợ vợ. Hôm sau anh lên rừng đốn cây đem về lượi củi đóng xong chiếc xe đẩy nội trong ngày.

Đêm hôm đó đứa con anh trong khi ngủ nằm mơ thấy một người mặc đồ trắng tay cầm nhánh liễu tay cầm bình nước cam lồ xuất hiện. Đó là Phật Bà Quan Âm, Người mách bảo đứa nhỏ rằng:



- Ngày mai ba má con sẽ bảo con đẩy bà nội con lên rừng bỏ cho cọp ăn. Vì ta thấy ba con hàng ngày khổ cực kiếm tiền nuôi gia đình, có hiếu với mẹ hơn nữa kiếp trước có tu. Vậy ngày mai khi đẩy nội con lên rừng xong con sẽ làm như vậy, như vậy .... để cho ba con không phải bị dọa vào địa ngục và má con cũng hồi tâm ăn năn hối lỗi.

Bống đứa nhỏ giật mình thức dậy nhưng trong trí vẫn còn nhớ những gì nghe được trong giấc mơ.



Hôm sau hai vợ chồng anh đón củi đến trước mặt mẹ mà thưa rằng :

- Má à, hai con thấy má ngày già yếu và hay đau bệnh luôn, ở phía bên kia rừng có một ông thầy thuốc nên hôm nay con cho thằng Hai đẩy má sang đó để ông thầy xem mạch và hốt thuốc cho má uống.

Bà cụ nghe vậy biết vậy, không trả lời cũng không hỏi lại. Xong người mẹ kêu đứa con trai lại bảo nhớ rằng :

- Hai, mày biết bà nội mày đã già rồi, ngồi một chỗ chẳng làm được việc gì cả, chỉ ăn hại mà thôi. Vậy mày đẩy bà nội lên rừng bỏ giữa rừng cho cọp ăn cho rồi. Làm như vậy nhà mày đỡ bớt một miệng ăn. Thằng Hai nghe xong cũng chẳng hỏi han gì lại má nó cả, nó lui cui đẩy bà nội nó vào rừng, bỏ nội nó giữa rừng và kéo chiếc xe trở về nhà.

Khi về đến nhà ba má nó lấy làm lạ hỏi nó :

- Hai ! Tại sao mày lại kéo chiếc xe đó trở về không bỏ luôn ngoài rừng đi ?

Đứa con trả lời :

- Con kéo chiếc xe này về để khi nào ba má già yếu như nội, con cũng sẽ bỏ ba má lên xe và kéo ba má vào rừng bỏ cho cọp ăn như con kéo nội ngày hôm nay vậy.

Ba má thằng Hai nghe vậy giật mình và nghĩ bèn rằng : Hôm nay mình bỏ má mình ngoài rừng cho cọp ăn vì má mình đã già, sau này con mình cũng lại sẽ bỏ mình vào rừng cho cọp ăn vì khi đó mình cũng già như má mình ngày nay. Thật là trời cao có mắt, có vay có trả. Má mình đã sanh ra mình, đã mất bao nhiêu mồ hôi, sức lực để nuôi mình lớn khôn như ngày nay. Công ơn vô bờ vô bến đó mình chưa đáp đền, nay má mình già mình không nuôi dưỡng cho phải đạo làm con, mà còn đem bỏ vào rừng thật là đứa con bất hiếu.

Nghĩ như vậy hai vợ chồng rất ăn năn sám hối chuyện làm bất hiếu của mình, nên hai người vội vã vào rừng quỳ trước mặt mẹ khóc lóc, lạy mẹ xin mẹ tha tội bất hiếu của mình và hứa từ nay sẽ lo phụng dưỡng mẹ già. Bà mẹ nhìn con dâu với ánh mắt đầy khoan dung tha thứ, như thế mới biết :

- Tình mẹ thương con bao la như biển Thái Bình !

Các cháu thiếu nhi thương mến, qua câu chuyện trên các cháu thấy làm con mà không biết kính thương phụng dưỡng cha mẹ thì sau này con mình cũng sẽ không kính thương phụng dưỡng mình như vậy. Cũng như làm thiện gặp lành, làm ác gặp dữ vậy.

Bác khuyên các cháu, để tỏ lòng biết công ơn trời biển của cha mẹ, khi còn nhỏ các cháu phải kính thương, vâng lời cha mẹ, cố gắng học tập, lớn lên khi cha mẹ già phải lo phụng dưỡng sớm hôm để báo đền công ơn sanh thành dưỡng dục bao la của cha mẹ.

Các cháu có biết mỗi người Phật tử như các cháu đều phải mang 4 trọng Ân không ? Đó là :

1. Ân cha mẹ; 2. Ân quốc gia; 3. Ân thầy tổ; 4. Ân xã hội.  
Ân cha mẹ đứng đầu trong 4 trọng Ân các cháu thấy không ? Vậy Bác hy vọng các cháu từ nay nghe lời khuyên của Bác, kính mẹ, thương cha, hòa thuận với anh em v.v... mà các cháu có nghe lời Bác thì Bác mới kể chuyện Cổ tích nữa cho các cháu nghe. Chuyện tới còn hay hơn chuyện này nữa đó các cháu.

Chúc các cháu vui mạnh, hưởng một mùa hè nhiều ấm áp, nhiều tình thương của ba má và anh em

Bác NĂM



# NGÀY XƯA THÂN ÁI

Những ngày lạnh lẽo rét mướt của mùa Đông đã trôi không kéo về nữa, nhường lại giờ đây là những ngày nắng ấm của mùa Xuân. Cỏ cây, bông hoa đã trở mình thức giấc sau những ngày dài ngủ vùi trong cái lạnh của mùa Đông. Trên những mái nhà từng đàn chim hót líu lo như để thông báo cho mọi người biết mùa Xuân đã đến. Cảnh vật vui như thế đó, nhưng sao Thiên vẫn không thể nào cùng hòa nhịp reo vui như bầy chim vô tư trên mái nhà ấy, như những bông hoa đang đua nhau nở với trăm ngàn sắc thái.

Kể từ ngày theo ba mẹ sang đến đây sống, đã hơn 4 năm mà sao hình ảnh của những đứa bạn cùng lớp, cùng xóm vẫn không phai nhòa được trong ký ức của Thiên. Nhớ thật nhiều tụi con Hạnh, con Liên, thằng Mẫn, thằng Quân với những ngày rủ nhau đi hái mận, hái ôi lén của sân vườn nhà Bác Tư. Với những ngày giả chơi làm Hoàng hậu và Quân sĩ. Thiên thích chơi làm Hoàng hậu hơn, vì không phải làm Thiên run sợ như khi đứng dưới gốc mận canh chừng Bác Tư cho thằng Quân leo thật cao lên cây để hái những trái to và mọng đỏ. Tụi nó tính nguyện làm quân sĩ và cho Thiên làm hoàng hậu thật cao sang. Mẹ cho Thiên để tóc dài và chăm sóc kỹ, nên con Hạnh rất mê bộ tóc của Thiên. Nó thường kết lá lại thành vòng, bèo, là vương niệm rồi gắn lên tóc Thiên. Ngày đó biết mình có nhiều quân sĩ, nên Thiên thường bắt tụi nó phải đi tìm những bông hoa thật đẹp mang về cho hoàng hậu. Nhưng khi nhìn thấy quân sĩ của mình không mang về những bông đẹp như ý muốn, Thiên lại giận dỗi. Rồi với tất cả quyền hành của một "Hoàng hậu nhỏ" mà uy quyền là những giọt nước mắt, nên Thiên thường khóc để trừng phạt đám quân sĩ. Thằng Mẫn vô vè, con Liên thì cuống quĩnh hứa hẹn lần sau sẽ không làm hoàng hậu buồn nữa.

Những ngày xưa thân ái đó, bây giờ đã không còn nữa với Thiên. Thằng Mẫn hẳn giờ này đang đắm mình dưới ánh nắng trưa gay gắt, phụ giúp cha mẹ nó đào xới những củ khoai mì nhỏ thay thế cho những buổi cơm. Con Hạnh, con Liên đã không được phép đi học tiếp tục, vì ba nó ngày xưa là quân nhân cao cấp. Thằng Quân nghe đâu đã rời Việt Nam, nghe không có tin tức về. Ôi! Quê hương mến yêu, bè bạn thân mến giờ đã thật xa với Thiên rồi. Xin kính hlay Đức Phật từ bi trong sáng, nhiệm mầu, cho những ước mơ bé nhỏ của Thiên sẽ thành sự thật trong một sáng mai nào đó. Xin cho Thiên được trở về quê hương Việt Nam mến yêu. Xin cho Thiên được gặp lại những bạn bè cũ của ngày xưa.

TRẦN THỊ DIỆU THIÊN



## CON GÌ ĐÂY ?



CÁC EM HÃY NỐI CÁC SỐ VÀ CÁC CHỮ LẠI !

## bản dịch của Quảng Độ

# THOÁT VÒNG TỤC LỤY

## Chương 7

Từ khi biết sư phụ coi mình chưa hẳn là một đồ đệ, Ngọc Lâm thấy lòng tự ái bị thương tổn rất nhiều. Thấy tự nghĩ : già sư mình có một người sư huynh hơn mình cả về tài, đức và trí tuệ, thì sư phụ bảo mình là nửa đồ đệ, mình cũng cam lòng, dẫu nầy sư huynh Ngọc Lâm chẳng những đã không có tài, đức, học thức mà lại lười như bò, chỉ ăn với ngủ, thế mà được coi là một đồ đệ, như vậy thứ hỏi trên cõi đời này công lý ở đâu ?

Theo ý Ngọc Lâm thì lời hòa thượng trụ trì thật bất công, bởi thế tâm tư thấy thương thắc mắc băn khoăn.

Ngọc Lâm tự nghĩ mình chịu khó, chăm chỉ, khế phải mong người đền bù, thưởng công, song cũng phải biết cho lòng mình, bây giờ mình lại khế bằng cái ông sư huynh lười biếng ấy, thì biết rằng sự lý ở đời này thật éo le !

Vì có tâm trạng như thế, cho nên Ngọc Lâm, ngoài mấy thời công phu ra, cũng chẳng chịu cất nhắc việc gì nữa; nét mặt lúc nào cũng ủ rũ, trong chùa ai cũng bảo là thầy nhớ Vương tiêu thụ, hoặc cho rằng sau khi rời bỏ Vương tướng phủ, thầy hối tiếc, cho nên buồn rầu suốt ngày. Kỳ thực nỗi lòng của Ngọc Lâm duy có hòa thượng trụ trì và sư huynh Ngọc Lâm mới biết, còn sự phỏng đoán của mọi người, chỉ là theo sự nông nổi và thiên cận của thế gian.

Biết thế nên hòa thượng trụ trì và sư huynh Ngọc Lâm không lấy làm lạ khi thấy Ngọc Lâm trở nên chệnh mảng với việc tu trì. Thanh niên ai cũng có tính hiếu thắng, và chính vì không chịu để ai hơn mình nên mới có lòng tự tôn, tự ái. Ngọc Lâm vốn có tính dương dương tự đắc và không bao giờ tự ty mặc cảm. Thấy vào làm rõ trong tướng phủ và đã cảm

hóa được Vương tiêu thụ một cách nhanh chóng rồi lại trở về khoác mảnh áo tu hành, đó đều nhờ ở điểm lý trí thắng tình cảm, thế mà khế tự đẹp bỏ được tính hiếu thắng để tỏ ra đức tính hoàn toàn trong trắng như một đóa hoa sen thơm tho vừa nhô lên khỏi vũng bùn lầy!

Ngọc Lâm buồn bã như thế đã mấy ngày. Một hôm, mọi người trong chùa vừa ăn điểm tâm xong thì hòa thượng trụ trì gọi cả Ngọc Lâm và sư huynh Ngọc Lâm vào phòng riêng của Ngài.

- Gần đây hai con đều tỏ ra tu hành chăm chỉ lắm! Nói xong hòa thượng Thiên Ân bảo họ ngồi xuống chiếc trường kỷ bên cạnh phòng.

- Hàng ngày con không ngủ nghỉ, chỉ có công tu trì, song rất tiếc đến nay vẫn chưa biết được mình !

Sư huynh Ngọc Lâm nói với hòa thượng về công lao tu hành của mình, cố nhấn mạnh 3 chữ "khế ngủ nghỉ" mục đích để Ngọc Lâm nghe rõ.

- Bạch sư phụ tửmần, con không dám nói dối và che dấu sư phụ, hàng ngày mà con không ngủ nghỉ thì không được !

Nghe Ngọc Lâm nói, Ngọc Lâm thấy ngứa tai, vì thấy cho là ông sư huynh nói dối thế mà sư phụ lại nhận là một đồ đệ. Bởi thế giọng Ngọc Lâm có vẻ châm biếm, nhưng Ngọc Lâm cứ cười khà và lơ đi như không nghe.

- Hai con đều chịu khó cả, nhất là Ngọc Lâm, thấy biết xưa nay chăm chỉ lắm !

Nói xong, hòa thượng Thiên Ân đứng dậy đi đến cái tủ để kinh, sách ở góc phòng, Ngọc Lâm vẫn giữ nguyên nét mặt thản nhiên sau câu khen ngợi của hòa thượng.

Lúc đó Ngọc Lâm đã thấy khó chịu, thấy đưa mắt nhìn hòa thượng, cái nhìn bao hàm nhiều lời muốn nói. Thấy nghĩ : xưa nay sư phụ rất sáng suốt, không hiểu ông sư huynh đâu hốt thế nào mà khiến cho sư phụ mơ đi, có lẽ nào sư phụ không nghe thấy một lời phê bình của mọi người trong chùa? Thấy lại quay sang nhìn ông anh quý đang cười khà, lòng chạnh ghét của thầy tự nhiên như lại trào lên; thấy cho rằng ông anh vốn là người chỉ thích ăn chứ không thích làm, mà giờ dám nói với sư phụ là "không ngủ nghỉ", thật trở tráo, dối trá! Thấy tin rằng, dối trá như thế, sư huynh sau này nhất định sẽ gặp những việc rủi ro, khổ sở.

Ngọc Lâm chỉ nhìn Ngọc Lâm, mỉm cười tựa hồ như đã đọc thấy tư tưởng của ông em.

Lúc đó hòa thượng trụ trì trở ra, tay bưng 1 chồng sách :

- Từ xưa Kinh Phật được lưu truyền, đều nhờ ở công sao chép; đây là hai bộ kinh Pháp Hoa

chép bằng tay, hai con mỗi người phải sao lại một bộ, viết cho đấng tá càng chóng càng hay tối đa là nửa tháng, đây là dịp để thử tài viết của hai anh em xem ai hơn ai ?

- Xin phụng mệnh sư phụ, con tưởng hẳn nửa tháng là đủ lắm rồi! Ngọc Lâm tỏ vẻ kiêu hãnh và lại ái ngại nhìn ông anh.

Ngọc Lâm cười hi hi, không nói năng, đỡ lấy chồng sách, chấp tay chào hòa thượng rồi ra về. Khi từ biệt, Ngọc Lâm gọi Ngọc Lâm rachái nhà khẽ nói :

- Sư đệ, chú hãy giữ gìn sức khỏe, đừng cố gắng quá !

- Sư huynh muốn tôi phải cảm tạ nỗi quantâm của sư huynh đối với tôi ?

- Đó là lòng thành thực của anh đó thôi !

- Cảm ơn lòng tốt của sư huynh !

- Kinh Pháp Hoa có bảy quyển và tất cả gần tám vạn chữ! Ngọc Lâm vừa nói vừa chỉ vào chồng sách dày cộm ôm trên tay, và tỏ vẻ lo lắng.

- Ai bảo sư huynh ngày thường, không chịu gắng công, ngoài ăn với ngủ, chẳng chịu mót đến việc gì, bây giờ tôi còn cách nào giúp sư huynh được ?

- Không phải tôi muốn nhờ chú chép hộ, trong nửa tháng trời sợ phần chú cũng vội vàng lắm rồi; có điều tôi mong là trước mặt sư phụ, chú đừng nói tôi chỉ ăn với ngủ suốt ngày, sợ nếu sư phụ giận mà đuổi tôi ra khỏi chùa thì tôi không biết đi đâu.

- Hôm nay sư huynh mới biết thế há? Sư huynh từ hồi xem hàng ngày sư huynh có sống đúng cuộc đời của người xuất gia không? An rồi ngủ, ngủ chán sư huynh lại đi lang thang, ngủ, ta chế cười, bình phẩm sư huynh không thêm để ý quần áo thì lười thôi, đi đứng thì lác lác lác lác, nói không giữ lời, chẳng còn có uy nghi, lễ độ gì; hành vi của sư huynh như thế ai người ta còn nể hòa thượng, và làm mất cả thể diện của tăng đồ.

- Thật oan cho tui! Ngọc Lâm nói.

- Những lời tôi nói có đúng sự thực không? Ngọc Lâm hỏi vặn:

- Tôi không muốn nói với chú những việc ấy tôi chỉ yêu cầu chú trước mặt sư phụ, chú đừng bảo tôi là người lười biếng, thế thôi !

- Tôi tưởng chúng ta cùng theo một thầy, tôi nói thế là mong sư huynh sửa đổi, cũng là vì danh dự chung của Phật giáo, còn nghe hay không, hoàn toàn quyền sư huynh. Từ nay trở đi tôi sẽ không nói nữa, sư huynh cứ yên tâm, song sư huynh nên nhớ rằng: "cái kim boc rẻ, lâu ngày cũng rã", sư huynh dấu mãi sư phụ sao được !

- A Di Đà Phật, chú mình tốt lắm! Tôi biết không phải chú nói những chỗ xấu của tôi để phởn trướng những cái tốt của chú! Ngọc Lâm cười xòa rồi bỏ đi thẳng.

Ngọc Lâm cũng trở về phòng riêng, vừa đi vừa tư nghĩ : sư huynh biếng nhác, ngày thường không chịu luyện tập viết lách, trong nửa tháng trời mà bộ kinh dày như thế thì chép xong làm sao? Lúc ấy sư phụ mới biết sư huynh là người vô dụng, và không thể coi mình kém sư huynh được.

Từ hôm ấy những nỗi buồn vẫn vò trong lòng Ngọc Lâm tan biến, thấy ra công chép, không kể ngày đêm, mục đích viết cho xong bộ kinh trước ngày hạn định càng tốt để tranh hơn với sư huynh. Tình thoảng thấy lại lên đến phòng của Ngọc Lâm để dò xét tình hình, song lần nào thấy đứng ngoài khe cửa nhìn vào cũng thấy Ngọc Lâm nằm khèo ngủ trên giường, ngày o o. Tuy mừng thầm, song Ngọc Lâm nghĩ đến tính lười biếng của sư huynh vẫn không đổi, phụ lòng tin tưởng của sư phụ, thấy cũng thấy lòng buồn rười rượi !



Thấm thoát đã đến ngày thứ mười bốn của thời hạn chép kinh, chiều hôm ấy Ngọc Lâm đã hoàn thành công việc, lòng thấy phần khởi vô cùng, thấy dư bị mang kinh lên trình sư phụ ngay để ngài biết công việc của thầy, dù sư huynh Ngọc Lâm có chép xong chẳng nữa cũng đến mai mới đem lên, thời gian đó vẫn chậm hơn thầy. Và lại nửa tháng nay Ngọc Lâm vẫn thấy sư huynh ngủ hoài, dù có là thánh mà không làm thì việc cũng chẳng xong. Nghĩ đến đây, Ngọc Lâm cảm thấy thỏa mãn và khắp khối búngkinh lên phòng hòa thượng trụ trì.

Khi đến cửa, Ngọc Lâm sửa lại khăn, áo chỉnh tề, đưa tay gõ vào cánh cửa ba cái, phía trong thấy có tiếng vọng ra: "Cứ vào", lập tức Ngọc Lâm mở cửa bước vào.

- Bạch sư phụ, con đã chép xong kinh rồi a ! Vừa nói Ngọc Lâm vừa đưa bộ kinh mới chép cho hòa thượng.

- Chép mất mười bốn ngày! Hòa thượng trụ trì bậm dốt ngón tay.

- Vâng con sợ sư phụ mong nên cố chép xong sớm một ngày !

- Mãi hôm nay con mới đem lên, đâu có sớm!

- Con chắc sư huynh con chậm hơn con nhiều!

Ngọc Lâm nói một cách rất trang trọng và quyết đoán.

- Sư huynh Ngọc Lâm đã đưa lên cách đây ba hôm rồi! Hòa thượng trụ trì đưa tay chỉ vào chông kinh cao ngất trên chiếc bàn đồng diện.

- Sư huynh chép xong đã ba ngày rồi? Ngọc Lâm kính ngạc.

- Con đến đờ ra mà xem, chữ ông ấy viết rất rõ ràng và đẹp đẽ!

Ngọc Lâm mở quyển kinh thứ nhất ra coi, thì ngay ở trang đầu đã thấy một hàng chữ rất ngay thẳng: "Sa môn Ngọc Lâm kính sao!"

- Quái thật? Ngọc Lâm tự hỏi.

Hòa thượng trụ trì hiểu rõ tâm trạng của Ngọc Lâm lúc ấy, liền an ủi:

- Con cũng chưa quá ngày hạn định, và lại sự huynh đã xuất gia lâu năm hơn con, thì dĩ nhiên là người phải hơn con, sự thật như vậy con bất tất phải buồn!

- Bạch sư phụ, con không buồn - Ngọc Lâm gập quyển kinh lại - không phải con thấy sư huynh hơn con mà con ghen ghét, trái lại, không lúc nào con không mong cho sư huynh hơn con; nếu trí tuệ, đạo đức và tài năng của sư huynh đều hơn người, thì điều đó không những sư phụ vui mừng mà còn về vang cả cho con, song thật con không biết sư huynh dụng công ở chỗ nào?

- Hàng ngày con chỉ thấy sư huynh ăn rồi ngủ?

- Con tưởng sư phụ cũng thừa biết điều đó!



- Vậy mỗi lúc sư huynh làm việc gì phải nói với mọi người mới được sao?

Ngọc Lâm không đáp. Hòa thượng trụ trì tiếp:

- Đại đa số chỉ thích xét người qua một khía cạnh, chỉ thích tìm những chỗ xấu của người mà không chú ý đến điểm tốt của họ, do đó mới thường khinh người. Ngọc Lâm, con là người thông minh mà cũng không thể hiểu được sự huynh con! Cõi đời này là một cõi vịnh viện không bao giờ phân biệt được đen, trắng, phải, trái; bao nhiêu người hiền tài đã bị hiểu lầm và mai một vì người đời không có mắt nhận xét, còn bao nhiêu kẻ tiểu nhân khéo trang diện bề ngoài, thì người ta lại cho là hiền nhân quân tử. Trên thế giới có người nào

có trí nhận xét một cách chân chính? Sư huynh con bề ngoài tuy hiện tướng bình phàm nhưng trong tu mật hạnh của Bồ Tát, nếu dùng con mắt thế tục thì không thể nhận xét được sư huynh đâu!

Ngày nay tuy trong đoàn thể xuất gia hết sức phức tạp, song trong đó không phải không có những vị Bồ Tát có đạo tâm lớn, họ không màng đến tiểu tiết, phóng đảng hình hài, vượt hẳn ra ngoài thế tình; nếu khinh khi họ, sẽ phải chịu tội báo!

Nghe xong, Ngọc Lâm sửng sốt, đứng ngây người như một pho tượng, một lát sau, với giọng ăn năn, thấy nói:

- Con thực cũng không hơn gì người đời, con đã lầm hiểu sư huynh, nay nghe sư phụ chỉ dạy con thấy lòng xấu hổ vô cùng!

- Con biết thế là tốt lắm rồi - Hòa thượng trụ trì gật lia lịa - Cuối cùng con vẫn có trí tuệ hơn người và một phong độ cao thượng thấy rất hiểu tinh thần tự tôn, tự trọng và nhân cách đặc biệt của con, song so với sư huynh, thì con chỉ có thể xem được như 1 nửa người đồ đệ của thầy mà thôi!

Ngọc Lâm hổ thẹn, cúi đầu...

- Con yên tâm về dụng công thêm, con rất có phúc báo và thiện duyên, con chỉ cần cố gắng hơn nữa, sự nghiệp của con sẽ huy hoàng và tương lai nhất định sẽ hơn sư huynh!

- Con nguyện không phụ ân của Tam Bảo và khế phụ lòng mong mỏi của sư phụ! Con sẽ làm theo lối sư phụ đã chỉ dạy!

- Được lắm! Không biết sau này thầy còn sống để được thấy không! Thôi, con hãy về nghỉ đi.

Ngọc Lâm bái biệt sư phụ rồi kéo lê, những bước nặng nề trở về phòng riêng. Nửa tháng trời hí hửng đến đây là kết thúc, càng nghĩ lại, thấy càng thấy hổ thẹn, càng hổ thẹn càng thấy lòng ray rứt; tại sao từ trước đến giờ mình cứ khinh chê sư huynh? Bây giờ chỉ còn cách lên trước bàn Phật để sám hối. Nghĩ thế rồi, Ngọc Lâm mặc áo chỉnh tề, lên Đại Hùng Bảo Điện, ngồi trước tượng Phật Thích Ca có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thành kính lễ bái; nhìn gương mặt tư bi, hỷ xả của đấng cha lành, tuy thấy có cảm giác lâng lâng, song vẫn không xóa đuổi được lòng buồn phiền, tự trách.

Ngọc Lâm tự lầm bầm:

- Lẽ ra mình không nên coi thường sư huynh, bây giờ làm thế nào để sám hối người?

(Còn tiếp)

Hồi ký

# TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Ngày 13.6.1975. Có một người bà con của em tôi đến chơi và khuyên tôi nên đi mua những thứ cần thiết như võng, chiếu, áo lạnh, v.v... vì lần đi học tập này có thể sẽ lâu hơn mình tưởng. Tôi đi ngay ra chợ Xóm Chiếu mua 1 chiếc chiếu, ra chợ Chó ở Chợ Cũ mua 1 chiếc võng nylon và không quên mua thêm một đôi dép râu (không ngờ những vật này đã giúp tôi rất nhiều trong suốt cuộc đi vận đấm Trường Sơn).

Ngày 14.6.1975. Sau khi ăn cơm trưa xong, tôi tư gia đình để đi học tập. Con gái tôi chở tôi bằng xe Honda, khi đến gần cổng trường Trung học Donbosco thì thấy có 1 cái bàn nhỏ kê bên lề đường, có một người bộ đội ngồi để hướng dẫn, sau lưng anh ta có vài ngạ bọ tôi đã đến trước nhưng chưa được vào trình diện bên trong vì chưa tới giờ (hơn giờ trưa đến 14 giờ). Trong lúc ngồi chờ đợi, về mặt anh nào cũng dăm chiếu, tư lự và có lẽ cũng cùng chung một ý nghĩ là học tập ở đâu học bao lâu? học có cực khổ không? v.v...

Đến 14 giờ người bộ đội cho tất cả vào bên trong, khi bước qua cổng trường tôi thấy về mặt người bộ đội nào cũng lăm lăm, lì lì khó hiểu, tôi có cảm tưởng như bước vào một thế giới xa lạ, nơi đó chúng tôi sẽ bị đối đãi như con vật để trả thù. Thật vậy kể từ giờ phút này, những câu hỏi học xí mặng, những lời nói trích thượng của kẻ chiến thắng trút lên đầu chúng tôi, những người thua trận.

Trong sân có một cái bàn, một người bộ đội ngồi ghi tên. Tôi đến trình diện, khai họ và tên, cấp bậc, số quân, đơn vị v.v... Căn cứ vào số người đến trình diện anh ta phân chia luôn thành B (một B gồm có từ 30 đến 36 người). Người nào trình diện đầu tiên bị chỉ định làm B trưởng, sang đến người thứ 37 cũng như thế

và tiếp tục...

Khi trình diện xong, tôi vào trong một phòng học, bàn ghế được dọn để sang một bên, tất cả đều nằm dưới nền gạch. Giờ giờ này đã có gần cả ngàn người tụ đến trình diện để được đi học tập. B tôi gồm có 30 người đủ mọi binh chủng như không quân, hải quân, biệt kích dù, truyền tin, quân vận, quân nhu, quân y, công binh, bộ binh v.v... do Trung tá BQV làm B trưởng. Anh học khóa V Trường Võ bị - Liên Quân Đà Lạt, anh bị Việt Cộng bắt khi đi hành quân ở Quảng Ngãi, bị đưa ra ngoài Bắc, sau hiệp định Genève 1954 anh được trả tự do theo chính sách trao trả tù binh. Tưởng thoát nạn nào ngờ giờ đây anh lại đi trình diện để được ở tù một lần nữa, mà lần này thì không hẹn ngày về. Chúng tôi ngồi nhìn nhau, im lặng trong một bầu không khí nặng nề.

Điều làm chúng tôi ngạc nhiên hết sức là chúng nó gọi nhà hàng Đồng Khánh đến tận trường để nấu ăn cho chúng tôi trong 3 ngày 13-14-15/6/75. Dĩ nhiên là chúng tôi phải tự đóng tiền ăn. Tôi cũng được đi học tập như thế này thì tốt quá, cách mạng quá tốt. Do đó ai cũng lấy làm lạ quan tin tưởng rằng, chắc chắn sau một tháng học tập sẽ được trở về với gia đình vì Cách Mạng đã thông báo đi học tập một tháng kia mà! Trong chốc tôi không có một người nào có ý định trốn, người lại còn trách những người bạn mình sao khờ đến trình diện để được học tập. Đến đổi anh Trung tá L. bị cụt hai chân quá đau đớn phải đi 2 nạng đến trình diện học tập, người bộ đội cho anh về để sau này sẽ đi học tập tại địa phương nhưng anh không chịu, cứ xin đi học tập đợt này cùng với anh em chọ vui. Sau này anh cũng bị đưa ra ngoài Bắc khi đó anh mới ngã ngựa ra và mới biết trò lừa gạt tinh vi của Việt Cộng.

Suốt buổi chiều ngày 14.6.75 đến trọn ngày 15.6.75, anh em lần lượt đến trình diện. Tôi khoảng 17 giờ chiều thì trường đông nghẹt ước khoảng trên 1.500 người đều là cấp bậc Trung tá.

Anh N.D.N. nói :

- Chà đông quá, chỗ đâu mà ngồi học mấy anh Anh T. trả lời :

- Thì ngồi đại ngoài sân học, học đâu cũng được, cố gắng một tháng rồi về còn lo chuyện áo cơm nữa chứ. Tụi mình là võ biến mà.

Nhưng mà anh N. anh T. và tất cả chúng tôi đều nhầm!

Trước bữa cơm chiều ngày 15.6.75, chúng tôi được lệnh là tối nay lúc 21 giờ tất cả phải chuẩn bị sẵn sàng để "Hành quân" anh em nhìn nhau ngơ ngẩn, đi hành quân! Anh T.T. Luân



nói :

- Đi ở tù, súng ông bị tuột hết rồi mà còn đi hành quân cái gì! Đi hành quân đánh ai mới được chứ ?

Anh T.V.B. có vẻ thành thạo nói :

- Có lẽ Cách Mạng thấy anh em mình có thiện chí, tốt, trình diện đúng ngày giờ, nên khoan hồng, sẽ cho mình đi hành quân lùng kiếm mấy anh em chưa chịu trình diện chẳng ?

Anh T.T.C. có người bà con đi tập kết ngoài Bắc về, đã tâm sự với anh nhiều, nên anh nói có vẻ dè dặt :

- Thôi anh em đi! làm gì có chuyện đi hành quân, tụi nó dùng những danh từ khó hiểu lắm đừng có đoán mò đề sau này sẽ thất vọng.

Nghe vậy mấy anh em đều yên lặng chờ xem!

Cơm chiều xong, khoảng 20 giờ, có lệnh tất cả đồ đạc phải xếp gói gọn gàng để chuẩn bị đi hành quân! Chúng tôi làm theo lệnh. Khoảng 30 phút sau thì thấy một đoàn xe tiến vào cổng trường và ngừng trong sân . Khi đó ai

nấy đều biết rõ Việt Cộng dùng hai chữ "Hành quân" là như thế nào rồi. Mỗi B do một bộ đội hướng dẫn đến xe, chúng tôi lần lượt trèo lên xe, khổ nỗi cái xe của tôi đi là xe vận tải của Trung Quốc cũ kỹ nên cửa sau khóa cũng không mở ra được, không có bệ để leo lên, phần thì tụi nó hôi, phần thì xe cao, nên trèo lên tuột xuống mấy lần. Xe chở nhiều người cộng thêm đồ đạc nên chật như nêm, ngồi bó gối không cử động được. Khi lên xe xong, tụi nó bỏ mấy tấm che chung quanh xuống, bít bùng, tối om, ai nấy đều muốn nghẹt thở. Phía sau mỗi xe đều có một bộ đội có súng ngồi gác.



Khoảng 22 giờ thì xe chạy ra sắp hàng tại 1 địa điểm, nhớ có một anh lên vén tấm che phía trước lên xem cho biết đó là Chợ Gò Vấp. Xe đậu ở đó trên 1 tiếng đồng hồ mới bắt đầu chạy, không biết chạy đi đâu, may nhờ tấm che có một lỗ rách, nên một anh ngồi gần lên ngó ra ngoài và nói chuyện nhau cho biết lộ đoàn xe đang đi chuyển về hướng Bắc trên quốc lộ I và anh cũng cho biết là có rất nhiều bộ đội đứng dọc theo đường. Xe chạy rất chậm, anh em ngồi trong xe quá mệt mỏi vì không của quây được.

Hết đêm rồi trời lại sáng, khoảng 7-8g ngày hôm sau đoàn xe đến trại Long Giao. Địa danh này nằm trong tỉnh Biên Hòa. Đoàn trại này trước kia nghe nói của Trung đoàn thiết vận của quân đội Hoa Kỳ đóng, sau chuyển giao cho một đơn vị của Sư đoàn 18 Bộ binh. Nhìn ra xa tôi thấy có một số anh em khác đã đến không biết bao giờ. (Sau này mới biết là cấp Đại úy, Thiếu tá và Đại tá). Tại trại này mỗi cấp bậc chúng nó giam riêng biệt từng khu vực. Đoàn trại rộng mênh mông, dĩ nhiên chung quanh đều có bộ đội canh gác chặt chẽ, nhà trệt, kiểu tiền chế, nền xi-măng. Mỗi A chiếm lãnh một nhà. Khi vào nhà thấy đạn, lựu đạn, hỏa châu, thùng đạn v.v... nằm ngổn ngang trên sàn nhà. Chúng tôi phải dọn dẹp sạch sẽ xong anh em tự động ra mấy hầm trú ẩn, hoặc các nhà kho gần đây tháo gỡ nòng vác ép, lấy túi đeo lưng, giầy băng đạn, thùng đựng đạn đại liên 50 ly, thùng gỗ đựng đạn 105 ly v.v... Vác ép thì lột dưới sàn xi-măng đến năm thùng đạn 50 ly để xách nước, thùng gỗ 105 ly sắp một hàng dài dưới chân để đựng đồ thực dụng hàng ngày. Tất cả anh em làm việc trong một tinh thần hăng say, tự quên đi dĩ vãng của mình.

Khoảng 11 giờ thì có người bộ đội đến cho biết mỗi A cử hai đại diện đến lãnh thức ăn để về tự nấu ăn. Anh B. và anh L. đi lãnh gạo và mì gói ăn liền. Mỗi đầu người 300g gạo và 1 gói mì cho 1 ngày. Giờ nời đầu nấu cơm, tôi đề nghị lấy thùng đạn 50 ly tất cả đều "ổ kê", anh B. lãnh phần nấu cơm, từ trước đến nay anh có nấu ăn bao giờ đâu, do đó anh đồ gạo nhiều quá nên nấu một thùng cơm sống trên 30%, nhưng tất cả đều vui vẻ ăn cho qua ngày để chờ học tập.

Sáng ngày hôm sau 17.6.75, B của tôi có một bộ đội đến làm Cán bộ quản giáo. Anh bắt đầu chia B thành tổ và A. Dưới đây là phương thức tổ chức đơn vị của Việt Cộng :

- Tổ gồm có 3 người
- A gồm có 3 hay 4 Tổ
- B gồm có 3 hay 4 A
- C gồm có 3 hay 4 B
- D gồm có 3 hay 4 C
- E gồm có 3 hay 4 D

Tôi thuộc Tổ 14-A2-B13-C4-D2-E316 và số tù là 373. Sau đó đến phần đề cử Tổ trưởng, A Trưởng, B Trưởng và B Phó. Có hai B phó, B phó hầu cận và B phó học tập. Tôi được đề cử làm B phó hầu cận. Và cũng kể từ ngày này, cái tạo viên bắt đầu đi lao động, do đó mỗi A phải đảm trách công việc nấu ăn trong một ngày cho toàn C. Mỗi ngày B Trưởng phải đi họp để biết ngày hôm sau B mình làm gì? Công việc gồm có :

- Gõ vôi sắt ở các kho đạn đem về làm bánh học
- Phá nền nhà xi-măng cốt sắt, lấy gạch đá, đem trải đường.
- Lên rừng cao su vác củi đem về trại.
- Phá đất trồng sắn (khoai mì) và khoai lang, v.v...

Mấy ngày đầu chúng tôi háng say làm việc quên cả thời gian và không gian vì còn sức lực, nhưng lần lần cảm thấy mệt mỏi vì chưa quen làm việc nặng.

Tôi cũng không quên nói là sau vài ngày đến Long Giao, tất cả chúng tôi phải đóng tiền ăn trong 1 tháng (ở tù mà phải đóng tiền ăn) tuy vậy nỗi mừng hiện lên nét mặt của mỗi người vì ai cũng nghĩ xong 1 tháng rồi sẽ được về

Hôm nay đến phiên B của chúng tôi nấu ăn, tối hôm đó tôi họp anh em lại phân chia công việc:

- 1 toán lo xách nước giếng
- 1 toán lo bữa củi
- 1 toán đi lãnh thức ăn và nấu ăn

Thức ăn như gạo thì lãnh ở nhà kho, loại gạo mốc, một đé lâu năm, bỏ vào nước một nồi lều bêu trên mặt, nghe nói gạo này Việt Cộng giấu trong rừng nay đem ra cho chúng tôi ăn, còn rau cải, cá thì có xe dân sự chở đến giao tại công trại, bộ đội nhận rồi phân phát lại. Toán nào được đi lãnh thức ăn cũng mừng, vì khi ra công may ra gặp người quen chẳng! Thường thường thì lãnh cải bắp, chou chou (ngoài vỏ có gai), tư lâm đông, chớ xuống, cá mồi hay cá nhám tư Bà Rịa chở lên. Có lúc cả tuần chúng tôi ăn toàn cá nhám kho với muối (có nhiều anh em còn gọi là cá mập), cá này rất tanh nấu không có gia vị nên chúng tôi ăn không được đành phải lên lên bộ đội đem đồ xuống cầu tiêu rồi lấp đất lại. Thực tình mà nói thì trong tháng đầu kể từ khi đến Long Giao anh em chúng tôi chưa bị bộ đội dày ải lắm và ăn uống không đến nỗi quá thiếu thốn có lẽ vì:

- Chiếm được miền Nam quá đột ngột ngoài sự mong tưởng của cấp lãnh đạo Cộng Sản nên chánh sách đối xử với chúng tôi chưa được ban hành.
- Cá nằm trên thớt rồi, chường nào chặt kỹ, chặt vì không được.
- Để cho chúng tôi học tập chánh sách và đường lối của chúng xong rồi thì hành hạ trả thù cũng không muộn.

Ở trong trại cảm không được nói cấp bậc cũ, do đó chúng tôi dùng nút cơ Domino để hỏi. Thí dụ:

- Bò tam là Đại úy
- Bò tứ là Thiếu tá

- Bò ngũ là Trung tá

- Bò lục là Đại tá

hoặc ra dấu bằng cách đưa ngón tay lên mũi hay đầu, như 5 ngón (cả bàn tay) là Trung tá.

Một hôm B tôi được đi vác củi cao su trên vườn cao su cách xa trại chừng 5-6 cây số, ai này đều vui mừng vì lần thứ nhất được ra ngoài trại, nếu gặp bộ đội nào đi theo thông cảm cho phép, anh em có thể mua được kẹo, bánh, thuốc v.v... và đôi khi có thể gặp được người thân, hoặc nhắn gởi người đi đường. Một lần trước, có anh em lên viết thư quăng xuống đường, đồng bào lương được gửi thư cho gia đình biết lên tận nơi và ngày nào cũng có người đón ngoài cổng trại.

Nhưng làm sao biết được người thân mình ở B nào và ở đâu, chỉ còn cách làm dấu mà thôi vì bộ đội đầu cho đến gần. Làm dấu thì phải có báo trước của đôi bên mới hiểu được, như ở đây trong hoàn cảnh đau thương này người đi trong hàng không quen biết người ở ngoài chỉ ra dấu mà người đứng xa 3-4 chục thước hiểu ý muốn nói gì rồi có lẽ là như thần giao cách cảm chăng?



B tôi đang đi ra công hưởng về vườn cao su tôi thấy hai chị mặc quần áo bà ba đen, đội nón lá, bưng một cái rổ đựng nào kẹo, bánh, thuốc lá v.v... bề ngoài giống như người đi bán dạo, nhưng không dấu được vẻ mặt đau buồn lo âu của một người vợ đi tìm chồng trong chốn cải tạo viên. Tôi thấy chị cứ đi theo B của chúng tôi hoài, đi phía bên kia đường, vừa đi vừa coi chừng bộ đội đi theo, tôi biết là chị chắc chắn đi tìm chồng liền đưa 5 ngón tay lên mũi, làm như chà chà lên mũi, (ngắm nói cho chị biết là ở đây anh em toàn cấp bậc Trung tá). Chị nhìn thấy biết ngay là tôi muốn nói gì và chị cũng đưa 4 ngón tay lên mũi làm y như vậy, tôi biết chị đi tìm chồng cấp bậc Thiếu tá, tôi khoả tay chị về phía trong trại, chị hiểu ý nhìn chử tôi một cách triu mến xót thương và quay trở về công trại để chờ gặp mặt chồng dù chỉ nhìn nhau. Tôi tiếp tục lên đường đi vác

*xem tiếp trang 70*

# TỈNH DŨNG

## Âm mưu của Việt cộng

### trong việc tái lập

### Hội Phật tử VN (Việt cộng)

### tại Tây Đức

Sau ngày 30.4.1975 Hà Nội đã ban hành và thực thi mọi biện pháp nhằm kềm kẹp miền Nam VN. Với tấn công "ĐẤT NƯỚC ĐÁ THÔNG NHẤT" Việt Cộng cho trình diễn màn 1 là việc giải thể và "nhà nước hóa" mọi tổ chức, đoàn thể trên mọi thương, hạ tầng cơ sở. Chiến dịch này nhằm kiểm soát, thanh trừng và tiêu diệt những phần tử "chống đối"; ngổ hầu áp đặt để dâng chủ nghĩa đỏ tại miền Nam, đồng thời dồn tiềm lực kháng Cộng của nhân dân miền Nam vào thế "rắn mắt đầu".

Đối với các Tổ Chức Tôn Giáo, Việt Cộng lại áp dụng những chiến thuật khác có phần tinh vi hơn. Từ thế chiêu dụ đến đe dọa, rồi đến bắt giam, cuối cùng là công khai giải tán. Đó là trường hợp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Không riêng gì Phật Giáo ĐĐ, mà những Tôn Giáo khác tại miền Nam đều chịu chung một số phận. Chậm hay mau là tùy vào niềm tin và lực lượng tín đồ của Tôn Giáo ấy. Tương cũng nên nhắc lại là, người Việt Nam ta hơn 80% là Phật Tử. Một lực lượng quần chúng đông đảo, niềm tin Đạo kiên cố, lại được sự hướng dẫn và lãnh đạo của hàng Chủ Tôn Giáo Phạm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kiên cường, nên Việt Cộng cũng thừa hiểu rằng: Sự thăng trầm của Dân Tộc Việt từ ngàn xưa đến nay đều có những liên hệ mật thiết đến Phật Giáo. Có thể ví rằng Dân Tộc là hơi thở của Phật Giáo, và Phật Giáo là huyết mạch của Dân Tộc. Hơi thở và huyết mạch là điều kiện ắt có và đủ để hun đúc tinh thần Việt.

Bởi thế Việt Cộng dù biết rằng, không thể một sớm một chiều mà có thể triệt hạ được Phật Giáo. Họ đã ve vãn thành phần Lãnh Đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Không được họ đe dọa, quần thúc, bắt giam quý Thầy lãnh đạo. Việt Cộng hy vọng rằng bắt rặn phải nắm lấy đầu. Lại thêm vào đó, Việt Cộng ban hành những chỉ thị trưng dụng mọi cơ sở điều hành và kinh tài của Giáo Hội; buộc tăng ni hoàn tục; đập phá chùa chiền, tượng Phật; cấm không cho in kinh sách quảng bá Phật Pháp; không cho tổ chức những Đại Lễ truyền thống Phật Giáo như Phật Đản, Vu Lan, Rằm tháng giêng; cấm Phật Tử cúng dường quý Thầy; cấm Phật Tử và theo dõi đe dọa những Phật Tử yêu Đạo, ... Những việc làm tội lỗi của loài quỷ đỏ không bút mực nào kể xiết. Việt Cộng đã gây nhân xâu không chóng thì chầy sẽ lãnh quả mà thôi!

Mãi đến năm 1982, Việt Cộng dùng bao lực công khai giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để thành lập cái tổ chức Phật Giáo nhà nước gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Để tránh sự ngộ nhận trong tương lai, kể từ nay chúng tôi sẽ gọi cái tổ chức Phật Giáo của nhà nước ấy là Giáo Hội Phật Giáo Việt Cộng (chứ không phải VN!). Chúng dùng áp lực "mời" Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm Chủ Tịch của Giáo Hội Phật Giáo Việt Cộng này. Đến năm 1984, sau một cuộc thăm vãn của Công An, Hòa Thượng Thích Trí Thủ đã viên tịch. Những cái chết bí ẩn của quý Thầy, sự giam cầm các Tăng Ni và giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Việt Cộng cũng biết bao nhiêu cái chết khác của những Thánh Tử Vì Đạo và Dân Tộc là những ngọn đuốc thắp lên tinh thần bất khuất của Bồ Tát Quảng Đức, ngọn lửa này hiện đang bùng cháy trong tim mỗi người con Phật trong cũng như ngoài nước.

Đại diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Cộng tại Hải ngoại là Thượng Tọa Thích Thiện Châu và Sư Cô Mạn Đà La, Thượng Tọa và Sư Cô hiện trụ trì chùa Trúc Lâm tại ngoại ô Paris.

#### I/. TÁI LẬP HỘI PHẬT TỬ VIỆT CỘNG TẠI TÂY ĐỨC :

Nhân thấy những sinh hoạt Kiêu Bào của Hội Đoàn Kết (Hội Việt Cộng) tại Hải ngoại không còn

hiệu quả như trước 75 nữa. Vì lần sóng người tỵ nạn ngày càng cao, và số người tỵ nạn hiện cư ngụ tại các Quốc Gia Tự Do khắp năm Châu ngày càng nhiều là bằng chứng hùng hồn, là những nhân chứng sống tố cáo tội ác tày trời của bọn người Việt Cộng cho người dân bản xứ biết rằng Việt Nam đã bị bóp chết mọi sự tự do.

Vì Việt Cộng không thể chiêu dụ người tỵ nạn, hoặc xin xỏ gì nơi chính quyền bản xứ để lập công với Nhà Nước, nên họ đã thay đổi chiến thuật.

Việt Cộng đã dùng Phật Giáo để làm bình phong cho mưu đồ chính trị của họ. Nên vào ngày 25.6.85 tại Mannheim, chúng đã cho tái lập một tổ chức Phật Giáo với tên gọi là Hội Phật Tử Việt Nam ở đây, chúng tôi cũng xin gọi cái Tổ Chức này là Hội Phật Tử Việt Cộng, để tránh sự ngộ nhận với Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức).

Tiền thân của Hội Phật Tử Việt Cộng này cách đây 17 năm, trước 30.4.75 là Hội Sinh Viên Phật Tử Việt Nam, Chủ tịch thời đó là ông Lê Văn Tâm. Còn Chủ tịch của Hội này ngày nay là Bà Thái Thị Kim Lan, hiện đang sống tại München. Trước cũng như sau 1975, dù có thay y đổi áo, họ vẫn giữ nguyên hình dạng. Tổ chức này chịu sự lãnh đạo và hướng dẫn chỉ thị của Thượng Tọa Thích Thiện Châu. Trước năm 1975 mục tiêu của họ là trả hình Phật Tử, hoạt động ngầm với những Sinh Viên Việt Cộng nằm vùng trong hàng ngũ Sinh Viên Quốc Gia để lôi kéo chống Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Ngày xưa họ là "thân đồ" nhưng sau 75 thì thực sự "đồ" quở đời.

Sau 75 họ cũng giải tán Hội Sinh Viên Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, rập khuôn như bên nhà cũng sự giải tán các Hội Đoàn địa phương hay Liên Hội Sinh Viên Việt Nam tại Tây Đức (trước 75) nhất là những Hội Đoàn nào mà thành viên của hội Đoàn Kết (tổ chức chìm) đang nắm thành phần Ban Chấp Hành. Họ sát nhập vào một Hội chung và thành lập những Chi Hội Việt Cộng theo từng tiểu bang.

Hội Sinh Viên Phật Tử Việt Cộng trước 75 chỉ có cái tên chủ hội viên của họ là những hội viên của Hội Đoàn Kết, vì cả bề cũng chỉ một lúa. Ngày hôm nay cái Hội Phật Tử Việt Cộng của bà Kim Lan cũng như thế. Khi hữu sự thì tất cả Việt Cộng tại Tây Đức không cần biết cô là Phật Tử hay không, cũng như "bạn hữu" của họ là số người Việt Nam tỵ nạn nhẹ dạ, vì quyền lợi cá nhân bị họ lợi dụng, chiêu dụ, Việt Cộng mạo nhận đều là hội viên của họ cả!

Về trợ cho Hội Phật Tử Việt Cộng tại Tây Đức này là Begegnungszentrum tại München, do một người Đức điều hành. Ông người Đức này là đệ tử của Thượng Tọa Thích Thiện Châu. Trong Trung Tâm này, Việt Cộng trả hình để kính tài qua quán Cổ Đô, và tuyên truyền ngoại giao chính trị với những người Đức "bạn hữu" của họ. Họ đã tổ chức những buổi chiếu phim tuyên truyền cho Công Sản Việt Nam, thỉnh thoảng thỉnh Thượng Tọa Thích Thiện Châu qua thuyết pháp! Tuy chung Begegnungszentrum này chỉ là cái ổ kính tài và tuyên truyền của Việt Cộng qua nhãn hiệu Phật Giáo, một trong nhiều cơ sở kính tài nằm vùng của Việt Cộng. Tương cũng cần nói thêm ở đây, là những buổi chiếu phim Việt Nam tuyên truyền đều do những hội viên Hội Việt Cộng về thăm nhà trình chiếu như ông Phạm Văn Phúc, hiện sinh sống tại Stuttgart. Người Việt Nam tỵ nạn tại tiểu bang Baden Württemberg đều biết hành tung của ông ấy.

Có thể tổng kết rằng, trong tương lai mọi sinh hoạt của Hội Việt Cộng tại Tây Đức đều nằm dưới nhãn hiệu Phật Giáo qua cái tổ chức Hội Phật Tử Việt Cộng vừa tái thành lập nói trên.

#### MỤC TIÊU VÀ ÂM MƯU CỦA HỘI PHẬT TỬ VIỆT CÔNG :

Chúng tôi xin trích một đoạn trong tờ báo đảm của Đại Diện Hội Phật Tử Việt Cộng gửi cho Đại Đức Chi Bộ Trưởng Thích Như Điền và Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp.

Thư đề ngày 2.5.1985 (trước ngày thành lập Hội Phật Tử Việt Cộng!). Địa chỉ trong thư ghi là C/o PHAM, Postfach 800845, 7000 Stuttgart 70. Tên họ Phạm này cũng là địa chỉ liên lạc của tờ Đất Nước, tờ báo của Việt Cộng tại Tây Đức. Chúng tôi đăng lên đây để rộng đường dư luận.

... Từ hơn 17 năm nay, dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Thiện Châu, Đại Diện chính thức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại, chúng tôi đã hoạt động trong phg trào Phật Tử yêu nước tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và luôn luôn liên hệ mật thiết với Giáo Hội và đồng bào Phật Tử trong nước. Mong ước của chúng tôi là ngoài việc tổ chức sinh hoạt truyền bá Phật Pháp trong các giới Việt Kiều và bạn bè người Đức, người Phật Tử Việt Nam ở Hải ngoại cần thắt chặt liên hệ với Giáo Hội ở trong nước, cụ thể là thông tin, vận động

Việt Kiều đóng góp vào việc trùng tu chùa, đào tạo tu sĩ trong nước, tạo điều kiện để mời các Thầy từ trong nước ra nước ngoài thuyết pháp, dự Hội Nghị, trao đổi Phật Pháp cũng như vận động để trong tương lai có thể tổ chức cho Việt Kiều Phật Tử về hành hương, thăm gia đình tại Việt Nam.

Chúng tôi trong Hội Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nguyện làm nhịp cầu giữa Giáo Hội trong nước và Phật Tử tại đây.

...

## II/. PHÂN TÍCH BẢN CHẤT VÀ ÂM MÙU CỦA CÁI HỘI PHẬT TỬ VIỆT CỘNG TẠI TÂY ĐỨC :

Để tìm hiểu và đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu chia rẽ và làm suy giảm tiềm lực quang phục Tổ Quốc, Dân Tộc và Đạo Pháp của người Việt tại Hải Ngoại, Bên tay sai Cộng Sản Việt-Nam ở Hải Ngoại trá hình dưới nhiều hình thức điển hình là cái Hội Phật Tử Việt Cộng đã làm, Chúng tôi xin được phân tích cái bản chất và mưu đồ của Cộng Sản Việt Nam ở Hải Ngoại qua bình phong Phật Giáo như sau :

. Qua đoạn thơ trích ở trên, chúng ta đã thấy rõ ràng dù họ có đội lốt gì đi nữa thì cũng chỉ là loài quỷ dữ mà thôi. Dù có tự nhận là gì đi nữa, họ cũng chỉ là Việt Cộng không hơn không kém. Vì :

- Trong 17 năm qua, dù thay hình đổi dạng họ vẫn là tay sai của Cộng Sản Hà Nội.

- Họ cố liên hệ mật thiết với Giáo Hội, cái Giáo Hội con đẻ của nhà nước Cộng Sản Hà Nội là cái Giáo Hội Việt Cộng.

- Còn họ cố liên hệ với đồng bào Phật Tử trong nước thì những đồng bào Phật Tử ấy cũng chỉ là Cán Bộ Việt Cộng.

- Những ai đã từng du học, sinh sống trước 1975 đều không lạ gì những việc làm của Thợ Tọa Thích Thiện Châu. Sau khi miền Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm; trong khi quý Thầy, Cô bên nhà bị giam cầm, quý Thầy phải bỏ nước ra đi; Thượng Tọa Thích Thiện Châu lại đi về Việt Nam đều đều. Vậy Thượng Tọa Thích Thiện Châu làm gì cho Chính Quyền Hà Nội để được cái "Tự do" ấy? Thượng Tọa đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Cộng ở Hải Ngoại, cái Giáo Hội do Cộng Sản đẻ ra thì Thượng Tọa là nhân vật gì của Chính Quyền Hà Nội ở Hải Ngoại ?

. Mục tiêu của cái Hội Phật Tử Việt Cộng này không những là tổ chức sinh hoạt truyền bá giáo điều Mác Lê mà họ còn làm sao cho người Phật Tử Việt Nam ở Hải Ngoại thắt chặt liên hệ với Giáo Hội Việt Cộng trong nước. Nghĩa là họ tạo điều kiện tổ chức học tập giáo lý Phật Đà theo chủ nghĩa Mác Lê, không để giải thoát sanh tử luân hồi, mà chỉ qua đó chiêu dụ thêm người Phật Tử Việt Nam tiếp tay họ thì hành những mệnh lệnh của Đảng và Nhà Nước trung gian qua cái Giáo Hội Việt Cộng và Hội Phật Tử Việt Cộng để họ tiếp tục đàn áp, bắt bớ, đánh đập Tăng Ni và đồng bào Phật Tử trong nước.

. Họ lại vận động đồng bào Phật Tử ở Hải Ngoại quyên góp trùng tu chùa, đào tạo tu sĩ trong nước. Đây chính là loài Dạ Xoa lảo khoét. Họ trá hình sao khi chùa chiền, cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị trùng trùng đập phá, Tăng Ni buộc hoàn tục ? Làm sao có cái chuyện Tự Do Tân Ngưỡng sau bức màn sắt! Khi Tôn Giáo là liều thuốc độc của Xã Hội Chủ Nghĩa!"

Giả dụ họ có quyên tiền được, thì nó cũng chảy vào hầu bao của bọn quan thầy Nga Sô, để trả nợ cho việc đánh thuê thì hành nghĩa vụ Cộng Sản Quốc Tế, đưa đây thanh niên Việt Nam vào chỗ chết. Còn có đào tạo tu sĩ thì đó chỉ là những cán bộ năm vùng đội lốt nhà tu mà thôi

. Họ còn tạo điều kiện cho những Thầy của Giáo Hội Việt Cộng từ trong nước ra nước ngoài thuyết pháp, dự hội nghị. Đây chính là họ tiếp tay Cộng Sản Bắc Việt đưa điệp viên ra nước ngoài, loại điệp viên rẻ tiền của Cộng Sản Quốc Tế! Các người này có thuyết pháp, chỉ e rằng họ thuyết giáo điều Chủ Nghĩa Mác hoặc của tập đoàn Cộng Sản Hà Nội, chứ ai mà nghe nổi cái Ma Đạo ấy. Còn có dự hội nghị cũng chỉ là những tên cán bộ ngoại giao, giới mồm mép để xin tiền Từ Ban trả nợ quan thầy. Họ ăn nói ra sao khi bị hỏi về số phận của quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị giam cầm hoặc bị thủ tiêu mất tích ?

. Lại thêm vận động trao đổi Phật Pháp. Đúng là bọn quỷ mạo nhận là Phật Tử! Từ xưa đến nay người Phật Tử chúng ta chưa bao giờ biết cái chuyện trao đổi Phật Pháp cả. Có lẽ họ muốn trao đổi cái Phật Pháp Cộng Sản của họ với ngoại tệ từ bán để xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa

chẳng? Họ dùng Phật Pháp như sự đổi chác mua bán không bằng! Họ phải biết rằng người ngoại quốc với trình độ Văn Minh và hiểu biết Khoa Học chính là những người nghiên cứu học hỏi giáo lý Phật Đà căn cứ nhất. Cái Pháp mà người Cộng Sản muốn học bây giờ là hầy mau hồi đầu sấm hồi đề cái quả báo được phân nhẹ hơn thì có!

#### . DU NGƯỜI TỶ NẠN VỀ NƯỚC HÀNH HƯỞNG THẨM NHÀ ;

Cái Hội Việt Kiều yêu nước của họ trong suốt mấy năm qua đã dùng chiêu bài cấp cứu khẩn cho người tỵ nạn về Việt Nam thăm gia đình cô lẽ không gặt hái được kết quả như họ mong muốn, nên nay cái Hội Phật Tử Việt Cộng làm tiếp công việc đó chỉ có điều cộng thêm 2 chữ hành hưởng vào để dễ dụ số đông bào nhẹ dạ.

Họ quên rằng, không phải vì nghèo đói mà người Việt Nam đành đoạn bỏ nơi chôn nhau cắt rún mà ra đi. Dù biết đi là 9 phần chết 1 phần sống. Nhưng họ cũng quyết định ra đi. Lý do giản dị là dưới chế độ Cộng Sản, phần đời sống thiêng liêng nhất của con người là Tự do. Tín ngưỡng bị tước đoạt nên họ phải ra đi. Đã bao nhiêu lần bị nghịch cảnh nhưng có người Việt nào bỏ xứ ra đi đâu. Chỉ khi người Việt Cộng Sản vào Nam thì làn sóng người tỵ nạn đã làm chấn động thế giới. Cuộc tỵ nạn của người Do Thái sau thế chiến thứ II cũng không bằng một phần cuộc tỵ nạn người Việt Nam; vì ngày nào còn Cộng Sản, ngày đó còn có người Việt ra đi.

. Cuối cùng họ lại nguyện làm nhịp cầu giữa cái Giáo Hội Việt Cộng trong nước và Phật tử (Việt Cộng) tại Tây Đức.

Thế mà họ cũng tự nhận là Phật tử. Người Phật tử nguyện tự độ mình độ người, là cứu người khổ thoát ra khỏi cảnh điêu linh. Trong khi đó họ lại nguyện làm nhịp cầu nối giáo cho VC trong nước và Việt Cộng ở ngoại quốc.

Thật đúng là một tổ chức Cộng Sản trá hình Phật Giáo, gông cùm người Việt trong nước chưa đủ, họ còn nguyện nối giáo cho chế độ để dần áp chia rẽ người Việt ở hải ngoại.

#### III/. HỘI PHẬT TỬ VIỆT CÔNG XIN GIA NHẬP CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO BUDDHISTISCHE RELIGIONGE - MEINSCHAFT IN BRD TẠI TÂY ĐỨC ĐANG ĐƯỢC XÚC TIẾN THÀNH LẬP :

Đề Phật Giáo tại Tây Đức được bình đẳng trong việc truyền bá giáo lý Phật Đà và phát triển cơ sở trên mọi bình diện như Thiên Chúa Giáo, Tin Lành. Nên sau gần 1 năm tâm sức làm việc và vận động Liên Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Union) đã mời đại diện tất cả các tổ chức Phật Giáo thuộc nhiều tông phái khác nhau kể cả người Đức lẫn người ngoại quốc hiện đang cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tham dự phiên họp thành lập vào cuối tháng 4/85 tại Wachendorf (Bonn).

Trong phiên họp này có sự hiện diện của hàng Chư Tôn giáo phẩm Tây Tạng và Việt Nam tỵ nạn (Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức) cũng như Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức. Việt Cộng cũng có tham dự qua đại diện là Bà Kim Lan (München) và Ông Tô Đình Hải (Stuttgart). Đại diện Phật tử Việt Nam tỵ nạn đã phản đối tinh cách tham dự của Việt Cộng và trình bày trước đông đảo mọi người tham dự tinh cách pháp lý của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức đồng thời cũng những âm mưu chính trị của cái gọi là Begegnungszentrum và Phật tử Việt Cộng tại München.

Cuộc họp không thành công vì Nội Quy của Cộng Đồng Phật Giáo tại Tây Đức còn nhiều điểm chưa được rõ ràng, cần phải tu chỉnh.

Một Hội Đồng soạn thảo Nội Quy (Verfassungskommission) được thành lập, và 18 đại diện các tổ chức Phật Giáo được Đại Hội mời trong đó có Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức ông Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp họp.

Vào ngày 6 tháng 7 năm 85 tại chùa Viên Giác. Việt Cộng đã dụ một "bạn hữu" đại diện thành viên hội đồng để cho một người Đức về tham dự. Ông này đã lợi dụng phiên họp soạn thảo Nội Quy để tuyên truyền cho Hội Phật Tử Việt Cộng và năng nặc đòi chính thức gia nhập Cộng Đồng Phật Giáo tại Tây Đức, dù chưa được thành lập.

Trong tư cách đại diện cho Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức, ông Hội Trưởng đã vạch trần âm mưu của người Đức Cộng và của Hội Phật Tử Việt Cộng trong phiên họp soạn thảo Nội Quy. Đồng thời khẳng khái cương quyết không gia nhập Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức khi có sự tham dự của Hội Phật Tử Việt Cộng. Trên tinh thần làm việc chung hữu ích cho việc hoằng dương chánh pháp ông Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức xin được là một quan sát viên của Cộng Đồng Phật Giáo với tinh cách cá nhân để đóng góp và theo dõi nhữ

Phật sự của Cộng Đồng trong những ích lợi chung.

- Tại sao Việt Cộng năng nặc đòi gia nhập Cộng Đồng Phật Giáo BRG bằng mọi giá. Điều thật dễ hiểu là khi Cộng Đồng Phật Giáo này (Buddhistische Religionsgemeinschaft in der BRD) được chính phủ công nhận rồi thì các Hội Hội Viên của Cộng Đồng được hưởng nhiều đặc quyền và đặc ân trong việc kiến thiết cơ sở cho Phật sự chung và việc hoằng dương Phật Pháp. Việt Cộng không thể bỏ qua cơ hội này. Khi cái Hội Phật Tử Việt Cộng này đã là thành viên của Cộng Đồng này thì họ dễ dàng thực hiện các mưu đồ chính trị của Cộng Sản Việt-Nam qua cái mục tiêu của Hội Phật Tử Việt Cộng.

- Các điệp viên, cán bộ Cộng Sản đội lốt nhà tu để dăng qua đây hành "Ma Đạo". Họ lại dễ quyền tiện xây dựng Xã Hội Cộng Sản, trùng tu Đảng và Nhà Nước.

- Đi về Việt Nam như cơm bữa dưới chiêu bài đi hành hương, dùng chiêu bài này để dụ đồng bào tỵ nạn nhẹ da tin theo.

- Làm danh chánh cái Giáo Hội Phật Giáo Việt Cộng trong nước, ở Hải Ngoại cô Thượng Toạ Thiên Châu.

- Làm suy giảm tiềm năng đấu tranh cho Đạo Pháp và Dân Tộc của đồng bào Phật Tử tỵ nạn tại Hải Ngoại.

- Đôn tất cả mọi sinh hoạt của Hội Đoàn Kết vào việc học tập giáo lý (Đảng và Nhà Nước).

Dù sao chúng ta cũng không e ngại, vì hiện nay theo thống kê của Bộ Nội Vụ Liên Bang cho biết hiện có gần 27.000 người Việt Nam cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, trong số đó có 80% là đồng bào Phật Tử. Con số 80% đồng bào Phật Tử Việt Nam tỵ nạn Tây Đức, mà tổ chức lãnh đạo tinh thần là Chi Bộ Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức cũng tổ chức điều hành Phật sự là Hội Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đóng 1 vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Cộng Đồng Phật Giáo tại Tây Đức này.

Đối với Chính Phủ Liên Bang, họ chỉ công nhận Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức là 2 cơ quan chính thức đại diện đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức.

#### IV/. NGƯỜI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN CHÚNG TA TẠI TÂY ĐỨC PHẢI LÀM GÌ ?

- Ngày nào có sự tham dự của Hội Phật Tử Việt Cộng trong Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức, ngày đó không có sự tham dự của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn trong Cộng Đồng nói trên.

- Vạch trần những âm mưu xảo quyệt của cái Hội Phật Tử Việt Cộng này cho Bạn bè, thân bằng quyến thuộc Việt Đức rõ.

- Tẩy chay không tham dự mọi sinh hoạt hay nhận những lợi dưỡng vật chất do họ bày ra để chiêu dụ.

- Không tiếp tay cho cái Hội Phật Tử Việt Cộng ấy cũng như Hội Đoàn Kết, vì đó là hành động phản bội Tổ Quốc, Dân Tộc, đưa Đạo Pháp đến chỗ suy vong; vì đó là giúp Cộng Sản làm cho thân nhân, bạn bè quyến thuộc cùng Thầy Tổ bên nhà bị đàn áp.

- Đề cao cảnh giác mọi âm mưu xuyên tạc và lũng đoạn hàng ngũ người Việt tỵ nạn.

- Gia nhập, đóng góp tâm sức để duy trì và làm lớn mạnh công cuộc hoằng dương chánh pháp cùng luôn luôn thắp sáng ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức, là cơ quan chính thức đại diện đồng bào Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức.

• Chi bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là cơ quan lãnh đạo, quy tụ Tăng Ni Việt Nam hiện cư ngụ tại Tây Đức.

• Còn Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn trực tiếp đặt mình dưới sự lãnh đạo và hướng dẫn của Chi Bộ. Là tổ chức điều hành mọi Phật sự tại Tây Đức. Quy tụ tất cả đồng bào Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức, không phân biệt tuổi tác và nghề nghiệp.

Chi Hội của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức là những Chi Hội Địa Phương. Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Địa Phương quy tụ những Hội viên của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn. Nội Quy Của Hội Phật Tử Tỵ Nạn là nội quy chung cho tất cả các Chi Hội Địa Phương.

#### V/. KẾT LUẬN :

Vì tầm mức của vấn đề thật quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Phật sự cùng ý

chỉ đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp của tập thể người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức, nên chúng tôi mạo muội trình bày tất cả chiều sâu của vấn đề trong khuôn khổ hạn hẹp của Báo Viên Giác. Trước là để gióng, tiếng chuông cảnh giác đến cùng toàn thể đồng bào Phật Tử tỵ nạn tại Tây Đức, thứ đến là để ngăn chặn mọi mưu toan phá hoại của Việt Cộng quabình phong Phật Giáo.

Chúng ta người PHẬT TỬ VIỆT NAM, gánh trên vai hai trách nhiệm DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP. Đó là nhiệm vụ của người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn trong giai đoạn Quang Phục Tô Quốc, Cứu Nguy Dân Tộc và Phục Hưng Đạo Pháp, và đó cũng chính là dòng máu VIỆT và Hơi Thở ĐẠO của người Phật tử Việt Nam trước tiên đồ của DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP.

NAM MÔ HÀNG PHỤC CHÚNG MA VƯƠNG PHẬT.



### liệt thư trang 6A

củi mà lòng xót xa đau buồn cho số phận chi cho tất cả các chi bồng con leo đèo, vượt suối tìm chồng và chờ ngay cả chính chúng tôi nữa. Mất nước là mất tất cả, đến ngay cha mẹ, vợ chồng, cha con mà cũng không được gặp nhau.

Trong cái rũi nhiều cũng có cái may ít để quân bình phần nào cuộc sống tù tội. Cái may của B chúng tôi ở đây là anh cán bộ quản giáo, anh là người Bắc nhưng đã vào Nam lâu rồi, anh có một cái nhìn thông cảm với chúng tôi. Thấy vậy chúng tôi nhớ anh ra chợ mua dùm nào đậu phộng, chao, tương v.v... anh sẵn lòng nhưng đến tối mới giả bộ vào thăm chú tôi và trao cho chúng tôi. Lên Long Giao gần cả tháng mà chẳng có tin tức gì của gia đình và ngược lại, do đó chúng tôi bạo dạn nhờ anh về Sài Gòn báo tin dùm, đi nhiên lát liền xe chúng tôi chịu, anh chấp nhận và đi ngày thứ bảy chiều chủ nhật về. Anh có ghé nhà tôi để nhân gia đình tôi biết, gia đình tôi có gửi một số tiền cho anh, đem cho tôi, anh trao lại đầy đủ. Có một hôm anh dẫn chúng tôi đi lấy thùng đan 105 ly, khi đến nơi thì đã có một B khác đang lấy. Chúng tôi vào lấy cán bộ bên đó không cho, anh cán bộ của B tôi vào can thiệp, giận quá anh văng tuýt làm đủ, anh kia lưu ý và báo cáo nên anh phải làm kiểm điểm (sau này anh tâm sự với chúng tôi). Khoảng 2 tháng sau anh bị đổi đi nơi khác. Từ giờ này tôi vẫn còn nhớ và thầm cảm ơn tấm lòng tốt của anh.

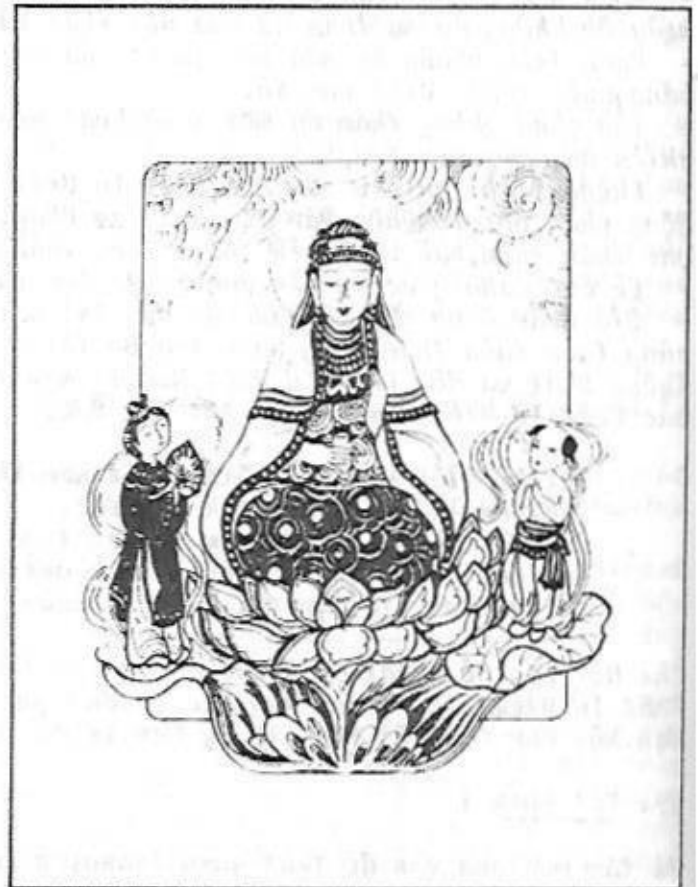
Ngày nào anh em cũng mong mỗi được học tập nhưng không thấy quản giáo nói gì cả, mỗi khi có ai để cập tới thì họ tìm cách nói quanh co rằng chưa có cán bộ đến dạy, chỗ học chưa có v.v... Sốt ruột quá, gần hết tháng rồi, tiền ăn chỉ đúng có 1 tháng, nếu quá ngày thì làm sao? Ngày lại ngày phải đi đập đá, vác củi, bửa củi, phá rừng v.v. tối về không nước tắm thật là khổ sở.

Ở Long Giao gần 2 tháng, một hôm anh B Trưởng đi họp về cho biết là tuần tới anh em sẽ bắt đầu học. không có nỗi vui mừng nào hơn khi nhận được tin này!

Anh T.T.B. nói:

- Thôi ráng học tập nha mấy anh, xong rồi về còn lo làm ăn chứ, mình đi gần 2 tháng này ở nhà chắc trông mình lắm! Thằng con tôi mới có 3 tháng đi lâu về chắc nó quên hơi, tôi bồng nó sẽ không cho đâu! (mà thật vậy sau gần 10 năm cải tạo khi anh về với tâm thân tàn phế, tội mới được tin anh vừa về trước Tết Ất Sửu 1985, con anh đã 10 tuổi và không biết anh là ai! Ôi đau thương !!!).

(Còn tiếp)





Trang đặc biệt

# TỔNG LƯỢC

## BÁO CHỈ THẾ GIỚI

### VỀ VIỆT NAM

#### VŨ NGỌC LONG

Trong cuốn "GONE WITH THE WIND" (Cuốn theo chiều gió) có một đoạn chắc độc giả khó quên. Đó là đoạn Starlett O'Hara, vai chính của cuốn truyện, trở về thăm tòa lâu đài huy hoàng của bà, của thời vương giả nay đã đổ nát. Nàng đang ngồi trước cảnh hoang tàn nhớ đến những ngày xa xưa tiệc tùng, dạ vũ, vui đùa, bây giờ không còn nữa; thì một người hầu cũ còn vương vấn kiêu cách, bước vào trình với nàng tình trạng của tòa lâu đài, mái nhà bị giột nước, ống nước không thông... Nàng bình tĩnh trả lời "Tôi không thể nghĩ tới việc đó ngày hôm nay. Ngày mai tôi sẽ giải quyết..."

Đó cũng là phản ứng của giới trí thức Hoa Kỳ nói riêng và Tây Âu nói chung thời gian qua đối với vấn đề Việt Nam. Cung cách chấm dứt cuộc chiến Việt Nam đã gây ra nhiều phản ứng đặc thù trong xã hội Tây Phương... (Việt Nam một vấn đề không thể im lặng của Douglas Pike. Trần Bình Nam lược dịch).

Đúng như lời nhận xét của Douglas Pike, mười năm sau, vấn đề Việt Nam đã được giới trí thức Tây Phương đem ra giải quyết. Họ nhắc nhở những người trách nhiệm đừng quên rằng: vấn đề VN không thể im lặng mãi được. Chỉ trong 2 tháng qua các hãng truyền thanh, truyền hình và báo chí thế giới đã thi nhau đưa ra những hình ảnh về Việt Nam. Sau mười năm chiến thắng của Cộng Sản, với những cảnh tiêu điều xơ xác, dân chúng đói khổ lầm than và sự hiếu chiến của giới lãnh đạo Cộng Sản Hà Nội.

Sau đây chúng tôi xin lần lượt, lược dịch qua các tin tức được phổ biến trong những ngày vừa qua, qua các bản tin của các hãng Thông Tấn Quốc Tế, cùng báo chí Hoa Kỳ, Đức và Pháp...

Tổ tuần báo TIME tại Hoa Kỳ, qua cuộc phỏng vấn của thông tin viên James Willwerth với Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng của chính quyền Cộng Sản Hà Nội. Thạch đã đưa ra những đề nghị về vấn đề rút 160.000 bộ đội Cộng Sản Việt Nam ra khỏi Kampuchea với điều kiện Trung Quốc và Thái Lan không yểm trợ cho Khmer Đỏ Pol Pot.

Thạch nói "Cộng Sản Hà Nội không đòi hỏi phải

giết Pol Pot, có thể cho Pol Pot lưu vong ở Bắc Kinh, Bangkok hay ở một nơi nào khác. Về tương lai của Kampuchea Thạch cho biết giữa chính phủ Heng Samrin và cựu hoàng Sihanouk có thể ngồi lại để phân chia quyền lực. VN sẽ luôn luôn tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Kampuchea, nhưng không chống lại Việt Nam.

Mặt khác về vấn đề liên hệ tới an ninh vùng Đông Nam Á, Thạch cũng cho ký giả Willwerth biết: "Vấn đề Kampuchea được giải quyết là toàn vùng Đông Nam Á sẽ yên ổn. Cam Ranh chỉ là 1 căn cứ quân sự bình thường, nó khệ như căn cứ Subic Bay và Clark của Hoa Kỳ tại Phi. Thạch cũng nói rằng Cộng Sản Việt Nam không đòi hỏi Hoa Kỳ rút 2 căn cứ này, nhưng Thạch nói, hẳn có nói với Tổng Thống Marcos của Phi, nếu để Mỹ dùng 2 căn cứ đó yểm trợ hoạt động chống Cộng Sản Việt Nam, thì Hà Nội sẽ có thái độ. Thạch cũng nói vấn đề Kampuchea cần phải có một hội nghị quốc tế với sự tham dự của Mỹ, Sô Viết, Trung Quốc, Anh, Pháp và những quốc gia đã từng liên hệ tới Việt Nam như Balan, Ấn, Nam Dương, Canada và cả Nhật nữa. Với Nhật Thạch cho rằng vì trợ thời gian qua Nhật có viện trợ cho Khmer Đỏ về vấn đề liên hệ với Hoa Kỳ, Thạch nói rất mong muốn sự bình thường hóa giữa 2 nước. Với Trung Quốc Thạch nói chỉ bình thường khi vấn đề Pol Pot được giải quyết và Thạch nói chính sách ngoại giao của Trung Quốc như những màn xiếc."

Mặt khác tại Tây Đức tạp chí STERN cũng có cuộc phỏng vấn Thạch sau đây chúng tôi xin ghi lại vài điểm chính.

Stern : 10 năm trước những người Mỹ cuối cùng đã đòi bỏ Việt Nam. Ngày nay ông mong họ trở lại. Ông yêu cầu họ nên lãnh một vai trò trọng trách. Vai trò đó như thế nào?

Thạch : Nếu họ đã tham chiến ở nước chúng tôi được thì tại sao họ không lo hòa bình. Họ phải thôi để người Trung Quốc rảnh tay hành động chiến tranh.

Stern : Khi nào quý vị rút khỏi Kambodscha?

Thạch : Ngày nào mà chúng tôi diệt xong đực quân kháng chiến cuối cùng của Pol Pot.

Stern : Quý vị lấy quyền gì để truy nã quân

kháng chiến vào tận lãnh thổ Thái Lan ?

**Thạch :** Chúng tôi không bao giờ vượt qua biên giới Thái nếu có chuyện đó thì ngày nay quân kháng chiến không còn nữa.

**Stern :** Những quý vị đã chạm súng kịch liệt với quân Thái Lan.

**Thạch :** Người Trung Quốc và Thái tài giỏi về vấn đề sản xuất hàng hóa giả mà ngay cả tin thất thiệt nữa.

**Stern :** Phải chăng ông đã xác định rằng bộ đội Việt Nam đã chừa từng bản vào các trại tỵ nạn trên đất Thái ?

**Thạch :** Chúng tôi đã cảnh giác những người tỵ nạn, không để quân kháng chiến lạm dụng những trại tỵ nạn làm những màn che.

**Stern :** Điều đó có biên minh cho việc pháo kích vào thường dân không ?

**Thạch :** Nếu có vụ pháo kích như thế là do sự nhầm lẫn, đó không phải là đường lối của chúng tôi

**Stern :** Quý vị không thấy khó chịu về sự lệ thuộc vào Liên Xô của quý vị ngày nay càng lớn sao ?

**Thạch :** Nếu không có sự giúp đỡ của Liên Xô thì không bao giờ chúng tôi có được nền tự do của chúng tôi, và đánh bật được Nhật, Pháp Trung Quốc và Mỹ được.

**Stern :** Thì bây giờ có sự hiện diện của ng. Nga ở đất nước quý vị.

**Thạch :** Nhưng họ tôn trọng nền độc lập của chúng tôi...

Cũng tại Tây Đức tờ nhật báo Frankfurter - Allgemeine lấy tin từ hãng Reuter của Anh, báo viết "Theo lời của Thạch, nói với phóng viên Reuter, tới 1987 Cộng Sản Việt Nam sẽ rút 1/3 quân số hiện tại, đến 1990 2/3 và 1995 quân đội Cambốt đủ sự bảo vệ lãnh thổ. Thạch không tiết lộ chính xác con số quân hiện có ở Miền, nhưng theo giới ngoại giao tiên đoán khoảng 160.000...

Qua các cuộc phỏng vấn trên ta thấy giọng lú lẫn ngoan cố, nhố liêm và tính hiêu chiêng của Cộng Sản Việt Nam có lẽ không bao giờ hết. Tuy nhiên ngày nay dư luận báo giới Âu Mỹ đã sáng suốt, không còn bị đầu độc như hơn 10 năm trước đây nữa. Qua những câu phỏng vấn ta thấy điều đó...

Trong khi đó hãng Thông Tấn AP của Mỹ từ Bangkok loan tin. Quân kháng chiến Khmer Đỏ và các nhóm kháng chiến khác đã giao tranh với bộ đội Cộng Sản Việt Nam ở vùng phụ cận thủ đô Nam Vang. Theo sự loan tin của đài phát thanh Khmer Đỏ, quân kháng chiến đã tấn công chớp nhoáng vào tỉnh lỵ Oudong cách Nam Vang 30km, 20 bộ đội Cộng Sản Việt Nam bị giết.

Mặt khác cũng tin AP. Một vụ nổi loạn của binh sĩ chính phủ bù nhìn Heng Samrin tại thủ đô

Nam Vang hồi 5/85, 2 bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã bị giết.

Tin của Reuter đánh di từ Bangkok - nhiều đồn vị Thái đã phát động cuộc tổng công kích quân Việt Nam vượt qua biên giới Miền vào đất Thái. Có khoảng 800 quân Cộng Sản Việt-Nam vào sâu đất Thái truy lùng quân kháng chiến Khmer. Thái Lan đã dùng tới loại chiến đấu cơ tối tân F 5 E của Hoa Kỳ viện trợ.

Theo tin của Khmer Đỏ thì có 27.000 bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã bị giết tử vụ tấn công 11/84 vừa qua. 220 tank và bọc sắt bị phá, 235 đại pháo và 3 trực thăng. Mặt khác tin từ Hà Nội từ cuộc công kích bắt đầu 10.000 quân du kích Khmer bị giết, cũng tịch thu rất nhiều vũ khí, đạn dược.

Tin của Hãng DPA của Đức đánh di từ Bangkok - cho biết bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã nhờ có xe tank đã chiếm lại căn cứ Nong Chau. Nong Chau đã bị rơi vào tay Cộng Sản Việt Nam từ 11/84, sau đó quân kháng chiến Khmer đã chiếm lại và củng cố căn cứ. Nay bộ đội Cộng Sản Việt Nam lại trở lại tấn công chiếm. Hiện nay Cộng Sản Việt Nam đang tìm cách chặn kín biên giới Miền Thái dài 700km nhằm cản trở đường tiếp tế vũ khí cho kháng chiến quân.

Mặt khác theo tin Reuter đánh di từ Tokyo, cựu phó đề đốc Hoàng Cỏ Minh chủ tịch Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam Nhân cuộc thuyết trình trước đại hội báo chí ngoại quốc tại Nhật và tham dự với tư cách thuyết trình viên trong hội nghị của Tổ chức nghiên cứu chiến lược Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Tướng Minh đã cho biết nhóm quân kháng chiến của ông đã quy tụ được 38 tổ chức. Hiện tình hình Việt Nam đã chín mùi để nhân dân nổi lên lật đổ chính phủ Cộng Sản. Ông cũng kêu gọi Nhật và các quốc gia trong khối Asean hãy yểm trợ cho quân kháng chiến Việt Nam, để giải quyết vấn đề Việt Nam của người Việt Nam và vấn đề Việt Nam của thế giới. Tướng Minh cũng cho biết thành phần quân kháng chiến đa số là cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, nhưng khu giải phóng thì chưa có. Ông không cho biết đã về Việt Nam và từ đó xuất ngoại bốn lần bằng cách nào.

Tại Pháp tờ Le Monde trong số cuối tháng 5/85 đã cho biết. Tổng cộng có 1.102.793 ngy tỵ nạn Đông Dương đã được nhận vào các quốc gia thứ 3 từ 1975-2/1983. Ngoài ra 276.000 người Việt gốc Hoa đã được Trung Quốc nhận. Con số người tỵ nạn ở các quốc gia được loan báo như sau : Hoa Kỳ (571.000), Pháp (97.175), Gia Nã Đại (95.589), Úc (92.633), Đức (22.475), Anh (16.562). Ngoài ra nhg quốc gia

nhận dưới 10.000 người như Á Căn Đình, Áo, Bỉ, Ba Tây, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Phần Lan, Hy Lạp, Băng Đảo, Ai Nhĩ Lan, Do Thái, Ý, Nhật, Lục Xâm Bào, Hòa Lan, Tân Tây Lan, Na Uy, Paraguay, Thụy Điển, Thụy Sĩ...

Mặt khác cũng tin từ Le Monde. Theo tin phủ Cao Ủy Tỵ Nạn, nạn hải tặc đã gia tăng mạnh trên biển Nam Hải. Năm trường hợp được xem là nghiêm trọng cho thấy tầm mức gia tăng của thảm trạng này.

18.2.1985 - Một thuyền tỵ nạn với 22 người bị hải tặc tấn công 2 lần bắt 2 phụ nữ theo, thuyền bị đâm bể, chỉ còn 4 người sống sót; người đàn ông được vớt và 2 phụ nữ bị bắt theo được thả trên bờ biển Thái.

18.3.1985 - Hải tặc đánh cướp 2 lần 1 thuyền cho 89 người, nhiều phụ nữ bị bắt theo.

30.3.1985 - Một thuyền 17 người bị hải tặc bắn, chìm, phụ nữ bắt theo, đàn ông thấy xuống biển, có 5 người được cứu sống.

6.4.1985 - Gần bờ biển Mã Lai, một thuyền 17 người, 7 người đã bị giết và đẩy xuống biển 10 người sống sót.

23.4.1985 - 12 người bị cưỡng hiếp, bốn chết đuối và 1 mất tích 7 người sống sót được cứu vớt.

Theo tin từ hãng DPA đánh đi từ Bonn. Tàu cứu vớt hỗn hợp Pháp Đức "Jean Charcot/ Cap Anamur" đã ngừng hoạt động trên biển Nam Hải sau khi vớt được 520 thuyền nhân/1 tháng. Theo Tiến sĩ Rupert Neudeck đại diện Ủy Ban Bắc sĩ cứu cấp Cap Anamur, hiện có 470 người chấp thuận được thâu vào các quốc gia sau: Pháp (300 người), Tiểu bang Niedersachsen (100 người), Canada (50 người), Ý (20 người). Còn 50 người còn lại Ủy Ban đang thảo luận với hai tiểu bang Nordrhein-Westfalen và Baden - Württemberg của Tây Đức.

Trong khi đó theo tin Le Monde - Trong thứ 4/85 có 2181 người (2124 Việt, 57 Khmer) rời Việt Nam hợp pháp theo chương trình ODP.

Mặt khác trong lãnh vực tranh đấu cho nhân quyền ở Việt Nam. Theo tin AP đánh đi từ Bonn Hội Quốc Tế Nhân Quyền Đức (IGFM) đã lên tiếng khiển trách về những vụ vi phạm nhân quyền ở Việt Nam của chính quyền Cộng Sản. Hội IGFM đòi hỏi số phận những người Việt Nam sau khi Mỹ rút khỏi Việt Nam không nên để bị quên lãng, vấn đề cứu trợ người tỵ nạn và vấn đề nhắc nhở chính quyền Cộng Sản Việt Nam về vấn đề tôn trọng nhân quyền là công việc nên làm. Trong một văn thư gửi Thủ tướng Tây Đức

Kohl, chủ tịch hội ông Michael Wichmann đã kêu gọi "Tây Đức nên thu nhận những tù nhân chính trị. Trong khi đó cũng tại Bonn vào trung tuần tháng 5 tại trụ sở quốc hội cũ, do sự tổ chức của hội (IGFM) năm người Việt Nam tỵ nạn tại Pháp và Đức đã thoát khỏi VN trong vòng 2 năm trở lại đây, sau khi đã trải qua nhiều năm trong các nhà tù. 5 người này đã tổ chức một cuộc họp báo với sự tham dự của hơn 10 hãng thông tấn và báo chí Đức. Họ đã đưa ra sự kiện về chế độ lao tù độc ác của Cộng Sản Việt Nam cùng kêu gọi các chính phủ Tây Phương lưu ý chính quyền Hà Nội về vấn đề chà đạp nhân quyền hiện nay ở Việt Nam.

Mặt khác theo tin từ tạp chí Nhân Quyền số 2 phát hành tại Đức của Hội Nhân Quyền Đức vào 3.4.85, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Hội, hơn 20 đại diện của các quốc gia có nạn tỵ nạn hiện sống ở Cộng Hòa Liên Bang Đức. Như Việt Nam, Đông Đức, Sô Viết, Ethiopie, Nicaragua, Angola, Kampuchea, Iran cùng 1 số quốc gia ở Mỹ Châu Latin. Ký giả Vũ Ngọc Long đại diện cho người tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam tại Tây Đức đã trình bày về chế độ lao tù Cộng Sản hiện nay ở Việt Nam - ông quả quyết rằng ở Việt Nam hiện nay nhà tù nhiều hơn trường học và nhà thương cộng lại, ông cũng kêu gọi sự lưu ý của các chính quyền Tây Phương về sự chà đạp của nhân quyền ở Việt Nam hiện nay.

Theo tin từ tuần báo Time phát hành ở Hoa Kỳ. Đầu tháng 7 vừa qua nhân chuyến công du 13 ngày ở Á Châu của ngoại trưởng Mỹ George Shultz, ông đã ghé thăm 1 trại tỵ nạn gồm 55.000 người Khmer ở biên giới Thái Miên. Cuộc viếng thăm này nhằm lượng giá để chuẩn chi số tiền 5 triệu dollar Mỹ, mà quốc hội Hoa Kỳ đã phê chuẩn cho chương trình viện trợ nhân đạo cho người tỵ nạn Miên. Được biết ngay sau khi dự thảo luận được chuyển qua Quốc Hội Mỹ, Cộng Sản Hà Nội đã lên tiếng phản đối và mới đây đưa đề nghị sẽ cho Hoa Kỳ biết chi tiết về 26 người Mỹ được ghi nhận là mất tích ở Việt Nam trước đây, nếu Hoa Kỳ đề đặt trong vấn đề viện trợ cho kháng chiến Kampuchea. Chính vì lời hứa này của Hà Nội, nên Hoa Kỳ đang tỏ ra thận trọng trong việc chuyển giao số tiền 5 triệu dollar cho kháng chiến Khmer. Chuyến viếng thăm trại tỵ nạn của ngoại trưởng Mỹ nhằm mục đích này.

30.7.1985

VŨ NGỌC LONG

(Lược tóm tắt diêm báo của Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam tại Bonn, cùng số tạp chí khác).

# Tin tức

• Sau khi dự lễ Phật Đản chùa Khánh Anh tổ chức vào ngày 16 tháng 6 năm 1985 tại Paris cũng như hướng dẫn khóa thiền cho người Việt cũng như Đức tại Niệm Phật Đường Tâm Giác München, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, viện chủ chùa Pháp Bảo Úc đã về lại chùa Viên Giác Hannover để gặp gỡ đồng bào Phật tử nhân chuyến viếng thăm Âu Châu lần đầu của Thượng Tọa. Các Phật tử Hannover thuộc chùa Viên Giác đã ra tận bến xe để đón rước Thượng Tọa thật long trọng và cảm động. Sau đó Thượng Tọa đã giảng 1 thời pháp ngắn. Mọi người hiện diện rất hoan hỷ. Những ngày sau đó Thượng Tọa đã vân du các nước Âu Châu và Đại Đức Thích Như Điển vào hạ của mùa An Cư năm Ất Sửu này.

• Trong tháng 7 và tháng 8 cứ mỗi cuối tuần tại chùa Viên Giác đều có tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai giới. Giới tử đủ mọi thành phần; nhiều nhất là trên 40 vị; ít nhất là 7 người. Sống, tu, học, hành Thiền một ngày một đêm tại chùa, học hạnh của người xuất gia trong một thời gian ngắn.

Đặc biệt từ 22 đến 28 tháng 7 năm 85 chùa Viên Giác có tổ chức một khóa giáo lý căn bản cho các Phật tử dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển (Hannover); Đại Đức Thích Nhất Chơn (Paris) và Đại Đức Thích Minh Thân (Düsseldorf). Số học viên chính thức là 33 người, cộng chung số dự thính 9 người là 42 người tổng cả. Lớp học đã mang lại một thành quả tốt đẹp. (Xin xem những cảm tưởng của các học viên trong bài "HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC" để rõ thêm) và hy vọng năm tới chùa sẽ mở thêm khóa 2 cho những người đã học năm này và khóa 1 cho những vị mới bắt đầu. Thời gian có thể từ 10 ngày đến 2 tuần. Vì với kinh nghiệm năm nay 1 tuần lễ học hỏi, học viên nào cũng cho biết là quá ít. Buổi lễ mãn khóa đã được tổ chức vào ngày 28 tháng 7 năm 1985 tại chùa và quý Thầy Giảng Sư đã phát chứng chỉ tu học cho các học viên.

• Lễ Vu Lan năm nay tịnh thất Bảo Quang tại Hamburg và chùa Thiện Minh ở Lyon tổ chức vào ngày 24 tháng 8; Niệm Phật Đường Khánh Hòa tại Rottershausen tổ chức vào 31 tháng 8 và tại chùa Viên Giác vào những ngày 30, 31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1985. Chùa Khánh Anh tại Paris cũng tổ chức lễ Vu Lan và cúng dường trai tăng vào ngày 1.9.1985.

Đặc biệt vào tối 30 tháng 8 tại chùa Viên Giác có lễ tự tử mãn hạ của chư Tăng sau những tháng An cư kiết hạ.

## TIN TỨC SINH HOẠT CỦA TỊNH THẤT BẢO QUANG-HAMBURG TRONG THÁNG 6-7/1985.

Hành hương Thụy Sĩ - Pháp :

Cũng như mọi năm Chi Hội Phật Tử Hamburg tổ chức hành hương các chùa tại Pháp bằng xe Bus; đặc biệt năm nay - từ 13-20/6/85, được sự hoan hỷ của Ni Sư Thích Nữ Như Tuân, Sư Cô trụ trì Niệm Phật Đường Linh Phong, cũng như một số Phật tử tại Thụy Sĩ bố trí chỗ ăn ở; Chi Hội Phật Tử Hamburg đã tổ chức hành hương Thụy Sĩ và Pháp do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang làm Trưởng đoàn.

Trên đường đi Thụy Sĩ, phái đoàn vào chiêm bái, lễ Phật tại chùa Viên Giác Hannover, và đến Lausanne Thụy Sĩ vào lúc 23 giờ 30. Tại Thụy Sĩ, đoàn được dịp đi thăm các thắng tích như thành phố Montreux, Verey và Ủy Hội Quốc Tế Genève.

Sau đó đoàn đi Pháp, được lưu trú tại chùa Khánh Anh và dự Chương trình văn nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản 2529 vào ngày 16.6.85 tại rạp Maubert Matualitée. Trong thời gian này, phái đoàn đi chiêm bái và lễ Phật tại các chùa Quan Âm, Linh Sơn, Quốc Tế, Hoà Nghiêm Kỳ Viên và Tịnh Tâm; đồng thời cũng thăm viếng các thắng tích tại Paris như tháp Eiffel, vườn Luxemburg, Khải Hoàn Môn, điện Versailles. Ngoài ra Ban Tổ Chức cũng dành 1 ngày để cho đoàn đi thăm viếng bà con, bạn hữu hay mua sắm đồ đạc.

Trong dịp này, phái đoàn và bà con cũng đã có dịp đóng góp cúng dường mười phượng chư Phật.

Đám tang anh Lương Phước :

Vào lúc 10 giờ ngày 22/6/85, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã làm lễ an táng cho anh Lương Phước (28 tuổi, đã tự tìm giải thoát ngày 12.6.85) tại Kapelle 1, nghĩa trang Ohlsdorf. Tham dự đám tang anh Phước có khoảng 30 người gồm thân nhân, bạn hữu sinh viên, còn có đại diện các hội đoàn: Hội Người Việt TNCS, Đại diện Chi Hội Phật Tử, Hội Sinh Viên tại Hamburg đến tiễn đưa linh cữu anh Phước lần cuối cùng trước khi hỏa táng.

Thượng Tọa Thích Bảo Lạc quang lâm Tịnh Thất Bảo Quang :

Thượng Tọa Bảo Lạc, trụ trì chùa Pháp Bảo - Úc Đại Lợi, trong dịp viếng thăm Âu Châu vào mùa Phật Đản 2529, đã đến viếng Tịnh Thất Bảo Quang Hamburg vào lúc 10 giờ ngày 28.6.1985 khoảng 50 đồng bào Phật tử đã đến chào mừng Thượng Tọa và dự lễ Phật hàng thố tại

Tịnh Thất Bảo Quang. Trong dịp này, Thượng Tọa cũng đã thuyết giảng về Đạo Pháp và vấn đề tu học.

Sau đó Thượng Tọa được một số Phật tử địa phương hướng dẫn đến chiêm bái chùa Phật Giáo Tây Tạng tại Rahlstedt trước khi lên đường đi Đan Mạch. Ni Sư Diệu Tâm, trong thời kỳ "An Cư Kiết Hạ", nên không tháp tùng dịp này.

Khóa nghi lễ chuông mõ tại Tịnh Thất Bảo Quang :

Vào lúc 15 giờ ngày 7.7.85, khóa chuông mõ đã bắt đầu huấn luyện cho 15 học viên. Ni Sư Diệu Tâm đã giải thích ý nghĩa và tận tình hướng dẫn cho các học viên đi vào thực tập. Khóa huấn luyện sẽ được thực hiện liên tục trong 4 tuần lễ vào mỗi chiều chủ nhật và sẽ kết thúc vào chủ nhật 4.8.85, trừ chủ nhật 28.7.85 là kỳ lễ Phật hàng tháng tại Hamburg.

Chương trình Đại Lễ Vu Lan tại Tịnh Thất Bảo Quang :

Chương trình Đại Lễ Vu Lan sẽ được tổ chức tại Tịnh Thất Bảo Quang Hamburg từ lúc 10 giờ ngày 25.8.85. Tuy nhiên, các buổi lễ báo hiếu cầu siêu cứu huyền thất tổ nội ngoại thân sẽ được tổ chức liên tục trong hai tuần lễ từ 16-29/8/85 (tức là từ mùng một đến 14. thg 7 âm lịch) vào lúc 18 giờ hàng ngày. Quý Đạo Hữu và Phật Tử có thể đến tham dự.

## CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT THÁNG 9 VÀ THÁNG 10 NĂM 1985 CỦA CHÙA VIÊN GIÁC

• Ngày 5, 6 và 7 tháng 9 năm 1985 tại Niệm Phật Đường Tâm Giác München có tổ chức khóa giáo lý căn bản I và Lễ Vu Lan báo hiếu dưới sự hướng dẫn cũng như chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển đến từ Hannover.

• Từ ngày 9 đến 14 tháng 9 năm 1985 Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Berlin sẽ tổ chức một tuần học hỏi giáo lý căn bản dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển và quý Phật tử thiện chí tại đây. Mong quý vị tham gia đông đủ và cố gắng phụng trao học Phật này đến quần chúng Phật tử, để hưởng thọ giải thoát của giáo lý Phật Đà ngày càng toả rộng ra khắp muôn phương.

• Ngày 15 tháng 9 năm 1985 lễ Vu Lan tại Đan Mạch sẽ được cử hành.

• Vào lúc 15 giờ chiều ngày 21 tháng 9 năm 1985 sẽ có buổi lễ Phật đản kỷ 3 tháng một lần cho đồng bào Phật tử tại trại tạm cư Norddeich.

• Ngày 28 tháng 9 năm 1985 Chi Hội Phật Tử

Việt Nam Tỵ Nạn và Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen sẽ tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào và Tết Trung Thu cho các em nhi đồng Việt Nam quanh vùng.

• Ngày 5 tháng 10 năm 1985 tại Saarbrücken sẽ có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử.

• Ngày 12 tháng 10 năm 1985 Trung Tâm Độc Lập sẽ tổ chức 1 buổi lễ Phật đản kỷ trong năm cho đồng bào Phật tử quanh vùng.

• Ngày 20 tháng 10 năm 1985 dự định có buổi lễ Phật tại Marseille, do chùa Phổ Đà Ni Tự tổ chức.

• Ngày 26 và 27 tháng 10 năm 1985 sẽ có buổi lễ Phật cho các anh em Thanh Thiếu Niệm Phật tử và các gia đình Phật tử tại Klinge thuộc tiểu bang Baden-Württemberg. Kính mong quý vị Phật tử theo dõi chương trình và tham gia đông đủ.

## TÍN PHẬT SỰ CÁC NƯỚC

• Đồng bào Phật tử Việt Nam trên đường tỵ nạn gặp không biết bao nhiêu sự thử thách; nhưng niềm tin vẫn không thay đổi. Sau khi đến tạm cư tại Indonesia để chờ đi định cư các nước khác; mặc dầu thiếu thốn mọi bề; nhưng cũng đã quyên góp với nhau và đã trùng tu lại chùa Kim Quang ở Galang 2, Indonesia dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Hạnh Tuân và quý Đại Đức khác. Lễ khánh thành đã được tổ chức vào ngày 1 tháng 6 năm 1985 với sự tham dự của các cơ quan công quyền Indonesia cũng như ngoại quốc và hơn 3.500 đồng bào Phật tử tại đảo.

Tham dự lễ này có Bà Bùi Tuyết Hồng phu nhân Đại Sư Hoàng gia Hòa Lan tại Jakarta, 4 phu nhân Đại sứ của 4 nước khác tại Jakarta, Ông Cao ủy Trưởng, Ông Trung Tá Chỉ Huy Trống tại Galang, Ông Giám đốc Bệnh viện PMI; Thứ Tọa Pháp Sư Đạt Từ trụ trì chùa Phật Giáo Tanjung Pinang Indonesia. Có xe hoa từ Galang 1 rước vào Galang 2 đường dài 3 km. Chương trình văn nghệ đặc biệt hát mừng Đản Sinh do các em Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử Long Hoa trình diễn đã mang mọi người trở lại quê hương những ngày thanh bình xa xưa cũ.

Trong buổi lễ phát phần thưởng danh dự cho những Phật tử đã tham gia nhiều ngày công quả và nhiều Phật tử quan trọng khác, mọi người đã cảm động và ai nấy cũng vui mừng. Đây là một thành quả chính từ bàn tay của người tỵ nạn Phật tử Việt Nam trên đảo này tạo nên.

• Ni Cô Thị Nguyễn - trước đây là nhà thơ

Đặng Trình Wallenstätter - đệ tử chùa Viên Giác đã ở Đức nhiều năm, có làm thơ đăng nhiều báo tại Đức cũng như Âu Châu. Đã xuất giá hơn 3 năm và hiện ở tại Đài Loan. Trong thời gian qua cô cũng đã đến trại Bành Hồ để thăm viếng và ủy lạo đồng bào đang ty nạn trong trại. Được biết cô và một số người Hoa tại Đài Bắc đã vận động hơn 10.000 đô la Đài Loan để ủy lạo nhân chuyên viếng thăm trong tháng 6 vừa qua. Đây là địa chỉ của trại ty nạn tại Bành Hồ: Indochinese Refugee Center, 150 Chian Mei Paishawan, Penghu Taiwan 884

• Đại Đức Thích Quảng Nhiên hiện ở tại L/M 2074 No 9241, Chiniawan-Camp (trại cắm) Hồng Kông cũng vừa cho biết tin là mặc dầu trong trại cắm gặp nhiều nghịch cảnh đau lòng nhg đồng bào Phật tử vẫn một mực cương quyết giữ đạo và phụng sự đạo. Nên kỷ lễ Phật Đản vừa qua đồng bào Phật tử đã quây quần bên nhau để tổ chức lễ Đản Sanh trong một hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề. Vậy mọi sự giúp đỡ từ vật chất đến tinh thần của các chùa các hội đoàn xin gửi về địa chỉ trên để an ủi người đồng hương Phật tử lúc gặp cảnh thương tâm.

• Chùa Bồ Đề Lan Nhã tại Sungei besi Camp-Mã Lai cũng đã tổ chức Đại Lễ mừng Đản Sanh lần thứ 2529 của Đức Từ Phụ với sự tham dự đông đủ của đồng bào Phật tử trong trại cũng như đại diện của cơ quan công quyền. Đặc biệt đêm văn nghệ với sự đóng góp của Gia Đình Phật Tử Long Hoa đã đưa mọi người hiện diện về quê hương yêu dấu, nơi đó có mái chùa xưa và tiếng chuông chùa vang vọng đó đây.

• Tại Âu Châu vùng Aarhus Đan Mạch đồng bào Phật tử đã thuê được một nơi để làm Niệm Phật Đường trị giá mỗi năm là 72.974 Kronne (đồng chùng 20.000 DM); Ty Văn Hóa trợ cấp 43.000 Kr., số còn lại do đồng bào Phật tử đóng góp.

Nhưng tình cho tới nay đồng bào mới đóng góp định kỳ mỗi tháng là 2.000 Kr. Trong khi đó, mỗi tháng kể cả tiền chi tiêu văn phòng, tiền điện nước và tiền thuê nhà là 4.000 Kr. 2.000 Kr. còn thiếu hàng tháng quả là điều đáng lo cho Niệm Phật Đường Quảng Hương này. Vậy xin kêu gọi quý Phật tử tại Đan Mạch nói riêng và khắp nơi nói chung hỗ trợ cho công việc trên được thập phần viên mãn. Công đức thật vô lượng vô biên. Mọi sự giao dịch thư từ xin gửi qua Đạo hữu Nguyễn Xuân Quang, Rosenhøj 18, A2 TV, 8260 Viby J, Đan Mạch.

• Một điều không may cho Hội Phật Giáo Việt Nam tại Brisbane Úc là chùa Pháp Quang đã bị thiêu rụi vào ngày 29 tháng 6 năm 1985 vừa qua do sự chạm dây điện gây nên. Tất cả tài sản của chùa đã bị cháy sạch; nhưng rụi thay

chùa lại không có bảo hiểm. Đó là một gánh nặng cho Hội Phật Giáo tại đây cũng như Đại Đức Thích Nhất Tân. Vậy xin kêu gọi quý Phật tử xa gần tiếp tay với Hội cũng như chùa trên mọi bình diện để công tác tái thiết chùa Pháp Quang sớm thành tựu viên mãn. Mọi sự đóng góp cúng dường xin liên lạc về địa chỉ tam:

Chùa Pháp Quang  
111 Rowe Tee, Darra, Qld. 4075  
Australia. Tel.: 07-3754422

## Nhấn tin

• Deutsche Flüchtlingshilfe Bonn e.V. Colmantstr. 5, 5300 Bonn 1. Tel.: 0228/650993 vừa ra một thông cáo ngày 23 tháng 7 năm 85 gửi đến đồng bào ty nạn khắp nơi là vào tháng 11 năm 1985 tổ chức trên sẽ có buổi triển lãm về các tác phẩm nghệ thuật của các họa sĩ hiện đang ty nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức. Nội dung nói về tình trạng của người ty nạn sống tại đây. Mọi liên lạc xin gửi về địa chỉ trên. Hạn chót liên lạc là ngày 30 tháng 9 năm 1985.

• Bi, khoảng 11 tuổi, di ghe của bà Mười Chử vượt biên vào tháng 3 năm 1980 từ hòn Mây Rút, xã An Thới, huyện Phú Quốc. Muốn tìm thân nhân và cha là Thăng (không biết họ), trước ở ấp 3 - An Thới - Phú Quốc.

Bi có anh chị em còn ở Việt Nam tên Hoàng, Loan, Hùng, Tâm, Quang và một em gái út. Ai là người thân hoặc biết đến gia đình của Bi, xin liên lạc về:

Ringoven 86, 3961 EL Wijk bij  
Durstede, Nederland (Hòa Lan)  
Tel.: 03435-73984

• Đòn tranh có cần xa cử chiều dài 1,20 m mới mang sang từ Việt Nam. Quý vị nào muốn mua đồ kỷ niệm trên. Xin liên lạc về bà Trần Thị Thu Loan - Neuenhauserstr. 24 4460 Nordhorn Tel.: 05921-33585

## Thông báo

• Để góp phần vào việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác thực thụ trong thời gian tới chùa đã cho in vé số "trước mua vui, sau làm việc đạo" kiến thiết chùa. Số này sẽ xổ vào ngày Phật Đản 2530 nhằm vào ngày 10 tháng 5 năm 1986 (thay vì 14.6.86 như trong vé số đã ghi) tại chùa Viên Giác Hannover Tây Đức. Các lô trúng được ấn định như sau:

1 lô độc đắc (xổ một lần) - một chiếc xe hơi trị giá 15.000 DM. 4 lô hạng nhì (xổ 4 lần) - xổ lần thứ nhất một máy truyền hình (TV) màu trị giá 1.500 DM. Xổ lần thứ nhì - Một TV màu và một máy Video trị giá 2.500 DM. Xổ lần thứ ba Một TV màu, một máy Video cùng 1 giàn máy - (gồm có máy khuếch đại Stereo, một Radio và một máy quay đĩa) trị giá 3.500 DM. Xổ lần thứ tư - Một vé máy bay đi du lịch vòng quanh thế giới trị giá 5.000 DM. 20 lô hạng 3 (xổ 3 số đầu, 2 lần) - mỗi lô một máy ảnh trị giá 700 DM và 100 lô an ủi (2 số đầu, xổ 1 lần) mỗi lô một cái bàn ủi và kính sách trị giá 85 DM.

Kết quả các lô trúng sẽ được niêm yết tại chùa và trên báo Viên Giác cũng như trên các báo chí Việt Ngữ phát hành khắp Âu Châu. Người trúng số sẽ được chùa thông báo trực tiếp bằng thư.

Trong vòng 3 tháng kể từ ngày xổ số, các lô trúng không có người nhận lãnh sẽ được sung vào quỹ xây chùa Viên Giác. Tất cả những lô trúng trên cũng có thể nhận bằng tiền mặt. Giá phát hành mỗi vé là 20 DM. Kính mong quý vị Phật Tử xa gần hỗ trợ cho đợt đầu này đạt được thành quả tốt đẹp. Trong tương lai, có thể tổ chức nhiều kỳ kế tiếp cho đến khi nào có một số tiền khả dĩ để bắt đầu xây chùa thì mới ngưng chương trình này. Vé có thể mua thẳng tại chùa hoặc qua các Phật tử tại các địa phương đã được phân phối. Công đức đóng góp này thật vô cùng quý giá. Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

• Thư viện chùa Viên Giác sẽ thu hồi tất cả những sách đã cho mượn lâu nay để kiểm kê và tu bổ lại những sách đã thất lạc hoặc bị hư kể từ ngày đăng thông cáo này. Sau ngày 15 tháng 9 năm 1985, Thư viện chùa sẽ bắt đầu cho mượn lại. Kính mong quý vị thông cảm và cộng tác cho để văn phòng của thư viện có thể hoàn tất việc trên trước ngày 15 thg 9.

• Quý vị nào thay đổi địa chỉ; xin cho chùa biết cả địa chỉ cũ lẫn địa chỉ mới để việc gửi báo khỏi bị thất lạc.

## Cảm tạ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các kính sách báo chí sau đây của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn. Xin chân thành cảm ơn quý vị và xin hân hạnh giới thiệu đến các độc giả xa gần :

ĐỨC : 22 quyển Văn Hóa Nguyệt San do Đại Học Hamburg gởi tặng; Hồn Việt số 15/5-15/6 và

15/7/85; Việt Nam số 5; Bản tin Liên Minh Dân Chủ Việt Nam số 6; Dân Chúa Âu Châu số 40; Vidi 1.7.85; Độc Lập số 6 và 7/85; Flüchtlinge 6.85; Điểm Báo Việt Nam; Viên Đông số 4; Việt Hamb số 15; Nhịp Cầu số 5/6 năm 84; tài liệu của Caritas Freiburg; Thông Tin số 28; Cảm Thông số 20.

PHÁP : Xã thân tận hiếu - Chùa Khánh Anh. Điều Pháp số đặc biệt Phật Đản 2529 - Chùa Tịnh Tâm. Kinh Nhân vương hộ quốc - Chùa Họa Nghiêm. Quê Mẹ số 65 và 66. Ai Hữu số 50. Lớp Sông Phê Hùng của Hồ Trường An. Phật Di Giáo Kinh. Chiến Hữu số 26.

THỤY SĨ : Lạc Hồng số 9.

Bỉ : Vượt Sông số 32 và 33.

Anh : Linh Sơn số 12.

HOA LAN : Việt Nam Nguyệt san số 38.

CANADA : Đặc San Từ Ân số 10 tháng 5/85; Dân Quyền số 86; Lửa Việt số 54-55; Ngũ vừng bằng tranh và Tập làm văn của ông Bùi Văn Báo; Lá thư Bồ Lão số 26.

HOA KỲ : Ch'an Newsletter số 46 - Phật Giáo Việt Nam số 52/6/85; Câu hò Văn Tiên của Nguyễn Văn Sâm; Trường Xuân năm 85; Duốc Tỳ Bì bộ mới số 17; Chánh Đạo số 9; Giai Phẩm Pháp Duyên Phật Đản 2529; và một số sách do Hòa Thượng Thích Giác Nhiên - Tịnh xã Minh Đăng Quang gởi tặng - Lược sử Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni; Anh Nhiên Đăng; Đường giải thoát Pháp môn tọa thiền; Bát Nhã tâm kinh; Kinh Pháp Bảo Đàn; Con đường giải thoát; Đường vào ánh sáng Đạo Phật; Thương nhớ mẹ; Kinh Điều Pháp Liên Hoa - Tập san Phật Học.

Úc : Pháp Bảo số 11; Phật Giáo Việt Nam số 8; Kỳ yêu Đại Hội Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc.



# THỜI SỰ THẾ GIỚI

## Phi luật Tân

### CHÍNH PHỦ MARCOS VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN MỚI .

Sau khi thiếu phụ trẻ đẹp Rebecca Quijano (32 tuổi) ra trước tòa khai năng là hành khách đồng chuyến bay với Aquino, và đã thấy một nhân viên an ninh di súng sau gáybắnkhí Aquino vừa bước ra khỏi máy bay. Sau lời tố cáo này phía chính phủ của TổngThống Marcos đã "phản pháo" và đưa ra bằng chứng Quijano là 11 lần phạm pháp trong đó có nhữ tội như xử dụng thông hành giả đi Hoa Kỳ, 2 lần tự tử cùng 2 lần phải vào bệnh viện tâmthần. Trước những lời tố cáo này Quijano nhận năng có phạm và năng tuyên bố "mọi người trên thế giới có thể cho năng là người xấu, nhưng nhữ điều năng nói về cái chết của Aquino làhoàn toàn sự thật".

Được biết lãnh tụ đối lập Benigno Aquino sau nhiều năm lưu vong ở Hoa Kỳ, ông đã trở về Phi 21.8.1983 trên chuyến bay của hãng hàng không China Airlines. Khi vừa bước ra khỏi máy bay tại phi trường Manila thì bịkẻ lạ mặt bắn gục. Về phía chính quyền thì cho thủ phạm là đặc công Cộng Sản Phi chủ mưu - nhưng phe đối lập thì cho là chính chính quyền Marcos chủ xướng vụ ám sát này. Hàng trăm ngàn dân Phi đã đưa đám táng Aquino, và tiếp theo đó là những cuộc biểu tình của nhiều tầng lớp dân chúng Phi do các đảngđối lập và khuyh tả sách động, đòi làm sáng tỏ vụ án và tiến xa hơn nữa đòi Tổng Thống Marcos từ chức.

Phi với hơn 7000 đảo và hiện có trên 15.000 du khách Cộng Sản được sự yểm trợ vũ khí từ khối Cộng đang gia tăng hoạt động quấy phá

ở nhiều nơi. Theo tin tình báo Tây phương đã có dấu hiệu thấy sự có mặt của cố vấn Cuba và Cộng Sản Việt Nam trong hàng ngũ du kích Phi. Rất nhiều dấu hiệu báo sự bất ổn cho tình hình chính trị và quân sự của Phi vào những tháng tới. Trong khi đó 2 căn cứ quân sự của Mỹ ở Phi đã bắt đầu bị phía chốngđối chính phủ đặt vấn đề và đòi Mỹ rút khỏi . Được biết 1983, Mỹ Phi có ký kết mộthiệp ước về vấn đề 2 căn cứ này, hàng năm Mỹ sẽ viện trợ 900 triệu trên mức hạn định cho Phi, năm qua số viện trợ đã sút giảm nên vấn đề đã được đặt ra.

## Hy Lạp

### ĐẢNG KHUYNH TẢ TOÀN THẮNG .

Phong trào xã hội của đương kim ThủTướng Papandreou đã toàn thắng trong cuộc tổngtuyên cử tại Hy Lạp trong tháng 6/85 vừa qua. Đảng (PASOK) của Papandreou chiếm 45,82% sốphiếu được 161 ghế mất 13 ghế, đảng tân Dân Chủ của Mitsotakis chiếm 41% chiếm 126 ghế tăng 5 % so với cuộc bầu cử 1981. Đảng Cộng Sản thân Số Việt chiếm 9,9% với 12 ghế mất 1% so với 1981. Được biết Quốc Hội Hy Lạp có 300 đại biểu. Đảng Pasok hiện nay do nhóm quân nhân khuyh tả khuyh loát. Trước ngày bầu cử, Thủ Tướng Papandreou lại đưa ra những lời tuyên bố cứng rắn với vấn đề 4 căn cứ Hoa Kỳ hiện có tại Hy, tuy nhiên đảng của ông cũng đã không được sự tán trợ của phe Cộng Sản. Mặt khác sau khi đắc cử Papandreou hạn kỳ đồng của 4 căn cứ Mỹ sẽ diễn ra trước 1988 như hiệp ước Hy Mỹ ký kết 1983. Được biết hàng năm Hoa Kỳ đã viện trợ cho Hy Lạp 500 triệu dollar, để sự có mặt của 4 căn cứ quân sự Mỹ này trên đất Hy.

Hy Lạp là thành viên của khối thị trườngchợ Âu Châu, là quốc gia đứng đầu khối thị trường về mục lạm phát 18,5% trong 4 năm cầm quyền của đảng Pasok, thất nghiệp trên 8%, chênh lệch ngoại thương 2 tỷ dollar mỗi năm, thiếu nợ 12,4 tỷ dollar, tương đương 1/2 tổng sản lượng Hy Lạp. Một nhà ngoại giao Pháp nhận xét về chính sách của Thủ Tướng Papandreou là "vẽ vờ trong ngoại giao" vì tiền mà Hy Lạp cần không tới từ khối Cộng mà tới từ các ngân hàng Tây phương và ngân hàng Mỹ, nhưng lại quay lưng lại Tây phương.

## Bỉ

THỦ TƯỚNG BỈ TỪ CHỨC SAU VỤ HỒN LOẠN CHẾT NGƯỜI Ở CẦU TRƯỜNG HEYSEL .



Trận túc cầu tranh cúp C1 túc vô địch Âu Châu giữa đội Liverpool của Anh và Turin's Juventus của Ý đã diễn ra tại vận động trường Heysel tại thủ đô Brussels của Bỉ. Nhảy trước khi trận đấu khai mạc, cuộc sô sát đẫm máu đã xảy ra giữa 2 phe khán giả ủng hộ đội cầu Anh và đội cầu Ý làm 38 người chết và 425 bị thương. Truyền hình và báo chí thế giới đã loan tin đầy đủ về cuộc sô sát tệt hại này. Cùng những lời bình luận về sự thiệt trách nhiệm của trên 2000 an ninh Bỉ. Mặt khác phía dân biểu đối lập đòi Tổng Trưởng Nội Vụ Ferdinand Nothomb từ chức vì đã tỏ ra không có khả năng trong vấn đề giữ an ninh và giải tán cuộc sô sát trên. Được biết Thủ Tướng Wilfried Martens cầm quyền sau hơn 3,5 năm với sự liên minh của 4 đảng, mặt khác Tổng Trưởng Tư Pháp Jean Gol lãnh đạo đảng Tự Do đã xin từ chức, đảng Tự Do và đảng Thiên Chúa Giáo Xã Hội của Nothomb là 1 trong 4 đảng liên minh của Thủ Tướng Martens. Với sự từ chức này Thủ Tướng Martens đã triệu tập nội các họp khẩn cấp để giải quyết vấn đề nhưng đã không kết quả. Giải pháp cuối cùng là Thủ Tướng Martens đã xin từ chức. Quốc Vương Baudouin đã đồng ý, cuộc bầu cử sẽ được tổ chức trong 8/85 sớm hơn 2 tháng theo hạn kỳ bầu cử là 13.10.85. Hiện đảng Xã Hội chiếm 61 ghế trong số 212 ghế quốc hội liên minh 4 đảng cầm quyền chiếm 113 ghế.

Vương quốc Bỉ rộng 30.507 Km<sup>2</sup> hơn 10 triệu dân là 1 trong những nước thành viên của Nato và thị trường chung Âu Châu.

## Y

### 1985 NĂM ĐEN ĐÙI CHO DÂN Y .

Vào lúc 21 giờ 50 đêm 29.5.85 tại cầu trường Heysel (Bỉ) trên hơn 2 giờ theo bảng ấn định, trận đấu giữa 2 đội ban Liverpool (Anh) và Juventus (Ý) đã diễn ra để tranh cúp vô địch túc cầu Âu Châu. Trận đấu đã diễn ra kềm phần sôi nổi, sau cuộc sô sát với 38 người chết (31 người Ý), 7 người các quốc tịch khác và 425 người bị thương.

Sau 90 phút giao đấu đội Juventus của Ý đã thắng đội Liverpool của Anh với tỷ số 1 - 0 lãnh cúp túc cầu vô địch Âu Châu. Được biết đây là lần đầu tiên đội Juventus của Ý lãnh giải này, trong khi đội Liverpool của Anh đã 4 lần chiếm giải.

Ngoài ra theo tin từ Bỉ, chính phủ Bỉ sẽ cấm không cho đội cầu của Anh tới Bỉ, đồng thời Tổng Cục Túc Cầu Âu Châu gởi 195.000 dollar ủy lạo các gia đình nạn nhân, cùng ralenh cấm

đội cầu Anh đấu ở các quốc gia ngoài Anh, bao gồm xứ Scotland, Wales và Bắc Ái Nhĩ Lan. Mặt khác Tổng cục túc cầu Thế giới sauphiên họp khẩn tại Zurich (Thụy Sĩ) cũng đã ra quyết định cấm đội cầu Anh tham dự các trận đấu trên toàn thế giới, dù chính thức hay giao hữu.

Vào trung tuần tháng 7, quốc gia Ý lại đón nhận thêm một thảm kịch. Tại thành phố Dolomieu vùng núi Dolomieu núi đã sập phá vỡ 2 đập nước, cuốn trôi theo 3 khách sạn cất gần đó làm trên 250 người chết và hàng trăm người bị thương. Stava cách Milan gần 600 km phía Đông Bắc. Hiện có trên 4000 nhân viên cứu hộ y tế và hồng thập tự đang tìm kiếm các nạn nhân trong đồng gạch vụn của 3 khách sạn, 1 số xác đã sinh thối, tuy nhiên cũng có 1 vài người được cứu sống.

## Ấn độ

### R. GANDHI VIẾNG HOA KỲ .

Thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi đã chính thức mở chuyến công du Hoa Kỳ. Sau khi viếng thăm Sô Viết và trước khi tới Hoa Kỳ Rajiv Gandhi đã ghé Ai Cập, Algeria và 3,5 ngày ở Pháp với 4 lần gặp gỡ Tổng Thống Mitterrand và Thủ tướng Fabius.

Tại Hoa Kỳ Rajiv Gandhi đã đi thăm viếng nhiều nơi và tham dự buổi lễ do những người Mỹ gốc Ấn tổ chức, cùng tiếp xúc với các yếu nhân Hoa Kỳ về 2 phía hành pháp và lập pháp. Trong cuộc gặp gỡ giữa 2 nhà lãnh đạo Mỹ, Ấn Thủ tướng Ấn đã đặt vấn đề Hoa Kỳ viện trợ và bán vũ khí cho Hồi Quốc. Ấn Độ đã tỏ ralo ngại về sự tăng cường binh bị của Hồi. Tuy nhiên phía Hoa Kỳ giải thích về số tiền 3 tỷ 2 dollar viện trợ cho Hồi để ngăn ngừa sự xâm lăng của Sô Viết từ A Phú Hãn tràn qua.

Trong lần viếng thăm Hoa Kỳ này, Thủ tướng Ấn đã ký kết 1 số hiệp ước liên quan tới vấn đề thương mại cũng như kỹ thuật và đặc biệt năm 1986 một phi hành gia Ấn sẽ tham dự chuyến bay lên không gian cùng các phi hành gia Mỹ Năm 1984; người Ấn đầu tiên lên không gian cùng với phi hành gia Sô Viết. Tháp tùng chuyến đi của Thủ tướng Ấn có vợ là Sonia (gốc Ý Đại Lợi) cùng 2 con, trước khi về nước ông ghé Geneva tham dự hội nghị Quốc Tế Lao Động, tại đây ông đã tuyên bố "mối liên hệ Ấn Mỹ đã được thiết lập thật tốt đẹp". Được biết dân số Ấn đứng thứ nhì thế giới sau Trung Quốc, là quốc gia dân chủ lớn nhất thế giới (762 triệu dân).

...

# Hoa Kỳ

## KHUNG BỔ HỒI GIÁO TÂN CÔNG DÂN MỸ, TỔNG THỐNG REAGAN UNG THỦ RUỘT.

Trong tháng 6 tại Hoa Kỳ nói riêng và thế giới nói chung mọi người đã đặc biệt chú ý tới số phận của các hành khách trên chuyến bay TWA 847 - bị nhóm khủng bố Hồi Giáo Shi-ite cầm giữ tại Beirut. Mặt khác tại nhiều nơi những cuộc phá hoại do các tổ chức khủng bố thực hiện làm nhiều người chết và bị thương.

Trước hết tại Beirut 39 người Mỹ trng chuyến bay TWA 847 đã bị nhóm khủng bố Đảng của Chúa "Party of God" cầm giữ với điều kiện đưa ra là 776 người Lebanese phải được Do Thái phóng thích thì các con tin này mới được thả. Đặc biệt 5 trong số 39 người Mỹ bị không tặc cầm giữ đã được đưa ra trình diện trước báo chí tại Beirut.

Sau 17 ngày với sự điều đình gay go giữa Hoa Kỳ, Do Thái và nhóm khủng bố, 39 người Mỹ đã được thả và trở về Hoa Kỳ an toàn. Để đổi lại 300 tù nhân Lebanese đã được phóng thích do sự quyết định của chính phủ Do Thái. Mặt khác hiện còn 7 người Mỹ bị cầm giữ trong chuyến bay TWA 39, nhóm khủng bố đòi chuộc mạng 500 ngàn dollar mỗi người, cuộc điều đình chưa đi tới kết quả, hiện 7 người này vẫn còn bị giam giữ tại Beirut.

Tại Frankfurt (Đức), 1 túi xách đựng bom đã phát nổ trong phòng khách B nơi hành khách ngồi chờ chuyến bay làm 1 người đàn ông Bồ Đào Nha và 2 trẻ em người Úc tử thương, cùng 42 người gồm nhiều quốc tịch bị thương. Cảnh sát Đức chưa tìm ra tác giả và mục đích của cuộc phá hoại này.

Cũng trong tháng 6 tại San Salvador, quân khủng bố đi trên 1 xe hơi đã sả súng bắn vào 1 quán café làm 4 thủy quân lục chiến Mỹ và 2 thường gia Mỹ, 5 người gồm Salvador, Chi Lợi và Guatemala tử thương cùng 15 người khác bị thương. Thủ phạm là đám khủng bố ly khai Mát Xít chống chính quyền Salvador.

Mặt khác tại Bắc Beirut trong thành phố Tri-poli, 1 xe bom phát nổ làm 75 người chết và trên 100 người bị thương. Không có người Mỹ nào bị chết trong vụ nổ này.

Một vụ khủng bố khác cũng trong tháng 6 tại thủ đô Katmandu của xứ Nepal, 5 trái bom đã

phát nổ trong cung điện nhà vua và chỗ làm việc của chính phủ làm 7 người chết và 240 người bị thương.

Trước các hành động khủng bố tràn lan trên thế giới Tổng thống Hoa Kỳ Reagan đã tuyên bố tại Dallas (Nam Hoa Kỳ), "đây là sự tấn công vào thế giới văn minh Tây phương của đám người dã man lạc hậu".

Sau khi đón tiếp 39 người Mỹ được đảm bảo không tặc Shi-ites phóng thích, Tổng thống Hoa Kỳ Reagan đột nhiên trở bệnh ông đã phải vào bệnh viện hải quân Bethesda để giải phẫu. Sau hơn tuần lễ điều trị với cuộc giải phẫu lâu 3 giờ với chứng bệnh loét phần cuối của ruột già, cuộc giải phẫu đã diễn ra tốt đẹp. Tuy nhiên sau đó Bác sĩ của bệnh viện đã đưa ra lời tuyên bố Tổng thống Reagan đã bị ung thư, mặc dù chưa tới giai đoạn trầm trọng, tuy nhiên phải 6 tháng sau với những lần tái khám và chụp quang tuyến X mới có thể xác định vị trùng ung thư tử ruột đã xâm nhập phổi, gan và những nơi khác.

Trong thời gian dưỡng bệnh phó Tổng thống Bush đã thay quyền, đây là lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, một Tổng thống đã giao quyền cho phó Tổng thống để đi chữa bệnh. Cho tới cuối tháng 7 tình trạng sức khỏe của Tổng thống Reagan đã hồi phục, vào đầu tháng 8 cuộc viếng thăm của chủ tịch Trung Quốc Lý Tiên Niệm sẽ được Tổng thống Reagan đón tiếp. Mặt khác ông cũng đang chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ Tổng bí thư Sô Viết vào mùa thu này. Trg khi đó tại Hoa Kỳ, dự thảo ngân sách của chính quyền Reagan đang gặp khó khăn với những cắt xén của quốc hội, sự căng thẳng giữa lập pháp và hành pháp Mỹ đã tăng cao sau khi tân chủ tịch ủy ban ngân sách quốc hội James C. Miller 3 thay thế David Stockman.

## Sô viết

### THANH TRÙNG GIỮA PHE NHÓM LÃNH ĐẠO CAO CẤP

Lần thứ 2 trong 2 tháng không khí chính trị tại Sô Viết đã có những thay đổi. Romanov người mà trước ngày 11.3.85 được giới quan sát Tây phương tiên đoán có thể là Tổng bí thư Sô Viết khi Chernenko qua đời. Nay đã bị Gorbachev cho xuống chức trong bộ chính trị trung ương. Trong khi một người già nhất với 28 năm trong chức vụ ngoại trưởng đó là An-drei Gromyko đã được nâng lên chức Chủ tịch Nhà Nước. Người thay thế Gromyko trong chức vụ Ngoại trưởng là Eduard Shevardnadze, nguyên Chủ tịch đảng miền nam Sô Viết Cộng Hòa Georgia.

Sau 4 tháng nắm quyền Gorbachev (54 tuổi), đã tóm thu quyền lực nhanh hơn bất cứ lãnh tụ Xô Viết nào trước đây. Theo giới quan sát Tây Phương sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhiều tới chính sách ngoại giao của Xô Viết và có nhiều dấu hiệu tốt cho cuộc gặp gỡ thương đình Mỹ Xô tại Geneva vào 19-20/11/85 này.

Nguyên nhân sự giáng chức Romanov vì Roma - nov được coi như cầm đầu nhóm chống Gorba - chev trong bộ chính trị và trước đây Roma - nov đã đề cử Viktor Grishin (70 tuổi) Chủ tịch đảng Moscov vào chức Tổng bí thư thay vì đề cử Gorbachev.

Về tân Ngoại trưởng Shevardnadze theo nhận xét của 1 nhân vật ngoại giao Mỹ như sau : "Shevardnadze chỉ viếng thăm có 9 quốc gia, và chưa bao giờ hoạt động trong ngành ngoại giao và ngôn ngữ ngoại giao của Shevardnadze là tiếng Georgian". Theo Marshall Goldman của Trung tâm nghiên cứu Xô Viết của Đại học Harvard thì tất cả mọi việc Gorbachev sẽ nắm hết. Một ủy viên của Bộ Chính trị Xô Viết đã có 1 nhận xét về sự tóm thu quyền lực của Gorbachev như sau. "Đồng chí Gorbachev có nụ cười đẹp, nhưng phía trong là những cái răng bằng sắt".

## Anh

### 329 NGƯỜI TAN XÁC GIỮA ĐẠI DƯƠNG .

Chuyến bay 182 của hãng hàng không Ấn Độ , khởi hành từ Toronto tới Bombay ghé London, đã bị phát nổ trên Đại Tây Dương trong vùng biển Ái Nhĩ Lan và Anh làm 329 hành khách thiệt mạng, đây là số thương vong đứng hàng thứ 3 về tai nạn phi cơ từ trước đến nay. Vụ thứ nhất là 2 phi cơ Boeing 747 của 2 Hãng KLM và PAN-AM đụng nhau tại Tây Ban Nha làm 582 người chết vào 1977, và 1974 chiếc DC.10 của Turkei phát nổ gần Paris làm 345 người bỏ mạng.

Sau vụ phát nổ của chiếc 747 của hãng hàng không Ấn, người ta cũng chưa tìm ra nguyên do nào, vì tất cả hành khách trên chuyến bay đều chết cả. Nhưng theo giới kiểm soát không lưu thì cho rằng có thể do trục trật máy móc vì chiếc phi cơ này đã sử dụng 7 năm rồi.

Cho tới đầu tháng 7, sau một tuần lễ mò vớt của đội tìm kiếm hải quân Anh và Ái Nhĩ Lan 131 xác đã được vớt lên. Tuy nhiên sau đó 53 phút 1 vụ phát nổ tại phi trường quốc tế Ni - rita ở Tokyo Nhật, làm 2 người chết, 4 người khác bị thương - bom nổ trong chỗ hành lý của chuyến bay 003 hãng hàng không Canada. Cả hai

vụ nổ đều liên hệ tới và đi từ Canada, nên 1 giả thuyết được đặt ra là do các người theo đạo Sikh ở Ấn Độ chủ mưu nhằm ám sát Thủ tướng Ấn Rajiv Gandhi nhân chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của ông.

## Tích lan

### NỘI CHIẾN TAM NGHĨ NGỒI .

Trong trung tuần tháng 7, cuộc hội nghị giữa chính phủ Tích Lan và phe ly khai Tamils, 2 bên đã đồng ý một cuộc ngưng bắn trong ba tháng. Tuy nhiên vấn đề còn rất khó khăn vì phe Ấn Độ giáo Tamils muốn ly khai thành một quốc gia riêng biệt tại vùng Bắc Tích Lan . Sắc dân Tamil theo Ấn Độ giáo có khoảng 2,6 triệu sống ở vùng cực Bắc Tích Lan, 2 năm qua dân dân này đòi độc lập, họ muốn thành lập 1 quốc gia mang tên Eelam, một phong trào mang tên giải phóng quốc gia Eelam được ra đời ; gồm 5 nhóm du kích, 4 nhóm đã thống nhất mang tên trên và tán dương lý thuyết Mát Xít.

Cuộc thương thuyết giữa chính phủ của Tổng thống J.R. Jayewardene và nhóm du kích này còn đang tiếp diễn, tuy nhiên vấn đề rất khó khăn đưa tới kết quả.

Được biết Tích Lan là 1 đảo lớn nằm phía Nam Ấn Độ, diện tích 65.610 km<sup>2</sup>, dân số hơn 12 tr. Phật Giáo là quốc giáo ở xứ này. Cuộc nội chiến kéo dài trên 2 năm nay làm hàng ngàn người tử thương.

## Nam Phi Châu

### TỘT CÙNG CĂNG THẰNG .

Bước qua tháng thứ 11, những cuộc biểu tình chống chính phủ da trắng do Thủ tướng Botha nắm quyền, của những người da đen đã đạt tới mức độ cao. 450 người da đen đã bị giết trong các vụ biểu tình. Chính phủ đã ban hành tình trạng khẩn trương, kiểm duyệt báo chí... Tại nhiều thành phố lớn ở Nam Phi hàng chục ngàn người da đen đã biểu tình tấn công các cơ quan chính phủ, xe cộ đã bị đốt, giao thông đã bị cản trở bởi những chướng ngại vật của đám biểu tình. Đặc biệt tại Johannesburg giám mục Anh giáo da đen Tutu người vừa lãnh giải Nobel Hòa Bình 84 đã hướng dẫn đám biểu tình Trong những ngày qua người biểu tình da đen đã tấn công vào những xe buýt cho người Mỹ, Anh và Đức đang đi du lịch ở xứ này, làm một người bị thương.

Được biết nguyên nhân của các vụ xáo trộn

này khởi ra từ tháng 8/84 sau khi tân Hiến pháp của Nam Phi ra đời, với Hiến pháp này, nhóm thiểu số da trắng và lai nắm quyền tất cả, 70% người da đen bị gạt ra ngoài. Từ 25 năm, sau ngày được Anh trao trả độc lập, chính quyền da trắng đã chủ trương 1 chính sách kỳ thị chủng tộc trắng trợn, người da đen bị miệt thị và bóc lột dã man. Từ năm 1960 những người da đen đã nổi lên đòi bình quyền nhưng bị đàn áp mạnh tay cả trăm người chết, nên phong trào đã xep dần. Nhưng ngược lại lần này cuộc bạo loạn càng ngày càng có dấu hiệu bùng lớn và dư luận thế giới đang ngã dần về phía những người tranh đấu da đen.

Nam Phi rộng 1.223.905 km<sup>2</sup> hơn 23 triệu dân trong số đó 70% là da đen số còn lại da trắng người Ấn Độ và lai. Nam Phi sản xuất vàng đứng hàng thứ 2 sau Sô Viết và đứng đầu về kim cương. Hiện Hoa Kỳ có trên 3 tỷ dollar của các hãng xưởng đầu tư ở xứ này.

## Kenya

### ĐẠI HỘI PHÁI ĐẸP TOÀN CẦU .

Trên 10 ngàn phụ nữ của 130 quốc gia trên thế giới đã tụ tập về thủ đô Nairobi của xứ Kenya để tham dự Hội nghị phụ nữ thế giới - mang tên "Forum 85".

Hội nghị sẽ kéo dài trong 12 ngày, tất cả những vấn đề liên quan tới phụ nữ đã được đem ra thảo luận.

Được biết Hội nghị này được Liên Hiệp Quốc bảo trợ và đây là lần thứ 2, lần đầu được tổ chức tại Mexico City thủ đô của Mexico năm 1975. Đặc biệt phái đoàn Mỹ do trưởng nữ của Tổng thống Reagan cầm đầu, Maureen Reagan, cùng 32 người tháp tùng trong đó có cựu đại sứ Mỹ ở Liên Hiệp Quốc bà Jean Kirkpatrick. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc thì con số phụ nữ trên thế giới tới năm 1984 ước tính 2 tỷ 4 người.

## Salvador

### GIẾT NGƯỜI NHƯ NGOẾ BỞI CÁC KHỦNG BỐ QUÂN CỘNG SẢN .

Máu đã làm thắm đỏ các ly bia, cùng nhuộm ướt các khăn bàn trong và ngoài 4 quán café ở Zona Rosa El Salvador. Sau khi gần 10 tên khủng bố thuộc 1 trong 5 nhóm du kích quân Cộng Sản chống chính phủ, dùng súng máy bắn sới sả vào những người ngồi trong và bên ngoài quán café làm 13 người chết, trong đó có 4 thủy quân lục chiến Mỹ có nhiệm vụ canh

gát toà Đại sứ Mỹ ở Salvador, cùng 2 thương gia Mỹ và 7 người Mỹ Châu Latin.

Sau vụ khủng bố Mardoqueo Cruz tuyên bố trên đài phát thanh của du kích quân của mặt trận (FMLN) là chúng đã chủ mưu vụ tàn sát này và tuyên bố đây là kết quả đầu của hành động xâm lăng của Mỹ tại Salvador.

Được biết trong những tháng qua du kích quân Cộng Sản đã tấn công vào các cơ sở phát thanh, bóc cảnh sát của chính phủ làm hàng chục người chết và bị thương.

Hiện nay Hoa Kỳ có 55 cố vấn quân sự ở El Salvador con số mà quốc hội Mỹ chấp thuận, cùng viện trợ gần 442 triệu dollar kinh tế quân sự cho Salvador trong tài khóa 1985. Gần 2 năm qua với 40 trực thăng và 2 Ac-47 Grunship do Hoa Kỳ viện trợ, quân chính phủ đã bẻ gãy tất cả các cuộc tấn công của đám du kích và làm lực lượng này suy yếu rất nhiều.

Hồi năm ngoái có cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống dân cử José Napoléon Duarte và các lãnh tụ của nhóm du kích, nhưng đã không đi tới một kết quả nào. Đám du kích Cộng Sản này được sự yểm trợ của Sô Viết và Cuba trong nhiều năm qua, nhưng đã thất bại trong mưu toan cướp chính quyền ở đây.

## Áo

### KỸ NGHỆ RƯỢU CỦA ÁO "SẬP TIÊM" .

8 chú lò rượu và 2 chuyên viên hóa học đã bị chính phủ Áo bắt. Sau khi bộ Y Tế phát hiện trong các chai rượu có chất hóa học pha trộn Rượu mang nhãn hiệu Áo Quốc được bán tại nhiều quốc gia trên thế giới, Đức là quốc gia đứng đầu số rượu nhập cảng từ Áo, ước tính 5 triệu dollar mỗi năm. Tại Đức trong tháng 7 vừa qua 78.000 Galon rượu từ Áo xuất cảng qua đã được cơ quan y tế được thẩm định và kết luận rượu có pha chất hóa học hại sức khoẻ. Báo chí thế giới thì cho đây là vụ "Scandal" về rượu, sau vụ này, kỹ nghệ rượu của Áo bị ảnh hưởng nặng nề, các tay "bơm rượu" thế giới đã thốt ra những lời thế không bao giờ uống rượu sản xuất từ Áo nữa.

## Tin văn linh tinh

Ruth Lawrence 13 tuổi cô là người trẻ tuổi nhất đã tốt nghiệp ngành toán tại Đại học đường nổi tiếng thế giới Oxford tại Anh. Đặc

biệt trong bậc tiểu và trung học không hề tới trường, tất cả sự học của cô đều do cha mẹ dạy tại nhà. Cô sẽ tiếp tục soạn luận án tiến sĩ và sẽ hoàn tất vào năm cô 16 tuổi. Được biết người trẻ nhất trước đây đã tốt nghiệp ở Đại Học này là Colin Maclaurin 19 tuổi vào năm 1717.

. Fisher's Treasure Salvors một công ty tìm kiếm báu vật dưới Đại dương, đã bỏ ra 17 năm để tìm xác 1 chiếc tàu của Tây Ban Nha chở bạc từ Cuba và các thuộc địa của Tây Ban Nha từ 1622 bị chìm dưới Đại Tây Dương. Mới đây đội tìm kiếm này đã tìm ra dấu tích chiếc tàu ở phía Tây Key West thuộc Florida Hoa Kỳ với 7 tấn bạc trị giá trên 400 triệu dollar.

. Cũng nhóm khủng bố Hồi Giáo Shi'ite mang tên Holy War đã đặt chất nổ tại 1 văn phòng hãng hàng không Hoa Kỳ tại thủ đô Copenhagen Đan Mạch làm 27 người bị thương. Sau vụ bom nổ quân khủng bố đã gọi tới văn phòng hãng thông tấn AFP của Pháp nguyên chúng là tổ chức Holy War đã chủ mưu vụ nổ để cảnh cáo chính phủ Đan Mạch đã bắt 1 số khủng bố quân.

. OPEC hạ giá dầu, với sự ế ẩm, 13 quốc gia sản xuất dầu đã quyết định hạ giá dầu sau buổi họp kéo dài 4 ngày tại Geneva, hiện nay giá dầu thô là 26 dollar 1 thùng thay vì 28 như trước đây. Được biết 13 quốc gia trong OPEC gồm có các xứ sau : Algeria, Ecuador, Gabon-Indonesia, Iran, Iraq, Kuwait, Libya Nigeria, Qatar, Saudi Arabia, Venezuela, United Arab Emirates.

. Xuân Thủy một trong đàn chồn già của tập đoàn Cộng Sản Hà Nội đã qua đời ở 72 tuổi. Xuân Thủy từng là Bộ trưởng Ngoại giao từ (1963-1965) và phó Chủ tịch Quốc hội và là trưởng phái đoàn Bắc Việt tại Hòa Đàm Ba Lê từ 1968-1973. Nhiều dấu hiệu cho thấy các con cáo già trong giới lãnh đạo Cộng Sản VN sẽ lần lượt theo nhau về chầu Marx Lénine vào những tháng tới.

. Theo tin Reuter đánh đi từ Bangkok, lấy từ tin của hãng thông tấn Cộng Sản Việt - Nam, thì 288 lính Trung Quốc đã bị giết tại các trận giao tranh với bộ đội Cộng Sản ở dọc biên giới 2 nước. Mặt khác cơ quan Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã tán dương Trung Quốc về các việc làm giúp đỡ người tỵ nạn. Được biết có 280.000 người tỵ nạn Việt Nam tại Trung Quốc đã được hội nhập vào cuộc sống trong các nông trường tập thể nhà nước. Mặt khác Trung Quốc cấp 300.000 dollar cho người tỵ nạn A Phú Hãn và Phi Châu.

. Dollar Mỹ xuống giá trên thị trường tiền tệ thế giới và đang ở mức độ thấp nhất của 7 tháng qua. Nguyên do vì cán cân thu nhập ngoại thương Mỹ thâm thủng ước tính 150 tỷ dollar trong năm nay, nếu giá dollar vẫn giữ ở mức độ cao trước đây. Tuy nhiên giới tuban và tài chính Mỹ đã tính toán trong vấn đề hạ giá dollar này, nên người ta nghĩ rằng giá dollar sẽ giữ ở mức độ trung bình như trước đây vào vài tháng tới đây.

Reutlingen 31.7.1985  
VŨ NGỌC LONG

## THƠ



### Cảnh Chùa Thiên Lâm Vũng Tàu Việt Nam

Vũng Tàu kim tháp cần mây trôi  
Tương Phật trang nghiêm đứng trước đôi  
Bể rộng mênh mông tràn sóng nước  
Non cao chót vót ngát hương trời  
Ồn ào trăm kẻ cầu không ngớt  
Tấp nập muôn người lễ chằng nơi  
Ngắm bóng Từ Bi bao nỗi nhớ  
Hương Sơn Bên Đục cách ngàn khơi.

### Chùa Bửu Phong Cố Tự Biên Hòa Việt Nam

Giọt nước cảnh đương rây khấp đèo  
Đạo màu cang tổ, tổ cang theo  
Mây ngàn hạt nổi vui ngày tháng  
Gió gác trăng sân hưởng sớm chiều  
Tiếng mõ xa đưa kinh kệ lắng  
Hồi chuông vang lại bách tùng reo  
Bửu Phong cố tự lừng danh tiếng  
Hòa Thượng trang nghiêm đức độ nhiều.

### Chùa BÀ ĐEN Tỉnh Tây Ninh Việt Nam

Trèo cao mới biết núi là cao  
Thánh Mẫu uy linh tự thuở nào  
Một lạy chí thành hương tỏa núi  
Đôi lời tâm nguyện khói mờ sao  
Trông trên đỉnh trải vầng mây tía  
Ngó xuống sườn tô, nếp gấm đào  
Phong cảnh hữu tình ai khéo xếp  
Thỏa lòng rây ước với mai ao.

Tôn Nữ CHUNG ANH

# Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

## Bất thường

(Tính đến ngày 15 tháng 8 năm 1985)

Phái đoàn Phật Tử hành hương(Hamburg)600FF+100DM.GĐĐH Họ Lúu(Helmstedt)hối hưởng hưởng linh Lúu Tú Lai 300DM.ĐH Tân và ĐH Thái 20DM.ĐH Phú Trạch 30DM.ĐH Chưởng Phát Lâm(Osnabrück)20DM.ĐH Lý Vĩnh Cường 10DM.ĐH Quảng Phước Phạm thị Hiền(Minden)hối hưởng hưởng linh Nguyễn Văn Trung 100DM.ĐH Cao Hạnh Pháp(Osnabrück)20DM.ĐH Tiêu thị Thị(Erlangen)50DM.ĐH Quảng Ngộ và ĐH Diệu Hiền(Fürth)500DM.ĐH Đức Hưởng và ĐH Diệu Tịnh(")200DM.ĐH Diệu Hưởng Võ thị Lý(Erlangen)50DM.GĐĐH Tôn Quốc Vinh và Dục thị Hòa(St Wendel)hối hưởng hưởng linh Tôn Dĩ Hiền 1200DM.ĐH Nguyễn Lưu(Paris)300FF.ĐH Võ thị Năm(")200FF.ĐH Diệu Thuận(")100FF.ĐH Hồ Văn Nguyễn(")200FF.ĐH Diệu Thu Trưởng thị Khôi(München)20DM.ĐH Nguyễn thị Giang(Laufen)50DM.ĐH Trần Liễu thị Diệu Huyền 20DM.ĐH Phan thị Thịn 20DM.ĐH Lý Diệu Anh (Vechta)25DM.ĐH Nguyễn Anh Tuấn(Walsrode)20DM.ĐH Tạ Tú Nguyệt(Heimenkirch)30DM.ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)20DM.ĐH Trần Ngọc Thu(Wülfrath)50DM.GĐĐH Họ Phùng(Stade)hối hưởng hưởng linh ĐH Tăng Muội 300DM.ĐH Vũồng Thủy Lệ(Köln)10DM.ĐH Vũồng Lý Minh Lang(Göttingen)10DM.ĐH Nguyễn Ngọc Tuấn(Nordhorn)20DM.ĐH Trần thị Ba(Konz/Könen)hối hưởng hưởng linh Trần Thiên 100DM.ĐH Lê Phát Diệt(MGladbach)24DM.ĐH Nguyễn Thanh Nguyễn thị Gái(B-Gladbach)hối hưởng hưởng linh ĐH Phạm An PD Nguyễn Lạc 50DM.Một số quý Phật Tử người Đức 130DM.ĐH Lôi Tiên Dũng(Celle)10DM.Đạo hữu Lý Thjen Châu 20DM.ĐH Nguyễn Văn Khải(Bi) hối hưởng hưởng linh ĐH Vũ thị Quy 200DM.ĐH Trần Ngọc Thu(Wülfrath)50DM.ĐH Lương thị Bạch Yên(Hamburg)7DM.GĐĐH Phùng Muội(Osnabrück) hối hưởng hưởng linh ĐH Huỳnh Hữu 300DM.Đạo hữu Nguyễn Khoa Tuấn(Đan Mạch)20DM.GĐĐH Huỳnh Dũng Ky(Bielefeld)120DM.ĐH Nguyễn Đức Trung Kiên(Oberhausen)20DM.ĐH Lưu Nhỏ Nghĩa(Wildbach)20DM.ĐH Trưởng Quang Nhủ(Hamburg)20DM.ĐH Trần Văn Nam(pforzheim)cầu an ĐH Lý Hữu 72 tuổi 50DM.ĐH Nguyễn thị Nguyệt(Mannheim)30DM.ĐH Mã thị Sang(Canada)hối hưởng hưởng linh thân mẫu Trần thị Giàu PD Diệu Hưởng 30 đô Can.GĐĐH Họ Lý(Rottenburg)hối hưởng hưởng linh ĐH Lý Tường 100DM.ĐH Vũ Ngọc Huệ(Fil-

derstadt)65DM.ĐH Nguyễn Văn Minh(Köln)10DM.ĐH Diệu Hào(Krefeld)50DM.ĐH Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn(Sindelfingen)100DM.ĐH Lê Văn Thôi(Na Uy)50DM.ĐH Tiêu Dũng(")50DM.ĐH Chung Vinh Hiều(Konz)20DM.ĐH Giang Phước Lợi(München)20DM.ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)30DM.ĐH Trần Hải Vinh(Bochum)100DM.ĐH Vũ Ngọc Huệ(Filderstadt)100DM.ĐH Võ Hữu Xuân(Münster)20DM.ĐH Nguyễn Văn Bảo(Thụy Sĩ)35DM.ĐH Đinh Ngọc(Berlin)20DM.ĐH Thiện Nhân Ng. thị Chinh(Paderborn)150DM.ĐH Huỳnh Văn My(Göttingen)20DM.ĐH Lý Phan Thảo(Oldenburg)20DM.ĐH Tịnh Trong Trần thị Ba(Trier)50DM.ĐH Hữu Chung Lý Khên(")20DM.ĐH Trần Ngọc Văn(")50DM.ĐH Phan thị Bích Liên(")20DM.ĐH Lý Sau Tiên(")20DM.ĐH Phạm Quốc Phú(Úc)20đđ.ĐH Qui Jou Qui(Münster)100DM.ĐH Zun Wei Qui(")20DM.ĐH Nguyễn thị Thành 10DM.ĐH Lâm Thụy Ting(Bad Pyrmont)10DM.ĐH Huỳnh Mộc Lâm(")100DM.ĐH Nguyễn thị Nhân 10DM.ĐH Nguyễn thị Lê 10DM.ĐH Su Hoavà ĐH Thái Tu Kiu 50DM.ĐH Lưu thực Trinh(Hannover)50DM.ĐH Lâm Đức Trung(Saarbrücken)5DM.ĐH Lý Chân Lợi(Hannover)50DM.ĐH Quách Ngọc Anh(M'Gladbach)20DM.ĐH Lý Hồn Hào(")10DM.ĐH Nguyễn Văn Trung(Heidenberg)hối hưởng hưởng linh thân mẫu Đàm thị Hiền 200DM.ĐH Lý Kiên Chung(Saarbrücken)50DM.ĐH Huỳnh thị Yên (")50DM.ĐH Trịnh Hi(")50DM.ĐH Lưu thực Trinh - (Hannover)hối hưởng hưởng linh Thái Châu Thị 200DM.ĐH Quảng Ngộ(Fürth)50DM.ĐH Ng. Phước Hi(Göttingen)50DM.ĐH Thiện Thanh Nguyễn Xuân Tân(Stuttgart)70DM.ĐH Huỳnh Tuyết Nga(Thụy Sĩ)50FrS.ĐH Huệ Đồng(")50FrS.ĐH Đức Hưởng Hồ Thanh(Fürth)100DM.ĐH Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình(Hannover)20DM.ĐH Huệ Đồng Lâm Cẩm Loan(Thụy Sĩ)100DM.ĐH Diệu Nhứt Lâm Thủy Liễu - (Berlin)50DM.ĐH Diệu Đăng Vũồng Thủy Lệ(Köln)50DM.ĐH Quảng Trang Phan thị Tuyết Nhung - (Mannheim)200DM.ĐH Tịnh Thông Lê thị Thanh - (Laatz)40DM.ĐH Thiện Lộc Lê thị Uyên(Darmstadt)50DM.Thiện Hào Đào Duy Hùng(Hannover)10DM.ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp(Rottenburg)100DM.ĐH Đồng Hòa Đặng thị Sáu(Düsseldorf)50DM.ĐH Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiều(Karlsruhe)150DM.ĐH Nguyễn Hải Âu 50DM.ĐH Quảng Ngộ Hồ Chuyên(Fürth)100DM.ĐH Minh Thanh Ông Ng. Đình Huy Quang(Gießen)20DM.ĐH Thiện Nhân Ng. thị Chinh(Paderborn)100DM.ĐH Thiện Hạnh Ng. thị Hiền(Hannover)20DM.ĐH Diệu Nữ Trần thị Nuội(Stadthagen)50DM.ĐH Diệu Huệ Dũng thị Quỳnh(Karlsruhe)150DM.ĐH Tịnh Trong Trần thị Ba(Könen)50DM.ĐH Thiện Thanh Nguyễn Xuân Tân(Stuttgart)30DM.ĐH Viên Tuyết Trần thị Hiền(Laatz)10DM.ĐH Thị Chỏn Ngô Ngọc Diệp(Garbsen)50DM.ĐH Thị Nhỏ Ngô Ngọc Hiều(Laatz)10DM.ĐH Thị Vân Hồ Thị Kiều(Kiel) cúng 1 tấm thảm để trải văn phòng trị giá 300DM.ĐH Lý Thực Anh(Frankfurt)20DM.ĐH Đỗ Hữu Aj(Oberhausen)20DM.ĐH Tôn Thất Vinh 10DM.ĐH Hữu Vũồng Quan Sen(Dorsten)10DM.ĐH Thiện Pháp - Nguyễn Văn Luận(Seelze)20DM.ĐH Trưởng Mạnh

Phưởng(Tailfingen)10DM.ĐH Nguyễn thị Diễm Trưởng(Đan Mạch)hồi hưởng hưởng linh Lê Hữu Khải PD Tâm Trí 150Kr.GĐĐH Đức Hưởng và Diệu Tịnh(Fürth)1.000DM.ĐH Vũ Thanh Tâm(Frei - burg)10DM.ĐH Diệu Nhứt Lâm Thúy Liễu(Ber - lin)hồi hưởng hưởng linh ĐH Lâm Kim Lân 50 DM.ĐH Lâm Minh Đức(Filderstadt)20DM.ĐH Kom - masary Sengthong(Pháp)30DM.ĐH Somphouc - phiaphakdung(Gammettingen)50DM.ĐH Lưu thị Hưởng(Spaichingen)20DM.ĐH Lê văn Triết - (Köln)50DM.ĐH Soukaseum Nang Thy(")50DM.ĐH Đặng Hữu Mổ(Liège)15DM.ĐH Trưởng thị Lê - (Helmstedt)50DM.ĐH Ân danh(Hannover)10DM . ĐH Thái thị Gòn(Đan Mạch)hồi hưởng hưởng linh Lương Phước 300DM.ĐH Lý Lệ Nga(Salz - bergen)20DM.ĐH La Thiên Hữu(Transtein)20DM ĐH Trần Ngọc Sáng(Bad Iburg)20DM.ĐH Hữu Trần Vĩnh Thắng và ĐH Phạm Tuyết Hoa(")30DM. ĐH Tinh Thông Lê thị Thanh(Laatzten)20DM. GĐĐH Phạm Tuyết Muội(Bad Iburg)500DM.ĐH Nguyễn Đức Thắng(Hòa Lan)20DM.ĐH Trần thị Th.Thúy (Pháp)300FF.ĐH Tôn Quốc Vinh(Saarbrücken ) 20DM.ĐH Diệu Niên Huỳnh thị Đậu(Hannover ) hồi hưởng hưởng linh thân mẫu Nguyễn.T. Ngọc PD Nhữ Châu và ĐH Đỗ Ngọc Sanh PD Minh Kế 200DM...

## Vu Lan và Lễ Trai Tăng

ĐH Huỳnh thị Chặng(Filderstadt)20DM. ĐH Hữu Diệu Thái(Gießen)20DM.ĐH Diệu Minh(")20DM. ĐH Diệu Yên(")10DM.ĐH Minh Đạt(")20DM.ĐH Hữu Minh Hiếu(")30DM.ĐH Minh Thanh(")10DM.ĐH Đỗ Thụy Diễm hồi hưởng hưởng linh ĐH Hữu Lê Hữu Khải PD Tâm Trí 160Kr.ĐH Ngô Đình Quốc(Düs - seldorf)20DM.ĐH Hứa Xa(Wittmund)50DM.ĐH Hữu Nguyễn Trí Nguyên Tử(Usingen)30DM.ĐH Hữu Nhữ Duyên Lê thị Minh Lương(Krefeld)hồi hưởng cầu an song thân ĐH Chơn Bình và ĐH Hữu Chơn Trọng 50DM.ĐH Nguyễn thị Sơn(Tübingen)40DM ĐH Diệu Hưởng Võ thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH Hữu Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)30DM. ĐH Tô Khải Đức(Schweinfurt)20DM.ĐH Lâm Vĩnh Phong(")20DM.ĐH Đạo Minh Tôn Nữ thị Tuy - (Karlsruhe)20DM.ĐH Tiêu thị Thị(Erlangen ) 50DM.ĐH Tạ văn Ba(Pforzheim)20DM.ĐH Lâm Kim Liên(M Gladbach)30DM.ĐH Somphoucphiaphak - dung(Gammettingen)50DM.ĐH Đặng Anh Dũng(Aa - chen)40DM.ĐH Liên Hưởng Nguyễn thị Hiến - (Spaichingen)30DM.ĐH Vũồng Diễm Hiếu(Köln) 10DM.ĐH Nguyễn văn Minh(")10DM.ĐH Hữu Lê thị Quỳnh(Bi)1.500FB.ĐH Diệp thị Sơn(Aalen) 20 DM.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbron)20DM.Đạo hữu Thiện Tâm Nguyễn Hiệp(Preetz)20DM.ĐH Thiện Nghĩa Lê Quang Tửng(Walsrode)20DM.ĐH Đức Lập,ĐH Tứ Vũ,ĐH Đức Thu,ĐH Đức Hình,ĐH Minh Thanh 18DM.ĐH Lý Chân Lợi(Hannover)50DM.ĐH Diệu Cầu Nguyễn thị Tiên(Hannover)50DM. ĐH Tâm Đắc Đỗ Hữu Ai(Oberhausen)20DM.ĐH Ngọc

Thiện Trưởng thị Hai(Weil am Rhein)20DM. GĐ ĐH Lâm(Papenburg)100DM.ĐH Nguyễn Quang Châu (Saarbrücken)20DM.ĐH Lâm Cẩm Long(Braunsch - weig)20DM.ĐH Diệu Minh Lâm Liên Nguyệt(Ber - lin)50DM.ĐH Nguyễn văn Hình(Stuttgart)20DM. GĐĐH Đình(Berlin)20DM.ĐH Thiện Luân Nguyễn Phước Hi(Göttingen)20DM.ĐH Trần thị Nguyễn - (Konz)20DM.ĐH Trịnh Vân(Idar Oberstein)20DM ĐH Trịnh văn Bộ(Koblenz)20DM.ĐH La Hai(Thụy Sĩ)20FS.ĐH Lê Sanh(Spaichingen)10DM.ĐH Kiên Koummaras(")10DM.ĐH Vũ Nam(Gomaringen)10DM ĐH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)20DM.ĐH Ngô . thị Toàn(Schorndorf)30DM.ĐH Đồng Mẫn Nguyễn Khoa Thị Thỏa(Eberbach)70DM.ĐH Trần T. Huỳnh Mai(Pforzheim)20DM.ĐH Đặng thị Dong(Stade ) 20DM.ĐH Diệu Thu Trưởng thị Khôi(Neu-Ulm)20 DM.ĐH Diệu Thiện(Bad Iburg)50DM.ĐH Hữu Ngô Mỹ Châu(")20DM.ĐH Ngô Thoại Bình(")100DM. ĐH Hữu Huỳnh Xuân Hoa(")20DM.ĐH Trần thị Liên(Đan - Mach)120Kr.ĐH Huỳnh thị Dữ(Celle)10DM. ĐH Hữu Minh Tân Trần Ngọc Đức(Berlin)20DM.ĐH Nguyễn Tấn Hồ(Konstanz)30DM.ĐH Diệu Ngọc Trần Thị Nô (Düsseldorf)50DM.ĐH Nguyễn thị Hưởng(Köln ) 20DM.ĐH Thiên Đức Nguyễn Đức Hạnh(Oberhau - sen)100DM.ĐH Trần thị Than(Bi)24,39DM.ĐH Lữ Đạt Huy(Düsseldorf)50DM.ĐH Tâm Lý Hoàng thị Thuận(Göttingen)30DM.ĐH Nhữ Lộc Biện thị Mai (Hamburg)30DM.ĐH Trần Huệ(Oldenburg)20DM.ĐH Lưu Chí Cường(Emden)100DM.ĐH Mạch thị Phưởng (FN)50DM.ĐH Bành thị Xịêu(Friedrichshafen) 40DM.ĐH Huỳnh thị Tâm(Bi)500FB.ĐH Tôn Quốc Vinh(Saarbrücken)20DM...

ĐH Chung Lý Hoa(Mainz)20DM.ĐH Diệu Hưởng Võ thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH Diệu Đạo Nguyễn thị Giới(Bi)500FrB.ĐH Trần thị Ba(Konz/könen) - 100DM/An cử kiết hạ.ĐH Diệu Hưởng Võ thị Lý (Erlangen)70DM/An cử kiết hạ.

## Định kỳ

ĐH Lâm Thành(Lingen)45DM/4-6/85.ĐH Hữu Lê văn Hồng(Lohr am Main)30DM/5/85.ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)30DM/5-6/85.ĐH Nguyễn Bình Dũng (Lünen)40DM/5-6/85.ĐH Tô văn Phước(München) 20DM/5/85.ĐH Lý Diệu Anh(Vechta)25DM/5/85 . ĐH Phan thị Thìn 20DM/5/85.ĐH Trần Liêu thị Diệu Huyền 20DM/7/85.ĐH Lai Khánh Vân(Germe - ring)60DM/6-8/85.ĐH Tôn Nguyễn thị Thu Mỹ (Berlin)100DM.ĐH Tô văn Phước(München)20DM/ 6/85.ĐH Nguyễn Bình Dũng(Lünen)40DM/7-8/85 ...

## Cúng dường xây Chùa

Hưởng linh ĐH Tôn Dĩ Hiên(St.Wendel)100DM . ĐH Trần Quốc Lang(Pforzheim)50DM/6/85.ĐH Viên

Kim Huy(Sindelfingen)50DM/6/85.ĐH Nguyễn Hữu Diêu(Stuttgart)20DM.ĐH Ân danh ở Reutlingen 50DM.ĐHN Nguyễn Hữu Nghĩa(USA)100DM.ĐH Viên K. Huy(Sindelfingen)50DM/7/85.ĐH Nguyễn Mạnh Nam (Aachen)100DM/7/85.ĐH Đỗ Văn Nho(Reutlingen 100DM.ĐH Trịnh Trọng Trần thị Ba(Trier)100DM ĐH Nguyễn Chí Trung(Erlangen)200DM.ĐHN Nguyễn Kim Hải(Thụy Sĩ)50FrS.ĐH Nhứt Minh Võ và n Trịnh(Thụy Sĩ)hội hưởng hưởng linh Võ và n Trịnh 150FrS...

## Báo Viên Giác

ĐH Thân Trọng Lạc(Paris)100FF.Đạo hữu Hồ Văn Nguyên(")100FF.ĐH Phan Đình Hiến(Hồa Lan)10 DM.ĐH Mã thị Kim Hồng(Nettetal)20DM.ĐH Hữu Lý Quốc Lưỡng(Rottenburg)20DM.ĐH Lý Huệ Lan - (Wittmund)20DM.ĐH Phạm Ngọc Lữc(Pháp)100FF. ĐH Võ Hữu Xuân(Münster)20DM.ĐH Hà Phước Thảo (Weiler-Simmerberg)10DM.ĐH Lâm Văn Sơn (Regensburg)20DM.ĐH Phan Thanh Lộc(Berlin)10DM ĐH Trần Văn Côn(Suisse)20DM.ĐH Nguyễn Thanh Tâm(Merzig)20DM.ĐH Lý Thục Anh(Frankfurt)20 DM.ĐH Lâm Minh Hiệp(Hồa Lan)25Guld.ĐHN Nguyễn Văn Trung(Osterode)10DM.ĐH Diêu Thuật(USA) 10US.ĐH Nguyễn Đức Thắng(Hồa Lan)15DM. ĐH Hữu Nguyễn Văn Bửu(Pháp)200FF.ĐH Trần thị Huỳnh Mai(Pforzheim)10DM.ĐH Tôn Quốc Vinh(Saar - brücken)10DM.ĐH Lê Ngọc Diệp(Pháp)100DM...  
...

## Ăn tổng Kinh sách

ĐH Diêu Phong(Saarbrücken)40DM.Niên P h â t Đưỡng Tâm Giác(München)200DM.ĐH Nguyễn My My (Münster)20DM.ĐH Trần thị Kim Hằng(Baesweiler)50DM.ĐH Thiện Trí Trần Đình Thắng(Schnege)10DM.ĐH Trần thị Kim Hằng(Baesweiler) 50DM.ĐHN Nguyễn My My(Münster)40DM.ĐH Hữu Vũong Thủy Lê(Köln)15DM.ĐH Trịnh thị Tiên(")15DM. ĐH Nguyễn Thanh Tâm(Merzig)7DM.ĐH Nguyễn thị Hồng(Thụy Sĩ)55DM....

## Tôn tượng Bốn Sư

ĐH Diêu Thuật và ĐH Diêu Hộ(USA)40US.ĐH Diêu Xuân và ĐH Gia An(Hoa Kỳ)30US.ĐH Phạm thị Dực (USA)20US.ĐH Diêu Thuật Phạm thị Nghệ(") 20 US.ĐH Thị Chánh Trưởng Tấn Lộc(Hannover) 20 DM.ĐH Trùng Hồng(Canada)50đồ Cạn.ĐH Hữu Minh Hiếu(Gießen)20DM.ĐH Bửu Thọ(Bi)2.000FrB. ĐH Cao thị Sâm(Spaichingen)50DM.Nhóm SVVN tại Hamburg 100DM và hội hưởng hưởng linh Lưỡng Phước.ĐH Paul Ross(Pháp)140FrF...  
...

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gửi thẳng về chùa trong bao thư hoặc qua 1 trg 2 số Konto của Ngân hàng Deutsche Bank Hannover như sau : Chùa Viên Giác Konto Nummer 8650228-BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Cong.d.Verein.Vietn.Buddhist.Kirche e.V. 8657470-BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn quý vị.



**Bút Văn Báo & Nguyễn Hữu Báo**

Sách soạn đúng Phương-châm Sư phạm và rất thích-hợp với trình-độ của các em học-sinh Việt-nam di-cư ở khắp mọi nơi.

# tập LÀM VĂN

MÃ

- Quý-vị Phụ-huynh học-sinh thường thức-giục chúng tôi biên - soạn
- Quý-vị Giáo-chức các Trung-tâm dạy tiếng Việt với luôn luôn trông chờ

Xin đặt mua tại nhà Xuất-bản

## QUÊ-HƯƠNG

15 Rochdale Ave. Toronto  
CANADA M6E 1W9, Ph.(416) 653 2094

Giá mỗi cuốn 6 Mỹ-kim ( kể cả cước gửi Book-rate )  
Muốn gửi First-class Air-mail, xin trả thêm 2 Mỹ-kim.



# Quảng cáo

Tiệm Tùng Hương tại Schwanthalerstr. 63, 8000 München 2. Tel. 089-533298/576430 có bán thực phẩm, sách báo, băng nhạc.

- Đây đủ các loại thực phẩm khô, tươi và đóng hộp.
- Các món ăn thuần túy Việt Nam: giò lụa, Lạp xưởng, nem chua.
- Các loại hàng giá trị: kem hoa lan, dầu xanh, dầu gió, Salonpass.
- Áo gấm Thượng Hải hoa chữ thọ cho cô dâu và soie Pháp.
- Bán và cho mượn các loại sách kiếm hiệp. Tủ sách gia đình dạy nấu ăn.
- Băng nhạc mới nhất thâu nguyên thủy tại Mỹ
- Băng Video màu mới nhất trên thị trường (Hệ thống Pal, VHS).
- Tủ Hông: nhạc kịch sống III, phim màu DM 120.-
- Thanh Lan: Hát cho tình yêu (băng ca nhạc phim màu DM 140.-)
- Tuyết tình ca (cải lương), phim màu DM 120.
- Hoa Mộc Lan (cải lương hồ quảng) phim màu DM 120.-

Nhận gửi thực phẩm, sách báo, băng nhạc, băng Video qua bưu điện theo lối Nachnahme. Muốn có danh sách sách báo, băng nhạc, băng Video, thực phẩm xin gửi thư kèm 1DM tem lệ phí bưu điện.

Thomas Mannstr. 33  
53 Bonn 1  
Đ.T. 0228/639033  
Erkratherstr. 6  
4 Düsseldorf 1  
Đ.T. 0211/352192  
Albertusstr. 7  
5 Köln 1  
Đ.T. 0221/246021

## ASIEN-SHOP

亞洲店



- \* CƠ SỞ THƯƠNG MẠI ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM NGÓT 10 NĂM PHỤC VỤ ĐỒNG BÀO TẠI TÂY ĐỨC
- \* CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI THỰC PHẨM ĐỘC ĐÁO, ĐỒ KỶ NIỆM VÀ SÁCH BÁO, BĂNG NHẠC ĐẶC BIỆT CHÁNH THỨC NHẬP CẢNG TỪ Á CHÂU VỚI GIÁ PHẢI CHĂNG.
- \* ĐẠI LÝ BÁO TIỀN PHONG, SÓNG VIỆT.
- \* HÀNG NGÀY ĐỀU CÓ RAU CẢI TƯỞI.
- \* NHẬN GỬI HÀNG ĐI XA KHẮP TÂY ĐỨC THEO LỐI CHUYỂN HÓA GIAO NGÂN RẤT ĐẢM BẢO VÀ NHANH CHÓNG VỚI GIÁ CHÁNH THỨC.

Gia đình ASIEN SHOP kính mời

# Nhấn tin

TRƯỜNG TÂN THI trước học nội trú ở Opladen và lúc trước ở Moschheim/Koblenz, nay đã dọn nhà đi nơi khác. Hiện đang ở đâu, xin liên lạc về

Nguyễn Xuân Lộc  
Tempelhoferstr. 64  
6200 Wiesbaden  
Tel.: 06121-702532



# Quảng cáo



Tin cần lưu ý :  
Văn phòng du lịch V. BEUST & KREUZNER REI - SEBÜRO GMBH chuyên lo vấn đề du lịch kể cả vùng Đông Nam Á cho người Việt Nam sinh sống tại Tây Đức.

Mọi chi tiết xin liên lạc trực tiếp qua Bà MỸ ANH HANTSCH, là một người Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm, bà MỸ ANH sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của quý vị bằng tiếng VN hoặc nhiều ngôn ngữ khác về những vấn đề liên quan đến việc đi du lịch.

Quý vị đừng do dự khi dự định đi du lịch, nghỉ hè trong tương lai. Xin liên lạc với chúng tôi trong giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Sáu từ 9.00 đến 18.00

Thứ Bảy từ 10.00 đến 13.00

(Quý vị có thể liên lạc với VBK bằng t h u tin hoặc qua điện thoại).

**v. Beust & Kreuzner**  
**Reisebüro**

...persönlich  
im Service!

0221

Am Hof 23 · 5000 Köln 1 ☎ 219656-58

# Nhớ Đại Hiếu MỤC KIẾN LIÊN

Thơ : NGỌC LƯU - Nhạc : THIÊN HOÀI

Chiều nay VU LAN về nhớ người . Ngàn cây im  
hỏi dường nghe tiếng . Người đi gieo bao nhiêu nhân  
lành . Trần gian nơi đây đau khô' nhiều . Mục Kiến  
Liên gương sang soi muôn đời . Tình u quan ôi  
biết bao triu mến . Đa dài đây ngàn cách đời đường .  
đi . Người về đây gieo bao nhiêu ánh vàng . (Chiều..)

§ Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .